

ĐẶC SAN VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI THẾ GIỚI

SỐ 5



Nam Mô A Di Đà Phật

5

ĐẶC SAN

VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP
TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

*CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI “DUYÊN LÀNH”,
ĐẠI HỘI VÔ VI QUỐC TẾ LẦN THỨ XVIII
NIAGARA FALLS - 1999*

- **CHỦ BIÊN :**
HỘI ÁI HỮU VÔ VI WASHINGTON STATE
- **THỰC HIỆN:**
NHÓM THỰC HIỆN ĐẶC SAN VÔ VI
- **BÀI VỞ VÀ HÌNH ẢNH:**
BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

MỤC LỤC

1. Lá Thư Đặc San Vô Vi	-----	Trang 7
2. Đại Hội Duyên Lành	<i>Lương Sĩ Hằng</i> -----	8
3. Sửa Tiến	<i>Thơ Lương Sĩ Hằng</i> -----	14
4. Sửa Tánh	<i>Thơ Lương Sĩ Hằng</i> -----	15
5. Niệm Phật	<i>NTV</i> -----	17
6. Hồi Ký	<i>Người Bị Động</i> -----	20
7. Cười Chút Chơi	-----	27
8. 20 Năm Hoàng Pháp... ..	<i>Thơ: TDHD</i> -----	28
9. Chia Xẻ Tình Thương	<i>Thơ: MVC</i> -----	29
10. Cùng Nhau Tu Tiến	<i>Thơ Lưu Tâm</i> -----	29
11. Kỷ Niệm Năm 2000 ...	<i>PVT</i> -----	30
12. Huệ Tâm	<i>Thơ: VVH</i> -----	42
13. Nửa Chốn Rừng Thiêng	<i>Thơ: NQP</i> -----	42
14. Siêu Thượng Thừa	<i>Lương Sĩ Hằng</i> -----	43
15. Những Mẫu Chuyện Về Thầy	<i>Mỹ Kim</i> -----	45
16. Giữ Tâm Thanh Tịnh ...	<i>Nguyễn Trí Vượng</i> -----	53
17. Chúc Mừng Đại Hội ...	<i>Thơ: Hạnh Lưu</i> -----	55
18. Khoảng Đời Còn Lại	<i>Thơ: NQP</i> -----	55
19. Ngắm Hoa	<i>Thơ: TDHD</i> -----	56
20. Thư Từ Lai Vãng	-----	57
21. Thiền Tất	<i>LVK và NVH</i> -----	58
22. Ghi Lại Chuyến Đi Từ Thiện ...	<i>LTL</i> -----	59
23. Xa Quê	<i>Thơ: Lê Đăng Thái</i> -----	60
24. Đố Vui	<i>LC</i> -----	61
25. Thiền Viện Tâm Linh Tự Cứu	<i>Thơ: Thiền Nghi VCT</i> -----	61
26. Tết Vô Vi	<i>Thơ: Hạnh Lưu</i> -----	61
27. Bỏ Chay	<i>Mỹ Kim</i> -----	62
28. Cuộc Cờ	<i>Thơ: Vũ NL</i> -----	66
29. Không Làm Thầy	<i>Lương Sĩ Hằng</i> -----	67
30. Thiền Tất (<i>tiếp theo</i>)	-----	68
31. Tu Thiền và Gia Đình	<i>Ngọc Sương</i> -----	69
32. Tận Thế và Bé Tám Là Ai?	<i>Muối Xả Ốt</i> -----	79
33. Ai Sắc Ái	<i>Thơ: V.Sơn</i> -----	80
34. Thực Chất và Lập Trường...	<i>Thăng Gù</i> -----	81

35. Trở Về Nguồn Cội	<i>Đạt Thắng - Nguyễn Thị Ngà</i> -----	83
36. Thức Giác	<i>Đoàn Mộng Điệp</i> -----	84
37. Tự Thán	<i>Thơ Vũ NL</i> -----	14
38. Sự Tương Trợ ...	<i>Hoài Minh</i> -----	86
39. Triết Lý Tâm Linh ...	<i>Nguyễn Thị Ngọc Lan</i> -----	87
40. Bận Rộn Vô Ích	<i>Thơ: Tiến Dũng</i> -----	91
41. Ba Ngày Sống Chung ...	<i>Thơ: Tiến Dũng</i> -----	91
42. Tình Vô Vi	<i>Tiến Dũng - Tăng Nguyệt Khánh</i> -----	92
43. Hằng Hữu	<i>Trịnh Q. Thắng - Phạm X. Hồng</i> -----	93
44. Nhịp Bước Đời Vui	<i>Đoàn Phước Lộc</i> -----	94
45. Lưu Tâm	<i>Thơ: VVH</i> -----	96
46. Đạo	<i>Thơ: VVH</i> -----	96
47. Chứng Áp Huyết Cao	-----	97
48. Bệnh Tiểu Đường	-----	98
49. Lasik Phép LẠ ...	<i>Vũ Ngọc Lan</i> -----	99
50. Kết Quả Công Phu ...	<i>Lê Văn Chánh</i> -----	102
51. Tạ Từ	<i>Thơ: Lưu Tâm</i> -----	106
52. Biên Giới Phật Pháp ...	<i>Lê Đăng Thái</i> -----	106
53. Triết Lý Sống Động	<i>Lê Đăng Thái</i> -----	107
54. Tâm và Tánh	<i>Thơ: VVH</i> -----	107
55. Kết Quả Tu Học	<i>Vô Danh Tiểu Tốt</i> -----	108
56. Lắm Cấm Lý Sự Cùn	<i>LC</i> -----	110
57. Cảm Xúc Nhân Ngày ...	<i>Thơ: Minh Thủy</i> -----	111
58. Vài Cảm Nghĩ Chân Thành ...	<i>Yên Lang</i> -----	112
59. Thuyền Về Quê	<i>Thơ: Nguyễn Đình Trí</i> -----	113
60. Tôi Và Anh	-----	114
61. Tô Điểm Sơn Hà	-----	116
62. Vui Xuân	<i>Thơ: Trần Thị Thanh Thủy</i> -----	116
63. Hùng Vĩ Giao Liên	<i>Thơ: Lương Sĩ Hằng - Chuyển thể: Kim Thanh</i> ----	117
64. Thức Tâm	<i>Thơ: TN</i> -----	117
65. Nhớ Em	<i>Thơ: Lương S. Hằng - Nhạc: Lý Q. Định</i> -----	118
66. Tình	<i>Thơ: Lương S. Hằng - Nhạc: Lý Q. Định</i> -----	119
67. Danh Sách Bạn Đạo ...	-----	120
68. Hộp Thư ĐSVV	-----	121
69. Vòng Quanh Thế Giới	-----	123

LÁ THƯ ĐẶC SAN VÔ VI

Thưa quý độc giả,

Đặc San Vô Vi kỳ này lại được ra mắt quý vị vào ngày vui nhất của Bạn Đạo Vô Vi khắp Năm Châu, ngày Đại Hội Vô Vi Quốc Tế “Duyên Lành” bên Thác Niagara, một Kỳ Quan nổi tiếng Thế Giới.

Thưa quý vị, Bạn Đạo Vô Vi háo hức mong chờ ngày Đại Hội để được gặp lại huynh đệ, tử muội bốn phương và nhất là để được hưởng những giây phút quý hiếm bên Thầy. Thật vậy, mặc dù mỗi năm tuổi hạc chồng chất, Thầy đã không quản ngại đi chu du khắp Năm Châu để dìu dắt chúng ta trên con đường tu học. Nhưng sức người có hạn, thời gian Thầy dành cho chúng ta gần đây đã giảm đi nhiều, như quý vị đã thấy.

Đặc San Vô Vi là một cố gắng chung để đem đến cho chúng ta những lời giảng của Thầy cũng như phương tiện cho chúng ta trao đổi tu học và tin tức sinh hoạt Vô Vi các nơi. Chúng tôi đã cố gắng nghiêm chỉnh tôn trọng bầy điểm chỉ đạo của Thầy trong việc chọn lựa các bài để đăng. Do đó, xin quý bạn đạo lưu ý điều này và tránh gửi những bài nói về các ấn chứng trong vô hình, không kiểm chứng được và dễ làm xáo trộn điển quang tu học của bạn đạo. (“Hành giả chỉ nên ghi lại ấn chứng để tự kiểm nhận kết quả tu học của mình, chớ không nên nói ra cho người khác nghe”....). Chúng tôi cũng rất mong nhận được ý kiến xây dựng của quý bạn đạo. Nếu quý vị thấy Đặc San thiếu sót điều gì hoặc ít bài thì xin quý vị đóng góp ý kiến và bài vở. Xin quý vị hãy nghĩ đến sự tai hại của việc “nói mà không làm” và xin hoan hỉ tiếp tay với chúng tôi trong công cuộc phát triển phương tiện truyền thông chung của chúng ta.

Bài vở và hình ảnh, xin gửi cho:

Đặc San Vô Vi
8376 Chanticleer Rd
Stanton, CA 90680 –USA

Tel: (714) 236-9291
FAX: (714) 821-6920
Email: dacsanvovi@hotmail.com hoặc
H_Nguyen99@hotmail.com

Mọi đóng góp tài chánh cho Đặc San, xin ghi Vô Vi (hoặc Đặc San Vô Vi) và gửi về:

VOVI F.A.
4104 Goldsby St. SW
Olympia, WA 98512 –USA

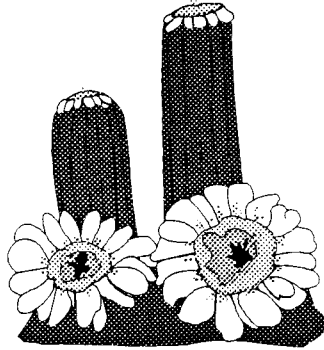
Tel: (360) 357-5675 hoặc (360) 459-2405
FAX: (360) 459-2405 hoặc (360) 357-5675
E-mail: nguyenv@worldnet.att.net

Thành thật cảm ơn quý vị,

Kính bái,

Nhóm Thực Hiện ĐSVV.

Đại hội DUYÊN LÀNH



Duyên lành tái ngộ hướng thanh cao
Cùng chung học hỏi rõ sắc màu
Chung thiên thanh tịnh duyên tình thức
Đại hội tâm linh đủ sắc màu

Sắc màu diễn tả thanh cao
Duyên lành tái ngộ đối trao thỏa tình
Nguyện tu cố gắng chính mình
Dấn thân hành pháp hành trình quang khai
Chung vui thanh cảnh hưởng hoài
Từ bi rộng mở rõ oai Phật Trời
Bình tâm thức giác sáng ngời
Trì tâm hành pháp hợp thời thăng hoa
Anh em chung sống một nhà
Thanh bình cộng hưởng chan hòa tình thương
Tâm linh phát triển mở đường
Tình thương đạo đức gieo gương thế trần
Chon tu đóng góp một phần
Quý yêu muôn loại cao tăng tự đi
Học xong bài học dự thi
Trí tâm khai triển an phi cõi Trời
Thăng hoa tiến hóa hợp thời
Cùng chung xây dựng sống đời tự tu
Thức tâm tự thức giải mù
Trì tâm hành pháp giải ngu giải khờ
Thức hồn tránh cảnh bơ vơ
Cùng chung học hỏi cùng giờ tự tu

Duyên lành tái ngộ hướng thanh cao: Duyên lành Trời đất hòa hợp nguyên khí tốt đẹp, cảnh giới thanh bình, chúng ta có cơ hội tái ngộ nơi đây hướng về

sự thanh cao của Trời Phật mà tiến.

Cùng chung học hỏi rõ sắc màu: Cùng chung dấn thân học hỏi để rõ sắc màu sẵn có trong ta xuất hiện ra.

Chung thiên thanh tịnh duyên tình thức: Chung thiên, mọi trình độ khác nhau nhưng mà chung một đường lối phát triển thì duyên tình sẽ thức, thức là hiểu được chính mình.

Đại hội tâm linh đủ sắc màu: Đại hội tâm linh mọi trình độ đều qui hội về một nơi mà phát triển đại sự chung.

Sắc màu diễn tả thanh cao: Sắc màu diễn tả sự thanh cao, không còn biên giới nữa

Duyên lành tái ngộ đối trao thỏa tình: Duyên lành huynh đệ tử muội tái ngộ, đối trao thỏa tình. Ước mong được gặp, nay được gặp rồi !

Nguyện tu cố gắng chính mình - Dấn thân hành pháp hành trình quang khai: Chúng ta nguyện tu thì phải dấn thân hành pháp thì hành trình mới mở rộng đường, khai triển từ bi.

Chung vui thanh cảnh hưởng hoài: Chung vui hưởng tâm về sự thanh nhẹ, lúc nào chúng ta cũng tiến tới.

Từ bi rộng mở rõ oai Phật Trời: Chúng ta phát

triển được tâm từ bi chúng ta mới thấy siêu thanh tịnh quốc ở nơi nào, hướng hoài về đó. Từ bi mở rộng rõ oai Phật Trời: Tâm từ bi chúng ta mở rộng sáng choang chúng ta mới thấy giá trị vô cùng của Trời Phật.

Bình tâm thức giác sáng ngời: Lúc đó tôi đạt tới quân bình thì thức giác, tâm thức lúc nào cũng sáng ngời.

Trì tâm hành pháp hợp thời thặng hoa: Cương quyết thanh tịnh hành pháp khứ trước lưu thanh như thế đó thì chúng ta sẽ tiến tới đúng lúc.

Anh em chung sống một nhà: Anh em chúng ta ngày hôm nay được chung sống chung một nhà dưới vòm Trời của càn khôn vũ trụ.

Thanh bình cộng hưởng chan hòa tình thương: Thanh bình chúng ta cộng hưởng chan hòa tình thương của Trời đất đã nâng niu chúng ta từ giây phút khắc.

Tâm linh phát triển mở đường: Tâm linh phát triển là mở đường tiến hóa của phần hồn.

Tình thương đạo đức gieo gương thế trần: Tình thương đạo đức thì mới ảnh hưởng được người thế gian. Chỉ có một đạo: đạo tình thương và đạo đức như Trời đất, đấng toàn năng đã tạo ra mọi sự thanh nhẹ để độ tha tại trần.

Chơn tu đóng góp một phần: Chơn tu thì chúng ta đóng góp được một phần.

Quý yêu muôn loại cao tăng tự đi: Chúng ta có tha thứ và thương yêu thì chúng ta mới đi cao lên được.

Học xong bài học dự thi - Trí tâm khai triển an phi cõi Trời: Chúng ta học xong bài học rồi chúng ta dự thi thì trí tâm khai triển an phi cõi Trời. Lúc đó phần hồn nhẹ nhàng, ra vô dễ dãi.

Thặng hoa tiến hóa hợp thời: Chúng ta lên cao thì mới tiến tới vô cùng, lúc nào cũng hợp thời.

Cùng chung xây dựng sống đời tự tu: Cùng chung một đường lối để xây dựng thì chúng ta mới thấy rõ sống đời chỉ có tự tu mới là tiến. Người ta tu dùm cho chúng ta chúng ta không có tiến, chúng ta phải tự tu mới được tiến.

Thức tâm tự thức giải mù: Chúng ta thức tâm, tự thức mới giải sự mê mù trong nội tâm.

Trì tâm hành pháp giải ngu giải khờ: Cương quyết trì tâm hành pháp để giải ngu giải khờ trong nội thức của chúng ta.

Thức hồn tránh cảnh bơ vơ: Chúng ta biết được phần hồn là tránh cảnh bơ vơ.

Cùng chung học hỏi cùng giờ tự tu: Cùng chung học hỏi, dẫn thân, bằng lòng ngồi lại với nhau học hỏi cùng giờ, đúng lúc thiên địa thông khai chúng ta mới tự tu.

Tu phải hiểu nguyên lý của Trời Đất, hành đúng, khai mở mới dẫn tiến tới vô cùng. Nếu tu mà không khai mở được thì cứ lục đục trong nội tâm không có phát triển được, sân si gia tăng, ác hiểm gia tăng thì không phải người tu. Phải xóa bỏ tất cả những sự hận thù trong nội tâm mới thật tâm xây dựng cho chính mình. Nếu mà chúng ta người tu còn ghen ghét người khác là không xây dựng cho chính mình và tự đọa chúng mình mà thôi. Cho nên chúng ta có duyên lành ngộ được pháp lành, thực hành đúng đắn, khứ trước lưu thanh thì phần nào tiến hóa theo phần nấy, không có nhồi cục và sân si động loạn nữa. **Thành tâm tu sửa chỉ có tiến không có lùi.**

Ngày hôm nay các bạn đã thấy rõ, chúng ta nhờ sự dày công đêm đêm tu thì đấng toàn năng mới chiếu cố cho chúng ta có một đại hội tốt đẹp, cùng chung xây dựng trong cảnh thiên nhiên, nhịp nhàng, sáng sửa, tiến hóa tốt tươi. Phần hồn chúng ta cảm thấy sáng lạng, không có bị bơ vơ tăm tối như xưa nữa. Lúc nào chúng ta cũng dưng mãnh tận hưởng sự thanh nhẹ của đấng toàn năng đã ân ban, chúng ta có cái nhìn khác, có cái nghe khác, có giọng nói

thanh nhẹ khác. Cơ thể chúng ta lúc nào cũng nhẹ nhàng, vì sao? Vì trật tự bên trong đã tái hồi. Lúc sơ sanh chúng ta là nhẹ nhàng, không có lo bất cứ một chuyện gì, bây giờ lớn rồi chúng ta lo đông lo tây, lo đủ thứ, vì chúng ta đã thu hút trước khí quá nhiều không có cơ hội giải, thì ngày hôm nay chúng ta lại có cơ hội giải, **hít thở bằng bụng là giải trước khí để khối óc được an nhiên tự tại hơn.**

Nếu chúng ta người tu mà khối óc chúng ta không có an nhiên tự tại thì cảm thấy nặng nề và bơ vơ. Cho nên Vô Vi có cái phương pháp **niệm Phật để giải trước khí và mở đại trí cho chính mình**, thì mới cảm thức điều lành càng ngày càng rõ rệt hơn. Khi mà hiểu được điều lành thì mới dẫn thân tu học, bằng lòng dẫn thân tu học chỉ có tiến không có lùi. Đêm đêm lo tu mà rốt cuộc chúng ta ngồi tu thiền khổ cực vậy để đạt được cái gì? Đạt một chút xíu thanh nhẹ mà thôi. Mỗi ngày cứ làm như vậy thì tương lai chúng ta sẽ toàn bộ thanh nhẹ. Ngồi đây mà xác chúng ta không có, óc chúng ta không có, chỉ thấy ánh sáng vô cùng của Trời Đất rất siêu diệu thì chúng ta sẽ không còn bơ vơ nữa. Tu đúng đường thì chỉ có khai, không có nghẹt. Tu trật đường thì chỉ có chấp mê và ứ đọng không có tiến hóa nổi. Chính bản thân không tiến hóa rồi chê đạo này tà, đạo kia tà, rốt cuộc khổ mình lãnh thôi. **Không biết chê mình, sửa mình, làm sao tiến?** Phải chê mình, phê bình mình, sửa tiến mới có giá trị, chê thiên hạ thì giúp ích cho thiên hạ sửa tiến thôi chứ mình đâu có sửa, tức là mình lạc hậu không có tiến hóa trong cơ đạo được.

Nhiều người tu nói tu cao, này kia kia nọ, rốt cuộc cũng chạy vào khối chánh trị, đê người này, đê người kia, đê người nọ, làm tiền đủ kiểu hết, lập thế tại thế gian, nhưng mà không thoát. Thoát là tiến tới vô cùng, buông bỏ tất cả mới có nơi dừng chân ở đất lành tại thiên quốc. Ôm chấp là chỉ có kẹt mà thôi. **Tu là phải hành, tu mà không hành không bao giờ tiến.** Nguyên khí của Trời đất đã hỗ trợ cho chúng ta, sát một bên chúng ta, xây dựng cho chúng ta không ngừng nghỉ mà tới ngày hôm nay tâm thức của chúng ta không nhẹ, còn giận người này ghét người kia là tâm thức của chúng ta

bị bít bùng không có phát triển được.

Chúng ta mỗi năm có cơ hội sống chung trong đại hội để hiểu nguyên lý của Trời đất mà nhìn lại hình ảnh của chúng ta là bức tranh Trời mà đã làm được cho nó thanh nhẹ chưa. Cho nên chúng ta bắt buộc phải có một cái pháp khứ trước lưu thanh thì mới tỏa sáng, tỏa sáng thì đó là bức tranh Trời. Bức tranh Trời có trật tự mới ảnh hưởng được người kế tiếp cùng tu cùng tiến. Mà tu không dùng nguyên khí của Trời Đất, dùng lý luận để bao che tội ác của chính mình là không có phát triển được. Phải thực hành, đụng chạm nguyên khí của Trời Đất nó mới mở trí khai tâm tiến hóa đi lên được. Không đụng chạm nguyên khí của Trời đất làm sao khai mở được nội tâm và nội tạng của chính mình, ôm lý phạm, ôm lời thành công của chư Phật. Chư Phật đã khổ mới có một lời tốt, mà ngày nay chúng ta lại chê khổ làm sao chúng ta có lời tốt. Chúng ta phải khổ hạnh, phải tu nhiều, phải hành nhiều thì chơn tâm nó mới thức giác. Càng thức giác là chúng ta mới thấy rõ lượng từ bi là quan trọng, học từ bi và phát triển từ bi là mới tiến tới vô cùng. Nếu chúng ta không chịu học từ bi và không phát triển từ bi thì không bao giờ có cơ hội tiến tới vô cùng. Thanh tịnh sẽ làm việc cho tất cả, nếu chúng ta không thanh tịnh thì chúng ta chỉ làm việc có một góc thôi. Dù hô hào cho cách mấy cũng là một góc thôi không có tiến được tới vô cùng, tức là không có chân đứng ở tương lai. Phải thanh tịnh thì nó mới sáng suốt. **Muốn có thanh tịnh phải nhịn nhục hành pháp nhiều.** Trong lúc hành pháp thì phải có sự kích động và phản động, không khác gì người leo núi, leo tới đỉnh núi rồi là hoàn toàn thanh thới, thới thới, nhẹ nhàng.

Cho nên ở đời có nói khổ hạnh thành Bồ Tát là vậy, phải khổ hạnh, phải dẫn thân thực hành tiến tới mới giải tỏa được. Nếu mà không có dẫn thân thực hành là chúng ta vẫn dậm chân tại chỗ và không tiến hóa nổi. Phần hồn là chủ của thể xác, không phải thể xác là chủ của phần hồn. Chúng ta không có nên nương tựa bên ngoài quá nhiều mà phải sử dụng khả năng sẵn có của chính mình để tiến hóa tới vô cùng là điều cần thiết trong giây

phút thiên cơ biến chuyển này. Chúng ta dứt khoát chúng ta mới bỏ xứ động loạn trở về xứ thanh tịnh được. Nếu không chịu hành thì tạo khổ trong lý luận mà thôi. Chưa đạt mà xưng danh Phật, xưng danh tiên, xưng danh này xưng danh nọ là tự hại mình mà thôi, tự rước nghiệp vào thân. Ở đời ai cũng thích Phật thích Tiên, thích thần thích thánh. Xưng thần xưng thánh họ cũng lợi dụng, mà xưng Phật họ cũng lợi dụng, xưng Thượng Đế càng bị lợi dụng nữa, tức là rước nghiệp vào tâm không tiến hóa nổi. **Chúng ta là người tu Vô Vi, việc lớn làm thành nhỏ, việc nhỏ làm thành không**, chúng ta mới cảm thấy sự thanh nhẹ là cao quý, sự thanh nhẹ là vô cùng, sự thanh nhẹ là sự quân bình qua sự nhịn nhục của mọi hành giả tại mặt đất, tương lai phần hồn mới được tốt và thanh nhẹ. Nếu ngược lại thì ngồi cho một đồng, một ngày ngồi mười tiếng hai chục tiếng đồng hồ cũng là không có bao giờ tiến nổi, bức nhọc thêm, không có tiến hóa. Tu đúng pháp khứ trước lưu thanh thì càng ngày nó chỉ càng nhẹ và không còn sự ô trược xâm chiếm trong nội tâm chúng ta nữa.

Tại sao làm người chúng ta phải tu, vì đụng chạm quá nhiều, không thể gỡ được sự rối rắm trong nội tâm. Cho nên chúng ta tu, **buông thả mới kêu là tu**, buông thả là nó phải nhẹ nhàng, buông thả nó mới bay bổng được. Còn nếu không buông thả thì nó cứ trì kéo mãi, cái đó kêu bằng nghiệp lực! Giải tỏa được nghiệp lực là phước duyên tái hồi. Còn nghiệp lực còn hoài thì phước duyên của Trời Phật không bao giờ tái hồi vào chơn tâm của chúng ta được. Khổ càng khổ thêm! Cho nên tôi ta đã thường nói: Khổ, khổ, khổ mới bước vào biên giới của Phật Pháp. Còn mưu mô khôn lanh cho cách mấy cũng không bằng giá trị của sự thanh tịnh. Sự thanh tịnh mới giải quyết được tất cả mọi sự trên mặt đất này, thiếu thanh tịnh thì không giải quyết được. Làm người là phải tham, tham là đòi hỏi, tham thì nó mới tạo sự kích động và phản động, mà sửa nó mới tiến, còn ôm sự kích động và phản động la làng và cầu cứu cúng kiến là đâu nó cũng vào đấy chứ nó không phát triển được, không mở được. Có cúng cho cách mấy đi nữa nó cũng vậy đó thôi. **Sửa mình mới là chánh, không sửa là không bao**

giờ đạt pháp, không bao giờ tiến thân. Người đời không cần tu gì hết, thấy sự sai của mình, sửa nay chút mai chút thì cũng có kết quả tốt. Chịu sửa thì tâm thức nó sẽ dồi dào và tốt tươi. Nếu không sửa và không nhìn nhận sự sai lầm của chính mình thì càng ngày nó sẽ càng gia tăng tạo khổ không lối thoát. Tại sao không có lối thoát? Nó tạo ra sự mưu mô, mưu mô đủ thứ mà không thành tựu.

Chúng ta chứng minh rõ ràng, **mọi người đều tu ngày nay mới có đại hội chung sống hòa bình.** Nhìn nhau vui, tay bắt mặt mừng, anh em không có tãi ngộ từ bao nhiêu năm, bây giờ tái ngộ vui biết là bao nhiêu. **Nếu mọi người bắt đầu, làm người, biết như vậy và giữ như vậy mãi mãi thì quả địa cầu sẽ có nghìn năm thái bình.** Không biết giá trị của sự thanh nhẹ, cứ chạy theo tình duyên thương yêu rồi sau cái thương yêu đó nó tạo gì, tạo sự mê chấp thù hận không có tiến hóa nổi. Phần hồn bị giam hãm, còn bị trói buộc bởi ngoại cảnh làm sao tiến hóa được. Phải dứt khoát buông bỏ tất cả những sự tranh chấp của nội tâm, thực hành hướng về nhịn nhục thanh tịnh mà thăng hoa tốt đẹp. Từ bi, nhờ nhịn nhục mới có từ bi, nếu chúng ta không nhịn nhục làm sao phát triển được tâm từ bi!

Cuốn kinh vô tự nằm sẵn trong mọi hành giả tại mặt đất mà không chịu khai thác nó ra. Đấng toàn năng đã cho một cái nhìn, thấy, nghe, hiểu, nói rõ rệt là do sự thanh nhẹ cấu thành của đấng toàn năng đã ban bố. Mà ngày nay chúng ta không có một chút thanh nhẹ, còn tranh chấp và đổ lỗi người này người kia người nọ, rốt cuộc mình tạo khổ cho chính mình, không có tiến thân.

Thế gian này có nhiều chế độ, chế độ hận thù, rốt cuộc làm được việc gì? Chế độ tự do thì có được một phần nào phát triển về vật chất, tâm linh thì còn chấp nhận nhiều sự kích động và phản động mới thăng hoa đi lên được. Từ dưới đáy giếng lên miệng giếng biết bao nhiêu công lao mới đi đến được. Từ dưới chân núi đi lên tới đỉnh núi biết bao nhiêu sức lực mới tiến hóa tới cõi thanh thoi mà chúng ta không chịu gia công, không trì chí thực

hành để đi đến là vừa trôi lên là sụt xuống, vừa trôi lên là sụt xuống. Vậy chúng ta làm người để làm gì, không giúp mình, không khai thác lấy chính mình, không hưởng bức tranh trời sống động trong ta và xây dựng hình thành hội tụ ngay khối óc của chúng ta thì oan uổng cho một kiếp làm người, có xác có tâm mà không phát triển. Có xác có tâm biết phát triển là một người thật tâm tu, lúc nào cũng sáng suốt và ổn định. Do một kỳ công tu học mới đạt thành chứ không phải dụng lý thuyết mà đạt thành được. Nhiều người nói lý do này, lý do kia để chạy tội, chứ sự thật không có phát triển, nói hay làm không được là người chạy tội mà thôi, tội vẫn còn, không có phát triển. **Chúng ta tu phải trong thực hành, dẫn thân rõ rệt, nói được làm được, thực hành rồi mới nói chứ không phải nói mà không thực hành.** Càng tu càng thâm gọn và sáng suốt mới là người tu. Càng tu càng bành trướng, nợ nần càng nhiều là nghiệp lực càng nhiều thì làm sao tiến hóa nổi, dứt khoát đi lên thì mới tiến hóa nổi. Thế gian đô thị giả đã cho chúng ta thấy, luật nhân quả đã cho chúng ta thấy rõ, nhân tốt thì quả tốt, nhân xấu thì quả xấu, cuộc đời ai cũng thấy rõ điều này. Nhưng mà cứ theo cái đà cũ, chết rồi mới cúng, còn sống thì không có giúp. Còn sống thì không có bằng lòng xây dựng cho chính mình, không chịu tu, để chết nhờ thiên hạ cúng, chuyện đó là làm càng ngày càng suy nhược không có tiến hóa nổi. Tu sửa để tiến hóa còn hơn người ta thờ phượng, tu sửa để tiến hóa là điều chánh.

Trời đã cho chúng ta có một thể xác chằng chịt, khối óc thần kinh chằng chịt không khác gì bức tranh Trời. Nếu thanh tịnh là thấy hết, cảnh đẹp vô cùng, không có biên giới. Chúng sanh chia rẽ, ngăn cách rồi tạo ra tướng số này kia kia nọ, càng ngăn cách. Thức hòa đồng không mở được. Nếu ông Phật mà tin nơi tướng, ông có đại gì mà đi vô trong rừng ngồi đó tu. Ông là một thái tử, tướng số ông là vinh quang tại sao phải bỏ đi tu, bất chấp tướng số, **Ngài mới dẫn thân vô thực hành để tiến hóa.** Cái gì tiến hóa? Phần hồn tiến hóa, hào quang khai mở là phần hồn tiến hóa. Thực hành đứng đắn, nhận nguyên khí của Trời đất là căn bản của sự sống,

nhiên hậu mới đạt thức sáng lạng từ cơ tạng cho đến khối óc, con người mới sống thanh thoi vui hòa được. Tâm thân bất ổn làm sao vui hòa? Tâm thân ổn định thì mới vui hòa được. Tâm thân bất ổn lo âu đủ chuyện nhưng mà ồn ồn ào ào rồi đầu cũng sẽ vào đấy, có gì đâu mà phải lo. Thế gian đô thị giả, vạn sự trên đời là không, chuyện gì mà phải so sánh chuyện bên ngoài mà và tạo động cho chính mình để làm gì.

Đã biết duyên lành thì duyên lành sẽ đến với chúng ta, nếu chúng ta thực thi đứng đắn thì duyên lành sẽ đến, mà chúng ta thực thi nửa nạt nửa mỡ thì không bao giờ có duyên lành đến, tạo khổ cho tâm thân mà thôi. Nhiều người tu được một chút cũng muốn làm thầy, bày chuyện này, bày chuyện kia, bày chuyện nọ, rốt cuộc hậu quả là bệnh nan y của mình cứu không được làm sao mà xứng hô đi cứu người. Ở đời này có, có những chuyện đó, rất nhiều chuyện đó. Không có kết quả mà cũng đâm đầu đi làm, cũng như địa ngục không có cửa mà ai cũng chun xuống địa ngục. **Tranh giành là xuống địa ngục** nhưng mà họ vẫn tranh giành để xuống địa ngục và **buông bỏ để lên thiên đàng** mà chẳng ai chịu buông bỏ để lên thiên đàng. Vì vậy khổ, khổ, khổ, ba lần khổ mới thức tâm mới chịu buông bỏ để đi lên. Chờ cảnh thu hút của hồng trần cũng vĩ đại lắm, hồng trần nó sẽ đem cho chúng ta nơi khổ, khổ hoài, tranh chấp hoài, mà sung sướng trong sự tranh chấp để mà hưởng cái khổ mà thôi. Bao nhiêu chế độ xuất hiện trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta đã thấy, có bậc lãnh đạo nào sung sướng sau khi chết đâu, chỉ có khổ thôi, không có sướng đâu, vì chính ngài chưa thoát làm sao mà giúp dân được. Ngài chưa thoát, phần hồn chưa thoát là chỉ tạo khổ cho dân mà thôi, vì tham sống sợ chết, muốn còn, sợ mất. Có bao nhiêu công chuyện đó mà làm hoài từ kiếp nầy tới kiếp nọ. Vì muốn còn sợ mất, đó là lòng tham, chưa dứt khoát, rất khó tiến, từ chối duyên lành của Trời đất là tạo tội cho chính mình.

Ngày hôm nay chúng ta được hội tụ nơi đây, huynh đệ tử muội chúng ta vui biết là bao nhiêu, sung sướng biết bao nhiêu. Một ngày cũng như một năm,

sống vui, giờ thiên chúng ta êm ả sung sướng, nhìn cảnh thiên nhiên tốt đẹp, Trời đất đã cấu thành, có luật lệ, sanh trụ hoại diệt hồi sinh rõ rệt, dòng nước nó đang chảy và đang sáng tạo nhiều điện năng cho mặt đất cộng hưởng. Ngày hôm nay chúng ta lại có duyên lành để nhìn tận mắt để thấy rõ kỳ quan tốt đẹp, tuông chảy không ngừng nghỉ, phát sáng trong tâm thức của mọi người. Sự dũng mãnh vô cùng Trời Đất đã sắp đặt tại mặt đất, nếu hưởng về thiên quốc thì phải liên tục hơn và thanh tịnh hơn, sáng suốt hơn, quân bình hơn mới đạt tới. **Chúng ta đã có duyên lành ngộ được một pháp lành, khứ trước lưu thanh, hưởng thanh mà tiến hóa. Càng tiến hóa càng thanh tịnh! Chúng ta có trì tâm niệm Phật thì chấn động đó nó khai triển đại trí của mọi tâm linh, tất cả huynh đệ tử muội chúng ta là khởi đầu từ niệm Phật, niệm, thường niệm, tới vô biệt niệm thì tâm thức nó mới được an và vui vẻ, bằng lòng hưởng về thanh tịnh mà tu, lúc nào cũng cảm thức sự an vui là giá trị.**

Chúng ta tu phải trở về tự nhiên và hồn nhiên mới là người tu. Nếu mà chúng ta gián đoạn tự nhiên và hồn nhiên không bao giờ biết được nguyên lý của sự tu hành. Nguyên khí của Trời Đất là tự nhiên và hồn nhiên mà chúng ta hít thở dùng nguyên khí của Trời đất để xây dựng tâm linh sẵn có của chúng ta là đúng đường tiến hóa không bao giờ trì trệ. Đêm đêm lựa giờ tí, Trời đất thông khai, chúng ta thực hành tức là chúng ta đi theo chiều cởi mở của Trời Đất thì xác của chúng ta hợp tác bởi Trời Đất mà thành thì chúng ta phải mượn cái trớn thông khai của Trời Đất mà khai mở tâm thức của chính mình mới là đúng đường tu tiến trở về thiên quốc là vậy. Mà đi nghịch lại là chỉ có tạo bệnh, **thuận thiên giả tôn, nghịch thiên giả vong** thì phần hồn sẽ tan rã và không có cứu được.

Tu là phải hội tụ. Tu mà không hội tụ được phần hồn, tâm linh, lục căn lục trần thì không phải là người chơn tu. Người chơn tu phải hội tụ được tất cả những điều kiện đó mới làm chủ một tiểu thiên địa được. Đất nước chúng ta giàu mạnh, sống trong tự nhiên và hồn nhiên chớ không cần phải nhờ đỡ bất cứ ai nữa. Tự nhiên và hồn nhiên là đầy đủ rồi.

Lúc sơ sanh chào đời cho tới lúc chết vẫn an nhiên tự tại trong thanh tịnh mà tiến hóa, **vui hành chất phát, phải thẳng thắn tất cả mọi việc, không có vị nể một ai và không có chèn ép bất cứ ai.** Những người lưu manh tạo tội cho chính họ, họ phải chịu vì họ tự gạt họ, họ phải chịu, mà tự cứu họ, họ sẽ vui, **thực hành tự cứu là sẽ vui, mà thực hành tự gạt mình là sẽ buồn** và không có chỗ dừng chân ở tương lai. Phần hồn sẽ bị hành hạ tối đa mới có cơ hội thức tâm. Sắc đẹp Trời ban, nhiều người dụng sắc đẹp chèn ép chồng con, cái đó là cũng sai rồi, chính mình chưa biết cái đẹp của Trời đất, Trời Phật đẹp bằng cách nào mình chưa hiểu mà cho ta là đẹp là sai rồi. Bề ngoài tạm mà thôi, rốt cuộc chỉ có khổ, phần hồn chỉ có khổ và đau đớn, không có tiến hóa nổi. Cho nên thiên cơ đã cho chúng ta thấy, nay động đất, mai bão bùng, cháy rừng nguy hiểm, nếu hưởng hạ thì chỉ lo âu không cũng đủ chết rồi, hưởng thượng thì chúng ta có đường lối để đi lên thì không có còn khổ nữa, thấy cái luật tự nhiên đang giáo huấn con người tiến hóa mà tu tâm. **Tu tâm sửa tánh thì mới hưởng được nguyên lý của Trời Đất, mới vượt khỏi thiên cơ động loạn.** Người tu Vô Vi đêm đêm ngày ngày chỉ hít nguyên khí của Trời Đất để mà sống, tiến hóa tới vô cùng, không bỏ ngõ với những cảnh kích động và phản động của tình Trời đang giáo huấn. Chúng ta chấp nhận để tiến hóa thì không có buồn tẻ nữa. Chỉ có vui hành để tiến mà thôi, bất cứ nơi nào cũng Đấng toàn năng âu yếm và ban bố sự thanh cao cho chúng ta cộng hưởng thì chúng ta không nên buồn và không nên chậm trễ, phải dứt khoát đi lên, tiến tới vô cùng là chánh pháp. Nhờ đỡ sự giúp đỡ của chư tiên cũng là sai, chư tiên thì hằng cứu giúp, giúp đỡ ở mặt đất này. Quá khổ thì chư tiên phải hạ phàm để giúp chúng sanh, nhưng mà chúng sanh phải tự thức mới tiến hóa tới sự thanh cao sẵn có, mới trở về ngôi vị của chính mình được. Nếu mà không chịu thực hành tự thức thì làm sao trở về ngôi vị tự nhiên và hồn nhiên của chính mình được. Khi mà đạt tới tự nhiên và hồn nhiên thì đâu có bị thiên cơ kích động và phản động được, vui hòa với các giới để thăng hoa tiến hóa là chúng ta đi trước mọi hành động của Trời Đất đã và đang xây dựng, lúc nào cũng nhàn hạ và chấp nhận sự thăng hoa

tốt đẹp đó. **Thiên cơ là giáo huấn con người tiến hóa chứ không phải giết con người.** Có thiên cơ mách bảo trước đó mà chúng ta không chịu hành là không có ngửa trước, không chịu sửa mình, không tiến hóa với nguyên khí của Trời Đất làm sao sửa mình thanh nhẹ được mà tiến tới vô cùng. Cần sự hòa hợp với thanh khí điển của Trời Đất thì chúng ta mới thấy sự an vui tràn ngập trong tâm thức của chúng ta, dũng mãnh tu tiến và không bị bỡ ngỡ nữa. Có sanh tức có diệt. Có diệt sẽ có hồi sinh, luân hồi mãi mãi trên mặt đất. Mà chúng ta đã có đường lối đi về thiên quốc ngày đêm tự sửa, dứt khoát như vậy thì chắc chắn chúng ta sẽ có nơi hội ngộ tốt đẹp ở tương lai.

Cho nên người tu ở trên rừng trên núi, đâu có ti-vi, radio, đâu có chuyện gì coi đâu mà bực bội, thì hướng về thanh nhẹ tu mà họ đạt được kết quả tốt. Chúng ta đầy đủ và hướng tâm về sự động loạn nhiều hơn sự thanh tịnh cho nên khổ nhiều hơn người tu ở núi, xa vắng khoa học phát triển hiện tại. Sự cấu trúc hình thành thể xác của chúng ta, thể gian là từ thanh tịnh cấu thành, cuối cùng của nó là thanh tịnh mới hội tụ được một thể xác của con người. **Cho nên con người nhắc tới sự thanh tịnh ai cũng thích, nhắc tới sự thanh cao ai cũng muốn, vì nó có sẵn rồi, bây giờ chúng ta mượn pháp lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp này là đầy đủ hết, khai thác nó ra, xây dựng nó trở lại, trở về với tự nhiên và hồn nhiên mới thật sự đúng đường tiến hóa của tâm linh.**

Bất cứ ở góc Trời nào các bạn có Trời có Đất có Đạo là có sung sướng rồi. Có Trời có Đất có Đạo là đầy đủ. Khối óc các bạn có thể sáng tạo ra lửa, sáng tạo ra mọi sự, mà không có trật tự làm sao sáng tạo được, để phục vụ cho cuộc sống. Khai thác lấy chính mình trở về thanh tịnh phải buông bỏ tất cả những sự si mê động loạn, **đẹp bỏ cái bản ngã của chính mình, chúng ta mới tiến hóa được.** Nếu mà chúng ta còn tự cao thì không có tiến, tự cao là đề thấp phần hồn làm sao tiến hóa được. Phần hồn kẹt trong thể xác, rồi tánh ý bất đồng tạo thêm cái còng làm sao tiến hóa nổi. **Phải buông bỏ, khai mở, học từ bi và thực hiện từ bi**

thì mới tiến hóa được. Tu mà không trở về với tự nhiên và hồn nhiên là uống cho một kiếp người, mê chấp, chết một cách. Cho nên người nào chết xuống địa ngục thấy cũng khóc hết, vì buồn, biết được mà không làm, biết được mà không hành sự, tự ràng buộc lấy mình quá nhiều, đau khổ bực bội, tức tối, không tiến hóa nổi.

Hôm nay là ngày vui của chúng ta, huynh đệ tỷ muội chung thiên, xây dựng tâm linh sẵn có để cống hiến cho muôn loài vạn vật ở tương lai. Chúng ta đồng đi chung một đường để đem sự sáng suốt của Trời Đất và truyền bá cho mọi người tự mình cảm lấy chính họ và thực hành đứng đắn phương pháp khử trừ lưu thanh tự giải nghiệp tâm mà tiến hóa.

Thành thật cảm ơn sự hiện diện của các bạn hôm nay. □

Lương Sĩ Hằng

Sửa Tiên

*Thành tâm phục vụ không độc tài
Phê bình lái nhái không xài được
Tự mình thức giác chiều sâu tiên
Ăn năn sám hối tự sửa mau.*

*“Thành tâm phục vụ không độc tài,
phê bình mà không chịu làm còn tệ hơn độc tài.”*

LƯƠNG SĨ HẰNG

(Trích từ the LED Weekly số 68)

*Trích từ các bài giảng của Ông Tám trong những năm 1970-1980
do các bạn đạo tại Việt Nam ghi chép lại*

Lương Sĩ Hằng.

SỬA TÁNH

Bởi vì nghĩa là chúng ta tu ở đây, chúng ta tái ngộ anh chị em ở đây, trong cái càn khôn vũ trụ đã dày công xây dựng. Từ khi tôi hành đạo và thông cảm luồng điển của đạo tới bây giờ, các bạn thấy sự mong muốn tôi muốn cái gì? Muốn cho bạn tiến triển về sự thanh cao đạo đức, đưa tình thương cho muôn loài đã làm cho cái càn khôn vũ trụ càng ngày càng tươi đẹp, chứ không muốn bạn đi ở trong sự phá hủy Tiểu Thiên Địa của các bạn, rồi lần lần sinh ra con sâu mọt của quần chúng, càn khôn rối loạn. Cái đó trong thâm tâm chúng ta không người nào muốn. Nhưng mà một số người chưa thông cảm đạo pháp, chưa biết giá trị của thanh điển, rồi quây quần trong tự ái, quên tất cả những cái hồng ân phước đức của bên trên đã đưa cho các bạn, điển của chư Phật đã giúp các bạn, nâng niu các bạn, dẫn tiến các bạn, nhưng mà các bạn ở trong sự phản trắc lấy các bạn, rồi bây giờ Trời Phật dòm xuống cũng chỉ bùi ngùi mà thôi, không giúp các bạn được.

Nếu các bạn không chịu mở cửa ra mà đưa phần thanh điển hòa cảm với bên trên làm sao các bạn có cơ hội hưởng tiếp tục và hưởng đời đời được. Cho nên cái đó là cái khó khăn của mức tiến và thử thách cho người tu về Vô Vi. Bước lên một lớp thì có một lần thử thách, bước lên một khóa thì có một khóa thử thách. Cho nên các bạn phải bình tâm kiên nhẫn, đừng dòm xuống đời nhiều quá mà động loạn. Bởi vì tại sao? Vì người ta thanh người ta mới dòm xuống đời được, còn mình còn cái phần trước mà mình dòm xuống đời, thì chỉ có cái trước đưa ra, thì cái trước nó hút mình, nó lôi

cuốn mình làm cho mình đau khổ thêm và không có lối thoát. Cho nên cái người tu mà chưa đạt tới cực thanh thì tôi không có chủ trương cho người đó làm chuyện ô trược, nhưng mà người tu được thanh cao rồi thì nên có ý xuống trược để giúp trược và kéo trược tiến về thanh.

Cho nên nhiều khi tôi nói các bạn tu phải cố gắng tu, cố gắng ý thức hành động của mình, sửa tánh của mình. Nhiều người tu mà bệnh, đó là không chịu sửa tánh mà thôi. Tánh thì sanh ra bệnh, tướng của mình tốt xấu do tâm của mình từ bi hay độc ác. Nó phát hiện ra một cái tướng tốt là cặp mắt ngoan ngoãn, phần điển bộ đầu nó mở thì cái luồng điển nó lại khác. Tướng do tâm phát mà bệnh do tánh sanh. Đó, mà mình phải sửa cái tánh, bởi cái bệnh của các bạn nó đâu có phải là đợi nó đau cái mình, bạn mới thấy nó bệnh. Là do cái khẩu nghiệp của bạn, cái miệng của bạn nói tầm bậy, đó! Nó trở lại nó làm cho bạn có một cái bệnh, bệnh tức tối mà không nói được mà lại trị không xong, cái bệnh bực tức ở trong đó, và nhiều khi nó trở lại trách cái đạo, tu mười mấy năm mà không thấy cái gì, đó là do ai? Do cái tánh của nó làm cho nó bực tức mà nó không biết.

Cho nên tu phải sửa tánh, mà sửa tánh là lập hạnh. Cái tánh từ bi là tánh quan trọng, tánh vì mọi người, cái đó là quan trọng. Tánh ích kỷ, vụ lợi vì mình, cái đó không có tiến bộ. Cái đó là bành trướng về hạ trí và đem cho các bạn sợ sệt. Các bạn nói “tôi không có lợi tôi không làm”, đó là các bạn sợ rồi,

sợ cái gì? Sợ đói nghèo, sợ khổ. Còn các bạn: “Không! Tôi làm cho mọi người vui tức là tôi vui, tôi làm cho mọi người có lợi, là tôi có lợi”, thì các bạn thấy của các bạn nhiều hơn cái mà bạn suy nghĩ. Bạn suy nghĩ có lợi tôi mới làm, không lợi tôi không làm. Cái đó là phạm vi eo hẹp của bạn, không có bao giờ tiến triển, suốt đời bạn có cần cù đi chãng nữa cũng chẳng có là bao. Tư tưởng, hành động, vật chất và tinh thần cũng không thể giúp đỡ bạn được.

Cho nên mình vị tha, tôi thường nói: “Mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Mình có cái áo duyên dáng, màu sắc rực rỡ bạn, đó là do nhiều người đã tạo cho ta. Bây giờ ta phải tạo cái gì để đền bù cái công ơn đó, là đền bù cái công ơn của Trời Đất này. Cả ngày nghĩ bao nhiêu công chuyện đó thì rốt cuộc dùm lại cái gia cang các bạn không có thiếu thốn. Như tôi hồi nào giờ các bạn thấy tôi có làm lợi gì đâu, tôi ăn rồi tôi lo tu, rồi tôi nói này nói kia nói nọ để cho họ tiến triển, rồi ai cho tôi ăn đây? Tôi tin tưởng rằng có ông Trời, có ông Phật, có bề trên đem cái thanh điển giáo hóa tôi và nuôi nấng tôi bất cứ ở trường hợp nào.

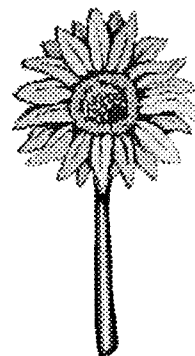
Thì tôi cứ nghĩ cái đó, nếu tôi vắng cái đó thì tôi sẽ mất tất cả. Mà tôi có cái đó luôn luôn thì tôi sẽ có tất cả, có trong xây dựng và tình thương cởi mở. Thành ra ngày nay tôi cũng quên dùm lại coi tôi có ăn không? Nếu tôi không có ăn, ngày nay tôi không nói chuyện được, thì chắc cũng có ăn. Các bạn thấy cái gì rồi thì nọ cũng có. Cho nên nhiều khi gia đình tôi nói: “Ông làm ăn hồi nào giờ ông mua không được vách tường, không mua được cái gì xứng đáng cho gia đình...”. Nhưng mà tôi nói rằng tôi đã mua được cái tình thương rồi, tôi thấy tôi có căn nhà đồ sộ lắm, tôi không phải ở cái nhà eo hẹp như bà đây mua, thành thử tôi không có chương trình mua. Tôi không có chương trình mua thì tôi không có đầu óc bóc lột ai hết. Tôi chỉ lo sửa tôi, tôi tiến, tôi hòa đồng với tất cả mọi người đều ở trong cái thương yêu và dẫn tiến thật sự phát triển. Cho nên cái tình thương là quý trọng nhất, tình thương là đạo đức.

Cho nên bạn không nên dùng cái khẩu nghiệp quá đáng đối xử với một người truyền pháp, một người

còn hơn cha mẹ mình, ngày đêm lo tìm cách để cho mình tiến, nhưng mà mình vong ân bội nghĩa dùng những câu bất chánh, tự gạt lấy mình chứ họ đâu có bị gạt, họ tiến triển. Bởi vì sao? Cái người truyền pháp luôn chiếu ánh sáng mở cho mình, mình muốn giận họ mình nói cái vong ân bội nghĩa đó, cái lời nói bất chánh đó, là mình đóng cửa rồi, đâu còn tiếp tục hưởng cái sự sung sướng mà người đã lo cho mình trong thứ tự mỗi ngày mỗi giờ, thì mình tự phạt mình chứ người đâu có phạt mình. Nhưng mà dùm lại đời thì mình thấy buồn tủi, khi mình thức giấc mình biết được mình bội phản một người truyền pháp đã lo cho mình hơn một người cha của mình, thì mình thấy mình đau khổ ghê lắm. Không biết các bạn nghĩ sao chứ nếu tôi là người đời, tôi rất đau khổ. Tôi tu thì tôi thấy cái bề trên quan trọng hơn, còn ở dưới không bao giờ chấp một người nào. Nhưng mà tôi thấy họ đau khổ, vì họ làm cho họ đau khổ, thì cái đó tôi không muốn có. Tôi muốn mọi người tiến triển gần tôi.

Cho nên nhiều bạn đang ngồi xung quanh tôi chưa thấy tôi. Nói thấy ma quỷ đủ thứ mà chưa thấy tôi, chưa biết luồng điện của tôi, chưa gặp cái dung nhan của tôi... Đó, hỏi tôi muốn các bạn gặp tôi không? Tôi muốn lắm, tôi gặp được các bạn tôi nâng niu, tôi thương yêu, tôi hôn hít, tôi sướng lắm, không bao giờ tôi bỏ các bạn, nhưng chỉ có các bạn bỏ tôi mà thôi.

Các bạn phải bỏ tất cả cái ô trước, cái ác trước của nội tâm mà tiến về thanh tịnh thì ta hưởng đời đời, không có mất đâu, cho nên phải cố gắng. □



NIỆM PHẬT



NTV

Niệm Phật là một đề tài được đề cập đến rất nhiều trong số đặc san vừa qua cũng như trong các buổi sinh hoạt của bạn đạo. Nay, thể theo lời yêu cầu của một bạn đạo Vô Vi “trẻ”, tuổi gần tám mươi nhưng nhất định chưa già, là bác Tôn Bá ở Florida, tôi xin mạo muội trình bày kinh nghiệm của tôi trong vấn đề Niệm Phật, thờ Pháp Luân Chiếu Minh, Pháp Luân Thường Chuyển và Thiền Định.

Theo tôi, Niệm Phật là một trong các yếu tố căn bản quan trọng nhất của việc hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Dĩ nhiên là vấn đề sức khỏe cũng là yếu tố quan trọng, như ăn chay, ăn dưỡng sinh giúp cho cơ thể được nhẹ nhàng, dễ hành thiền hơn. Nhưng không phải chú trọng quá đáng đến việc ăn uống mà thành Phật được! Đức Ông Tư đã từng nói là “... nếu ăn chay mà thành Phật hết rồi!” ăn chay thì tâm phải mở mới là tu, ăn chay mà tâm eo hẹp thì chẳng tiến được. Tâm mở là biết nghe để sửa mình, biết dẹp tự ái, làm sai thì nhận là làm sai để sửa. Tâm

eo hẹp là chỉ biết mình là đúng, làm đều gì sai quấy thì tìm cách bào chữa để rồi không học hỏi được. Muốn mở tâm mở trí thì phải hành thiền. Chúng ta hành thiền có kết quả hơn nếu chúng ta hiểu được nguyên lý của lục tự Di Đà và hành trong nguyên lý ấy. Chúng ta hành thiền để tự giải bỏ các phiền não trong nội tâm nội tạng. Phải lấy cái hay để bỏ cái sai trái thì mới mong tìm được sự thanh tịnh, và như vậy mới gọi là khứ trước lưu thanh. Hiểu được nguyên lý của niệm Phật là nhận biết được sự khác biệt giữa hôn và xác, nghĩa là giữa phần điển và phần ngũ hành. Và có nhận biết được thế nào là điển thì mới thấy rõ là chỉ có chính ta mới vun bồi được cái năng lực ấy, vun bồi bằng cách tự khứ trước lưu thanh, gọi là tự tu tự tiến. Niệm Phật không có nghĩa là cầu xin, mà niệm Phật là để tìm hiểu lấy chính mình và trở về không, nghĩa là trở về cái thanh tịnh cội nguồn của mình, tuyệt nhiên, khi niệm Phật bằng ý, chúng ta không quán tưởng âm, thanh, sắc, tướng, không tưởng tượng.

Trong cuốn Thực Hành Tự Cứu, Thầy Tám đã giải thích rất rõ ràng phương pháp công phu của người hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Tôi xin trích dẫn phần tóm lược ngắn gọn về sáu chữ Nam, Mô A, Di Đà, Phật như sau: “*Nam là lửa. Mô là không khí. A là nước. Di là phát triển. Đà là màu sắc. Phật là thanh tịnh*”. Đó là các yếu tố cấu tạo mọi vật trên thế gian này. Con người ta, cũng như loài thú và loài vật, đều nhờ có các yếu tố căn bản này mà thành hình. Như vậy, mọi người, mọi vật trên thế gian đều được cấu tạo như nhau, nghĩa là “vạn vật đồng nhất thể”, lúc chết, thân xác cũng trở thành cát bụi như nhau. Nếu có khác nhau, thì chỉ khác về điển quang vô hình tức là phần hồn. Mọi sự tranh chấp, so đo trên thế gian này rất cuộc, chỉ là để thỏa mãn cái thân xác, cái cuộc sống đầy tranh chấp, đầy tham vọng, phù du, tạm bợ mà thôi. Nếu biết vậy thì chúng ta tranh chấp, so đo để làm chi? Chúng ta phải hiểu như vậy thì mới buông bỏ được để mà tu.

Niệm Phật và Pháp Luân

Thường Chuyển là phương thức giúp ta buông bỏ ngõ hầu tiến tới sự thanh tịnh, nối tiếp được với trung tâm sinh lực cần khôn vũ trụ. Chúng ta niệm Phật theo nguyên lý nói trên để tâm ý không bị ngoại cảnh chi phối, chúng ta mới phát triển được cái điển lực sẵn có trong ta. Trong bài này, tôi xin nói về niệm Phật và thờ Pháp Luân, sau là phối hợp cả hai, một phương pháp tôi đã thực hành từ nhiều năm và được sự đồng ý của Thầy.

Như tất cả bạn đạo chúng ta đều biết, niệm Phật thì dễ mà nhớ thì khó, do đó Thầy đã cho chúng ta cuốn băng niệm Phật. Tôi đã nghe băng này liên tục suốt ngày trong hơn một năm trường. Vâng, tôi đã nghe băng và cong lưng, răng ê răng, dùng ý để cảm nhận các chấn động lực chuyển chạy trong châu thân, suốt ngày này sang tháng nọ, chớ không phải cho băng chạy để “nghe qua rồi bỏ” đâu! Phải nhớ là chúng ta nghe để trụ và trụ liên tục! Muốn trụ được dễ dàng thì nên nhớ lúc nào cũng cong lưng, răng ê răng. Lúc đầu nghe để cảm nhận chấn động lực nơi các luân xa trên mình, lâu dần tạo được thói quen, lúc nào trong đầu cũng niệm và trụ đỉnh đầu cho nên lúc nào cũng cảm thấy an nhiên tự tại vì không còn bị vướng bận một ý nghĩ nào khác. Khi tâm đã xa rời lục căn lục trần thì chúng ta không còn bị ngoại cảnh chi phối nữa. Dĩ nhiên là căn cơ, nghiệp quả của mỗi người mỗi khác, nên con đường tu của chúng ta, không ai giống ai, nhưng nếu chúng ta

dốc lòng tu thì chúng ta cũng sẽ đạt được kết quả. Khi chúng ta cảm nhận được chấn động của việc niệm Phật là chúng ta đã bắt đầu biết điển. Chúng ta nhớ đến đỉnh đầu là tự nhiên điển trụ rồi thoát nhẹ ra ngoài như lúc ta ngồi thiền vậy. Mỗi lúc gặp hoàn cảnh khó khăn hoặc ngang trái, chúng ta nhớ niệm Phật như trên là giải được nạn tai ngay (Thầy thường nói “nạn là trước”).

Có lần tôi bị đụng xe, vào mùa thu năm 1987, đập trán vào kiếng xe, thấy mát lạnh, rờ tay lên trán tưởng mình bị chảy máu nhưng không thấy máu, đồng thời thấy trong đầu có tiếng niệm Phật vang dậy và không thấy đau. Tinh thần tôi lúc ấy thấy rất bình thản, bình thản đến độ sau đó, chính tôi cũng ngạc nhiên, không ngờ mình đã bình tĩnh như vậy! Rồi một ngày, tôi đã phát giác ra là mình đang thờ Pháp Luân bằng ý trong lúc niệm Phật từ hồi nào mà không hay!

Thờ Pháp Luân Chiếu Minh và thờ Pháp Luân Thường Chuyển cũng là những điều không thể thiếu trong việc hành thiền. Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp có lẽ là pháp thiền duy nhất áp dụng pháp thờ một cách thực tiễn và KHOA HỌC! Chúng ta thờ để, trước hết, đem dưỡng khí vào thanh lọc cơ thể, sau là để buông bỏ tạp niệm. Tạp niệm là do hỉ nộ ái ố dục gây nên và ăn sâu trong tế bào não của chúng ta. Chính vì vậy mà nhiều người có những chuyện ưu phiền tưởng đã quên lâu rồi nhưng khi ngồi thiền thì lại nhớ tới và bị động!

Tạp niệm, tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục, ăn sâu trong các tế bào não bộ, chúng ta phải dùng ý, nghĩa là thanh lọc thẳng từ trong bộ óc mới có thể hóa giải được các phiền não của nội tâm, đồng thời, chúng ta cũng phải tẩy rửa các tế bào ấy bằng vật chất, tức là bằng dưỡng khí. Dưỡng khí thanh lọc máu, và máu tốt thanh lọc ngũ tạng và nhất là các tế bào não bộ. Thờ Pháp Luân để thanh lọc thân tâm, thân tâm có an lạc thì mới mong mở bộ đầu. Thân tâm động loạn thì không thể trụ được, không thể “thông” bộ đầu được vì :

*Biển có lặng mình châu mới phát,
Lòng cho riêng mới gọi là thân.*

Chúng ta phải hành, phải sửa tiến dần dần thì thân tâm mới an lạc. Chúng ta không đốt giai đoạn được, như đứa trẻ chưa biết đi thì chưa thể chạy được. Chúng ta phải tự hành chớ không có ai tuùm chúng ta được.

Gần đây, tôi đã “được” (hay “bị”!) một võ đường Thái Cực Đạo của người Đại Hàn nhờ dạy một lớp Thiền. Tất cả các học viên đều là người ngoại quốc, nay một số lớn đã tiếp tục đến thiền tại Thiền Viện. Trong số bốn người bác sĩ nắn cột sống (chiropractor) theo học thì có một người gặp nhiều khó khăn khi thờ Chiếu Minh. Ông ta hành rất chăm chỉ, rất cố gắng, nhưng một tháng sau, thờ Chiếu Minh xong, chân tay vẫn lạnh và khuôn mặt không được thoải mái. Tôi kiểm soát lại cách thờ của ông ta thì thấy ông ta có biết thờ bằng bụng, nhưng thờ không đúng lắm. Ông

HỒI KÝ

NGƯỜI BỊ ĐỘNG

Hồi ký này chỉ ghi lại sơ lược những diễn tiến tu học, kích động và phản động, cũng như những thành tựu trong 20 năm Ông Tám truyền pháp tại hải ngoại.

1/ BUỔI BAN ĐẦU:

Sau biến cố lịch sử 30 tháng 4 năm 1975 tại VN, một số đông người Việt chạy ra hải ngoại khắp nơi trên thế giới, đông nhất là Hoa Kỳ, với hai bàn tay không! Bao nhiêu nỗi lo âu: mất mát, cuộc sống, sinh kế, tương lai, ... May mắn thay được định cư tại Hiệp Chúng Quốc, có truyền thống tự do của những khối người tới trước giúp đỡ người tới sau! Họ bảo trợ lúc ban đầu, từ đó chúng ta tự chọn lấy nghề nghiệp học hỏi, xây dựng gia đình hòa hợp với "giòng chính" đã đến trước.

Ngoài sự ổn định sinh kế, tôn giáo là nếp sống của con người. Tôn giáo xây dựng trật tự xã hội, là nơi nương tựa tâm linh, điều luyện hành trình tiến hóa cho một kiếp nhân sinh tại thế.

Vào những đầu năm 1975 đến 1979, tại Cali, Orange County (O.C.) và Los Angeles (L.A.), có được vài cái chùa đơn sơ, các tiểu bang khác hầu như không có, thánh thất, am tự, các đoàn thể tôn giáo cũng không. Bên Công Giáo, Tin Lành thì nhà thờ của người Mỹ sự sinh hoạt rất tẻ nhạt với công đồng VN. Riêng PLVVKHHBPP quanh vùng O.C. và L.A. có độ 15 ban đạo. Vào tháng 10 năm 1978, tại thành phố Culver City, có 4 b/đ thuê nhà ở chung, cùng nhau thực hành PLVVKHHBPP, một số người từ các tôn giáo và những b/đ đã thực hành Pháp Lý Vô Vi từ VN, nghe tin hội tụ lại tập thiền (sau này trở thành T/Đ Culver City là T/Đ có đầu tiên ở hải ngoại).

Nhìn lại quá khứ từ cuối năm 1979, Ông Tám định cư tại Montréal. Xin tóm lược về Ông Tám trước.

Đã 20 năm qua ở hải ngoại, Ông Tám không được một ngày nghỉ, sự làm việc liên tục phi thường của Ông là tấm gương để ngàn đời cho hậu thế (đó là ý kiến của người viết đã theo dõi và nhận xét). Ông đã để lại một **kho tài liệu tu học**, chưa có vị truyền pháp người VN nào đã làm được, và nay Ông đã ngoài 76 tuổi, sức làm việc và cứu độ vẫn còn dững mãnh, bằng chứng mỗi ngày, Ông phải trả lời điện thoại biết bao nhiêu người gọi tới để được Ông giải tỏa sự đau khổ, từ đời lần Đạo. Thậm chí có người hỏi chuyện vợ để con đau, thất nghiệp, bị bùa chú, đều được Ông vui vẻ giải đáp, giúp người hỏi được thanh nhẹ.

Thư từ các nơi trên thế giới thăm hỏi đủ điều, Ông trả lời không bỏ sót một cái thơ, gần 10 năm nay Ông viết mục Bé Tám, mỗi đêm một câu, bất kể sự di chuyển thất thường từ lục địa này sang lục địa khác.

Tôi phải dùng danh từ là kho tài liệu vì không thể kiểm nổi hiện giờ có bao nhiêu băng giảng và trả lời cho b/đ ghi bằng băng cassette và video mỗi nơi Ông đã đến thuyết giảng và thu băng được. Biết bao nhiêu b/đ tu đều xin một bài thơ về đời sống cá nhân để làm kim chỉ nam tu học (hầu hết b/đ đều có). Văn thơ của Ông đến nay được nhiều nghệ sĩ cũng như b/đ phổ nhạc, để đem Đạo vào đời bằng lời ca tiếng hát của nghệ sĩ.

Đặc biệt hầu hết những điều Ông Tám nói và giảng đều khuyên người tự tu, tự tiến, khứ trước lưu thanh, tu bằng ý bằng trí, để trở về ánh sáng thanh nhẹ, không lệ thuộc mê tín di đoan, bùa phép tạm bợ, hay nhai lại những lời của người đi trước đã thành công trong khổ mới có thành đạt. Để cho mỗi cá nhân tự do và chịu trách nhiệm đường lối tu học của mình, Ông không làm thầy đê đầu đê tử, mỗi khi Ông đưa ra một thí nghiệm mới về sức khỏe,

khoa học, chính bản thân Ông đã thí nghiệm trước có kết quả, Ông mới phổ biến, tùy nghi b/đ lựa chọn.

Vào thế kỷ 21, người VN chúng ta được ân hưởng một kho tài liệu tu học vô giá, một phương pháp giản dị, để cho nhiều tôn giáo đồng học đường lối thực hành của Ông Tám để lại, không hưởng ngoại tự lo tu sửa thân tâm khỏe mạnh, sáng suốt, hòa nhập xã hội văn minh, đem lại trật tự hòa bình ngàn năm trên quê hương VN, đời lần đạo.

2/ TRƯỞNG THÀNH TRONG CAM KHỔ:

Chúng ta đã đi bước đầu ở hải ngoại, từ một căn nhà thuê ở Culver City, một nhóm nhỏ anh em hội tụ tu tập theo PLVVKHHBPP, gồm nhiều tôn giáo, và thỉnh thoảng có xuống vùng O.C. luân phiên thiền lưu động.

Cuối năm 1979, được tin Ông Tám đang định cư tại Montréal-Canada, những b/đ đã điện kiến Ông Tám ở VN lần lượt qua thăm Ông. Cô B. và anh H. đã mang về L.A. khoảng 30 cuốn băng cassette bài giảng của Ông Tám từ Phi Luật Tân và Montréal, anh em cùng nhau sang lại và hàng tuần thiền chung nghe băng giảng, song song việc tu tập cũng cần phải có kinh sách để mọi người nghiên cứu thực hành, nhờ sự đóng góp bài vở từ VN gửi qua nhiều địa chỉ mà cô B đã đem ra hải ngoại, cộng với phần trình bày ấn chứng của huynh T.Q.T. lúc ban đầu thêm phần khích lệ. Anh chủ nhà Culver City đã nhờ một nhà in ở L.A. in chịu cuốn Tội Tầm Đạo 1,2,3 của Ông H.V.E., khi lấy mới trả tiền.

Cuối năm 1980, Ông Tám qua Mỹ, ngụ tại Culver City. Nhóm tổ chức lo đón tiếp và góp tiền lấy sách. Khi Ông Tám qua giảng, anh em phát sách tận tay các bạn mới tới, đổi lại họ biếu tiền anh em đi lấy thêm sách nữa! Càng ngày bạn tu càng đông, có nhiều bạn trí thức, anh em đề nghị xin Ông Tám cho lập Hội. Vào đầu năm 1981, Ông Tám đã ký giấy chấp thuận.

Một nhóm nhỏ thành hình gọi là Hội Ái Hữu Vô Vi (HAHVV). Nhóm này làm việc với nhau không có sổ sách, nhiều khi thủ quỹ nhận tiền đóng góp in kinh sách của b/đ, quên không ghi tên để nhớ, thủ

quỹ sợ mang tội nên đã móc tiền trong túi cho vào quỹ tất cả. Cũng vào năm 1981, Ông Tám qua Mỹ một lần nữa, nhóm làm việc cần có một người trí thức hiểu biết tiếng Mỹ, nên đã xin Ông Tám cho bầu một hội trưởng khác để đáp ứng nhu cầu và hợp lệ với chính quyền địa phương.

Tân Hội Trưởng L.V.L. được sự chứng kiến của Ông Tám và lối 40 b/đ vào lúc đó. Hội hợp tác làm việc với T/Đ Culver City, và ở vùng O.C., Ông Hội Trưởng phát tâm mở T/Đ tên gọi là T/Đ Fountain Valley. Hai T/Đ ở hai quận quy tụ trên 100 b/đ, sinh hoạt thật vui vẻ tấp nập vào chiều thứ bảy, trọn ngày chủ nhật, thiếu kinh sách cung ứng cho b/đ các nơi nhu cầu là mối quan tâm hàng đầu của Hội. Có một ý kiến xin lập nhà in, trình lên Ông Tám, được Ông Tám chấp thuận.

Thật khó khăn khi anh em hợp lại không có tiền để “down payment.” Công việc tạm lắng dịu, việc phải đến sẽ đến. Một b/đ giấu tên đã cho tiền cô B. đi tìm mua máy, phải nhờ Ông Hội Trưởng đứng “co-sign,” đem máy về đặt trong ga-ra (garage) của T/Đ Culver City. Một ít b/đ mò mẫm học in, thật gian nan. Sau đó phải nhờ một ông giáo sư chuyên nghiệp về in chỉ dạy và anh em có xin ông cho quay video để sau này xem lại học. Việc kiểm trang và đóng sách, mọi thứ đều học mò mẫm phần khó nhọc. Với sự cố gắng học hỏi, chịu đựng, sau đó làm cũng được nhưng không đẹp bằng nhà nghề.

Cuốn sách đầu tiên của Nhà In Vô Vi đặt trong ga-ra T/Đ Culver City là cuốn Kinh A Di Đà và tiếp theo là Phương Pháp Công Phu. Rồi tới Đại Hội Vô Vi kỳ I tại L.A. và O.C., với sự làm việc phi thường của Ban Tổ Chức, cuốn Đặc San Vô Vi (ĐSVV) kỳ I chào mừng mừng Đại Hội ra đời, biếu cho b/đ khắp năm châu một món quà của HAHVVHK (trong ĐH mới biết có sự hỗ trợ của Bê Trên).

Làm việc trong ga-ra quá nóng và sợ gây hỏa hoạn nên Nhà In đã dời về O.C., nhiều b/đ địa phương nối tiếp nhau làm việc, với sự đóng góp công sức tiền bạc đã thành tựu được nhiều tài liệu, kinh sách, gửi đi khắp năm châu, nơi nào có b/đ đều có sách của PLVV. Cho đến khi gần đóng cửa Nhà In, tổng

cộng gần 500 ngàn cuốn sách và tài liệu.

Ngày nay Vô Vi đã trưởng thành, bắt kịp khoa học hiện đại, dùng Internet thông tin, Email các tiểu bang, các nước đều có đầy đủ phương tiện phổ biến tài liệu của PLVVKHHBPP (một điều quan tâm của tác giả, chúng ta có cội, có nguồn, việc phân công rõ ràng mỗi người một phận sự, nếu có in ấn tài liệu, cần thông qua người có trách nhiệm, vì tài liệu Vô Vi đã có copyright).

Chúng ta noi gương Đức Thầy, làm việc trong trật tự, hiện nay số b/đ tu ở hải ngoại thật đông, chúng ta không thể tính con số ngàn, vạn được. Có một số người âm thầm tu theo PLVVKHHBPP.

Về cơ sở vật chất tại Hoa Kỳ, có 3 T/V: Vĩ Kiên, Hai Không và Nhẫn Hòa. Tứ Thông tuy gọi là thiền đường, nhưng đa số do b/đ đóng góp, không phải là nhà của b/đ phát tâm mở thiền đường; đây là một cơ sở mà tất cả b/đ đã đóng góp chung.

Âu Châu có T/V Qui Thức. VN cũng vươn lên với T/V Tâm Linh Tự Cứu thật khang trang.

Úc Châu có Quốc Tế Thiền Viện, hiện đang xúc tiến. Chúng ta nên mỗi người đóng góp một ít vật chất, hầu mong có một cơ sở tốt đẹp cho những người nối tiếp.

3/NHỮNG BÀI HỌC ĐIỀU LUYỆN HÀNH GIẢ TU THEO PLVVKHHBPP.

Sau đây là những sơ lược thử thách đã được học trong gần 20 năm tại hải ngoại.

a. Tu thiền bộc phát rầm rộ vào thập niên 1980-1990. Nhóm thiền theo PLVVKHHBPP là một nhóm mạnh nhất tại O.C. và L.A. vào lúc đó; gồm nhiều thành phần tôn giáo cũng như trí thức.

T/Đ Fountain Valley mỗi tuần có khoảng 70 đến 80 b/đ tham gia thiền vào ngày chủ nhật, trao đổi kinh nghiệm học hỏi. HAHVV thông báo các tin tức liên quan đến cộng đồng Vô Vi khắp nơi, sau đó một số b/đ ra nhà in góp sức làm việc cho kinh sách mau hoàn thành, có những tuần cùng nhau gói những món quà từng hai pounds gửi về VN giúp b/đ gặp lúc khó khăn. Việc làm của tất cả mọi người đều tự nguyện trong tinh thần hòa đồng cầu tiến.

Vào một hôm cuối Thu năm 1981, HAHVV nhận được văn thư của nhóm Mật Tông, muốn đến thăm Hội Vô Vi và T/Đ FV. Họ xin tới vào ngày chủ nhật, nhưng không hiểu sao họ lại viếng vào ngày thứ năm. Ông Hội Trưởng đem phái đoàn ra thăm Nhà In, có điều họ tới thăm Nhà In mà không quan sát kỹ thuật làm việc và máy móc thiết bị của Nhà In, họ chỉ ngồi phía trước đàm đạo với ba b/đ ham mộ họ mà thôi. Một cuộc hẹn với Ông HT vào ngày chủ nhật tại T/Đ FV, quy tụ b/đ thật đông đủ, đến thưởng thức power của Ông T.P. Sau vài lời xã giao lấy lệ, Ông HT đại diện bưng một tô nước lạnh cho Ông T.P. vẽ bùa vào đó. Đích thân Ông HT vui vẻ chia cho b/đ nào muốn thử linh nghiệm của bùa chú. Những b/đ được uống nước ấy, sau từ 3 đến 5 phút thì không còn tự chủ bản thể (người quan sát được xem một màn kịch). Có bạn thì ngoắc ngoải, có bạn thì xù xụ, nhiều bạn múa võ, đàn piano, có người chạy lên xuống cầu thang. Những b/đ cho mượn tạm thể xác để ngoại nhập tung hoành, nhưng thật buồn cười, Ông HT và những b/đ hướng ngoại thích thú trong lối chơi nguy hiểm. Hậu quả là một số b/đ chạy theo làm đệ tử Mật Tông. Thừa thắng xông lên, với vài bạn hướng ngoại phò tá, tưởng tượng, Ông T.P. sau khi đã thu phục được một số b/đ hướng ngoại, khi về nhà ít lâu sau, nghe bên Vô Vi có Đại Hội kỳ II tại Montréal, Ngài cho các đệ tử loan báo sẽ qua ĐH thử diễn Ông Tám! Nhưng quý bạn đã biết, Ngài đã không qua được biên giới Canada-Mỹ dù đã cố đi qua hai ba ngõ mà vẫn không lọt vào được Canada, chỉ có một đại đệ tử tên là N. qua tới được ĐH, múa khỉ (Tê Thiên) giúp vui cho ĐH. Sau đó nhiều màn tiên tri do các môn đệ mới loan truyền nhưng chẳng đi tới đâu.

b. Cũng tại T/Đ FV năm 1982, do Ông HT muốn tìm được nhiều tài liệu để b/đ học hỏi (lời tác giả: học hỏi hay là hướng ngoại?). Ông HT mời được một ông đọc sách muốn làm thầy giảng đạo đến T/Đ.

Ông này đã đọc sách của ông Krisma Murty. Ông này trích một mớ đem copy đến T/Đ phân phát và giảng đạo. Có một b/đ lên thử thách đánh Ông một bạt tay, nhưng Ông cũng gan dạ lắm và không phản

ứng lại rất tự nhiên. Kết cuộc việc giảng đạo của Ông không thành công.

Người b/đ lên thử thách lại trở tài dạy lại b/đ bằng phương pháp Pháp Luân Thường Chuyển (PLTC) của Đức Phật Di Lạc. Thế là bao nhiêu b/đ hưởng ngoại chạy theo kiểu thờ của Phật Di Lạc! Lại thêm một số b/đ đi lạc! Người hướng dẫn thờ PLTC theo Phật Di Lạc, sau này không còn được hưởng lạc nữa, bởi vì đi lạc theo nẻo đường trần.

c. Cũng cùng năm đó, Thiên Cơ Tiên Ông xuất hiện. Một bạn tu theo PLVVKHHP có được nhiều ấn chứng tốt, mời được một vị tiên tri nói thiên cơ tên B.K.B. đến T/Đ tiết lộ thiên cơ (có thu băng cassette gửi nhiều nơi), giúp đỡ b/đ hiểu trước thiên cơ mà lo tu gấp, kéo không kịp kỳ! Trong tất cả các điều nghe Ông nói cũng giúp ích một số b/đ yếu tinh thần và hưởng ngoại, lo những cái không thấy, không biết, về nhà ráo riết tu, rất tiếc chạy theo thiên cơ bỏ pháp.

Một chuyện bên lề không được thu băng. Ông thiên cơ cho biết vào năm 1984, Thế Vận Hội tại Los Angeles sẽ không thành công và chế độ CSVN sẽ sụp đổ vào tháng bảy cùng năm. Nghe nói như vậy, một b/đ muốn đánh cá 100 đô-la là lời nói đó không trúng, nhưng cuộc đánh cá đã không được tiến hành. Kết quả thì quý vị thấy ra sao? (Ông Tám thường nói “*thiên cơ bất khả lậu.*”) Tại sao chúng ta là người tu thực hành lại nghe lời hù nhát của những người không thực hành, dùng đầu môi chót lưỡi ôm ấp làm thầy. Khổ lắm thay, không tự chủ!

d. Đại Hội Kỳ III Tại Pháp. Như quý vị còn nhớ, ĐH Kỳ II tại Montréal có một đệ tử Mật Tông đến múa khí. Mức độ ao ước nhìn thấy power (phép lạ) tại T/Đ FV còn vương vấn một số b/đ không ít. Ông Tám cũng cho các bạn ném thêm đũa rồi cho các bạn đó sẽ chán cảnh “Ông lên Bà xuống”, nửa nạc nửa mỡ.

Sau ĐH, Ông Tám còn lưu lại Pháp, Ông đã mời các luồng điển xuống qua các b/đ, nào múa võ cổ truyền, các vị Tiên múa dâng rượu, sau đó Ông cho giải trước, đánh như tử. Nhiều b/đ chấp nhận học hỏi. (Bài học này còn kéo dài)

e. ĐH 4 tại Long Beach, Ca.

Chưa tới ngày ĐH, đã nghe có tin đồn sẽ có một nhóm người sẽ tấn công Ông Tám về điển. Trong ĐH, do một số b/đ đã theo Mật Tông dàn dựng, Lão Sư cũng sắm áo tước tất nhưng thiếu mũ cánh chuồn.

Ngày ĐH khai mạc, hàng ghế phía dưới bên nữ, một b/đ bị nhập, sau đó được giải (và thành vợ của “Cha Nhấn Hòa” sau này.) ĐH tại LB, BTC sắp xếp thật trang nghiêm huy hoàng. Sau bài giảng và tuyên bố khai mạc ĐH của Ông Tám, chương trình ĐH tiếp tục thì Lão Sư xuất hiện làm tuồng, có một luồng điển khác xuống với bạn nữ, lột áo Lão Sư dưới sự thanh tịnh làm việc của Ông Tám. Mọi việc đâu cũng vào đấy vì có tình thương yêu và thanh tịnh.

f. ĐH Las Vegas Kỳ 5.

Nhân điện: hai chữ “nhân điện” quý bạn không xa lạ. Hiện nay anh em bên Nhân Điện đang thiên và cứu giúp nhân thế.

Vào năm 1983, một b/đ trong Ban Chấp Hành của HAHVVHK đã giới thiệu một vị thầy Nhân Điện đến với b/đ Vô Vi. Thầy này muốn giúp dạy và mở Luân Xa cho b/đ. Ông muốn mở Luân Xa để tiếp tay với Ông mở văn phòng chữa bệnh bằng Nhân Điện. Ông được BCH giới thiệu đến Ông Tám tại ĐH (có thu băng video). Ông xin Ông Tám cho Ông 12 người, 6 nam 6 nữ để Ông mở Luân Xa, nhưng Ông Tám đã cho tất cả b/đ Vô Vi. Nếu có thể thuyết phục được thì nhận hết tất cả b/đ để giáo dục. (Kết quả ra sao, quý bạn đã hiểu)

Chuyện bên lề: Ông Tám đã nói từ lâu. “Ông Thầy Nhân Điện là đệ tử của Ông Trọng hiện đang ở VN. Trước khi Ông Thầy Nhân Điện xuất ngoại, Ông thầy của Ông có dặn rằng nếu được ra ngoài gặp Ông Tám và theo Ông Tám tập thiên thì sẽ có kết quả tốt sau này.”

Hai năm trước trên Led Weekly, Ông Trọng đã chấp thuận hai truyền nhân pháp môn Nhân Điện. Một là ông K.Q.V. hiện đang làm thầy Nhân Điện cứu đời, và ông thứ hai là người Tàu nào đó lo việc tài chánh.

Tóm lại, bản thân bất độ hà thân độ!

4/ NHỮNG KÍCH ĐỘNG TỬ TRONG TẬP THỂ B/Đ TU THEO PLVVKHHBPP.

Các vị Thiêng Liêng, Tiên, Phật, Cha xuống thế (trong khuôn khổ bài viết hồi ký ngắn không thể đi vào chi tiết đầy đủ).

PLVVKHHBPP chủ trương siêng năng thực hành và niệm Lục Tự (6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật), tự tu, tự tiến, tự đạt. Đức Ông Tư và Ông Tám đã nhắc nhở là không tin bất cứ người nào, kể cả chính mình, không làm thầy, chỉ lo sửa mình.

Nhiều b/đ tu tự “đoạt” pháp, tự đắc đem trình bày cái Ta của mình với người khác, vô tình bị xâm nhập không hay, số bạn này đã đạt theo ý riêng, trở thành Minh Sư, Thiêng Sư, lập môn phái riêng, đoán thiên cơ, viết sách lá nhải, mong được nhiều người chiếu cố.

Hiện những bạn này đang tung hoành trong khổ mà tưởng là đắc, làm cho cơ thể lụn bại, chỉ còn âm thanh rối loạn, sống vất vưởng, chưa biết hổ thẹn một kiếp người mà Trời Phật đã ân ban.

Những mẫu chuyện dưới đây đã có nhiều bạn đã vượt thoát được trở ngại, trở về với chính diện lo tu tập, còn một số tự đắc theo dục tánh mùa may.

a. Mùa hè năm 1983, một b/đ ngụ tại vùng L.A. đến T/Đ FV trong một buổi thiêng chung vào ngày chủ nhật, và đã tự xưng là Phật Di Lạc, nói pháp, dạy dỗ lung tung. Có nhiều bạn tin theo bàn tán. Một số nghi ngờ, điện thoại đến Ông Tám hỏi để được xác nhận. Ông Tám xác nhận là Phật đấy, làm cho một số b/đ học bài một thời gian, sau đó Ông Tám nói lại là cho bài học để quý bạn trở lại với chính mình. Bạn này đã trở lại bình thường sau một thời gian học hỏi, hiện nay đang tu tập và phục vụ với tập thể Vô Vi.

b. Điển lên, điển xuống từ năm 1984 đến năm 1986. Sau những màn múa Tiên bên Pháp, các bạn này đã theo Ông Tám về Cali để tiếp tục trình diễn thêm nhiều lần tại T/V Vĩ Kiên và những nơi Ông Tám thăm viếng. Người đóng vai chánh Hà Tiên Cô đã may sắm áo rộng thướt tha đẹp mắt để biểu diễn mỗi đêm giúp vui cho b/đ học hỏi. Từ

đó, có vài bạn nữ đã nhận được diễn dạy dỗ b/đ trong các khóa sống chung (KSC). Theo ý riêng của tác giả thì nhiều khi các cô này không có diễn xuống nhưng cũng ”cương” cho vui thôi! Có bạn muốn mượn diễn để làm oai trước b/đ. Sự kiện này đã xảy ra tại T/V Nhẫn Hòa. Sau khóa học “Phát Tâm Tu Thiêng” tại T/V Nhẫn Hòa và sau khi Ông Tám rời nơi đây, người có trách nhiệm tại T/V đã thông báo cho tất cả b/đ được biết rằng sẽ “không chấp nhận bất cứ luồng diễn nào, hoặc bất cứ b/đ nào chấp nhận diễn thiêng liêng khi Ông Tám không có tại đây.” Nếu việc này xảy ra thì người phụ trách T/V sẽ đối xử vô lễ như đã thông báo.

Một hôm trong lúc nhóm làm việc đang họp, bỗng dưng có luồng diễn đến với một bạn nữ vì bạn này đã chấp nhận, mặt mày đổi khác, sắp sửa dạy bảo gì đó?! Người loan báo hôm trước, đứng lên đi ra lấy roi để tiếp đón luồng diễn, vì bạn này đã không tuân luật của T/V, cho nên luồng diễn đã “thăng”. Mọi người tại đây đều chứng kiến được cảnh này.

c. Minh Vương. Miền Bắc Cali có một “Minh Vương” ẩn tàng với mộng xây dựng lại nước Việt Nam vào thời “Thượng Nguơn Thánh Đức”! Ngài thường nói sau này cải tổ giáo dục, người tu Vô Vi làm thầy giáo. Đã từ lâu khi đi họp b/đ, Ngài thường đem theo cuốn sổ nhỏ với những lời giảng chọn lọc của Cha Kim bên VN và của Ông Tám. Ngài đã dạy rằng Cha giảng thế này, Ông Tám giảng thế kia, tự đoán thiên cơ hay thêm ý kiến của Ngài vào lời giảng giải. Cao vọng của Ngài quá lớn, Ngài thường có những chứng minh theo sự hiểu biết riêng của mình để gọi đăng trên Lá Thư Vô Vi (LTVV) cho b/đ đọc! Khổ nỗi là những bạn đặc trách LTVV vào lúc đó, vì thiếu bài vở hay thiếu hiểu biết, cộng với tánh mê tín dị đoan, đã cho đăng bừa bãi. Đường tu của Ngài lắm gian truân, trước khi đến với Vô Vi thì Ngài đã có theo môn phái khác. Khi đến với Vô Vi, Ngài đã hưởng ngoại và chạy theo các luồng diễn, Ngài tôn sùng và đã viết sách báo tâng bốc Cha Nhẫn Hòa (CNH), nói tiên tri nhắc người khác đến giúp đỡ cho Cha Nhẫn Hòa để cứu đời và cứu nước VN sau này; quên rằng Ngài đã “phạm thượng” mà không hay, Cha là Đấng Toàn Năng, Cha đâu có tầm thường

như Ngài tưởng mà chạy đi mời người này người nọ ra làm việc để giúp Cha.

Khi màn Cha đã "hạ", Ngài "đầu quân" sang pháp Quán Âm của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Minh Vương mà "bất minh", vô pháp ra pháp, chạy đôn chạy đáo, nhờ Ông Tám giải dùm, nhưng Ông Tám đã nói với b/đ từ lâu là PLVVKHHBPP thực hành là tự tu, tự tiến, là pháp "Nhu Ý". Bạn tự động theo ý của bạn, sao lại nhờ Ông Tám? Ông Tám lúc nào cũng thương b/đ, thương cả chúng sinh và muôn loài vạn vật. Tâm làm thân chịu, ý khởi nghiệp mang, mình mà bất minh, thôi thì chờ ngày phục vị... A T...

d. Tu sinh phản trắc. Một tu sinh từ bên Canada qua T/V Vĩ Kiên, tu học trong một thời gian, đã thường kể ấn chứng của hành giả, được một nhóm người mê tín cho là thật, vì họ đã không thực hành, chỉ háo danh cầu lợi, núp bóng người tu để che lấp tà tâm ác quỷ. Tu sinh này đã được "cưng chiều", tự cho mình là Phán Quan "Tam Giáo Tòa" (TGT), đêm khuya trong lúc ngồi thiền, thỉnh thoảng bị nhập và kêu gọi b/đ chung quanh ngồi lại nghe TGT giảng giải và phán ra tội lỗi của quý bạn. Sau đó TGT lên T/V Hai Không, giở trò "Tam Giáo" dọa nạt tu sinh. Người tu sinh bị dọa nạt sau này đã "ra đi vĩnh viễn". Khi CNH xuất hiện, tu sinh này (TGT) chạy theo phò tá làm TGT. Sau đó, Cha bắt tịnh khẩu phải vô cốc của T/V để tu. Vì không tịnh khẩu nổi, người này đã bỏ trốn về Vancouver và tiếp tục đóng kịch tịnh khẩu.

Khi CNH bị "hạ màn", tu sinh này chạy đến tá túc tại T/V Nhẫn Hòa và đã có thêm một phụ tá để lập lại thiên cơ hù dọa b/đ sợ Ngày Tận Thế. Mỗi khi Ông Tám đến T/V Nhẫn Hòa, tu sinh này cũng có mặt tại đây, thường rủ rê những b/đ yếu tinh thần tu học vào buồng riêng nghe giảng Sấm truyền (của Sư Vải bán khoai và Phật Thầy Tây An).

Từ đó, tu sinh này tự phong "Thái Bình Dương Phật", cho thơ tu học cho b/đ nào tin theo, thường đem thiên cơ ra hù dọa, núp bóng Vô Vi làm điều xằng bậy, đi đây đi đó, được một số b/đ thiếu tu ham thiên cơ đón mời. Tại miền Nam Cali, vài chủ T/Đ đã mở khóa tu học để "vị Phật này" chủ tọa.

Có những bạn "trí ngu" quên nội tâm, xúm nhau nghe những lời láo khoét phạm thượng đối với vị Tổ Sư của Pháp Lý Vô Vi. "Vị Phật này" đã đoán Ngày Tận Thế (NTT) làm cho đám người ngồi nghe khoái lỗ nhĩ, cười "hin hít"; họ trọng vọng Phật Thái Bình Dương (PTBD) còn hơn là đối với Ông Tám.

PTBD bay sang Hawaii cùng với người phụ tá của mình, được một nhóm tự nguyện làm đệ tử tiếp đón Phật. Có một b/đ nữ vì kính nể đã cho Phật tá túc. Vị Phật này rập khuôn Ông Tám, tuyên bố chỉ ăn một trái cà (cà chua) với cơm để tu thôi. Nhưng bạn nữ này nghe lộn hay sao, mà mỗi ngày lại "phục vụ" một con gà và nhiều món ăn khác, đêm đến lại được người phụ tá của mình "hầu" rượu, đến nỗi quên chức năng của Phật, lấy luôn những chai rượu của bà mẹ nữ b/đ để dành đem đổ... vào mồm mình!!!

Phật đi thăm từng nhà b/đ, sửa lại hết kính Vô Vi, làm xáo trộn nhà b/đ, sau này Ông Tám phải đi chứng lại kính Vô Vi do lời yêu cầu của thân chủ. Phật còn tuyên bố đã cứu vớt linh hồn cha mẹ của b/đ để được lên Thiên Đàng mà tu (và được b/đ "lì xì")! PTBD đã phong chức cho b/đ nào là Đại Tiên, Tiên Cô, và nhiều chức vị khác nữa! Phật còn làm lễ tẩy trừ, rửa chân cho các vị Tiên, trừ ma yếm quỷ tại tư gia hay cơ sở làm ăn. Phật còn hướng dẫn chỉ dạy Đại Tiên để đến NTT cầm phượng hiệu triệu cứu vớt vong linh. Có người đã cho con gái ruột của mình đi làm "con nuôi" của Phật. Một cô con nuôi đã bị Phật "loạn luân", nay đang học làm "từ mẫu"!!!

Ôi thôi, nhiều chuyện kể không hết được...

e. Bài học Cha. Chúng ta đã nghe ở VN có Cha Kim ở Sài Gòn và Cha Mùa ở Nha Trang. Ở hải ngoại thì có khoảng 5 vị xưng Cha. Trong khuôn khổ bài này thì chúng tôi chỉ đề cập đến Cha Nhẫn Hòa, vì là người có tham vọng và xáo trộn nhất. Các vị kia sẽ được kể rõ hơn trong Lịch Sử Vô Vi. Cha Nhẫn Hòa (CNH).

Vào cuối năm 1981, được một b/đ giới thiệu đến T/Đ, lúc ấy còn là một thanh niên tánh tình cương

ngộ thẳng thẳng, vào tu Vô Vi cũng như mọi b/đ khác.

Cuối năm 1982, bạn này tham gia làm việc phụ giúp cho Nhà In Vô Vi. Đến năm 1983, Ông Tám viếng thăm miền Bắc Cali và bạn này đã muốn lên gặp Ông Tám. Sau này Ông Tám có nói lại là bạn ấy xin ra làm việc giúp đỡ b/đ Vô Vi vì bạn này có phần thiêng liêng tá túc cho nên mới xin như vậy. Ông Tám nói cho cả hai vị (bạn đó và vị thiêng liêng) "... về tu đi, sau này hãy làm việc". Sau đó bạn này về và đã không còn ra phụ việc Nhà In nữa, mà đã nhận trông nom một em bé của một b/đ mà đã thương và coi mình như em trong gia đình. Thường thường, cậu này hay chui vào trong closet ngồi thiền nhiều giờ.

Cho đến năm 1987, cậu này lên T/V Nhẫn Hòa (Washington) vào dịp T/V mời Ông Tám cho mở khóa tu học. Trước khi Ông Tám đến T/V thì Ông đang ở tại Vancouver, Canada. Cậu này đã xin phép người phụ trách T/V lên Vancouver để gặp Ông Tám và hứa sẽ trở về ngày hôm sau. Khi Ông Tám đến T/V, chiều hôm đó Ông Tám có cho người ra nói với BTC của Khóa Học là "...ngày mai khi khai giảng Khóa Học, sẽ có một luồng điển thiêng liêng xuống cực mạnh và thô bạo, có thể la chửi và đánh đập, bạn nào không muốn ngồi học thì có thể rời phòng học." Khóa Học này được đặt tên là Khóa Phát Tâm Tu Thiển. Khi Ông Tám giảng vừa dứt, cậu này đứng lên và xưng là Cha, thốt ra những lời giảng lớn tiếng, hạch hỏi, đôi khi bất nhã. Cậu đã lấy gậy đập một b/đ từ Calgary sang dự Khóa Học. Buổi học hôm đó kết thúc với đầy xáo trộn và ngờ vực. Sáng hôm sau như thường lệ thì buổi học tiếp tục, cậu cũng chen vào với sự khiêm nhường của Ông Tám để bạn đó giảng pháp, làm cho b/đ xáo xáo. Ông HT bực mình cho gọi cảnh sát vào can thiệp, nhưng không có gì quan trọng cho nên cảnh sát đã ra về.

Có một đặc điểm là khí trời lạnh mà cậu này ngủ không đắp chăn và ở trần. Mọi người đều hỏi Ông Tám và được Ông Tám cho biết là "...điển nó đang thanh lọc bên trong người, nó nóng nên nó không sợ lạnh". Cậu này đi quanh quần trong T/V và gặp

b/đ nào cũng đều trách móc "...sao mày không gọi tao bằng Cha"! Đến chiều của ngày thứ hai của Khóa Học (KH), cậu tự đặt tên cho mình là Cha Nhẫn Hòa (CNH). Có một b/đ đang giúp khai hoang T/V bị Cha vặn hỏi "...sao mày không kêu tao bằng Cha?" Khi bị vặn hỏi, b/đ này mới nói "... ông lay tôi 3 lay, tôi kêu ông bằng Cha liền." Vừa dứt tiếng, CNH sụp lay 3 lay, đầu chạm xuống đất trán rướm máu. Bị trúng kế, bạn này đã gọi Cha và sau này đã phục vụ rất đắc lực cho Cha trong cuộc hành trình đi đây đi đó (bằng xe của bạn này). CNH đã cùng với TGT (tức PTBD) xuống các T/V Hai Không và Vĩ Kiên để giảng đạo cùng với Ông Tám, thu hút hầu hết b/đ nghe theo. Có một số b/đ không cùng tầng số với Cha đã rút về âm thầm tu. Do sự tranh chấp trong nội bộ của BCH HAHVVHK mà một tân BCH trẻ, thân Cha, với khuynh hướng có âm mưu chính trị, đã ra đời. Tân BCH này tuyệt đối tuân lệnh Cha, làm việc ngược chiều.

Khi Cha lên nắm quyền, các phụ tá của Cha đã dạy cho Cha uống cà phê và bia mà cậu này (Cha) chưa hề biết chuyện này lúc trước. Họ còn dạy cho Cha "vui chơi rong ruổi", bắt sò đem về T/V, sang Mễ Tây Cơ thưởng thức nướng sò óc, làm nhiều việc ngược lại hạnh người tu. Nhiều bạn quên Đại Nguyên lúc ban đầu, ăn chay diệt dục, nay được Cha "phá mê phá chấp".

Cha đứng ra lãnh trách nhiệm điều hành Đại Hội Hồi Sinh (ĐHHS) tại Nhẫn Hòa. Nhiều b/đ xưa nay hiền lành cũng đã bị luồng điển ma sai khiến, thốt ra những lời tự kiêu. ĐHHS thành công để lại cho T/V Nhẫn Hòa gần 60 ngàn đô la nợ nần! Những bạn này đã bừa bãi phung phí vật liệu, hiện nay còn nhan nhản tại T/V Nhẫn Hòa. Cảnh nợ nần này đã kéo dài cả thập niên!

Tiếp đến là ĐH Long Vân (ĐHLV) tại T/V Hai Không. Lúc này, Cha và BCH HAHVVHK coi như đã đoạt được "gánh nặng" của Ông Tám. Nhờ có LTVV trong tay, BCH đã cho in những thơ và lời đối đáp thơ của Ông Tám. Cha qua Montréal-Canada, được một số b/đ mê tín, lý luận yếu hèn, không tự tu, đã bị lệ thuộc và chui qua háng Cha.

Âu Châu và Úc Châu may mắn hơn, Cha chưa có

công dân Mỹ nên việc đi lại khó khăn mà hai nơi này đã thoát được bài học, nhưng cũng có nhiều vị cũng muốn nếm mùi mê tín. May thay!

Với dụng tâm làm chính trị, đi ngược lại đường của PLVVKHHBPP, Cha cùng BCH đòi sửa lại kinh sách và lời giảng của Ông Tám, và đã có những bài thơ bất kính đối với Ông Tám.

Hầu hết b/đ, muôn người như một, đều kính trọng thương mến Ông Tám, dẫu cho bị luồng điển ngoại xâm của ma quỷ ảnh hưởng, làm sao b/đ quên được những ơn cứu độ dạy dỗ tu hành của Ông Tám đã ban bố, cũng như của Bê Trên đã cho khối Vô Vi học từ trạng thái này qua trạng thái nọ, sàng sảy lựa giống tốt như quý vị đã chứng kiến việc đã xảy ra tại ĐHLV-T/V Hai Không.

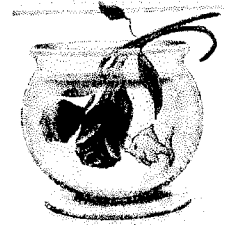
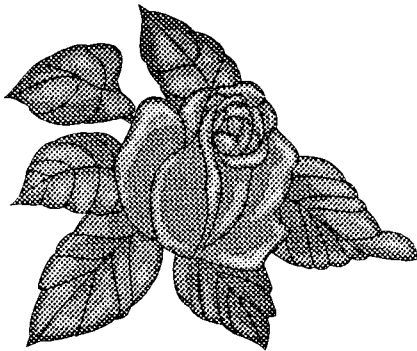
Phe nhóm phản trắc tự đào thải. B/đ thương yêu xây dựng là điều tiến thân.

Xin tạm kết thúc Thiên Hồi Ký Sơ Lược nơi đây.

Thân kính,

Người Bị Động

TB: Tác giả xin đề nghị cùng ĐSVV mời tất cả b/đ khắp nơi trên giới ghi nhận lại những diễn tiến lịch sử thật trung thực của mỗi địa phương về PLVVKHHBPP và gửi về cho ĐSVV, để nơi này sẽ đúc kết và gom lại thành Sử Liệu Vô Vi. □



Cười Chút Chơi...

Mời các bạn nghe cuộc đối thoại của Lục Căn Lục Trần và Chủ Nhơn Ông, nhân lời giảng của BÉ TÁM: “Phải tha thứ và thương yêu - Chuyện lớn làm nhỏ, chuyện nhỏ làm không.”

Chủ Nhơn Ông (CNÔ) bèn đem lời dạy trên giáo hóa đám Lục Căn (LC) của mình.

Đám LC đồng thưa: Dạ! CNÔ dạy nghe quá đã. Chúng đệ xưa nay cũng đã từng thực thi các điều này rồi.

CNÔ: Các người thật là quá quắt, lộng ngôn, ta nghe không lọt lỗ nhĩ chút nào!

Đám LC: Xin CNÔ để cho chúng đệ tử phân trần:

Về tha thứ: Trước nay chúng đệ cũng đã từng xúi CNÔ tha vào bất cứ thứ gì sao? Như vật chất, tiền bạc, v.v...

Còn thương yêu: Chúng đệ cũng đã từng khuyến khích CNÔ là thương yêu tất cả các cô gái đẹp, thương yêu những ai đem danh lợi hay cúng dường mình.

Còn chuyện lớn làm nhỏ: Chúng đệ cũng có chủ trương từ lâu, coi như nhỏ các chuyện lớn của Chủ Nhơn Bà như ham mê danh vọng, tiền tài đó sao?

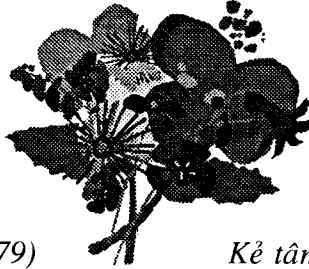
Còn chuyện nhỏ làm không, chúng đệ tử đã từng là các “chuyên gia tâm cơ”. Những chuyện bất chính nhỏ, chúng đệ coi như “ne pas” (không)!

CNÔ bèn “chào thua” đám “thập nhị ma” và quyết từ nay bắt chúng phải làm Pháp Luân Thường Chuyển và pháp thờ Chiêu Minh cho nhiều để chúng được sáng ra, không còn u mê nữa. □

LẮM CẮM

04/99

20 NĂM HOÀNG PHÁP Ở HẢI NGOẠI CỦA ĐỨC THẦY TÁM



Phi Luật Tân ghé năm bảy chín (1979)
 Tìm đàn con, Thầy tính đường dài
 Thương con nào kẻ trong ngoài
 Buộc lòng xa xứ, lòng Thầy cũng đau!

Kẻ ở lại lệ sâu nước nở
 Người chốn này mừng rỡ hân hoan
 Trần gian Thầy nhịp gót son
 Đạo vàng ươm giống, mầm non nảy dần.

Gia Nã Đại bao lần lui tới
 Chốn định cư thuở mới ban đầu
 Chẳng khi nào nghỉ được lâu
 Nhiều nơi mời gọi mong cầu Thầy thăm.

Dấn bước tới, âm thầm gieo giống
 Đạo tình thương gió lộng bay xa
 Hoa Kỳ, Pháp, Canada
 Thành tâm bạn đạo lập ra Thiên Đường.

Kế Đức, Úc và Vương Quốc Bỉ
 Tuần tự theo tôn chỉ Vô Vi
 Đường tu tự tiến tự đi
 Phát tâm bước kế ngại gì dỡ hay.

Từng bước một, đêm ngày rải giống
 Nhịp chân đi đường, động trời xanh
 Đến đâu, nơi đó an lành
 Dấu giầy Từ Phụ gầy quanh địa cầu.

Trung tâm mới theo nhau mở cửa
 Người giúp nhau tu sửa thân tâm
 Gặp nhau ngoài việc viếng thăm
 Chỉ nhau phương pháp tự hành tự tu.

Kẻ tâm đạo tiên xu xem nhỏ
 Thầy vẫn luôn cứu khổ ban vui
 Cùng Thầy, bạn đạo tiến lùi
 Giúp người khốn khó tái hồi phước duyên...

Cũng có lúc Thầy nguyên tử Đạo
 Dấu ngày kia xác bỏ dọc đường
 Lòng không một chút vấn vương
 Vẫn đi, vẫn giảng, vẫn thường độ tha...

Năm chín chín (1999), tuổi ta bảy bảy
 Hai mươi năm Thầy ở nước ngoài
 Dù Phi, Á, Úc xa xôi
 Từ từ cũng ghé, lần hồi cũng thăm.

Nhà, Thầy ở một năm mấy bữa
 Còn mãi đi dong ruổi đường xa
 Lo tìm mọi cách độ tha
 Lời thơ nhạc phổ Thiên Ca độ đời.

Hiếm có lúc thanh thoi ngơi nghỉ
 Chắc Thầy e uống phí thời gian?!
 Chưa hề cực khổ than van
 Thư từ bạn đạo đêm tàn ngời xem!

Xót thương kẻ ngày đêm mong nhớ
 Đức siết rên: "Khổ quá Thầy ơi!"
 Thầy tôi nước mắt tuôn rơi
 Trả lời từng đứa, Thầy ngồi thâu đêm.

Thương con trẻ, Thầy đem tâm trái
 Tràn trên thư từ ái ngọt bùi
 Mong con cố gắng rèn trui
 Vượt qua khảo đảo, lần hồi tiến tu.

Giờ đây khắp năm châu bốn biển
 Mầm Vô Vi tiến triển lên xanh
 Thầy vui, nước mắt chảy quanh
 Cùng đàn con đỏ thiên hành đêm đêm...

Thiên Đường nhỏ mọc lên như nấm
 Nối theo sau Thiên Viện dựng xây
 Trung Tâm xen kẻ đó đây
 Nhà nhà bạn đạo rải đầy năm châu.

Thầy chẳng kể anh Âu, chị Mỹ
 Chỉ nhìn chung một điểm linh quang
 Xuống trần, lạc bước trần gian
 Người đen, kẻ trắng, đũa vàng cũng con...



CHIA XẺ TÌNH THƯƠNG

“Tình Thương ai xẻ cho ai” (1)
 Tình thương Đạo Pháp cho hoài thêm vui;
 Xẻ chia cay đắng, ngọt bùi,
 Cùng nhau hỗ trợ, rèn trui thực hành;

Giúp nhau không tính lợi danh,
 Thương yêu dìu tiến, trước thanh hợp hòa.
 Điển lành hỗ trợ thăng hoa,
 Thành tâm phục vụ ấy là tình chân;

Tình thương Thanh Điển cao tăng,
 Luôn vui ban phát, ân cần xẻ chia!

MVC

Rằm Tháng Chín, Mậu Dần (3-11-98)

(1) Lời thơ của Đức Thầy

Những Đại Hội điểm son lịch sử
 Khóa Sống Chung tuần tự theo nhau
 Vô Vi kẻ trước người sau
 Lần qua ngưỡng cửa nhiệm mầu Vô Vi.

Vì sanh chúng, từ bi ban chiếu
 Lời nói chơi chảnh thiếu lý chơn
 Thầy đi vớt vát từng con
 Đỗ dành Thầy chỉ đường mòn về quê...

17-3-99

TĐHD

CÙNG NHAU TU TIẾN

Hồ Văn Em, Thiên Đàng hội tụ
 Gặp bạn hiền có đủ Tình Thương
 Nào tình Bạn Đạo vấn vương
 Cùng nhau tu tiến thẳng đường về quê

Thế gian tạm bợ ê chề
 Tình đời giả dối chấp mê quá nhiều
 Con người vẫn tánh tự kiêu
 Chúa ta còn phải chịu nhiều khổ đau

Chúa thương con đại biết bao
 Cho con giáng thế giảng rao tin lành
 Đạo là cứu khổ chúng sanh
 Đời là Bể Khổ giết giành giết nhau

Thiên Tâm thức giác bước vào
 Nội tâm tu sửa trước sau dung hòa
 Sống trong đạo đức thật thà
 Thương yêu tha thứ cho Cha vui lòng

Giữ mình thanh nhẹ sạch trong
 Mặc đời phê phán, Tâm Không nhẹ nhàng.

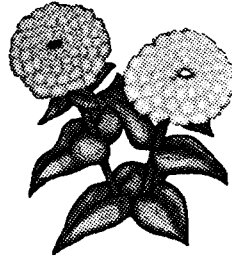
LƯU TÂM

22/4/98

Kỷ niệm những ngày chung vui tu học với
 các bạn đạo VN tại T/Đ HVE

KỶ NIỆM NĂM 2000 ĐẠI HỘI VÔ VI QUỐC TẾ 1982 – 1999

PTV



Đại Hội Vô Vi (ĐHVV) hằng năm là dịp vui mừng được diện kiến vị Thầy kính yêu của chúng ta, và bạn đạo khắp năm châu có cơ hội hàn huyên tâm sự, cùng chia sẻ kinh nghiệm tu học của mình. Năm nay, ĐHVV “*Duyên Lành*” kỳ 18 được tổ chức vào tháng 8, 1999 tại thành phố Niagara Falls—một trong bảy kỳ quan thế giới—và Thiên Ca với chủ đề “Tôi và Anh” ở thành phố Toronto (thuộc tỉnh Ontario) lớn nhất Canada. Sang năm 2000, một năm lịch sử, đánh dấu một kỷ nguyên mới của thế kỷ thứ 21, ĐHVV và Thiên Ca có thể sẽ được tổ chức tại Âu Châu. Tôi có duyên may tham dự phần đông các đại hội, cho nên viết tóm tắt lại những gì còn nhớ trong ký ức của tôi hầu chia sẻ cùng các bạn.

<u>Kỳ</u>	<u>Thành Phố</u>	<u>Tiểu Bang</u>	<u>Quốc Gia</u>	<u>Năm</u>	<u>Chủ Đề Đại Hội Vô Vi</u>
1.	Long Beach	California	USA	1982	Đại Hội Kỳ' I.
2.	Montreal	Quebec	Canada	1983	NMADDP Vạn Phật Thái Bình
3.	Juilly	—————	France	1984	Chung Thiên Tự Thức
4.	Long Beach	California	USA	1985	Thanh Tịnh
5.	Vancouver	BC	Canada	1986	Tình Thương và Đạo Đức
6.	Las Vegas	Nevada	USA	1987	Lục Tự Khai Minh
7.	T/V Nhấn Hòa	Olympia, WA	USA	1988	Tết Hồi Sinh
8.	T/V Hai Không	Oroville, CA	USA	1989	Long Vân
9.	Cruise Caribbean	Orlando, FL	USA	1990	Hải Vạn Hành Hương
10.	Montreal	Quebec	Canada	1991	Hồi Quang Phản Chiếu
11.	Kowloon	—————	Hong Kong	1992	Du Hành Tự Thức I (Tháng 7)
	Kowloon	—————	Hong Kong	1992	Du Hành Tự Thức II (Tháng 12)
12.	Brussels	—————	Belgium	1993	Tâm Linh
13.	Lake Louis	Alberta	Canada	1994	Kỳ Quan
14.	Las Vegas	Nevada	USA	1995	Hợp Thức Hòa Bình
15.	Pattaya	—————	Thailand	1996	Âu Á Tương Hội
16.	Las Vegas	Nevada	USA	1997	Qui Hội Tâm Linh
17.	Cruise Alaska	Vancouver, BC	USA-Canada	1998	Hùng Vĩ Giao Liên
18.	Niagara Falls	Ontario	Canada	1999	Duyên Lành
19.	???	—————	Europe	2000	???

ĐHVV Kỳ 1 – 18 (1982 – 1999)

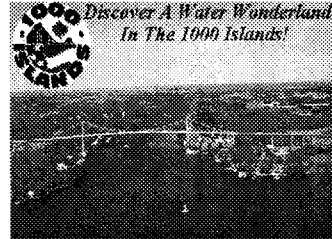
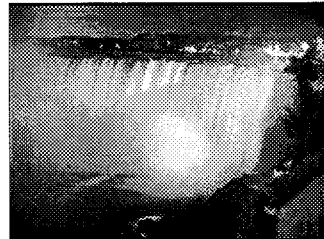
Bắc Mỹ: 14	USA: 9 (82, 85, 87, 88, 89, 90, 95, 97, 98)	Canada: 5 (83, 86, 91, 94, 99)
Âu Châu: 2	France: 1 (84)	Belgium: 1 (93)
Á Châu: 3	Hong Kong: 2 (7/92, 12/92)	Thailand: 1 (96)
Úc Châu: 0		

ĐHVV Kỳ 18 “Duyên Lành” – Canada 1999

Thác Niagara Falls



Saint Catherine, Ontario Thousand Islands - Kingston



Toronto



ĐHVV Kỳ 1 - USA 1982,

Long Beach, California - “ ”

Miền nam California là nơi tiên phuông khởi nguồn xây dựng cơ sở pháp Vô Vi trên đất tha hương xứ lạ quê người. Vui nhớ nhắc lại những điểm son của buổi ban đầu anh chị em bạn đạo miền Nam California đã khởi công và nhận thức ra giá trị thực chất của pháp Vô Vi là một báu pháp của thời đại, nên dốc thân tạo dựng Nhà In



Vô Vi đơn sơ trong garage của căn nhà nhỏ để in kinh sách quảng bá đi khắp nơi. Một điểm son kế tiếp

là một kỳ công đề xướng và gây dựng nên Đại Hội Vô Vi Quốc Tế đầu tiên tại Đại Học Long Beach, thuộc phía Nam Los Angeles.

Đại Hội Kỳ I tổ chức vào dịp lễ Quốc Khánh Hoa Kỳ (4th of July, 1982) với một số ít bạn đạo địa phương. Được phép của Đức Thầy (Ông Tám) và có sự khuyến khích của các huynh tỷ ở Canada, Pháp đã tu từ VN nên qui tụ được khoảng 270

người tham dự (trong số này rất nhiều bạn đến với tính cách thăm dò, cũng như các bạn thiện theo PLVV nhưng thuộc các tôn giáo khác lúc đó chưa tổ chức được đội ngũ.)

Ông Hội Trưởng LVL khéo léo đã mượn được hai hội trường khang trang làm nơi nhóm họp. Hội vừa thành lập chẳng được bao lâu nên thiếu thốn mọi bề. Ban tổ chức làm việc ngày đêm, sửa sang chỗ để mời Thầy trú ngụ; phân chia quan khách và bạn đạo ở xa đến tạm trú tại nhiều nhà bạn đạo địa phương và hai thiền đường của anh Lạc và anh Diễm.

Trong tinh thần Vô Vi, mọi người tham dự Đại hội đều nô nức tìm chân lý, chẳng ngại khó nhọc hay câu nệ, sẵn sàng tha thứ cho bạn đạo địa phương nên tất cả đều hạ tọa trên thảm để thiền (và sau đó an giấc tại chỗ.) Riêng về ẩm thực ban tổ chức cũng khá chu đáo nên “cơm tay cầm” và xôi phá lấu đều được cung cấp đầy đủ và miễn phí.

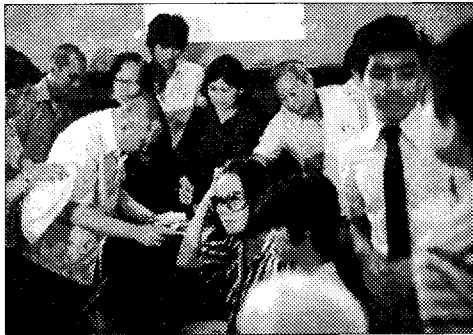
Đại Hội được tổ chức trong tình thương của bạn đạo khắp năm châu, và được ân độ của Bề Trên hiển hiện qua sự tiếp diễn Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế qua Ông Tám. Đức Ông Tư có tham dự, Ngài đã cho biết mọi việc làm của Ban tổ chức đều có Ngài hỗ trợ, và Ngài đã xưng là Cao Hữu Hiền Hộ Pháp! Sống trong tình

thương của Bê Trên, bạn đạo quay quần trao đổi, học hỏi, chia sẻ những kinh nghiệm tu học về pháp thiền Vô Vi, ngay tại hội trường cũng như nơi cư trú, chung thiền hướng thượng trong tâm hào quang của Đức Thầy ban chiếu và nghe lời ban giảng chân lý. Trong chiều hướng xây dựng tốt đẹp đó, Bê Trên đã cho chúng ta có dịp hàng năm hội tụ, tay bắt mặt mừng, trao đổi đạo đời trong tinh thần cởi mở tu học, xây dựng thanh nhẹ nên Đức Thầy cho danh xưng “*Tết Vô Vi*” truyền thống hàng năm.

Ngày bế mạc được Ban tổ chức hướng dẫn ra công viên nối vòng tay khắp năm châu và tặng mỗi bạn đạo một cuốn Đặc San Đại Hội Vô Vi Kỳ I, đánh dấu sự trưởng thành to lớn mà Đức Ông Tư đã cho biết trước! (Quý vị muốn nghiên cứu thêm nên mượn video của các T/Đ cũng như kinh sách mà Hội đã in.)

DHVV Kỳ 2 - Canada 1983, Montreal, Quebec – “NMADDP Vạn Phật Thái Bình”

Montréal là thành phố lớn thứ nhì ở Canada, có sắc thái nhẹ nhàng giống Âu Châu. Đây là nơi Đức Thầy dừng chân tạm trú đầu tiên tại hải ngoại



năm 1979. Thấm thoát đến nay đã 5 năm hoàng pháp Vô Vi của Đức Thầy tại xứ lạ quê người, ghi lại biết bao

nhiều kỷ niệm trên hành trình chu du khắp thế giới để thuyết giảng. Nhưng rồi năm nay, 1983, Đức Thầy cũng có dịp quay về chủ trì ĐHVV Kỳ 2 và thăm lại thành phố Montréal thân yêu này!

Đại hội kỳ 2 đánh dấu bước chân đầu tiên của Đức Thầy làm hành khất “Cứu Khổ Ban Vui”, hạ mình cầm nón kính cần đi đến từng người để quyên giúp người ty nạn Việt Nam thiếu thốn và bơ vơ còn lưu lại tại các trại ty nạn Á Châu! Thật

cảm động vô cùng khi nhìn thấy gương lành và hạnh hy sinh việc làm cao cả của Đức Thầy!

Chương trình đại hội bạn đạo lên đóng góp những kinh nghiệm thực tiễn, khó khăn trên đường tu học gặp phải từ đời lẫn đạo, có bạn thức tâm, ăn năn sám hối sự hỗn láo với mẹ chồng, người thì nói giảm bớt tánh nóng, sức khỏe gia tăng và ấn chứng tu thiền,... Mọi việc đều được Đức Thầy chân thành phân giải từng người lên đóng góp. Điều đáng ghi nhớ trong đại hội này là luồng điển Thượng Đế giáng xuống qua Đức Thầy ban giảng làm xúc cảm cả hội trường, để cho chúng ta hiểu rõ giá trị con đường tu học trở về nguồn cội còn đầy thử thách và chông gai như Đức Thầy đã và đang đi đây, và có nhắc đến đại nguyện của “Tám” là dẫn thân hy sinh quảng độ mọi nơi mọi giới trong hành trình tu tiến.

DHVV Kỳ 3 - France 1984, Juilly - “Chung Thiền Tự Thức”

Trong tinh thần đoàn kết tu học rộng rãi khắp mọi nơi trên thế giới, ĐHVV được tổ chức lần đầu tiên ở Âu Châu, ngoài Bắc Mỹ, tại một ngôi nhà thờ cổ kính ở thành phố nhỏ Juilly ngoại ô của Paris. Thật khó quên với những kỷ niệm thanh bình, nhẹ nhàng của cảnh đồng quê ở đất Pháp và các nước Âu Châu, Bỉ, Hòa Lan, Đức và Thủy Sĩ! Những khi đi xa, Đức Thầy trong tình thương chăm sóc, đều quan tâm đến những tổn hao tài chánh của bạn đạo và khuyên chúng ta mọi người ở đâu tu ở đấy là đã đóng góp gởi phần thanh điển vào đại hội! Tuy nhiên bạn đạo vẫn không quản ngại những khó khăn về vật chất, quý thanh điển trên hết và có cơ hội gặp gỡ Đức Thầy, cho nên số người tham dự đại hội ngày càng đông!

Đại hội kỳ 3 tại Pháp bắt đầu đánh dấu rõ rệt các



luồng điển thiêng liêng của bề trên ban giáng xuống qua các bạn đạo có cơ duyên nhận được để nhắc nhở chúng ta còn một cõi huyền vi bên kia mà lo “Chung Thiên Tự Thức” hướng về nguồn cội. Đức Thầy luôn trong tinh thần tu học cởi mở đón nhận mọi sự việc đến với Vô Vi trong thuận duyên, và có phân giải tận tường về cõi hữu vi và huyền vi để chúng ta bình tâm giữ sự thanh tịnh trong bất cứ trường hợp nào xảy ra!

DHVV Kỳ 4 - USA 1985, Long Beach, California – “Thanh Tịnh”

Đại hội kỳ 4 được tổ chức trong một khu trường



Đại Học
L o n g
B e a c h ,
California,
lần thứ 2.
Bạn đạo
đến tham
dự hơn 800
người, vượt

xa mức dự đoán, các ĐH trung bình chỉ từ 400 đến 600. Miền Nam California là môi trường nhộn nhịp, đông người Việt ở hải ngoại nhất, nên pháp thiên Vô Vi bắt đầu được nhiều người biết đến và thực hành.

Đây là một “đại hội tiêu biểu” sống động, vui, bận trong các chương trình tu học từ sáng trưa chiều tối, chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn khó khăn gặp phải trên đường tu học về đời lẫn đạo, và sự thực hành phương pháp công phu thiên cho đúng cách. *Cơ duyên tham dự đại hội là để cho chúng ta có dịp nhìn lại hành trình tu tiến một năm qua, thấy rõ thêm tinh thần dẫn thân phục vụ của anh chị em trong BTC địa phương kết hợp với bạn đạo đóng góp xây dựng hình thành một đại hội tốt đẹp, cũng như gương lành và hạnh hy sinh làm việc của Đức Thầy,* từ thuyết giảng trong băng cassette giữa đêm khuya vắng lặng cho 3 ngày thiên chung của đại hội, tiếp xúc với bạn đạo để giải tỏa phiền muộn của nội tâm, châm cứu chữa bệnh và ban giảng truyền cảm trong hội

trường.

Đại hội kỳ 4 có nhiều màn “thiên liêng giáng điển” qua các bạn đạo trao đổi với nhau, nhìn cục diện xảy ra trong hội trường rất là lạ, và bỏ ngỡ cho một số bạn đến tham dự chưa rõ sự việc đầu đuôi như đang đóng một vở kịch! Nhưng đối với người thật tâm truy tầm chân lý thì thấy đây là những bài học cao quý để chúng ta hiểu rõ giá trị của luồng điển chân chính thanh nhẹ và sự xứng danh tá danh của khối thiêng liêng. *Đúng với đề tài “Thanh Tịnh” của đại hội là để nhắc nhở chúng ta giữ sự thanh nhẹ vui hòa với mọi sự việc trước mắt!*

DHVV Kỳ 5 - Canada 1986, Vancouver, BC - “Tình Thương và Đạo Đức”

Đại hội kỳ 5 được tổ chức trong một khuôn viên thoáng mát của trường Đại Học UBC, Vancouver, cạnh biển tràn đầy cảnh đẹp thiên nhiên và thanh bình của núi rừng bao quanh thành phố. *Ban Tổ Chức chỉ có vài người nhưng làm việc phục vụ hăng say bất chấp gian nan để thành một đại hội tốt đẹp.* Đại hội có khoảng 400 người đến tham dự, bạn đạo Calgary-Edmonton, Seattle-Portland, Nam-

Bắc Cali-
fornia đến
trước tá túc
tại T/Đ
Vancouver,
đóng góp
rất nhiệt
tình cho



BTC trong vấn đề vận chuyển, ghi danh. Thành phố du lịch Vancouver luôn nhộn nhịp vào mùa hè, đặc biệt năm nay trùng với Hội Chợ Quốc Tế Thế Giới 1986, nên khách sạn rất khan hiếm và giá cao. Tuy nhiên BTC đã dự liệu trước nên thương lượng được giá rất phải chăng cho đại hội (4 ngày 3 đêm là \$120 US), và cũng như dành đặc biệt giúp cho một số tu sinh, bạn đạo thiếu kém tài chánh. *Đức Thầy rất vui, hài lòng khi nhìn thấy sự phát tâm xây dựng trong tình thương*

và đạo đức của anh chị em BTC làm việc hòa hợp với mọi người và có lên tiếng nói trong ngày bế mạc, “*anh em chúng tôi nghèo phát tâm làm đại hội...*”, sau đó Đức Thầy bước xuống hội trường làm hành khất..., bạn đạo cùng hoan hỉ đóng góp để trang trải chi phí cho đại hội thành công một cách mỹ mãn, và số tiền còn dư lại BTC đã chia cho 3 T/V: Nhẫn Hòa, Hai Không, Vi Kiên.

Đại hội “Tình Thương và Đạo Đức” đánh dấu một “Kỷ Nguyên Di Lạc” của Vô Vi, bắt đầu có những màn văn nghệ về tâm linh vào ban đêm, ca múa, và ngâm thơ nhạc đạo của Đức Thầy. Chương trình giải đáp câu hỏi bạn đạo với Đức Thầy rất phong phú, đặc biệt có chương trình tu học “2 nhóm bạn đạo” rất hào hứng và sống động, mỗi nhóm 3 người đủ mọi trình độ nam nữ tham dự để trao đổi trên các đề tài Đức Thầy đưa ra: “Tại Sao Tu”, “Ác và Thiện”, “Âm Dương”,... Sau đó được Đức Thầy minh giải rõ ràng từng đề tài một. Chấm dứt đại hội là những lời ban giảng vui vẻ, nhẹ nhàng của Đức Thầy và hẹn tái ngộ trong kỳ đại hội tới tại Las Vegas trong một môi trường đầy thu hút và thử thách!

ĐHVV Kỳ 6 - USA 1987, Las Vegas, Nevada - “Lục Tự Khai Minh”

Đại hội kỳ 6 được tổ chức tại khách sạn Casino Sahara. Đây là một môi trường mới lạ tràn đầy



những ánh đèn mà u lộng lẫy của thành phố du lịch Las Vegas, nơi giải trí ăn chơi lớn nhất thế giới. Đề tài “Lục Tự Khai Minh” là để nhắc nhở chúng ta bước vào môi trường này phải luôn hướng thượng niệm lục tự di đà “NMADĐP” để giữ sự sáng suốt khỏi bị thu hút bởi những kích động bên ngoài! Có lẽ đây là đại hội đầu tiên bạn đạo chúng ta có được một chỗ sang trọng, từ chỗ ngủ cho

đến chỗ ăn uống, phòng họp đều rộng rãi và thoải mái, mọi người tham dự ăn mặc rất chỉnh tề!

Chương trình tu học kỳ này có nhiều màn văn đạo tu học rất hứng thú, bắt đầu bằng đề tài thuyết trình của một ông bạn miền Tây Bắc Hoa Kỳ, trình bày trong lý thuyết và có thách thức cả hội trường lên đặt câu hỏi, không khí lúc bấy giờ thật là nhộn nháo, liền lúc đó có một chị bạn đạo bước lên nói đôi lời nhỏ nhẹ làm ông bạn trả lời nao núng và thay đổi sắc diện! **Đức Thầy có phân giải là cộng đồng Vô Vi chúng ta đi tìm thanh tịnh chứ không có đi tìm nhục dục, và khuyên chúng ta vui học trao đổi với nhau trong thanh điển để mở trí không có điều gì bức tức nóng giận cả!** Sau đó có một anh bạn từ xa đến Vô Vi lên thuyết trình về đề tài “chữa bệnh bằng nhân điển”. Đức Thầy có phân giải “bệnh là luật của Trời”, chúng ta với lòng thành thuận duyên chỉ cứu giúp một số người! Trong đại hội này Đức Thầy có lúc phải nhỏ lệ khi chân thành phân giải nhắc nhở tu sinh tu học ở T/V Vi Kiên là phải nhớ lại lời đại nguyện lúc ban đầu khi bước lên đây, cố gắng giữ tinh thần “nhịn nhục” của người tu Vô Vi và thực hành “10 Điều Tâm Niệm”. **Đức Thầy còn nói thêm, gương lành tôi đi trước nguyện “tử vì đạo”, làm việc bất chấp gian nan trong tình thương yêu của Thượng Đế và không sợ bất cứ thị phi dèm pha bên ngoài là để lưu lại tại thế một duyên lành.** Chương trình buổi tối có màn văn nghệ, ngâm thơ nhạc đạo bài thơ của Đức Thầy, cộng thêm màn kịch đột xuất bất ngờ “Mục Kiền Liên Thanh Đề” đã đem lại những giờ phút vui tươi thoải mái đến bạn đạo khán giả. Một anh bạn đạo ca sĩ thân thương Florida quen thuộc đóng vai chính Kiền Liên diễn xuất thật sống động, và được đại sư huynh “xuống mái tóc thật” làm cảm xúc khán giả trong hội trường!

ĐHVV Kỳ 7 - USA 1988, Thiền Viện Nhẫn Hòa, Olympia, WA - “Tết Hôi Sinh”

Từ một chỗ sang trọng của ĐHVV kỳ 6 tại Las Vegas với đầy đủ tất cả tiện nghi, nay bước sang một nơi hoàn toàn cây nhà lá vườn của T/V Nhẫn



Hòa ở Olympia, thủ đô của tiểu bang Washington để ăn mừng cái “Tết Hôi Sinh” là để nhắc nhở phần hồn ta luôn sống động và trường tồn.

Đây là đại hội đầu tiên “cắm trại ngủ lều” được tổ chức trong mảnh đất thiên viện của chúng ta, do sự phát tâm hy sinh làm

việc không ngừng nghỉ của bạn đạo địa phương và mọi nơi đến đóng góp. Tuy gặp rất nhiều khó khăn ngay từ buổi ban đầu, thiếu thốn về đủ mọi mặt, nhân lực và tài chánh để mua mobile home khi Đức Thầy đến viếng thăm, xây dựng nên phòng tắm vệ sinh, bãi đậu xe, cốc, hồ, chỗ thuyết giảng nói chuyện ngoài trời, cắm trại ngủ lều, đốt lửa trại ban đêm, ăn uống thức ăn mua bên ngoài rất đơn sơ, nhưng rốt cuộc rồi cũng được hoàn tất tốt đẹp chỗ phục vụ cho đại hội hơn 400 người.

Trong đại hội này có anh bạn trẻ tự xưng là Cha Nhẫn Hòa hội nhập với Thượng Đế muốn “xây dựng tình người” và có giảng chung với Đức Thầy. Nhiều bạn đến tham dự rất ngạc nhiên, thấy không hài lòng và cũng như nghe giảng không hợp tạng số! Nhưng trong *tinh thần tu học cởi mở của Vô Vi*, chúng ta có dịp chứng kiến nhiều bài học mới lạ để coi tâm ta có giữ vững niềm tin với pháp và không có ý lại bất cứ luồng điển thiêng liêng nào dù là Thượng Đế! Đức Thầy cùng chung hòa đồng học với chúng ta là đã thể hiện lên hạnh đức từ bi cao cả! Bài học thiêng liêng tá danh tinh vi này vẫn còn tiếp diễn trong kỳ đại hội kế tiếp tại T/V Hai Không.

DHVV Kỳ 8 - USA 1989, Thiên Viện Hai Không, Oroville, CA - “Long Vân”

DHVV kỳ 8 được tổ chức tại T/V Hai Không thuộc thành phố Oroville, miền Bắc của California, trong một bầu không khí rất thiên nhiên—cắm trại ngủ

lều—tương tự như ĐH kỳ 7 ở T/V Nhẫn Hòa. Anh chị em bạn đạo đã phát tâm xây dựng nhiều ngày tháng mới thành một nơi tổ chức tốt đẹp.

Đại Hội “Long Vân” là đại hội sàng sảy và thanh lọc! Luồng điển thiêng liêng của anh bạn xưng Cha Nhẫn Hòa bắt đầu hoành hành và chấm dứt trong ngày đầu của đại hội, vì những hành vi nóng nảy, quá lố vượt ngoài căn bản lễ giáo của đời và muốn nắm quyền chỉ đạo Vô Vi, không tôn trọng tinh thần “hòa ái tương thân” của người tu học!

Nhìn chung, đây là bài học rất tinh tế cho những

ai có chuyên học trực tiếp hay gián tiếp đã lã nh hội không ít thì nhiều! Một số bạn đến tham dự



thấy không bằng lòng sự việc xảy ra trong đại hội, và cũng như bạn đạo ở nơi xa đụng phải bài học mạnh hơn trong môi trường khác rồi tự bước ra khỏi Vô Vi! Mọi việc xảy ra rồi cũng êm xuôi và sinh hoạt của đại hội lại tiếp tục. **Đức Thầy trong tình thương xây dựng đã phân giải tường tận và xoa dịu các luồng điển thiêng liêng đến gây rối khỏi Vô Vi, đồng thời khuyên chúng ta luôn “cám ơn” mọi việc xảy đến trong cuộc sống để điều luyện dưỡng trí và tâm thanh tịnh của người tu học!**

DHVV Kỳ 9 - USA 1990, Cruise Caribbean, Orlando, Florida - “Hải Vận Hành Hương”

DHVV kỳ 9 được tổ chức trên một du thuyền hải hành qua các nước Caribbean vào mùa hè nắng đẹp; khởi hành từ thành phố Orlando, Florida, miền đông nam nước Hoa Kỳ, nơi có Disney World trung tâm giải trí lớn nhất thế giới. **Đại Hội “Hải Vận Hành Hương” tạo cơ hội cho chúng ta chung thiên “hương tâm cầu nguyện” cho những**



người Việt Nam vượt biên mất tích trên biển cả từ năm 1975.

Thật khó quên với những kỷ

niệm đầu tiên trên một du thuyền khang trang và qui mô, đầy đủ mọi tiện nghi, từ chỗ giải trí đến phòng họp và chỗ ăn uống phục vụ ngày đêm! Bạn đạo chúng ta có dịp sinh hoạt gần gũi bên Đức Thầy thật là ấm cúng! Đạo chơi trên du thuyền, rồi cùng Thầy tắm mát trong giòng nước biển trong xanh, đập vào các bờ cát trắng tinh dùng trưa và hóng gió, thảnh thơi vắng vắng đó đây những lời thỏ thẻ trêu mếu giữa thầy trò,... Đức Thầy vừa mới hoàn tất chương trình thanh lọc súc ruột của Bác Sĩ người Đức, trông có vẻ ... “nhẹ nhàng” như thư sinh nhưng vẫn còn đầy đủ sức khỏe để thuyết giảng và tham gia vào tất cả các sinh hoạt của đại hội. Nhưng rồi du thuyền phải quay về bến cũ Orlando, bạn đạo chia tay tạm biệt trong niềm vui hân hoan thấy mình vừa mới ra khơi hải vận hành hương thật sự!

ĐHVV Kỳ 10 - Canada 1991, Montreal, Quebec – “Hội Quang Phản Chiếu”

Đại hội năm nay được tổ chức trở lại thành phố Montréal trong khách sạn Holiday Inn. T/Đ



Montreal là nơi Đức Thầy đang trú ngụ cũng là nơi bạn đạo tập trung trước và sau đại hội

để dễ liên lạc di chuyển đi đây đi đó thăm viếng thành phố, chuyện trò và hàn huyên với nhau.

Trong phần diễn đàn trao đổi tu học kỳ này có một anh bạn miền Tây Canada tự xưng cho mình

là khai mở, đòi ngồi ghế giảng ngang hàng như Đức Thầy và thách thức bạn đạo lên đặt câu hỏi, nhưng rồi giảng đáp trong lý thuyết không minh bạch và cũng như tạo dựng lên nhiều điều không có sự thật trong hành trình tu tiến mà nhiều bạn đạo biết được! *Qua quá trình kinh nghiệm những lần đại hội trước, từ những luồng diễn thiêng liêng ban giảng xuống qua các bạn đạo “xưng danh tá danh”, vị này vị kia, Cha Nhân Hòa rớt cuộc rồi cũng phải “Hội Quang Phản Chiếu” thấy sự sai lầm của chính mình mà quay về với thực chất tu sửa trong nghiệp duyên còn lại tại thế!* Bài học Vô Vi càng ngày càng tinh vi hơn, đủ các loại trình độ uốn éo đến để thử và điều luyện coi chúng ta có bền tâm giữ pháp mà hành triển không! Buổi tối có chương trình văn nghệ giúp vui cây nhà lá vườn của bạn đạo Montreal và “Canadien” đóng góp rất nhiệt tình.

Kết thúc đại hội là những lời ban giảng ngắn gọn chia tay của Đức Thầy, và sau khi nghe xong bài ngâm thơ truyền cảm của anh bạn đạo Úc Châu, Đức Thầy tự nhiên bùi ngùi rưng rưng nước mắt dường như có điều gì chứa chan trong ánh mắt long lanh đầy tình thương nhìn cho thế sự thiên cơ đang biến chuyển và hành trình của người tu Vô Vi đang đi !

ĐHVV Kỳ 11 - Hong Kong 1992, Kowloon - “Du Hành Tự Thức I-II”

Đây là lần đầu tiên ĐHVV được tổ chức ở một xứ xa xôi Á Châu, nước láng giềng Hong Kong gần Việt Nam. Rất nhiều ý kiến bàn luận sôi nổi trong các kỳ điện đàm về thời gian tổ chức đại hội cho đồng nhất để bạn đạo thế giới đến tham dự và có dịp trở về thăm quê hương, cho nên Hong Kong được duyên may tổ chức 2 kỳ đại hội do 2 ban tổ chức địa phương khác nhau.

a. ĐHVV Kỳ 11 - Hong Kong 1992 (Tháng 7), Kowloon - “Du Hành Tự Thức I”

Qua Hong Kong nhìn thấy tận mắt rồi mới biết đây là “đất hẹp dân đông”. Thành phố luôn nhộn nhịp đông đúc bon chen với người và người tấp



nạp qua lại trên đường phố, đủ các loại cửa tiệm, gian hàng buôn bán san sát bên nhau. Ở

đây vài ngày rồi bạn đạo bắt đầu quen thuộc sự di chuyển qua lại trong thành phố bằng cách đi bộ, xe điện ngầm, hoặc xe bus.

Chủ đề đại hội “Du Hành Tự Thức” là nhắc nhở chúng ta đi chu du đây đó tâm thức luôn cởi mở, học hỏi và đóng góp mọi nơi mọi giới.

Một điều bất ngờ là trước ngày đại hội, đài khí tượng Hong Kong tiên đoán sẽ có một cơn bão rất lớn, cấp 8, lúc bấy giờ Đức Thầy có khuyên chúng ta vào phòng họp cùng chung thiên hướng tâm thiền thì cơn bão sẽ vượt qua, quả thật là nhiệm mầu thời tiết trở lại sáng sủa bình thường! Đức Thầy có dành một ngày thuyết giảng cho người Tàu. Sau ngày đại hội Đức Thầy và bạn đạo có dự lễ đám cưới của gia đình chị trưởng ban tổ chức.

b. ĐHVV Kỳ 11 - Hong Kong 1992 (Tháng 12), Kowloon - “Du Hành Tự Thức II”

Đại hội được tổ chức trong dịp lễ Giáng Sinh nhộn nhịp tại khách sạn khang trang ở Kowloon. BTC chỉ có vài người, nên một số bạn Canada, Mỹ, Úc Châu phát tâm bay đến trước cả tuần lễ để tiếp sức trong vấn đề tổ chức và vận chuyển đưa đón bạn đạo tại phi trường. Bạn đạo có dịp đi tour chung vui với Đức Thầy thăm viếng nhiều thắng cảnh nổi tiếng ở Hong Kong, đền đài, chùa chiền trên núi có tượng Phật Thích Ca thật vĩ đại kiên cố đúc bằng đồng lớn nhất thế giới nằm sừng sững giữa trời.

Chương trình vấn đạo tu học 2 nhóm bạn đạo chia thành nhiều nhóm nhỏ sinh hoạt rất sôi động và hào hứng trên nhiều đề tài thực tiễn xây dựng cho người tu thiền, nhóm tu sinh xuống tóc nam nữ, nhóm bạn trẻ và sư huynh sư tử. **Đức Thầy rất vui**

hòa khi nhìn thấy không khí tu học anh chị em bạn đạo và BTC làm việc cởi mở với nhau trong tinh thần dân thân phục vụ đã thể hiện lên đúng ý nghĩa của đề tài đại hội “Du Hành Tự Thức”.

Liên sau đại hội anh trưởng BTC phát tâm tổ chức mừng lễ sinh nhật của Đức Thầy trên chuyến thuyền ra biển khơi Hong Kong vào buổi chiều, đêm khuya gió lạnh!

Đại Hội chấm dứt, bạn đạo chia tay vui vẻ và hẹn ngày tái ngộ, người về lại nơi cư ngụ, người tiếp tục hành trình về thăm quê hương.

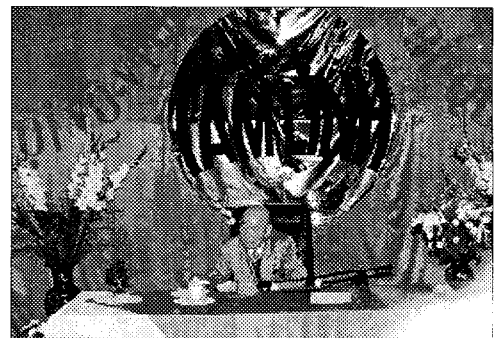
ĐHVV Kỳ 12 - Begium 1993,

Brussels - “Tâm Linh”

Đúng 10 năm ĐHVV được tổ chức trở lại Âu Châu trong một khung viên thanh bình của trường Đại Học Brussels, nước Bỉ, là một nước nhỏ láng giềng của nước Pháp nằm về phía Bắc. Bạn đạo đến tham dự đại hội đều có dịp đi thăm viếng T/V Qui Thức ở Amphion Les Bains thuộc miền Nam nước Pháp và các nước lân cận Hòa Lan, Pháp, Đức, Thủy Sĩ, Monaco, Ý, mỗi quốc gia đều có những phong tục khác nhau và vẻ đẹp riêng của mình. BTC tuy rất ít người nhưng làm việc, phục vụ, đón tiếp chân tình đã để lại những hình ảnh tốt đẹp khó quên trong lòng bạn đạo thế giới!

Chương trình trao đổi tu học rất hào hứng, nhiều vị xuống

tóc được mời lên đóng góp, trong đó có cố Đại Sư Huỳnh lên trình bày và được bạn đạo



đặt nhiều câu hỏi xây dựng thẳng thắn nhưng rồi cũng được trả lời khéo léo, nhẹ nhàng! Phần giải đáp câu hỏi của Đức Thầy rất vui vẻ và đầm ấm. Chương trình văn nghệ kỳ này rất bình dân, đặc biệt có màn kịch “Tề Thiên Đại Thánh” rất công

phu, do anh bạn đạo miền nam nước Pháp soạn ra với nhiều công sức đóng góp và trình diễn của bạn đạo người Pháp. Trong buổi tối lúc Đức Thầy đang ngồi xem văn nghệ ở hàng ghế bên trên thì có một chị bạn đạo Úc Châu bước đến chào hỏi và cuối đầu kính cẩn trình Đức Thầy về ý định xin cho Úc Châu tổ chức Đại Hội Vô Vi, thật là cảm động khi nhìn thấy hình ảnh tha thiết đề nghị này của chị bạn đạo, nhưng rồi Đức Thầy có vẻ trầm ngâm giây lát và nhẹ nhàng trả lời Úc Châu chưa được; sẽ có duyên lành tổ chức trong tương lai!

ĐHVV Kỳ 13 - Canada 1994, Lake Louis, Alberta - “Kỳ Quan”

Tựa đề đại hội “Kỳ Quan” là đã thể hiện lên những gì đặc biệt của thành phố Lake Louis, tỉnh Alberta



nằm về hướng Bắc của Vancouver, BC. Chúng ta đến đây tham dự nhìn thấy tận mắt cảnh hồ

Lake Louis mới thán phục cảnh thiên nhiên của trời đất, từ sông biển cho đến núi non, tuyết trắng, hùng vĩ bao la sừng sững trước mắt, đẹp tựa như “cảnh trời” hay gọi là “cửa trời”. Cảnh đẹp nhẹ nhàng này có một không hai trên thế gian! Thầy có làm bài thơ “Kỳ Quan” ca tụng cảnh đẹp thiên nhiên này là để nhắc nhở tâm hồn của chúng ta còn có nhiều cảnh tươi đẹp và thanh nhẹ đang trên đường truy tầm trở lại! Phòng họp của đại hội đặc biệt nằm trên tầng cao nhất của khách sạn cổ kính, phòng ăn và phòng ngủ đều nhìn ra bên ngoài thấy cảnh thiên nhiên bao bọc chung quanh. Hằng ngày bạn đạo có dịp đi niệm hành chung quanh bờ hồ với Đức Thầy hưởng thanh khí trong lành và gió lạnh cuối mùa Xuân.

Chương trình tu học kỳ này đáo lại bài học cũ của

một anh bạn tự xưng cho là mình khai mở muốn làm “Thầy” như trong ĐHVV kỳ 10 tại Montreal, Canada 1991, lên thuyết giảng và dựng đứng nhiều sự việc không có thật làm hoang mang trong Vô Vi mà bạn đạo chúng ta không thể kiểm chứng được! Đức Thầy trong tình thương xây dựng có vài lời khuyên nhẹ nhàng, **chúng ta “tu phải thành thật” và không có tin bất cứ vào ai hay luồng điển thiêng nào, mà phải tin vào sự khai mở đường đi của chính ta!** Dần dần rồi bạn đạo cũng thanh minh sự việc và anh bạn tự tách rời khỏi Vô Vi đi trong một chiều hướng mới! Mỗi buổi tối đều có chương trình văn nghệ rất đầm ấm của nhiều bạn đạo Canada, Hoa Kỳ, Úc Châu lên đóng góp. Chia tay đại hội bạn đạo còn trong du dương luyến tiếc thấy mình dường như vừa mới từ cõi thanh nhẹ trở lại dương gian!

ĐHVV Kỳ 14 - USA 1995, Las Vegas, Nevada - “Hợp Thức Hòa Bình”

Đại Hội Vô Vi năm nay được tổ chức tại thành phố Las Vegas lần thứ 2 trong khách sạn MGM—lớn nhất thế giới—vào dịp lễ Giáng Sinh nhộn nhịp tưng bừng. Bạn đạo chúng ta không còn thấy xa lạ, bị thu hút hay bỏ ngỡ như buổi ban đầu đến đây! Đây là đại hội đông đảo nhất vượt kỷ lục hơn 1000 người tham dự. Chương trình đại hội đầy đủ với mọi tiết mục, phần giải đáp câu hỏi của Đức Thầy,

phần trao đổi tu học, thuyết trình những sinh hoạt và đề tài dưỡng sinh, chụp hình hà o



quang, bán quà lưu niệm, buổi tối có màn văn nghệ và kịch vui sống động của nhiều nơi đóng góp kể cả một vài nghệ sĩ ở California.

Trong chiều hướng **xây dựng tốt đẹp cho đại hội, Đức Thầy có khuyên chúng ta giữ sự thanh tịnh**

hướng tâm trụ đỉnh đầu niệm phật là điều cao quý để đón nhận thanh quang điển lành trong mấy ngày đại hội! Tuy nhiên đại hội kỳ này có nhiều màn khán giả vỗ tay khen thưởng, nhất là trong chương trình vấn đạo mỗi khi Đức Thầy giải đáp câu hỏi, ngay cả trong bầu không khí trang nghiêm Đức Thầy có lời nhấn nhủ và khuyên bảo chị bạn đạo Hong Kong. Ngoài ra, chúng ta có cuộc bầu cử theo kiểu “du di” bằng cách giơ tay lên để chỉ định cho kỳ ĐHVV16 1997 trong một hội trường rộng lớn với nhiều người giơ tay và cả hai tay! Kết quả duyên may lại đến thành phố Las Vegas lần thứ 3 năm 1997, hơn Úc Châu vài phiếu mà nơi này chưa có dịp tổ chức Đại Hội Vô Vi Quốc Tế lần nào.

Đúng với chủ đề của đại hội “Hợp Thức Hòa Bình”, đại hội dù được tổ chức ở phương trời nào xa, Bắc Mỹ, Âu Châu, Á Châu,... bạn đạo chúng ta cũng đều cố gắng thu xếp đến tham dự, tuy nhiên bạn đạo Úc Châu từ các thành phố lớn Melbourne, Sydney, Perth đã nhiều năm không quản ngại đường xa đến tham dự đông đảo. Mong là duyên lành tốt đẹp sẽ chuyển đến đại hội tại xứ thanh bình Koala-Kangaroo Úc Châu sau năm 2000, thế kỷ 21!

ĐHVV Kỳ 15 - Thailand 1996, Pattaya - “Âu Á Tương Hội”

Từ lâu, lòng mong ước của bạn đạo ở hải ngoại cũng như tại quê nhà là có một đại hội trên xứ sở VN, nhưng duyên lành này chưa đ ư ơ c h u y ể n



đến. Tuy nhiên lòng thành và ước nguyện của chúng ta vẫn luôn được Đức Thầy quan tâm và ban chiếu chuyển đến nước láng giềng Thái Lan. Tuy gần mà lại xa, nhiều bạn đạo VN ghi danh

tham dự đại hội mong hạnh ngộ lại với Đức Thầy sau 18 năm xa cách, nhưng không qua được vì những khó khăn bất ngờ vào giờ phút chót! Bạn đạo có gửi quà qua thăm Đức Thầy và chúc mừng đại hội thành công tốt đẹp.

Tất cả đều là thiên ý! *Đề tài đại hội “Âu Á Tương Hội” đã thể hiện lên tình thâm bạn đạo chúng ta tương ngộ gặp nhau trong thanh điển ở mọi nơi.* Hy vọng bước sang thế kỷ 21, nước nhà VN sẽ cởi mở rộng rãi hơn và có dịp tìm hiểu, nghiên cứu rõ *giá trị của pháp thiên Vô Vi giúp đời sống con người có ý nghĩa và đáng sống hơn, vì pháp thiên Vô Vi giúp con người phát triển về mọi mặt, nhất là về “sức khỏe và tâm linh”.* Có thể trong tương lai chúng ta sẽ có duyên lành hội tụ đại hội tại mảnh đất quê hương yêu dấu! Mong là Đức Thầy còn lưu lại tại thế trong thời gian này!

Đại hội kỳ 15 được tổ chức trong một khách sạn thanh bình của thành phố Pattaya thuộc miền Nam Thái Lan, có một kiến trúc xây cất đặc biệt, sát bên bờ biển, không khí trong lành và mát mẻ, phòng họp rộng lớn thoải mái, hàng ngày đi tắm biển chung với Đức Thầy, và hưởng những buổi ăn thú vị theo kiểu “Thái”. Bạn đạo có dịp đi tour thăm viếng thủ đô Bangkok, những di tích, đền đài vua chúa nổi tiếng. Thật là một kỷ niệm mới lạ khó quên ở đất “Thái”! Chương trình tu học đại hội rất đơn giản, phần chính là Đức Thầy giảng và giải đáp thắc mắc các câu hỏi, buổi trưa có sinh hoạt tu học bạn đạo, và chiều tối có văn nghệ nhạc đạo giúp vui đầm ấm với sự góp mặt của nghệ sĩ California.

ĐHVV Kỳ 16 - USA 1997, Las Vegas, Nevada - “Qui Hội Tâm Linh”

Đại hội năm nay được tái diễn trở lại thành phố quen thuộc Las Vegas lần thứ 3 tại khách sạn MGM cũng trong dịp lễ Giáng Sinh nhộn nhịp tưng bừng. Mỗi lần đến thành phố Las Vegas chúng ta đều thấy có nhiều thay đổi mới lạ! Số bạn đạo đến tham dự kỳ này rất khiêm nhường, khoảng 600 người.



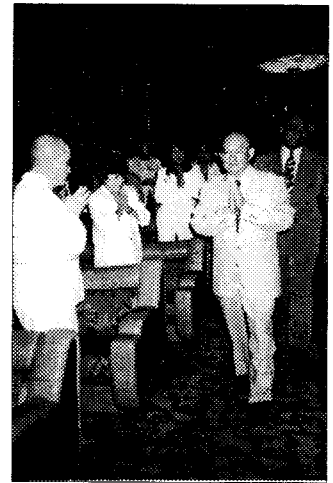
Điều đáng ghi nhớ trong đại hội này là có một anh bạn Úc Châu kỳ cựu bước lên đặt một

số câu hỏi thẳng với Đức Thầy về Copyright tài liệu băng giảng Vô Vi. Một ít bạn đạo tham khảo với BTC ĐHVV Kỳ 17 “Cruise Alaska 1998” sắp tới về tiền lệ phí cao. Sau đó có vài anh chị bạn đạo bước lên để cùng trao đổi rất là hào hứng, người thì nói nhẹ nhàng, người thì cất giọng thẳng trâm và một số bạn đạo mới tham dự, chưa quen không khí Vô Vi khi nhìn thấy sự việc tranh luận, tuy nhiên anh bạn Úc Châu bình tâm đối đáp khá lâu! Tất cả đều là trong chiều hướng học hỏi xây dựng cho sự thanh tịnh, Đức Thầy chân thành phân giải mạnh dạn trước sau rõ ràng. Kế đó anh bạn Úc Châu có bước lên xin lỗi Đức Thầy và bạn đạo. Theo chương trình buổi trưa thảo luận về đề tài dưỡng sinh của các thiền đường, và phần trao đổi tu học giữa hai nhóm bạn đạo, chiều tối có chương trình văn nghệ rất bận rộn với sự đóng góp của nhiều nghệ sĩ chuyên nghiệp đến từ California.

ĐHVV Kỳ 17 - USA 1998, Cruise Alaska, Vancouver, BC - “Hùng Vĩ Giao Liên”

Đây là lần thứ 2 đại hội chúng ta được tổ chức trên một du thuyền to lớn, đẹp và sang trọng, khởi hành từ Vancouver, Canada đi tiểu bang Alaska, Hoa Kỳ về miền Tây Bắc. Trên đường tham dự đại hội Đức Thầy và bạn đạo có dừng chân ghé sang thăm đại giảng đường T/V Nhẫn Hòa, Olympia xây cất mùa hè năm 1997, rất khang trang và là T/V lớn nhất hiện nay. ***Đại hội nào cũng vậy trong những ngày đầu và ngày cuối Ban Vận Chuyển vẫn là niềm vui thân thiết chào đón bạn đạo tại phi trường tay bắt mặt mừng!*** Thật là cảm động khi nhìn thấy một số bạn đến phi

trường Vancouver từ một hành trình xa xôi như Úc Châu, Đức, Pháp, Canada, Mỹ kiên trì đợi chờ nhiều tiếng đồng hồ để BTC ra đón rước và cũng như tìm phương tiện đến bến tàu trong ngày cuối để kịp giờ khởi hành! Nhưng rồi mọi việc đều được giải quyết tốt đẹp, nhiều bạn Vancouver, Montreal, California, Washington DC, Sydney phát tâm ra đón rước tận tình và cho tá túc lại T/Đ Vancouver, tuy khá đông như trong một khách sạn nhỏ nhưng rất đầm ấm và có cả Bà Tám đang lưu trú tại đây luôn với nụ cười vui hòa. Trong tình thương chăm sóc tràn đầy và lo lắng đến nơi ăn chốn ở của bạn đạo được yên lành, nên Đức Thầy đến thăm T/Đ Vancouver và có đôi lời ban giảng trong tiền đại hội trước khi xuống tàu. Vancouver là thành phố du lịch đẹp nổi tiếng nhất Canada, cho nên bạn đạo tận dụng thì giờ đi thăm viếng những thắng cảnh đẹp thiên nhiên, thưởng thức các thức ăn, trái cây ngon ngọt, nhãn, chôm chôm, măng cầu ở phố tàu, và mỗi buổi chiều đều có dịp đi bách bộ với Đức Thầy trong công viên Stanley Park cạnh bờ biển Thái Bình Dương thật nhẹ nhàng và khó quên!



Du thuyền tổ chức đại hội “Hùng Vĩ Giao Liên” thật to lớn, khang trang và rộng rãi với một cảnh sắc mới lạ hoàn toàn, như sống trong khách sạn 5 sao của thành phố nhỏ. ***Chúng ta có dịp mở rộng tâm mắt nhìn xem sự bố trí, sắp xếp trật tự trên một du thuyền***, đầy đủ mọi tiện nghi từ giải trí, casino, thể thao, hồ bơi, sauna, chỗ ăn uống sáng trưa chiều, phòng họp rất rộng lớn phục vụ cho gần 2,500 du khách. Bạn đạo tham dự đại hội đều có quà lưu niệm CD, băng giảng của Đức Thầy, sách thiền “Thực Hành Tự Cứu”, và mua áo thun kỷ niệm. Chương trình đại hội cách mỗi ngày để mọi người có dịp viếng thăm mua quà lưu niệm khi tàu dừng bến ở các thành phố nhỏ

Juneau, Ketchikan,... Khí hậu tại các thành phố này vào mùa hè khá lạnh (3-15 độ C)! Dọc trên đường đi chúng ta có dịp chiêm ngưỡng các tảng băng núi tuyết “hùng vĩ giao liên” với cá voi bơi lượn trông rất ngoạn mục! Điều bất ngờ là có trận bão xảy ra 2 ngày liên tiếp, tuy tàu khá to lớn nhưng sóng biển nhồi lên xuống nhẹ nhàng cũng đủ làm một số các bác và anh chị say sóng ngất ngư và bỏ các buổi ăn! Trong dịp này vài bạn đạo có duyên lành trông thấy “rồng” xuất hiện!

Bước qua phần chương trình tu học của đại hội rất đơn giản, chú trọng phần chánh là Đức Thầy giải đáp câu hỏi, buổi trưa có màn trao đổi học hỏi trên đề tài Đức Thầy đưa ra rất ngắn ngủi, buổi tối có màn văn nghệ, hài kịch ngắn vui tươi sống động, múa lèo “giả gái” uốn éo rất dịu dàng của anh bạn “không chịu chết”, và mỗi khuya đều có buổi thiền chung trên tàu, sóng chông chênh “lắc lư con tàu đi”!

Trong tinh thần tu học đóng góp tất cả mọi khía cạnh những ưu và khuyết điểm để cùng thăng tiến trên đường hướng tổ chức và phục vụ vô ái ngại cho các kỳ đại hội kế tiếp một cách hoàn hảo hơn, có nhiều bạn đạo chưa thỏa lòng vì một số câu hỏi thắc mắc được nêu lên với BTC về tài chánh của đại hội. ***Ý chung là ý của trời và đúng theo tinh thần Vô Vi “việc lớn làm thành nhỏ và việc nhỏ làm thành không”.*** Đức Thầy nhìn thấu rõ sự việc nhưng trong từ tâm phân giải nhẹ nhàng, sau đó có chỉ định BTC mới cho ĐHVV kỳ 18, 1999 tới đây tại Niagara Falls, Canada. Ngày chia tay cũng đến, Cruise Alaska dừng bến Vancouver các bạn rời tàu, mọi người đều thấy lòng nhẹ nhàng khoáng khoái thấy mình vừa vượt trùng dương sóng gió và hẹn gặp lại trong “Duyên Lành” Canada 1999.

Tóm Tắt Diễn Tiến Đại Hội Vô Vi 1982 – 1999

Thấm thoát đến nay đã gần 18 năm trôi qua biết bao nhiêu thăng tiến học hỏi trong các kỳ đại hội đều là do sự phát tâm đóng góp của bạn đạo khắp thế giới, cộng với sự ân ban điển lành của Bê Trên và sự đi tiến không ngừng nghỉ của Đức Thầy từ

đời lẫn đạo.

Bước vào Vô Vi chúng ta là người phát tâm tu thiền để sửa chữa những lỗi lầm của chính ta, đóng góp phần thanh điển cho vũ trụ và sự hòa bình của nhân loại thì không có ngại gì những biến chuyển và thăng trầm trong thời gian qua từ đại hội này đến khóa học kia: nào là những luồng điển thiêng liêng giáng xuống để dẫn tiến chúng ta hiểu rõ thêm cõi huyền vi, đến những bạn xưng danh tá danh, Thượng Đế, Cha, Phật tu hành đắc đạo, lấy đạo tạo đời, và những người lợi dụng lòng tin tưởng của bạn đạo và Đức Thầy làm điều bất chính mưu cầu lợi riêng. Lần lần rồi mọi sự việc đều được phơi bày dưới ánh sáng. Luật nhân quả của đời và đạo rất tinh vi, qua cơn sàng sẩy thanh lọc theo thời gian không tránh được những người tu học thiếu niềm tin bỏ pháp, người quay về âm thầm tu học với chính mình, người cho là Đức Thầy làm đạo diễn mọi sự việc ...! Nhìn chung thấy đây là những bài học ân ban của Thượng Đế để cho khối Vô Vi tay nắm tay thực hiện tình thương và đạo đức.

Đức Thầy trong tình thương bao la cùng đồng hành với chúng ta từ hoàn cảnh này đến hoàn cảnh kia để mang tin lành pháp Vô Vi “Tự Tu Tự Tiến” đến nhân sinh mọi nơi mọi giới. Mặc dù tuổi tác của Đức Thầy đã lớn nhưng vẫn không quản ngại đi đây đi đó ban giảng và thấy những cảnh sắc xinh tươi sống động nào ở thế gian cũng đều mong chia sẻ với chúng ta hầu thức tâm lo tu thiền hướng về nguồn cội thanh nhẹ. Từ những tổ chức Đại Hội Vô Vi đầu tiên đơn giản thoải mái ở *Bắc Mỹ, Long Beach, Hoa Kỳ 1982, 1985, Montreal, Canada 1983, 1990*, rồi sang Âu Châu với những cảnh sắc nhẹ nhàng đồng quê của nước *Pháp 1984, Bỉ 1993*, cho đến những cảnh đơn sơ ngủ lều, ăn uống ngoài trời, đốt lửa trại ban đêm tại *T/V Nhãn Hòa 1987, T/V Hai Không 1988*, bước qua những khách sạn sang trọng của thành phố giải trí nhộn nhịp nhất thế giới tại *Las Vegas 1987, 1995, 1997*, rồi đến những cảnh náo nhiệt của thành thị tại các nước Á Châu, *Hong Kong I-II 1992, Thái Lan 1996*, tới những cảnh thiên nhiên thanh bình của núi biển sông hồ trên đất liền ở *Vancouver 1986, Lake Louis*

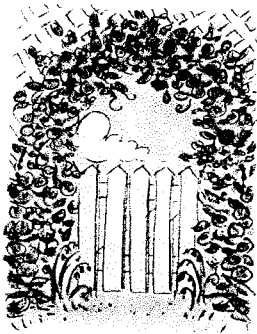
1994 đẹp tựa “cửa trời”, và trên biển cả bao la của du thuyền kang trang *Cruise Caribbean 1991*, *Cruise Alaska 1998* ngắm nhìn những tảng băng núi tuyết hùng vĩ giao liên. Sắp tới đây vào mùa hè *Niagara Falls, Canada 1999* chúng ta sẽ có dịp chiêm ngưỡng một kỳ quan của thế giới, thác Niagara Falls với những dòng nước đổ xuống sống động liên hồi trông rất ngoạn mục, không sao tả xiết được!

Bạn đạo chúng ta dù già dù trẻ như Bé Tám, mới tu tập tễnh hay tu đã lâu, dù nghèo hay sang, đều có duyên lành qui hội lại để tận hưởng những gì tốt đẹp thanh nhẹ của trường đời và tâm linh trong các kỳ đại hội. Mong rằng *huynh đệ tử muội chúng ta “tay nắm tay làm việc chung vui, phục vụ và hòa đồng với nhau” trong tình thương cao cả của Đức Thầy!* □

NMADDP Vạn Phật Thái Bình
PTV, Seattle-Vancouver, Tháng 3, 1999

Huệ Tâm

*Bảy mươi lẻ một - tuổi Trời cho
Còn mát, mát còn, chẳng bận lo
Thường Chuyển Pháp Luân, ngày thực tập
Bằng Thầy, khai thức, đạo lần dò
Soi Hồn, bừng sáng minh linh khiếu
Mật Niệm, thân quang chiếu tự do
Ý, Chí, Vĩ Kiên Tâm nhất nguyện
Vô Vi, thiên xích - Huệ Tâm do.*



VVH
Thủ Đức, VN

NỬA CHỖN RỪNG THIÊNG

Ngoài song cửa mưa rơi xào xạc
Vẳng xa xa tiếng sáo thiên tông
Nương theo vệt sáng hư không
Thêu màn tĩnh mịch căn phòng thiền gia.

Trí khởi niệm Di Đà nguyên lý
Giải trừ ra độc tố sân si
Khai thông đức hạnh từ bi
Tâm thân an lạc nghĩ suy tịnh lữ.

Xa cái thuở cân phân hơn thiệt
Chuộng sắc tài chỉ biết về ta
Mưa rơi khắp nẻo đường xa
Thấm đời khát vọng trắng hoa mỗi mồn.

Tuổi xuân xanh sắc son duyên nghiệp
Tiến men tình mấy nhịp đường tơ
Đêm về ngõ tạm bơ vơ
Chân lê hồn ngủ dật dờ dưới mưa.

Chắc kiếp xưa hữu duyên Thiền Đạo
Mưa rừng thiền một đạo ghé qua
Yêu thương Chân Lý vị tha
Thương tâm vương nghiệp phù hoa lạc đường.

Giọt mưa nhỏ vấn vương tà áo
Thầy chỉ cho cách tháo nghiệp duyên
Chân Tu dứt khoát Hành Thiền
Chấp nhận trả nghiệp nào phiền đã vay.

Nằm lặng chết mưa ngoài phố vắng
Cứ vững tâm định luật công bằng
Ruồi bu kiến đổ chẳng màng
Chơn Hồn thanh tịnh Thiên Đàng qui nguyên.

Thiền Sinh N.Q.P., VN

Trích từ cái bài giảng của Ông Tám trong những năm 1970 - 1980 do các bạn đạo tại Việt Nam ghi chép lại

SIÊU THƯỢNG THỪA

Sau sự đau khổ giày xéo của nội tâm từ hoàn cảnh cho đến cái hành động của mình, cái hồn mới thức giấc, mới nhả sự đau khổ ra. Sự đau khổ là đời, ôm nó chừng nào khổ cực chừng nấy, suy luận chừng nào thì bận rộn chừng nấy. Vì đó chúng ta buông bỏ, gom lại như tôi đã nói ở trên. **Của cái không phải của ta, thể xác không phải của ta. Chúng ta chỉ có cái đạo và phần hồn, nắm đó mà tu.** Phần hồn tu lên còn phải khiêm tốn, lễ độ trong cái từ bi bác ái mới được bên trên Vô Vi dẫn dắt đi lên, chứ không phải nói tôi xuất ra được rồi tôi đắc pháp, không đâu! Sự giáo dục của từ tâm, sự giáo dục của từ mẫu Vô Vi nó tất cảm động. Nó phục vụ mình từ đầu chí thân. Cho nên mình phải cố gắng thiền trong thanh tịnh, đem sự nhẹ nhàng cho nó hòa đồng với sự nhẹ nhàng ở bên trên thì mình mới đóng góp được cho mọi khối làm việc.

Vô Vi, không phải nói hơn thiên hạ, nhưng mà bất cứ cái pháp nào ở thế gian, Vô Vi cũng hỗ trợ, cũng xây dựng trong cái tinh thần chiếu hóa cho mọi giới có tâm hướng thượng, muốn trở

về quê xưa, muốn phản bổn huân nguyên, muốn đạt tới tình thương, trong thương, biết thương.

Sự cao cả lớn rộng của một vị Đại Từ Bi cao siêu hết sức cao siêu, cho nên người ta tu không phải là mang danh tu là tôi đắc. **Tu là tôi nằm trong thử thách, tu là phải nhận những bài học.** Khi các bạn ngồi, đi ra thấy nó nhẹ nhàng, nhưng mà các bạn đi đâu? Đi lang thang cũng không phải là đi lên đâu, các bạn còn phải đi lên trên đó, mới là có sự chứng nhận ở bên trên. Cho nên nhiều bạn không thấy được điển của tôi, nhiều bạn tu, cũng không thấy được cái điển của tôi nó ra làm sao. Nó nhẹ nhàng thì nó khác, cho nên nó đòi hỏi sự nhẹ nhàng của các bạn, lúc đó các bạn mới thấy.

Bây giờ các bạn có thể chứng minh một chút, là tôi nói chuyện hồi nãy giờ “siêu thượng thừa” thì các bạn thấy cái đầu của bạn nó rút mở, rồi sự trang nghiêm dẫn tiến các bạn. Đó... nó đem cho phần hồn các bạn càng ngày càng thức giấc thì các bạn thấy, lấy gì mà giúp các bạn đây? Lấy điển, thì điển tự nhiên nó phải có cái

ánh sáng riêng biệt của nó và nó có sự tươi tắn cởi mở, nó mới rười rười tâm hồn bạn được. Còn nó không có cái sự tươi tắn cởi mở, nó không bao giờ rười rười tâm hồn các bạn.

Khi các bạn nghe qua, các bạn thấy cảm động. Khi các bạn nghe qua, các bạn thấy mình còn thiếu sót rất nhiều, các bạn còn thấy mình còn ở trong bóng tối. Rồi bây giờ làm sao thoát ra đây? Làm sao để né tránh cái cõi ma quỷ mà chính mình cho đó là chánh, bây giờ phải làm sao? Phải hướng về nội tâm, bởi vì tâm tức Phật. Tự thanh lọc cái luồng thanh điển đó, rồi các bạn mới tiến lên cái cõi Vô Vi. Lúc đó là các bạn sẽ không bao giờ thiếu một món gì hết. Suốt cả cuộc đời thế gian các bạn cũng sung túc và suốt cả đời đời kiếp kiếp của phần hồn các bạn cũng đầy đủ trong cái Đại Giác chân lý rõ ràng, không có bao giờ làm cho các bạn đau khổ đâu.

Nhưng mà khi các bạn đau khổ và các bạn hướng về tôi tu, các bạn gặp phải sự đau khổ, đó là sự đau khổ của tôi. Tôi cũng vẫn cảm động bù ngùi mà thấy

các bạn thất bại trong sự đau khổ đó. Bởi vì không cứu rồi được là chính các bạn đã chìm các bạn xuống quá sâu, cho nên các bạn ăn năn và hiểu cái nguồn cội trong cái nguyên lý của Cha Trời Mẹ Đất mà các bạn tiến. **Các bạn đừng có tưởng rằng tôi tu là tôi gần ông Tám, rồi ông Tám sẽ giúp đỡ tôi tất cả mọi việc...** Không phải đâu! Chính các bạn được cái ảnh hưởng đó là cái hồng phúc của các bạn, để các bạn tự sửa lấy các bạn, để các bạn tiến tương đồng với tôi hay là giỏi hơn tôi, còn lu mờ hơn tôi thì các bạn nên trách các bạn và sửa lấy để tiến, không nên bỏ phước nữa, oan uổng lắm, tội nghiệp cho phần hồn các bạn và tội nghiệp luôn cả tôi.

Sự công phu dày dặn từng giờ từng phút tôi thu lượm được trong cái tranh đấu khó khăn, bị mọi giới phản kích tôi và làm cho tôi đau khổ từ phần hồn cho đến thể xác, mà sự gạt hái này tôi đem về cho các bạn. Thử hỏi các bạn, tự nó tôi có đau khổ không? Sự dày công tôi làm cho tất cả nhân loại, tất cả những tiểu hồn, tất cả những phần hồn phải trưởng thành. Trong cái sự dày công đó cũng như tôi quì lạy các bạn, để các bạn tự tu tự tiến mà thôi, chứ không đưa các bạn tới chỗ tối tăm và đau khổ đâu.

Cho nên **bạn phải thương yêu lấy các bạn, phải thương yêu lấy cái bản thân này và yêu lấy cái đạo, để nắm được đường tiến vững trong cái thanh điền trường cửu**, không bị sa đọa, các bạn mới trở về quê xưa chốn cũ nguồn cội, các bạn mới đạt được cái tuyệt thanh, rồi lúc đó các bạn mới

xuống thế gian giúp đời, nhưng không bao giờ các bạn động. Ở thế gian cho các bạn thấy rõ ràng, hoa sen trồng ở trong đồng bùn nhưng mà hoa sen vẫn tươi, không bao giờ dính bùn, không có hôi tanh mùi bùn là vì nó đã thanh? Các bạn tu cho các bạn thanh rồi, hỏi, các bạn có còn dính bùn được nữa không? Các bạn hành động trong trước nhưng không bao giờ trước. Cho nên Vô Vi không có cấm các bạn, người tu ở đây không có cấm cái gì, nhưng mà yêu cầu các bạn tránh sự lười biếng mà thôi. Các bạn... vợ chồng, cũng có thể kết hôn, bởi vì thâm tâm các bạn hướng thượng không có đau khổ đâu, trừ phi các bạn lười biếng nói: “Tôi bỏ tôi không tu”, các bạn tuyệt đối qua đời rồi, thì đó là cái sự đau khổ mà tôi cũng bùi ngùi cho các bạn. Nhưng mà các bạn cũng đồng dẫn tiến, cảm thấy sung sướng triền miên và xây dựng một khối tươi đẹp cho đời và đạo, thì cái đó quý giá ở đây không có thể mua được, do cái bản tánh thanh tịnh của nó mới hòa đồng được một chút mà thôi, chứ còn sự mua bán, cái đó không bao giờ có, không bao giờ được.

Cho nên tôi mong rằng các bạn gầy dựng cây phước đức vĩ đại sau này để cho muôn đời ở về sau và nhân loại sẽ thưởng thức hành động của các bạn và nhờ các bạn dẫn tiến ở mai hậu. **Thời thế biến chuyển, cần khôn thay đổi, tâm bạn vẫn giữ một lòng không bao giờ bạn bị tan rã**. Huống hồ gì hoàn cảnh ở thế gian này thay đổi một chút, tâm bạn bị biến động là bạn bị tan rã. Còn bạn tu đúng đắn như tôi đã nói là luôn

luôn giữ một mức đó. Sau này cơ Trời có thay đổi nữa bạn cũng vững tâm, vẫn yên tâm và thấy tất cả những gì của Trời Đất đã ban bố cho bạn và các bạn vẫn ổn định để tiến, không có đau khổ nữa đâu.

Tôi là người đi trước, tôi đã ăn cay nuốt đắng rất nhiều, từ hoàn cảnh mới tu bị cô lập bởi gia đình. Sự đau khổ đó tôi tưởng rằng các bạn đã hiểu, nhưng mà đau khổ đó nằm trong thiên ý để dẫn tiến tôi chứ không phải hại tôi. Cho nên tôi phải cảm ơn tất cả những vị đã giáo dục tôi bằng cách này, bằng cách kia hay bằng cách nọ. Hồi đó tôi tu, tôi cô lập, chỉ ăn chay một chút thôi, rồi lần lần thấy được tôi mới độ, độ quá nhiều rồi tới ngày nay tôi lại chuyển qua châm cứu, để độ mọi người được yên thân trong đau khổ bệnh hoạn. Tôi lại được ăn chay trở lại, tôi độ cho người thì tôi miễn độ cho vật. Đó, nó có trật tự hết thảy chứ không phải muốn làm gì làm đâu, sống trong thiên ý đều có trật tự.

Cho nên các bạn lưu ý từ giai đoạn một của tôi, rồi sau này, tương lai tôi không có đây, một ngày kia tôi tịch diệt đi nữa, thì các bạn cũng tiếp tục để mà hưởng những bài học xứng đáng của đời dạy các bạn. **Sự đau khổ là một bài học rất tinh vi và dẫn tiến phần hồn của chúng ta. Nghịch cảnh là một minh sư giáo hóa chúng ta tiến bộ**. Không có nói gì hơn là các bạn nên tự ý thức lấy bạn để mà tiến. □

Lương Sĩ Hằng

Những Mẫu Chuyện về THẦY

MỸ KIM

Thầy về Montréal

Hãy tin Thầy sẽ về Montréal hơn một tháng, dự Noel và Sinh Nhật, sau Tết Tây mới lên đường qua Âu châu, chúng tôi ai cũng hân hoan vui mừng:

- Chắc nhờ có bà Tám. Cám ơn bà Tám.
- Ủ, cho nên bạn đạo phương xa hay kêu mình là lính Hoàng gia đó.
- Nhưng hồi đó giờ cũng có bà Tám vậy, năm nay đặc biệt hơn.
- Chắc nhờ năm sau có đại hội và thiễn ca ở Toronto.
- Cũng phải có bạn đạo tu chăm mình mới được tổ chức đại hội và thiễn ca.
- Không phải đâu, bên Pháp bạn đạo thiễn mỗi đêm từ 9 giờ tối đến 5 giờ sáng, bên Mỹ có bạn đạo thiễn mỗi ngày 10 tiếng, Montréal có ai thiễn được vậy không ?
- Đúng rồi, có lần Thầy than là Thầy trồng cây chờ hoài không ra quả, Thầy phải đi tìm đất lạnh để gieo hạt giống mới.

Thật vậy, lần đó sau khi Thầy đi, bạn đạo ở thiễn đường Montreal trách qua trách lại:

- Đó, Thầy phải đi là tại không ai chịu “ra quả” hết.
- Nhưng Thầy đâu có nói mình chưa “ra hoa”, biết đâu chừng mình cũng có hoa chút chút rồi đó.
- Còn “lá” thì đây hết rồi.

Có bạn đạo hay bàn thiên cơ, nói là ở đâu sắp có chuyện quan trọng hay sắp có nạn Thầy mới tới ở lâu để gánh bớt, như những lần Thầy ở lâu bên Đức, Úc, ... Thầy “làm một việc cho tất cả mọi

việc” mà.

- Thôi Vô Vi không có nói thiên cơ, làm xáo trộn điện năng của bạn đạo.
- Đúng rồi, tới đâu hay tới đó, nói nhiều mất công lo, Thầy về mình ráng lo tu nhiều cho Thầy vui.
- Cũng nên tu như thường thôi, Thầy về mình ráng tu nhiều sẽ thành tu trong động loạn, có lần Thầy nói đợi Thầy về mới ráng tu là chứng tỏ mình làm biếng lúc Thầy đi xa.
- Vậy đừng bàn nữa, Thầy về mình cứ vui lên là được rồi.

Trời đất cũng cùng vui với chúng tôi. Tháng 12 ở Canada mà trời như mùa xuân, không có tuyết, lại mát mẻ, ban đêm mà bầu trời vẫn sáng trưng, chim hót líu lo như chào đón Thầy về.

Chủ nhật nào Thầy cũng ghé qua thiễn đường thuyết giảng và giải đáp thắc mắc cho mọi nam phụ lão ấu. Có Thầy, thiễn đường đông lên cả trăm bạn đạo, khác với lúc thường chỉ có khoảng 30 người, mùa đông thời tiết xấu càng vắng hơn. Hôm vừa mới gặp lại chúng tôi, Thầy đã trả lời hết thắc mắc trong tâm tư của mỗi người: “ ... Về làm mất tuyết hết đâu có được. Thời tiết thay đổi, lần lần xứ lạnh thành xứ nóng, xứ nóng thành xứ lạnh. Tâm người cũng phải thay đổi, từ trần trước đi tới sự thanh cao, đó là tâm người phải thay đổi trong giai đoạn này. Mình sống vì ăn thua trần trước tham dục bấy giờ mình phải thanh cao, đó là được, là đúng với đường lối tiến hóa trong thiên cơ hiện tại. Mọi người tu, cố gắng tu, tâm thanh tịnh hưởng thưởng thì cái vùng đất nó sẽ tốt ... “.

Chết rồi, Canada mà nóng thì mấy tảng băng ở

bắc cực sẽ tan, nước tràn xuống thì bạn đạo Canada bơi trước. Nhớ tới hình ảnh bao người lặn hụp dưới nước biển đầy nước đá vụn trong phim Titanic, tôi phát rùng mình: chết chắc còn sống hơn ngâm mình trong nước đá tan ra lạnh ngắt. Mà không phải tôi là người duy nhất nghĩ như vậy:

- Có Thầy không có sao đâu.
- Tan từ từ thì không có sao, tan mau mới có sao, Thầy nói “lần lần” tức là “từ từ” đó.
- Lần trước đại hội Alaska, bạn đạo khắp thế giới tụ về phía tây Canada, năm sau đại hội và thiễn ca ở Toronto gần mấy cái hồ cái thác vùng giữa Canada, còn mình ở miền đông tu chưa đủ thanh tịnh hưởng thượng nên Thầy phải về thường để giúp.
- Đừng có lo, ở Montréal tuyết tan hết là để đón Thầy, chứ lên cao hơn thì còn nhiều tuyết lắm, các trại ski ở đó vẫn hoạt động tốt lắm.
- Đúng, mình cứ lo tu thôi “cho đỡ sức chèn ép của thiên cơ”, mình cứ ráng “thanh cao” như lời Thầy dạy, còn mấy cái chuyện kia để Trời Phật, Thầy và khối Địa Tiên lo.
- Còn tui thì lo mua quà, Noël mỗi người một món đó.

Noël với Thầy

Chúng tôi tới thiễn đường tương đối sớm nhưng đã có đông bạn đạo và bà con bạn bè tới trước rồi, có cả chị Ánh của tờ báo Thế Hệ Trẻ nữa. Cây sapin Noël năm nay đầy bao lì xì đỏ và đầy quà dưới gốc cây. Mọi năm Noël chỉ có quà dưới gốc cây. Tết Nguyên Đán mới có bao lì xì trên cây. Có Thầy về cái gì cũng đặc biệt hơn, cho nên không khí thiễn đường đêm Giáng Sinh thật là vui.

Thầy mở đầu chương trình: “Joyeux Noël mọi người đều vui, vui trong hơi thở của tình Trời sống động, không phải vui trong cái quà cáp, nhưng mà mọi người rồi đây cũng sẽ nhận một món quà để biết sang năm định mệnh mình thế nào. Đời thì phải có hên có xui, có sanh có khắc, nhưng mà

tâm thì có tịnh có động. Tâm mình thanh tịnh hưởng thiễn. Trong giờ phút này mình tưởng tới Chúa, tưởng tới Phật, tưởng tới sự thanh cao là mình đều vui cho nên người ta nói Joyeux Noël”.

Mọi năm chúng tôi cũng rút thăm bao lì xì có 4 câu thơ của Thầy, coi xong bỏ túi. Năm nay, mỗi người phải cầm micro đọc 4 câu của mình trước mặt mọi người, còn có thu băng và quay hình nữa. Cũng may hình như ai cũng được “quẻ thượng” và quẻ “rất linh”. Không biết ban tổ chức có lựa trước, quẻ nào tốt mới bỏ vô bao không. Còn ai mà hên thì được Thầy giải cho quẻ rút được. Quẻ của Bà Tắm thật là vui:

*Thanh quang sáng rọi chơn tình
Tâm linh thanh tịnh cảm minh luật Trời
Bình tâm cảm thức nơi nơi
Trời ban thanh khí tự vui lòng sâu*

Chắc thấy Bà Tắm không rành thi thơ, Thầy cắt nghĩa thêm: “Ăn rồi đi shopping làm sao không với lòng sâu được”. Có Thầy chủ tọa, ông già Noël mọi năm phải giải nghệ, không dám lên ghế Thầy ngồi chễm chệ vượt râu nữa. Đến lượt chị Bê thì anh Thăng nhắc chị lấy quẻ xem có làm thiễn ca được không:

*Lòng thành thực hiện keo sơn
Gắn liền Trời Phật không sờn không mê
Tâm thành tự nguyện trở về
Qui không đạt pháp bối bê chẳng còn*

Thầy bảo đảm: “Tâm nó cầu nguyện cái gì đều có kết quả”. Vậy là mọi người yên tâm rồi. Tối nay bạn đạo có dịp vỗ tay lia lịa và cười vui thỏa thích quanh Thầy. Thầy thật bình đẳng và hòa mình chung vui với chúng tôi. Mỗi người rút quẻ lấy quà xong thì rút tên trong hộp cho bạn đạo kế tiếp: “Bé Tám”. Thầy giựt mình: “Lên rút thăm quà”. Tờ quẻ nhỏ xíu, chữ cũng nhỏ, nhiều bạn đạo chưa già mà cũng không đọc được, nhưng mắt Thầy còn rất tỏ, đọc một hơi:

Giải thông nguyên lý đuôi đầu

*Không ngừng học hỏi nhiệm màu khai minh
Thương yêu và vùi chúi tình
Bất minh chơn giác tự mình dựng xây*

Chỉ một lát sau, bao nhiêu quà cũng hết, mấy cái bao lì xì trên cây cũng được bạn đạo và thân hữu nhiệt tình hưởng ứng. Tan buổi Giáng sinh, Thầy và đa số bạn đạo ra về, mang theo nụ cười vui tươi và quà đời quà đạo. Một số bạn đạo khác còn ở lại tập văn nghệ với anh chị Đức Thành Nguyệt Lan chuẩn bị cho Sinh nhật Thầy vào tuần lễ kế tiếp.

Sinh nhật Thầy

Năm nay sinh nhật Thầy đúng vào ngày cuối năm: 31 tháng 12 dương lịch. Chúng tôi tới nơi khá sớm, nhờ vậy mới tìm được vài chỗ trống hiếm hoi cạnh bàn Thầy. Các bàn chung quanh đã đầy hết. Hỏi thăm mới biết nhiều bạn đạo đã tới từ buổi xế trưa dành chỗ tốt.

Tối nay, hình như ai cũng ăn mặc thật tươm tất và sang trọng. Bạn đạo nữ thì lộng lẫy trong chiếc áo soiree, áo dài nhung, áo gấm, áo thêu, áo đồ chổi, hột cườm lấp lánh, kim tuyến chớp chớp, ... Bạn đạo nam thì veston, cà vạt, có người còn xức dầu thơm, ... Bạn đạo phương xa tới cũng đông: Washington DC, Maryland, Florida, Missouri, Boston, Toronto, Quebec, San Diego, Pháp, ... Trẻ em thì chạy tới chạy lui xem cá lội dưới hồ nước quanh các bàn ăn. Tổng cộng có gần 130 bạn đạo tới tham dự sinh nhật Thầy.

Đúng 6g45 Thầy tới. 7g thì lân và ông địa ra chào mừng, uốn éo lượn trong đám bạn đạo rồi đi theo các đường cầu ngoằn ngoèo trên hồ nước để lên sân khấu ... nằm nghỉ. Thấy ông địa quạt tới quạt lui hoài mà thỉnh thoảng lân chỉ nhúc nhích một chút rồi lại nằm mọp xuống tiếp tôi tưởng lân có chuyện gì hay muốn đình công bất tử. Rồi ông địa quạt chán cũng nằm xuống luôn! Tôi nhờ ngồi ngay sau lưng Thầy nên nghe anh Hội trưởng đến giải thích cho Thầy là lân đang sắp chữ Thọ. Nhớ

tối lân ở đại hội Hồng Kông, tôi vội vàng chuẩn bị máy ảnh để chụp hình lân đưa tờ chúc thọ lên cho mọi người xem. Nhưng chờ hoài cũng chẳng thấy gì. Nhiều bạn đạo khác cũng không biết làm gì nên lại bàn Thầy thăm hỏi và xin chụp hình chung với Thầy và bà Tám. Sau này đọc phóng sự của ban tổ chức đăng trên LED Weekly mới biết lân phải phát họa và sắp 188 đồng tiền theo hình chữ Thọ. Hèn chi mà lâu dữ vậy, còn chữ Thọ dĩ nhiên phải để nằm trên sân khấu! Sau cùng lân và địa cũng trở xuống tới chào Thầy và cố leo lên gỡ bó xà lách treo trên mái cong chỗ bàn Thầy để lấy bao lì xì. Tội nghiệp lân không đủ cao nên với hoài không tới, làm ai cũng hồi hộp. Máy ảnh, máy video đua nhau chụp và quay. Rốt cuộc lân cũng lấy được tiền. Mừng quá và chắc cũng mệt quá nên lân gỡ cái đầu to tướng ra bỏ xuống đất, đứng cột lại tóc ...: thì ra là một cô vóc người bé nhỏ, còn trẻ mà biết múa lân. Mọi người vỗ tay nhiệt liệt tán thưởng. Thầy cho biết: "... Năm nay lân cái biểu diễn, chắc cả thế giới đang tìm hòa bình cho mọi xứ. Chúc phúc các bạn yên tâm lo tu thiền thì sẽ thấy những hiện tượng tốt đẹp ở tương lai ...".

Năm nay nhờ ban chấp hành tính lộn sinh nhật Thầy là Đại thọ 75 nên tổ chức rất xôm. Bài " Mừng sinh nhật Thầy" 70 tuổi của anh Lương Quốc Định cũng được anh chị Đức Thành Nguyệt Lan tái bản thành ... tuổi 75. Nhiều bạn đạo xì xào Thầy 76 tuổi, nhưng chỉ nói nhỏ nhỏ ở bàn ăn mình thôi. Bạn đạo Montreal thật là dễ tánh: được dự sinh nhật Thầy thì mừng quá rồi, không cần khiêu nài dính chánh gì hết.

Nhà hàng tàu đặc biệt cứ dọn được vài món thì ngưng để mọi người tập trung nghe sinh hoạt trên sân khấu. Vài bạn đạo được dịp lim dim vừa "luyện tinh hóa khí" vừa nghe các đại diện lên đọc thơ khắp nơi gửi về chúc thọ, và nghe đọc các bản dịch thư chúc Thầy ra 3 thứ tiếng Việt, Pháp, Anh, ... Nhiều tài năng mới của Montréal được dịp trình diện Thầy và bạn đạo. Riêng tôi rất thích màn anh Dũng (Boston) và chị Lan Anh nói tiếng tàu.

Lúc đó các bạn đạo chung quanh tôi đều cười thoải mái, không còn ai nhắm mắt nữa.

Sau các màn ca hát, tặng quà, cắt bánh, lì xì, ... thì trời đã khuya lắm rồi, ban tổ chức mời toàn thể bạn đạo đứng dậy tiễn Thầy và bà Tám ra về. Mọi người vui vẻ bye bye năm 1998 và chúc nhau năm mới tu hành tinh tấn, thân tâm an lạc. Hẹn gặp lại bạn đạo phương xa tháng 8 ở Toronto.

Khi chúng tôi ra cửa thì ôi chao, khắp nơi toàn một màu trắng, tuyết ơi là tuyết, nhiều như thế bao nhiêu tuyết tích tụ từ hơn tháng nay chờ xong sinh nhật Thầy một cái là ào ào trút xuống. Tội nghiệp bạn đạo phương xa tới không biết có chuẩn bị đủ quần áo ấm, giầy botte, khăn quàng găng tay, ...

T tiễn Thầy đi

Hôm chúng tôi ghé nhà bà Tám tiễn Thầy đi Âu châu mới biết nhiều bạn đạo phương xa vẫn còn bị trận bão tuyết làm kẹt lại. Máy bay không cất cánh nổi, phi trường tê liệt. Các bạn đạo này phải ở hotel châu chực mấy chuyến bay đầu năm. Tính ra cũng gần cả tuần rồi. Cũng may tới ngày Thầy lên đường qua dự khóa “Vui xuân” bên Đức thì tuyết đã ngừng rơi, phi trường bắt đầu hoạt động lại bình thường. Lúc chúng tôi tới, nhà bà Tám vẫn còn đầy bạn đạo dù đã quá 9 giờ tối. Thầy, bà Tám và bạn đạo vừa xem video khóa sống chung Qui Hội Tâm Linh ở Nam Cali, vừa chuyện nhau xem tờ đặc san Vô Vi số 4 mới phát hành rất là vui. Riêng Thầy thì điện thoại reng liên liên. Thầy vừa trả lời phone, vừa xem đi xem lại mấy tấm hình của Thầy từ ngày còn nhỏ đến nay, lần đầu tiên được đăng trong báo. Thầy nói tờ đặc san này sẽ đắt khách lắm nhờ có mấy tấm hình.

Biết Thầy còn phải sửa soạn để hôm sau lên đường, chúng tôi chào Thầy ra về và hẹn gặp lại Thầy vào cuối tháng 3 lúc Thầy trở lại Montreal. Mong là lúc đó chính thức mùa xuân, vạn vật sẽ bừng sống lại càng vui tươi hơn để chào đón Thầy.

Thầy đi rồi, Montreal bị bão tuyết liên miên. Xe xúc tuyết chạy đầy thành phố. Trường học đóng cửa. Hãng xưởng cho nhân viên về sớm. Có chỗ tuyết lấp mất cả chiếc xe hơi. Trời lạnh cắt da. Gió thổi lạnh buốt. Có hôm nhiệt độ xuống tới trừ 47 độ Celcius (dưới zero độ).

Rồi bỗng nhiên mấy hôm nay, Montréal trở nên ấm áp, mặt trời chói chang, tuyết tan hết, chim lại ca hót vào cuối tháng giêng là lúc đáng lẽ phải lạnh nhất của mùa đông Canada. Bạn đạo lại bảo nhau chắc mình than quá nên Thầy về thăm mình bằng điểu quang, thăm nhắc nhau cố gắng tu chăm để chuẩn bị đón Thầy về lần tới.

*Mùa lạnh tưởng Thầy về xứ nóng
Ai ngờ sương tuyết được lửa hồng
Thầy về sưởi ấm tình nồng
Montréal mừng đón mọi lòng hân hoan*

*Tuổi cao vẫn lang thang đây đó
Nâng niu từng mầm nhỏ Vô Vi
Lòng luôn ban rải từ bi
Ơn Thầy chẳng biết lấy chi đáp đền*

*Chỉ còn cách tâm bên hành pháp
Theo gương Thầy bồi đắp tâm thân
Sống trong đời đạo cân phân
Điễn quang khai mở tham sân bất dâm*

*Nhớ công Thầy ân cần dạy dỗ
Mong có ngày cây trở quả xinh
Nhưng dù được chút tâm minh
Vẫn như cây héo tâm tình xót xa*

*Vùng đất lạnh như là đông giá
Cây khẳng khiu chẳng lá chẳng hoa
Nhìn cây nhớ lại tâm ta
Dựng xây xây dựng làm quà thương yêu*

*Sinh nhật Thầy kẻ nhiều người ít
Dâng lên Thầy thành tích người tu
Được Thầy giải bớt tâm ngu
Nguyện tu tinh tấn thoát tù về quê. □*



Thầy tham dự Giáng Sinh
ở T/Đ QHTL & SK.

Bà Tám rút thăm quà và đọc 4
câu thơ trong bao lì xì.



Thầy đang đọc 4 câu thơ trong
bao lì xì.

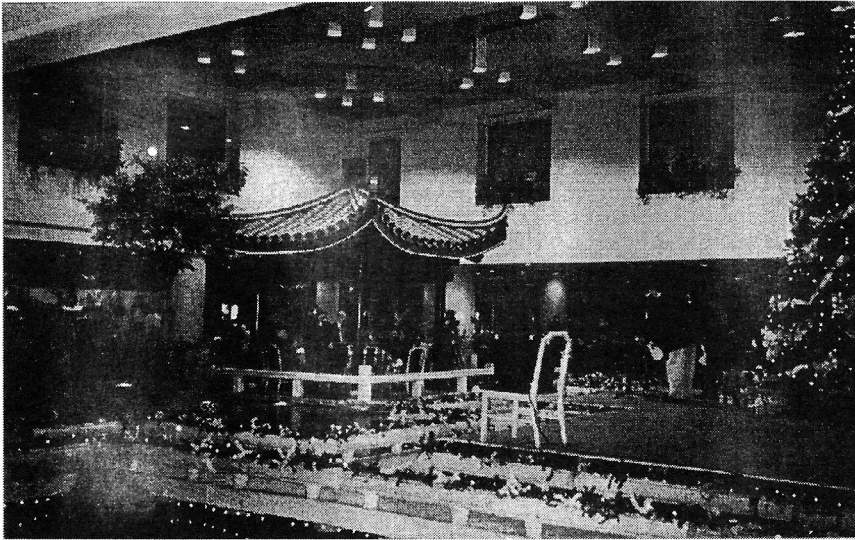


Bạn đạo đang cầm pháo bông và hát bài Happy Birthday trong ngày sinh nhật của Thầy.

Thầy đang tiến vào bàn danh dự trong buổi tiệc sinh nhật.



Chiếc bánh sinh nhật mừng Thầy 76 tuổi



Bàn danh dự sinh nhật của
Thầy có mái cong.

Thầy gửi vài lời thương yêu
đến b/đ trong ngày sinh nhật.

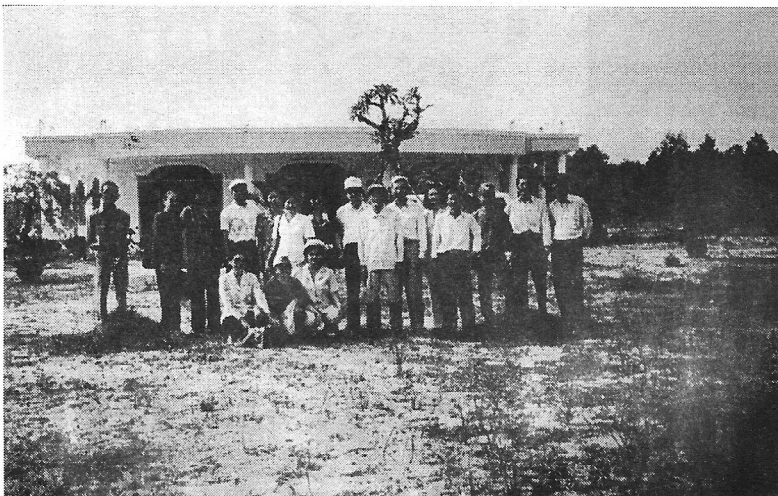
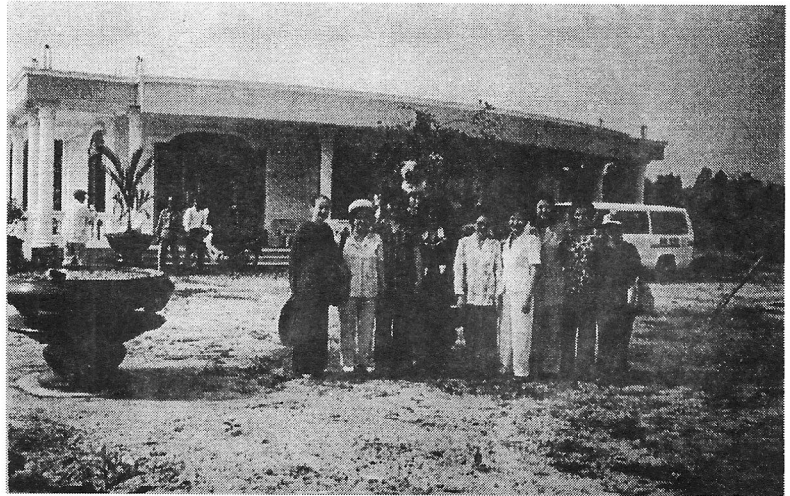


Ban chấp hành tặng Thầy quà Sinh Nhật



Nhân dịp vui Xuân 1999 cùng
b/đ Âu Châu, Thầy chủ tọa lễ
thượng kiếng Vô Vi T/Đ An Lạc
(Đức Quốc).

Các bạn đạo tại T/V Tâm Linh Tự
Cứu Việt Nam, Xuân Kỷ Mão 1999



Các bạn đạo tại T/V Tâm Linh Tự Cứu
Việt Nam, Xuân Kỷ Mão 1999

GIỮ TÂM THANH TỊNH TRONG MỌI HOÀN CẢNH



Trong những tháng đầu năm 1999, vụ Trần Văn Trường tại Little Saigon—Nam California—đã làm cho cộng đồng người Việt tị nạn vô cùng phấn nộ, báo chí cũng đã đề cập đến rất nhiều. Tuy nhiên, đã có một vài tin thất thiệt về cộng đồng Vô Vi và những bài viết không đúng sự thật về Ông Tám, tức Thiền Sư Lương Sĩ Hằng, khiến một số bạn đạo mới tu và độc giả vô tư phải thắc mắc.

Bạn đạo Vô Vi ai cũng biết Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp là một phương pháp thiền, **không phải là một tôn giáo hay một giáo phái**. Pháp thiền Vô Vi là một pháp môn tu tại gia, do chính người Việt Nam phát minh, đã được Ông Tám Lương Sĩ Hằng trực tiếp hướng dẫn từ bấy lâu nay. Pháp lý Vô Vi **không có giáo điều, không có giáo chủ**, mà chỉ có người đi trước thành công, hướng dẫn người đi sau. Thầy Tám không bao giờ nhận mình là Thầy và cũng không bao giờ nhận ai làm đệ tử. Sở dĩ chúng ta gọi Ông Tám là Thầy,

là để tỏ lòng tôn kính và biết ơn Người. Ông Tám thường nói: “Tôi không phải là Thầy các bạn, mà chính các bạn mới là Thầy của tôi...” Do đó, **phương pháp thiền Vô Vi là một pháp tự tu, có tính chất độc lập, giản dị, thực tế và khoa học**. Người hành thiền thực hành để tự cứu chớ không nhờ vả ai hết. Người thiền Vô Vi không phải đóng lệ phí, và không có chức tước hoặc đẳng cấp và nhất là **không làm chính trị**. Mọi việc làm cá nhân của người hành thiền không liên hệ đến Hội Ái Hữu Vô Vi hoặc đến người truyền pháp vì mỗi người phải tự chịu trách nhiệm về các hành động của mình.

Trần Văn Trường (TVT) đã có một thời tu thiền theo Vô Vi. Vào năm 1988, là một thanh niên trẻ, thoát đầu anh ta đã tỏ ra có chí hướng muốn “xây dựng tình người”, nên đã thu hút được một ít anh em trẻ khác trong Vô Vi. Để tự tạo thế lực cho mình, Trần Văn Trường đã tự xưng là “Cha”, là sứ giả của Thượng Đế. Ban đầu TVT xả thân làm việc để biểu hiện đường lối “tình

người” đó, nhưng dần dần, thì hành động trái ngược, lời nói của TVT trở nên háo thắng, sân si. TVT đã có những hành động nóng nảy, mê hoặc như việc Trường đã tự ý thách thức một ít bạn tin theo chui dưới háng để đo lường niềm tin của họ. Kế tiếp đó, TVT và một vài anh em trẻ tuổi khác, mặc đồng phục đen với chữ “Tình Người” trên ngực, đã xông pha vào đại hội Vô Vi thường niên năm 1989 tại Oroville, California. Tay cầm gậy, TVT hung hăng tính “lật đổ” Ông Tám, và lợi dụng đông người để thể hiện đường lối của mình. Trước thái độ này, TVT đã được ban tổ chức mời ra khỏi khuôn viên đại hội. Trường hung hăng dùng gậy đánh người nên đã bị nhân viên an ninh vùng Oroville bắt giữ. Vụ này đã được tường thuật trên báo Oroville, tờ *Mercury Register* ngày 3 tháng 7, 1989(*) . Từ những hành động ngang ngược này đến những hành vi sai quấy khác, TVT đã tự loại khỏi cộng đồng Vô Vi. Và Vô Vi không còn liên lạc với TVT, tính đến nay đã 10 năm qua. Trước sự kiện này, Thầy Tám đã

nhận định với chúng tôi là: “... Các anh tu, các anh phải dùng cái trí mà tu!...” (chớ không phải nghe người ta nói hay mà nhắm mắt theo. Người tu Vô Vi phải tự làm chủ lấy mình, phải biết suy xét và tự tu tự tiến). Sau đó, còn có nguồn tin đăng tải về hạnh kiểm của Thầy Tám. Những tin này hoàn toàn không đúng sự thật. Sự việc này phát xuất từ vụ anh Bùi Ngọc Lâm (BNL) đã họp báo tại nhà hàng Đông Ba (Nam Cali) để vu cáo và mạ lị Thầy với ý đồ không chính trực.

Anh BNL sinh sống ở Seattle, Washington, Hoa Kỳ. Anh biết và thực hành thiền Vô Vi từ năm 1985. Vào năm 1987, vì để ý chức hội trưởng Hội Ái Hữu Vô Vi Hoa Kỳ, anh đã dự tính phanh phui đời tư và việc làm của anh đương kim hội trưởng, để hạ uy tín đối thủ và tự nâng giá trị của mình. Thầy Tám đã khuyến cáo anh không nên làm như vậy, và vì háo thắng và nóng nảy, anh đã quay ngược lại, chống Thầy và tìm cách bôi nhọ Thầy. Anh BNL chưa bao giờ ở gần Thầy mà biết đời tư của Người như thế nào. Chẳng bao lâu sau khi xảy ra việc bôi nhọ vô căn cứ này của anh, chúng tôi được tin là anh đã qua đời vì bạo bệnh.

Lại còn có nguồn tin khác nghi ngờ rằng Vô Vi và Thiền Sư Lương Sĩ Hằng “thân cộng”. Thật là một điều mâu thuẫn. Hẳn quý vị còn nhớ là cách đây không lâu tờ báo Công An của cộng sản đã đăng một bài để đả kích Ông Tám. Bài này đã được một tờ báo khác ở California đăng lại.

Người viết mang tên là Vũ Cao hay Vu Cáo gì đó, ký tên tắt là VC. Tất cả các dữ kiện được nêu lên về hình dạng cũng như thân thế của Ông Tám trong tờ báo này hoàn toàn sai lạc.

Sau quốc nạn tháng 4 năm 75, khi Thầy Tám còn ở Việt Nam, Cộng Sản đã đưa Thầy đi cải tạo 13 tháng 1 tuần tại Vũng Tàu, với tội là “làm việc cho CIA” (!!!). Trong suốt thời gian ở trong trại cải tạo, Thầy Tám đã ra tay châm cứu cho rất nhiều người bị bệnh nan y thoát khỏi tử thần. Rồi khỏi VN năm 1978 và được tâu Surcouf của Pháp vớt đưa về Manila, Thầy đã ở đây cũng 13 tháng 1 tuần. Khi ở trong trại ty nạn, Thầy Tám cũng đã gia công châm cứu cho người tị nạn ở trong và ngoài trại. Nhân cơ hội này, Thầy đã xin được nhiều quần áo cũ, thực phẩm đem về trại. Lúc đó trong trại có người bị ung thư mà không có tiền đi mổ—Thầy cũng đã đi xin tiền của một ông nhà giàu ở địa phương mà Thầy có dịp châm cứu—giúp cho người bệnh này có đủ tiền nằm bệnh viện chữa trị. Chẳng may, người này không qua khỏi, và thân nhân quá nghèo, Thầy Tám lại đi xin tiền mua hòm mai táng...

Cuộc đời của Ông Tám hẳn đã cho chúng ta thấy tình thương và đạo đức của một vị Thiền Sư chân chính. Một số ghi nhận về tâm tư của chính Thiền Sư Lương Sĩ Hằng dưới đây cho biết rõ thêm về Người.

“Duyên đạo đến với ông trong lúc ông mang một tâm tư đau khổ,

nhìn đời sống của nhơn sinh quá đau khổ, vì lòng tham càng ngày càng gia tăng, tự phá hủy tâm lẫn thân. Trong lúc chiến tranh không biết làm sao cứu, ông đã tự nhận xét cuộc sống luân lưu trong cảnh tạm phù sinh, nay còn mai mất, tự cảm thức được tay không đã đến đây, rồi cũng sẽ về với hai bàn tay không! Chả đem được một vật gì của trần gian, nhưng tánh tham truyền kiếp vẫn mutu lợi trong cuộc sống; biến thể của nó gieo rắc không biết bao nhiêu sự trở ngại của tâm linh, làm mất sự quân bình của nội tâm. Nghiệp lực càng ngày càng gia tăng, tạo thành một xã hội lâm than.

Tham danh đoạt lợi, cuối cùng là tự tạo cho mình sự bấp bênh không lối thoát. Sanh tử liên tục xảy ra ở trên mặt đất. Gái thành bà, trai thành ông, dầm dưng mọi sự cần thiết của xã hội và gia đình từ ngày sống vui cho đến chết, buồn thê thảm chỉ biết rơi lụy và thở than cùng Trời Đất. Không biết ai có thể cứu mình trong giờ phút lâm chung? Mọi người đều như vậy, nhưng vẫn tham vì sợ khổ! Tâm trí ràng buộc trong khổ cảnh.

Vì lợi ích chung, bắt buộc Ông phải dấn thân tự tu tự tiến. Mọi người phải tự làm và tự hiểu lấy chính mình mà thôi. Nghiệp tham dâm mọi người đều có, nhưng phải hành thì mới giải được. Cho nên hướng tâm về con đường thực hành tự cứu, mãi cho đến nay, ông đã thực hành những điều hữu ích cho chính ông và ảnh hưởng những người kế tiếp, khai triển tình thâm bạn bè, nhưng trên đường đi có lúc thuận và lúc

ngịch. Ở đời có câu làm ơn mang oán—chỉ có thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, nhiên hậu mới có lối thoát khỏi tình đời đen bạc. Lúc nào cũng có tranh chấp, vì thua lỗ và thiếu từ bi. Phá hoại thì nhiều, cứu vớt thì rất ít. Cuối cùng chỉ có tự tu tự tiến mới giải quyết được, và vượt qua nhiều sự đau khổ đang bao vây. Và Ông vẫn quyết tâm hành pháp bất cứ ở hoàn cảnh nào. Ông tự cảm nhận sự có có không không đang dạy cho phần hồn tiến hóa. Từ đó, ông cũng dừng mãnh hành pháp hơn, khiến cho ông tự cảm thấy chất lượng từ bi đã có sẵn trong nội tâm của mỗi hành giả tại mặt đất. Sự cảm thức này đã hướng tâm về sự từ bi của Chư Phật, giàu lòng tha thứ và thương yêu tận độ quần sanh. Ông rời khỏi VN ra hải ngoại, một thân một mình đã từng chịu đựng cảnh tù tội tại quê nhà, lại càng thấm thía hơn. Ông dẫn thân tâm cứu phục vụ mọi người trong trại cải tạo, lại được nhìn rõ cảnh sanh lão bệnh tử, không sao tránh khỏi được luật nhân quả của Trời Đất đã sắp đặt. Trong sự chuyển hóa sắp đặt từ lý từ trí, mọi người chỉ có chấp nhận và hành sự tùy theo nhân quả mà thôi. Ông vừa hành pháp vừa dẫn thân phục vụ bất vụ lợi. Thời gian mấy chục năm sống ở hải ngoại lại được thấy rõ tình người hơn, thấm thía từ mỗi khía cạnh, cho nên ông dày công hành pháp và truyền pháp cho mọi người để cộng hưởng sự hòa bình và dứt khoát của nội tâm. Ông cảm thấy sự đau khổ của nhân loại là sự đau khổ của chính bản

thân ông. Nhiều khi thuyết giảng, ông phải rơi lụy để cảm động kẻ hung hóa hiền.

Bản chất thiên nhiên sẵn có trong ông đã và đang cảm động nhiều người đã được nghe qua sự phân tách của ông khi ngộ nạn, mà tự thực hành tự cứu. Ông tìm đủ mọi cách độ tha tại trần. Người tu càng ngày càng đông, thấm thía lời thơ minh triết của ông, đã vận động thành một nhóm xây dựng thiền ca để phổ biến triết lý của ông qua lời ca tiếng nhạc, truyền cảm ở nhơn gian. Muốn có một xã hội hiểu biết và lành mạnh, cần thật tâm chung sức xây dựng thay vì đả phá!”

Ước mong bài viết này đã làm sáng tỏ phần nào thắc mắc của một số người.

Chúc quý vị Giữ Tâm Thanh Tịnh Trong Mọi Hoàn Cảnh và tu tiến.

Kính bái,

Nguyễn Trí Vương, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Vô Vi Washington. □

(*)...” nhân viên cảnh sát quận hạt đã can thiệp tại nơi cắm trại (nơi tổ chức đại hội thường niên), lần đầu vào khoảng 9 giờ sáng Chủ Nhật khi họ được Ban An Ninh Oroville, California kêu gọi. Một báo cáo của cảnh sát cho thấy là nhân viên an ninh đã bắt giữ một người đàn ông được nhận diện là Trần Văn Trường ở Santa Ana. Bản báo cáo nói rằng Trường bị cáo là đã tấn công một người đàn ông Việt Nam khác và bắt đầu dùng gậy đánh ông ta trước khi bị nhân viên an ninh bắt giữ. Tờ báo cáo còn nói là nhân viên cảnh sát đã câu lưu Trường và đã giải hấn về nhà giam của quận hạt Butte”.

Chúc Mừng

ĐẠI HỘI DUYÊN LÀNH THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

Chúc cho huynh đệ khắp năm châu

Mừng ngày Đại Hội gặp mặt nhau

Đại đồng một cõi trời Âu-Á

Hội hợp chung vui ánh đạo màu

Duyệt may gặp Pháp, Trời ban phúc

Lành thay Nguyễn Lý được in sâu

Thành tâm trì niệm lo tu tiên

Công ơn Thầy Tổ khắc ghi sâu

Tốt tươi nguồn cội về chăm sóc

Đẹp xinh quê cũ trở về mau.

HẠNH LƯU

Dallas, Texas

KHOẢNG ĐỜI CÒN LẠI

Tương lai sót lại nửa khoảng đời
Xuân Hạ Thu Đông chỉ cuộc chơi
NIỆM HÀNH chân bước vui trong động
Bóng ngả đường chiều mặc lá rơi.

Cõi tạm đáng gì tâm phải tui
Kiếp người vay trả chốc rồi thôi
Hướng về xứ Phật cô đơn tiến
Ngược giữa dòng đời trí thánh thời.

NQP

Phú Nhuận, VN

NGẮM HOA

(Góp thêm chút ý, sau khi đọc bài "Giữ tâm thanh tịnh trong mọi hoàn cảnh"
của huynh Nguyễn Trí Vượng đã đăng trên The Led Weekly 190.)

Đoản khúc thứ nhất

Nhìn người như thể thưởng hoa
 Hoa xinh ngàn vẻ, người vừa đủ trăm
 Vườn hoa, rảo bước vào thăm
 Gió trên cành lá, thì thầm gheo hoa
 Hồng như đối má phấn thoa
 Đẹp xinh cô gái tuổi vừa đôi mươi
 Vui vui khoe mắt nụ cười
 Khoe màu, khóm cúc vàng tươi thẹn thùng
 Bao nhiêu nét đẹp lạ lùng
 Nhờ chẳng tưới nước bón phân mỗi ngày?
 Hương hoa thoang thoảng ngất ngây
 Ngửi chi dưới gốc bầy hây rác phân?
 Nhưng người tử mĩ cân phân
 Xét soi gốc gác lần lần moi ra
 Phân heo phân chó phân gà
 Tay cào tay móc bươi ra xem nào
 Lẫn trong đất cát hư hao
 Chút phân rửa mục được đào bày ra
 Hoa xinh cứ mặc kệ hoa!

Đoản khúc thứ hai

Hoa xinh cứ mặc xinh hoa!
 Mỗi người một cách ngắm hoa riêng mình
 Hoa nào lại chẳng đẹp xinh?
 Tìm tòi bởi cả bùn sinh mới hay!
 Tìm sâu vạch đám lá dày
 Không sâu, kiếm bắt bỏ đầy ngoài trong
 Mặc ai thả bước thong dong
 Mặc ai ngậy ngất tấm lòng bên hoa

Mặc ai vẽ đẹp xuýt xoa
 Mặc ai ưa nét hài hòa thiên nhiên
 Mặc ai trút bỏ ưu phiền
 Thưởng hoa phải có cách riêng của mình
 Bớt phân rồi, dễ lặng thinh?!
 Nè nè! Bớ bạn, thúì rình phân kia
 Còn sâu sít nữa kìa kìa
 Đẹp chi một đám lá hoa tâm thưởng!...
 Hỡi ơi! Kiểu cách thăm thương
 Rỉ tai người đạo trong vườn xem hoa
 Người xem vui vẻ cười xòa
 Hoa xinh người ngắm, yêu hoa người cười
 Vườn hoa vẫn đẹp vẫn tươi!

Đoản khúc thứ ba

Vườn hoa vẫn đẹp vẫn tươi!
 Thong dong nhẹ bước mỉm cười với hoa
 Dù ai rũ rĩ gần xa
 Giữ tâm thanh tịnh, ta hòa nơi nơi
 Đạo vườn ngắm vẻ đẹp thôi
 Phân kia cũng khép đắp bồi lá hoa
 Ngại gì phân rác xấu xa
 Phân chờ mục rửa, phân hòa vào cây
 Nay phân, mai chẳng phân này
 Là hoa, là lá, là cây trong vườn
 Với người, ta đủ yêu thương
 Thưởng hoa, ngắm mấy nét đường xinh xinh
 Quý nhau giữ lại chút tình...

20-2-1999

TĐHĐ. □



Thiên Viện Tâm Linh Tự Cứu

Vài Sinh Hoạt Tại Quê Nhà của một số Bạn Đạo Vô Vi



Mừng Xuân Kỷ Mão tại Hồ gia trang 1999



Bạn Đạo Bình Dương vui Xuân Kỷ Mão tại Hồ gia trang 1999



Bạn Đạo Dĩ An vui xuân Kỷ Mão 1999



Quà của b/d N.Đ. Trí tặng đ/b nghèo xã Tăng Nhơn Phú



Giúp đỡ trẻ em bị mù loà



Giúp người bệnh tật



THƯ TỪ LAI VẮNG

THƯ GỬI THẦY

VN, ngày 25/12/96

Kính gửi Ông Tám,

Con tên là BVV, sanh năm 1938, 58 tuổi, được dự khoá của ông Tám năm 1975 cho đến nay. Từ khi ông Tám không gần được các con bằng thể xác nhưng các con ở Việt nam lúc nào cũng hướng về ông Tám vô cùng, lúc nào cũng ghi nhớ những lời ông Tám chỉ bảo, không dám sai trái, cứ thẳng một đường hành pháp mà đi. Con xin ông Tám phân giải xem con có sai trái gì không, nhờ ông Tám chỉ bảo cho con sửa đổi, vì con không được gần gũi ông Tám đã mấy chục năm, tự tu tự hành, chắc chắn phải có điều sơ sót. Mong ông Tám chỉ bảo dùm con. Chúng con ở Việt Nam đang đi làm công quả. Phần gia đình, vợ con đã qua đời tháng 02 năm 1995 âm lịch, nay thì gia đình tạm ổn định, gà trống nuôi con.

Con có đôi lời trình bày cùng ông Tám và chúc sức khỏe ông Tám được đầy đủ, an khang trường thọ để diu dắt đàn con dại mù mờ cho đến hết đường đạo pháp. Xin ông Tám tái bút.

BVV

THƯ HỒI ÂM

Pattaya, ngày 2 tháng 1, 1997

VV,

Ông Tám đã vui nhận được thư của con đề ngày 25/12/96. Con đang trong hành trình với tâm

tu học, mong phần hồn được cứu rỗi; dù có sự hiện diện của ông Tám, con phải hướng về Trời mà hành sự. Con có một cơ thể vi diệu của Trời Đất đã hình thành đầy đủ, không có thiếu thốn gì cả. Con chịu thực hành là con sẽ tận dụng khả năng của chính con và tin tưởng nơi khả năng của con sẽ đi tới vô cùng. Tự thực hành PLVVKHHBPP là lập lại trật tự cho chính mình, nhiên hậu mới ảnh hưởng người kế tiếp; lấy kinh, lời của Thần, Thánh, Tiên, Phật hù hiệp người thế gian, cuối cùng sẽ bị xuống địa ngục học lại, khó tiến. Cứ thẳng một đường như con đã quyết định. Nhân thân nan đắc, pháp nan ngộ; hiện tại con có thân xác của Trời Đất ân độ, có pháp để thực hành khai sáng lấy chính con, khứ trước lưu thanh. Làm PLTC đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu, giải toả tất cả những trước khí trong nội tâm, nội tạng. Soi hồn cho tinh khí trụ hoà hợp với tinh ba của vũ trụ. Chúng ta thấy rõ đời đạo song tu; đời là thể xác được bình an, đạo là càng ngày càng sáng suốt, càng minh chánh. Một ngày phải Soi Hồn ba lần. Soi hồn sửa tâm sửa tánh cho chính chắn, chánh đại quang minh, thực hành hướng về thanh tịnh mà tu, hướng về Trời Phật mà hành thì tương lai phần hồn sẽ có dịp trở về Thiên Quốc; nơi đó cảnh sáng vô cùng. Biển yêu của Thượng Đế đều xây dựng cho quần sanh cùng tu, cùng tiến trong tình thương và đạo đức.

Đời cần minh chánh, đạo cần sáng suốt, thì mới thật là đời đạo song tu. Đời không minh, đạo không hiểu là người ngu tại trần, tạo khổ cho nhau vì lòng tham không đáy. Tham của, tham tình, tham bạc, tham lợi dụng Phật Tiên; lợi dụng lời nói của Phật Tiên, lập đi lập lại chữ chính mình không có phát triển được. Đó là tự gạt, là gạt ta ở tương lai. PLVV, ngược lại là thực hành, tự khai sáng lấy mình trong trật tự. Dừng mãnh tu đi, con

sẽ có kết quả ở tương lai.

Ông Tám cũng như con, thực hành cũng như con, đêm đêm thực hành, ở quê nhà chỉ có thực hành, mà bước ra đây cũng chỉ làm bấy nhiêu, vốn vẹn có bao nhiêu đó thôi. Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định, đêm đêm thực hành để tự khai sáng, nhiên hậu mới cống hiến cho quần sanh những lời chân thật, để mọi người có cơ hội tự tu tự tiến, và thấy rõ khả năng của chính mình là vô cùng tận. Không nên ỷ lại, thực hành những gì ông Tám nói. Ông Tám chỉ có lo tu, lo thoát. Chư Phật cũng vậy. Chư Phật lo tu, lo thoát cái

nghiệp lực của chính con từ bao nhiêu kiếp. Thực hành đứng đắn, pháp lực con sẽ được mạnh và nghiệp lực nó sẽ tan, ánh sáng đến, bóng tối sẽ không còn nữa. Cơ tạng mở, bộ đầu hội tụ âm dương, trí sáng tâm minh, thực hành đứng đắn. Ông Tám không biết nói gì hơn, vui nhận được thơ của con và xin chúc cho con vui khỏe hưởng về thanh tịnh thực hành chơn pháp.

Quý thương,

LƯƠNG SĨ HẰNG. □

THIÊN TẮT!

(Tất cả đều là Thiên)

(phần một)

Một nhà sư vốn rất hâm mộ thiền sư Vô Danh, chẳng ngại vượt suối băng ngàn tìm cách tới nơi vấn đạo, nhưng có lẽ duyên lành chưa đến nên chỉ gặp được chú tiểu mà thôi.

Chú tiểu lễ phép chào: “Thưa sư phụ con đi vắng, chắc còn lâu lắm mới trở về. Chẳng hay đệ tử có thể giúp được gì cho Sư Ông không?”

Nhà sư lấy làm tiếc, lại nghe chú tiểu nói có vẻ “tĩnh bơ”, bụng không thấy vui và cố ý nói cho qua lè:

- Người còn quá trẻ, không đủ cân lượng nói chuyện với ta đâu!

- Tuổi tác tuy nhỏ nhưng trí tuệ không thấp.

Câu nói đầy “kích động” khiến nhà sư nghĩ lại; chẳng lẽ từ xa đến đây rồi lại về không, phải hỏi bằng ý để thử “thiền cơ” của chú tiểu ra sao, may ra “vết vá” được gì chăng!

Nhà sư không dùng lời mà chỉ ra dấu bằng tay.

- Nhà sư vẽ một vòng tròn nhỏ trên không và một chấm vào giữa.

- Chú tiểu đáp lại bằng cách vung cả hai cánh tay thành một hình tròn thật lớn rồi buông lỏng.

- Nhà sư trở mắt, bèn trở một ngón tay ra.

- Chú tiểu liền chìa ra nguyên bàn tay năm ngón để đáp lại.

- Nhà sư nghĩ ngợi một lúc..., và lần này thì đưa ra ba ngón!

- Chú tiểu không ngần ngại liền lấy tay chỉ ngay vào mắt mình.

Tới đây thì nhà sư tỏ vẻ kinh ngạc, bái chú tiểu ba bái rồi vội vã tháo lui, trong khi chú tiểu tần ngần, ngờ ngác ...

(Trên đây mới là phần đầu câu chuyện—sự đối đáp bằng ý. Còn đoạn kết phải nhờ bạn đọc nghĩ tiếp, hoặc tìm đâu đó trong đặc san này hoặc trên the LED Weekly cách đây hai năm. Tại sao nhà sư lại “bái dài” chú tiểu? Rất có thể nhiều bạn đã biết và nhớ rõ nội dung câu chuyện khá xưa này.) □

Tác giả: **không rõ** - Người kể: **LVK** - Người ghi: **NVH (21/4/1997)**

*Ghi Lại***CHUYẾN ĐI TỪ THIỆN VÙNG TÂY NGUYÊN**

L.T.L.

Hàng năm, bạn đạo Việt Nam thường tổ chức những chuyến đi từ thiện ở những vùng bị thiên tai lũ lụt, những làng cùi, những trại tàn tật, hoặc những làng nghèo ở các vùng sâu.

Chuyến đi lần này, địa điểm đoàn sắp đến là vùng Tây Nguyên thuộc tỉnh GiaLai. Đoàn chúng tôi gồm có 4 b/d, 1 người trong Hội Chữ Thập Đỏ và một số tư thương mua bán vải ở chợ Soái Kinh Lâm-Chợ Lớn.

Hai giờ rưỡi khuya ngày 03/03/99, xe bắt đầu khởi hành từ ngã ba Cát Lái đi GiaLai KomTum. Khoảng 10 giờ trưa đoàn xe đến chợ Dakmil, ghé vào một tiệm ăn nhỏ nhờ nấu mì gói để ăn sáng. Ăn sáng xong, đoàn tiếp tục lên đường. Khoảng 1 giờ trưa đoàn đến chợ Buôn Mê Thuộc dừng lại ăn trưa rồi tiếp tục lên đường. Đến thị trấn Pleiku tỉnh GiaLai thì trời đã xế chiều. Đoàn chúng tôi nghỉ trọ trong một nhà khách của Dòng Phú Xuân thị trấn Pleiku.

Sáng hôm sau, ngày 04/03/99, đoàn chúng tôi bắt đầu đi điểm 1, với sự hướng dẫn của Ông bác sĩ Hoàng Hội Chữ Thập Đỏ tỉnh GiaLai. Đoàn đến nơi lúc 9 giờ, do được thông báo trước nên đồng bào dân tộc đã tập trung rất đông chờ phát quà. Đây là một trong những làng nghèo của tỉnh. Khi đoàn chúng tôi đến, Già làng đứng ra phát biểu và bày tỏ lời cảm ơn của làng đối với đoàn, kế đến là cô Bí Thư xã cũng bày tỏ vài lời cảm ơn. Đến lượt đoàn chúng tôi, cũng có cô Huỳnh trưởng đoàn đứng ra phát biểu. Cô nêu rõ mục đích của chuyến thăm làng lần này và bày tỏ sự thương tâm của đoàn đối với cuộc sống đầy khó khăn của làng. Tại đây đoàn đã phát 102 phần quà gồm các thứ như gạo, mì gói, khô, muối, quần áo, mũ, chăn... Sau khi phát quà xong, dân làng ở đây mang ra hai ché rượu cần mời chúng tôi dùng để tỏ lòng biết ơn. Nhưng đoàn không ai

dám uống rượu. Rời khỏi làng này, chúng tôi đi đến một trại cùi gần đó. Tại đây chúng tôi phát 30 phần quà. Phát xong quà tại trại cùi thì trời đã trưa, đoàn chúng tôi quay về chỗ trọ để ăn trưa. Chiều đến đoàn lại đi với Cha Đông nhà thờ Đức An và các soeur. Địa danh chiều nay đoàn đến là Đapla, tại đây có 2 viện cô nhi. Đến viện cô nhi Vinh Sơn I, chúng tôi nhận thấy ở đây trẻ mồ côi đều khá lớn và biết học chữ. Do đó sự chăm sóc cũng đỡ vất vả. Tại đây cô Huỳnh đã phát 600 mét vải, 3 bao quần áo, mũ, chăn, kẹo cùng với số tiền là 3 triệu rưỡi. Đến viện cô nhi Vinh Sơn II, ở đây thì trẻ nhỏ hơn so với Vinh Sơn I, và những đứa trẻ này còn rất nhỏ, khoảng chừng 3-4 tuần tuổi. Do số lượng trẻ quá đông, không đủ sữa uống, không được chăm sóc chu đáo, nên chúng rất ốm. Nhìn thấy cảnh như vậy chúng tôi thật động lòng. Nguồn gốc của những đứa trẻ này là do mẹ chúng mới chết, người cha phải đem chôn chúng theo mẹ (đây là tập tục của vùng này) trước cảnh đó các Di Phước đã xin chúng đem về nuôi. Rời khỏi viện cô nhi để trở về nơi trọ thì trời cũng vừa chập tối.

Sáng hôm sau đoàn lại đi tiếp 3 điểm nữa. Hầu hết ở đây toàn là rừng cây và đất đỏ, không có xe cộ gì qua lại. Điểm cuối cùng đoàn ghé trong ngày là một làng cùi cách chỗ trọ khoảng 80 km. Làng cùi nằm sâu ở trong rừng, không có cây trái gì để ăn, chỉ toàn là rừng và đồi núi. Khi đoàn đến họ tập họp lại và vỗ tay mừng rỡ, nhìn thấy thật cảm động. Sau khi đoàn phát quà xong, người già làng nói tiếng thượng với nhau, rồi họ cùng hát lên bài phúc ân để cảm ơn và cầu xin cho đoàn về bình an. Cả đoàn chúng tôi ai cũng đều rơi lệ. Khi đoàn trở về nhà thờ thì đã 6 giờ tối. Sau khi tắm rửa và ăn cơm xong thì Cha Tài mời đoàn chúng tôi đi giao lưu văn nghệ dân tộc đến

10 giờ khuya mới về. Trong đêm giao lưu, Cha Đông kể một câu chuyện về một người nữ tín đồ với một người tu sĩ: “người nữ tín đồ tặng cho nam tu sĩ một chiếc áo cà sa và mấy câu thơ:

*Hỡi người tu sĩ có yêu chăng?
Nếu yêu là kẻ tình si
Không yêu là kẻ vô tri
Yêu không xin người giải thích.*

Người tu sĩ trả áo cà sa và trả lời:

*Tôi có tình yêu rất mặn nồng
Yêu đời yêu đạo lẫn non sông
Chớ chẳng yêu riêng khách má hồng
Nếu khách má hồng muốn được yêu
Thì trong tâm trí phải xoay chiều
Để được gặp tình ta trong khối yêu.*

Năm giờ sáng hôm sau đoàn ra về và kết hợp phát thêm quà ở một điểm nữa. Cảnh vật buổi sáng ở GiaLai thật là yên tĩnh nên tôi mới viết vài hàng:

*Vùng GiaLai còn ngủ say trong yên tĩnh.
Đoàn chúng tôi cũng rảo bước đặng trình.
Đến nơi thì trời đã bình minh.
Dem ánh sáng ban mai cho một ngày mới.
Chuyến xe góp nhặt tình thương
Đêm khuya nhẹ lướt lên đường Tây Nguyên
Chở hàng cứu trợ tạo duyên
Giúp người đau khổ ở miền Pleiku
Sống trong đói rách mịt mù
Suốt đời chẳng biết tiền xu là gì.
Komtum cũng có cô nhi
Các soeur dì phước phát huy lòng từ
Ai ơi muốn có phước dư
Bớt ăn, bớt mặc, đem đi cứu người.*

Người thực hiện

L.T.L.

Thủ Đức, VN. □

XA QUÊ

*Bao năm con sống xa quê
Lòng con thao thức nhớ về mẹ cha
Bao năm con sống xa nhà
Tự hòa, tự tiến, bước vào Càn Khôn.*

*Bao năm học hỏi sinh tồn
Ngày càng tiến hóa vô cùng đẹp tươi
Bao năm ướm nở nụ cười
Mẹ thương, mẹ quý con mình thức tâm.*

*Bao năm sống cảnh diêu thâm
Đường tu mở rộng, âm thầm tự đi
Bao năm trong cảnh dự thi
Học hòa, học nhẫn, góp phần dựng xây.*

*Bao năm học hỏi nơi Thầy
Để mà tiến hóa, ơn này không quên
Bao năm giữ vững đạo nền
Một lòng tu tiến về nơi quê nhà.*

*Bao năm chung sống thật thà
Tu hành tinh tấn, thật là sướng vui
Bao năm con nguyện rên trui
Cho hồn và vía hợp hòa tiến thăng.*

*Bao năm dùng ý điện năng
Từ quang phát triển, tiến thăng từng giờ
Bao năm con cũng không ngờ
Tâm thân thanh nhẹ, là nhờ mẹ cha.*

*Bao năm con quyết vượt qua
Sống trong khổ cảnh, để mà về quê
Bao năm con nguyện lời thề
Một lòng tu tiến, để về mẹ cha!*

Germany, 20-3-99

Lê Đăng Thái

Đố Vui Vô Vi

[Chuyển đến bạn Kim Sơn—tác giả bài Đố Vui Vô Vi, bộ 1 số 3, trang 25.]

“Thân gửi Đại Tỷ Kim Sơn,

Nhận được bài Đố Vui Vô Vi của đạo hữu, đệ có bài đối đáp gửi đạo hữu (phỏng theo 6 câu hỏi của Đại Tỷ). Xin cảm tạ đại Tỷ, L. C.”

Hỏi:

- 1/- Trên thế giới có nhiều loại tàu, các cụ ta sợ nhất loại tàu nào ?
- 2/- Trên Thế giới có nhiều kiểu ngổi, chúng sinh bắc buộc phải ngổi kiểu nào thường ngày ?
- 3/- Trên thế giới có nhiều loại tàu, chúng sinh sợ nhất tàu nào?
- 4/- Nói về đơn, linh đơn, phong đơn, cô đơn, v.v. có thứ đơn nào muốn tránh mà chúng sanh cũng phải thường làm ?
- 5/- Nhị vị, tam vị, ngũ vị hương, ngoài ra còn vị nào khác?
- 6/- Lục vị người tu là lục tự. Vậy chớ lục vị nào mà người tu ngán nhất?
- 7/- Vị nào mà chúng sanh sợ khi nhắc tới và chỉ có được vị này sau khi bỏ xác?
- 8/- Trở lại “Tàu”; Tàu nào người tu cần đến? Tàu nào chúng ta kính yêu?

Đáp:

- 1/- Các cụ xưa sợ nhất là Tàu ô (giặc Cờ Đen.)
- 2/- Kiểu ngổi trên bàn cầu (vệ sinh!)
- 3/- Tàu mà chúng sanh sợ nhất là “đi tàu suốt.”
- 4/- Còn có “Đơn Từ”, chúng sanh hay làm để xin việc, xin xỏ.
- 5/- Còn nhiều và vô số vị khác, như vị thành, vị thần, vị tiên, vị phật.
- 6/- Còn lục vị mà người tu ngán nhất là lục vị, lục căn lục trần
- 7/- Bài vị.
- 8/- Tàu mà người tu phải cần đến là “Tàu Ba’t Nhã” để vượt qua Bến Giác .

Tàu mà chúng ta kính yêu là Ông Tàu lai (Minh Hương) LSH.

THIÊN VIỆN TÂM LINH TỰ CỨU

Thiên Viện TÂM LINH TỰ CỨU mình
 Đồi cao gió thoảng giữa muôn sinh
 Hoa thơm cảnh đẹp nhìn bao quát
 Một dãy tòa cao hương Tâm Linh

Ai về đất Việt tham quan cảnh
 Nếu mệt nằm dài thử Chiêu Minh
 Chung sức chung lòng Thầy đã dạy
 Tự hành tự thức tự mình mình.

THIÊN NGHI VCT
 Long Thành, VN. □

TẾT VÔ VI

“Duyên Lành” Đại Hội Tết Vô Vi
 Bạn đạo năm châu đều nhớ ghi
 Tự họp về đây chung vui Tết
 Áo quần tề chỉnh thật uy nghi.

Đại Hội, Thiên Ca tại nơi đây
 Mừng vui gặp lại bạn và Thầy
 Một năm xa cách bao thương nhớ
 Đàn con xúm xít quanh Đức Thầy.

Thác “Niagara Falls” đẹp tuyệt vời
 Khách du viếng cảnh khắp nơi nơi
 Nước tung trắng xóa như bông tuyết
 Thiên nhiên cấu trúc thật tuyệt vời.

Mấy ngày vui Tết qua thật mau
 Á Âu huynh đệ gặp mặt nhau
 Thở hít điển quanh nhiều thanh nhẹ
 Tình thương thân ái Ánh Đạo mầu.

Chia tay bạn đạo tạm cách xa
 Hành trang gói ghém trở lại nhà
 Tiếp tục con đường lo tu sửa
 Hứa hẹn năm sau về gặp Cha.

Hạnh Lưu
 Dallas, Texas

BỎ CHAY

MỸ KIM

“Ăn chay mà thành Phật thì bò nó thành Phật hết rồi.” Đây là câu tôi ưng ý nhất trong cả chồng sách báo được chị Thuần tặng cho lúc mới biết Vô Vi. Thật là văn minh, khoa học và thực tế. Cám ơn Vô Vi đã giúp tôi giải tỏa được chuyện bỏ ăn chay từ ngày qua Canada. Lúc còn ở Việt nam tôi ăn chay một tháng bốn ngày. Lúc du học ở thành phố Quebec, chỉ sống trong khuôn viên đại học không có phố Tàu phố Việt nam gì cả, lại cũng chẳng có lịch ta để xem ngày, cứ nhìn mặt trăng mà đoán thì lúc thấy lúc không, lúc quên lúc nhớ, thật là phiền phức. Rốt cuộc tôi không ăn chay nữa mặc dù trong thâm tâm cảm thấy có tội với Phật. Vì thế, từ khi biết Thầy, biết Vô Vi tôi vô cùng phấn khởi. Không ngờ trên đời có một pháp vừa hay vừa tự do, lại có Thầy thật giỏi, chỉ bằng một câu nói đơn sơ có thể giúp người ta khỏi ăn chay. Từ đó tôi thoải mái ăn thịt ăn cá. Bên này thịt cá không mắc mớ như ở Việt nam.

Cứ như vậy cho đến ngày có baby, tôi thật trần ai với nó. Có bao nhiêu sữa nó cứ bú xong thì ói ra hết. Rồi đói bụng không ngủ được lại khóc la om sòm. Giữ nó được vài tuần là tôi bở phờ. Chồng tôi nghĩ tại tôi thiếu sữa nên nấu cho tôi ăn đủ thứ thịt cá

cho đầy đủ chất bổ dưỡng. Bà y tá lại khuyên tôi ráng cho nó bú sữa mẹ để nó có chất kháng thể (anticorps) tốt cho sức khỏe. Bà còn nói thêm là con nít bú sữa mẹ thông minh hơn bú sữa bò hay sữa bột vì hợp với lẽ tự nhiên, còn sữa bò chỉ tự nhiên cho bò con thôi. Cũng có lý. Vấn đề là càng cố gắng ăn nhiều thịt cá thì tôi càng mệt và nó càng ói, càng khóc, càng không ngủ. Ban đêm cũng như ban ngày, tôi cứ phải thức để dỗ nó. Thật là đi làm khỏe hơn nhiều. Sau đó, tôi được bác Sự tới giúp giữ baby. Thấy tôi xơ xác, bác cho tôi cây chả lụa chay và cho tôi ăn ké đồ chay của bác để khỏi phải nấu ăn, để có thêm giờ ngơi nghỉ. Nhờ đó tôi khỏe hơn và lạ thay, con tôi bú cũng bớt ói. Rồi cứ mỗi cuối tuần bác về nhà, chồng tôi lại cho tôi ăn thịt cá gấp mấy lần để bù đồ chay ăn trong tuần. Vậy là cuối tuần con tôi bú xong lại ói ra ...

Bỏ mẫn

Lúc đó tôi đã bắt đầu soi hồn và chiếu minh theo lời Thầy dạy, mong là sẽ dễ ngủ hơn và đỡ nhức đầu hơn để còn đi làm trở lại. Mấy tuần đầu hành pháp tôi gặp ấn chứng liên miên. Đặc biệt trong những giấc ngủ ngắn ngủi hiếm hoi, tôi thường thấy hai

người mặc đồ đen tới xem tôi hành pháp. Có lần một ông nắm tóc tôi giở lên, tôi rời mặt đất khoảng một gang tay trong tư thế xếp bằng, rồi ông ta đặt tôi xuống trở lại và nói với ông kia: “Còn nặng quá, chưa được”.

Có một cuối tuần, không biết có phải tại ăn nhầm gan của con gì đó hay ăn trúng cái gì mà tôi ợ hơi suốt đêm thật khó chịu không thể nào ngủ được. Uống thuốc không hết. Uống nước chanh, nước gừng cũng không xong. Ngồi soi hồn bỗng thấy trùng trùng điệp điệp người đi biểu tình cứ la to có một câu: “Chủ như vậy tội tôi không phục”, ám chỉ không phục tôi, mà thật ra tôi cũng không phục tôi nữa vì cũng không biết mình phải làm cái gì. Sợ quá, tôi ngừng soi hồn để lên giường nằm thở chiếu minh, lại mơ màng thấy hai ông mặc đồ đen. Một ông lấy tay bịt mũi nói: “Ăn cái gì mà hôi quá!”. Tôi bực mình mong đừng gặp hai ông đó nữa.

Lăn qua trở lại một hồi trời gần sáng. Vì là cuối tuần tôi quyết định nằm nướng thêm bù lại cả đêm không ngủ được. Bỗng mơ màng thấy Thầy phớt qua:

- Ăn cái gì mà ai cũng than hôi chịu hết nổi?
- Con cũng chịu hết nổi. Chắc

tại anh Hoàng cho con ăn cái gì đó không biết.

- Có tội mà không biết còn đổ thừa.

- Con có tội gì?

- Tám tội!

- Con làm gì có nhiều tội dữ vậy?

- Làm biếng, không nấu ăn, hay đổ thừa, ...

Thầy kể một hơi tám tội. Không biết trả lời làm sao, tôi đánh trống lảng:

0000- Dạ, nhưng ông Tám có cách nào làm cho con hết ợ hơi hôi không?

- Bắt đầu từ hôm nay ăn chay trường.

- Cái gì? Anh Hoàng sẽ la con!

- Người ta có hạnh Phật, không có la.

Chồng tôi mà có hạnh Phật? Có lần ông đã bỏ tờ Quy y Tam bảo bọc plastic cẩn thận của tôi vô bao rác trong lúc giúp tôi dọn nhà. Thấy tôi vừa la vừa lòi ra tờ giấy đã bị vò nhăn nheo, ông lấy tay vuốt vuốt tờ giấy rồi lấy kéo cắt tấm hình của tôi bỏ vô túi, phần còn lại của tờ Quy y Tam bảo được vô bao rác trở lại. Tôi cũng đành phải bỏ vì nó vừa nhăn vừa bị cắt lủng một lỗ rồi. Cũng may Phật tử bi không bắt tội ợng. Không ai biết chồng bằng vợ. Thầy đâu có biết ông Hoàng bằng tôi! Nhưng không muốn dài dòng với Thầy, tôi thương lượng: “Nếu ảnh không la thì con ăn, nhưng bây giờ ông Tám làm cho con hết hơi trước được không?”

Thầy xẹt đi mất. Bên tai tôi nghe ba tiếng nổ thật lớn thật gần: “Bóc, bóc, bóc”, như có ai bắn súng lạc đạn qua cửa sổ phòng

xém trúng chỗ tôi nằm. Lật đật ngồi bật dậy, tôi lắc tay chồng tôi hỏi có nghe tiếng súng nổ bên tai không. Lạ chưa, ợng chẳng có nghe tiếng gì cả. Tôi hà hơi. Hết hơi rồi. Hà hơi nữa, ợ lên thử, ... Hết thật rồi! Nhớ lại cuộc đối chất chớp nhoáng vừa qua, tôi thấy tội nghiệp Thầy: Thầy sắp thua rồi! Tôi kể lại mọi chi tiết cho chồng tôi nghe và chuẩn bị chờ phản ứng bể nhà bể cửa của ợng. Nhưng lạ thay, ợng làm thinh không nói tiếng nào. Cũng được, chẳng sớm thì muộn tôi cũng sẽ thắng. Một chút ợng đi chợ về, lục mấy túi đồ ăn cũng như có câu trả lời.

Thật là lạ. Ợng đi chợ mua toàn rau cải, trái cây, trứng và tàu hủ! Cái ông này, định giở trò gì đây? Không lẽ ợng và ông Thầy đã có sắp đặt trước? Cũng được, thời gian sẽ trả lời, coi ợng ăn chay được mấy ngày. Xưa nay tôi chưa từng nghe ợng nhắc qua chuyện ăn chay.

Viết tới đây, tôi đếm lại từ đó đến nay thấm thoát đã hơn 15 năm rồi. Tôi chịu thua Thầy rồi!

Thử thách

Bác Sự từ ngày nghe tôi kể chuyện thấy Thầy kêu ăn chay thì mừng quá, tình nguyện vừa giữ con tôi vừa nấu ăn chay cho cả nhà. Chỉ có buổi trưa trong sở là tôi ăn hơi cực. Cứ phải nhắc người ta đừng bỏ thịt cá vô đĩa, phải hỏi món nào có thịt, món nào không, ... Thật là phiền phức. Hơn nữa, trả cùng giá mà ăn ít hơn người khác thì lỗ quá. Nhưng Thầy đã giữ lời, tôi cũng phải giữ

lời: “Quân tử nhất ngôn” mà! Thật ra ăn chay trường cũng không khó như tôi tưởng, dễ hơn ăn chay một tháng mấy ngày vì ngày nào cũng ăn, khỏi sợ quên, khỏi hẹn, khỏi thèm. Rồi lâu ngày cũng quen, nghe mùi thịt cá tự nhiên muốn ỏi không muốn ăn nữa. Buổi chiều có cơm chay bác Sự bù cho buổi ăn trưa. Rồi tới ngày bác Sự phải bye bye chúng tôi về giữ cháu ngoại. Trước khi đi, bác giới thiệu một bà Tư lạ hoắc đến thế bác. Chúng tôi cũng đành chịu. Bà Tư giao trước, chỉ giữ con nít chứ không nấu ăn chay.

Có câu “Thuyền to thì sóng lớn”. Thuyền chúng tôi có lẽ thuộc loại ghe ba lá nên chỉ lẩn quẩn trong mương trong rạch, không sóng to không gió lớn. Chuyện ăn chay của chúng tôi không gặp thử thách nào lớn. Bác Sự mỗi ngày phone rủ rê bà Tư nấu món này món nọ. Rốt cuộc ngày nào đi làm về chúng tôi cũng có cơm chay. Thật là ngạc nhiên và vui quá. Ăn là món đứng đầu trong “tam đại sự” mà. Có lẽ bà Tư thấy chúng tôi vừa ăn vừa khen nên hăng hái cứ làm món nọ món kia qua phone với bác Sự. Rồi dần dần bà tự chế biến thêm nhiều món còn phong phú và ngon lành hơn những món của bác Sự nữa. Thật cảm ơn hai bác đã phát tâm lo cho việc ăn uống của chúng tôi suốt mười mấy năm qua. Dù may mắn, tôi cũng biết có ngày hai bác sẽ lần lượt đi kiếm ông Tư, nên lo mua sách, video, ... chuẩn bị tập nấu ăn chay.

Trong sở, cafeteria đóng cửa tân trang, mỗi ngày tôi phải đi ăn chỗ khác, thấy có salad bar trở về đề nghị họ làm thêm quây rau cải tươi mà họ cũng chịu. Để cảm ơn, tôi tặng cô manager quyển sách nấu ăn chay. Cô này thích thú nghiên cứu nấu thử những món ăn mới. Từ đó ngày nào tôi cũng tự động có món chay không cần phải hỏi phải nói gì hết. Mọi việc suông sẻ quá cho nên lúc ở trên T/V Vĩ Kiên dự khóa thanh lọc nhịn ăn 7 ngày, tôi đã không chú tâm nghe lời Thầy dạy nấu ăn. Lúc Thầy chỉ tôi cách làm đồ ăn chay đem theo vô sở ăn trưa tôi chỉ dạ dạ cho qua. Bây giờ chỉ còn nhớ sơ sơ là Thầy dặn cắt cà rốt, ... để trong lá sà lách rồi cuốn vô tờ rong biển, ghim thêm cây tăm cho chắc, lúc ăn cắt khoanh, ... Thật ra tôi không có làm theo lời Thầy: mùi rong biển giống mùi cá quá nuốt không vô, ở nhà bận rộn quá giờ đâu làm đồ ăn đem theo, đã có cafeteria cho nhân viên, lại được phục vụ tốt như vậy, ... Còn lúc Thầy nhắc ăn chay phải ăn cho đủ dinh dưỡng thì tôi khoe với Thầy là tôi ăn chay ngon lắm: bánh xèo, bánh bèo, chè khoai môn, chè sô nước, ... Khi Thầy nói ăn như vậy không đủ tốt cho sức khỏe thì tôi rất ngạc nhiên nhưng cũng không hỏi vì đang ăn ngon quá mà, đổi làm chi?.

Cứ ăn như vậy năm nọ qua năm kia rồi cuộc tôi bị bệnh và allergy đủ thứ lạ lùng. Chị Bê khám bệnh nói tôi bị Candida, đưa tôi chương trình thanh lọc mấy tháng và đề nghị tôi ăn thêm cá cho có

đủ protein (chất đạm). Dĩ nhiên là tôi từ chối vì ăn chay làm sao ăn cá? Đang lúc quay quần bên bàn ăn của Thầy trong nhà bếp bà Tám, chị Bê mét: “Thầy ơi, chị Mỹ Kim bị Candida mà không chịu ăn cá, nói mắc ăn chay”. Thầy rầy:

- Đừng có chấp quá, mình ăn con nào là độ cho con đó

- Nhưng mà con chưa đủ trình độ để độ cho con nào hết, độ con tép cũng không nổi, nói chi là độ con cá! Con chưa thấy được hồn con nào hết. Ông Tám có biểu cho lắm con cũng sẽ cải thôi.

Thầy làm thình. Tôi hối hận quá! Thầy nói có mấy chữ mà tôi làm lại một tràng dài. Mọi người ai cũng ái ngại làm thình. Thôi tôi cũng làm thình luôn mà trong lòng thì thật là áy náy. Một lát sau, Thầy nói một mình, nho nhỏ: “Hồi đó ông Tư biểu, tui cũng trả lời như vậy”. Tôi thầm cảm ơn Thầy đã thương không muốn cho tôi bị lương tâm cắn rứt.

Có bạn đạo nghe Thầy biểu tôi ăn cá thì hí hửng chờ Thầy ăn xong ra phòng khách là nhập đề liền: “Thưa Thầy, con ăn chay không đủ sức, còn ăn thịt có đủ protein thì làm pháp luân thường chuyển tốt lắm”. Thầy trả lời tỉnh bơ: “Muốn đủ protein thì ăn đậu, ăn rong biển, ... thiếu gì chất cho ra protein thực vật, cũng thế được protein động vật”. Nghe xong tôi càng tin chắc hồi nãy Thầy chỉ thử tôi chút thôi.

Nghiệp sát

Nhận thấy ăn chay người nhẹ nhàng dễ ngồi thiền, tôi nhất

quyết tuyệt đối trường chay. Chỉ dùng các loại thuốc bổ cây cỏ của hãng Sunshine mà Thầy và nhiều bạn đạo trên thế giới đã và đang dùng qua rất tốt. Có lần đi dự một buổi nói chuyện về chữa bệnh bằng phương pháp “protomorphology” còn gọi là “organo-therapy” của người Tàu, khi biết họ dùng những loại thuốc được bào chế từ đồ lòng thú vật để có nhiều protein, tôi hỏi ông thuyết giảng:

- Mấy loại này chắc không thích hợp cho người ăn chay?

- Có thể lắm, vì nó được chế từ thú vật

- Vậy xin lỗi ông, tôi về trước, tui tôi ăn chay.

Rồi trong khóa sống chung Qui Hội Tâm Linh tại Nam Cali vừa qua, tôi được dịp nghe Thầy giảng thêm về việc chay mặn qua mấy câu vấn đạo:

- Trước đây khi chưa biết pháp tu Vô Vi thì thường sát sanh, khi tu rồi có phải giải được nghiệp những linh hồn con vật?

- Mình có sát sanh thì những cái vong linh đó sẽ theo mình. Mình có tu làm đúng pháp, tới pháp A Di Đà là nó phát quang, nó giải được cái nghiệp chướng đó đi, thì nó cũng đỡ. Rồi từ đó lần lượt ăn năn không có muốn sát sanh nữa mà cũng không muốn ăn thịt nữa. Tự động mới là thật tu. Tự động mới thật tâm tu. Chớ còn nghe người ta ăn chay, bắt chước ăn chay, rồi bữa sau ăn mặn trở lại còn dữ hơn nữa. Vô ích. Cái đó không có lợi. Tự mình thức tâm dứt khoát, như vậy nó chắc chắn

hơn. Cho nên mình tu là đêm đêm mình giải những nghiệp chướng đó.

- Máy con cũ hồi xưa có trở lại đòi mình không?

- Đòi là bắt buộc phải trả. Khi mà biết nghiệp, và trả nghiệp, thì đừng có than. Không có than. Tâm làm thân chịu. Ăn thì nhai cho sướng, nhậu cho ngon. Người ta chết khổ biết là bao nhiêu, rồi bây giờ mình mới có thiếu một chút tiền, rên la om sòm. Mình làm vậy, mất phước, mình phải chịu.

Nhớ lại hồi còn nhỏ, nhà nghèo, gặp con gì ăn được là cứ ăn: chó, mèo, chuột, dế, lươn, ... Làm con nít hồi xưa phải chịu thua người lớn, không muốn ăn cũng không được, không muốn sát sanh cũng không xong, đành phải “học bài nhịn nhục cho qua”. Con nít đời nay khôn hơn, từ lúc chưa biết nói đã biết cứ khóc om sòm lên là người lớn phải chịu thua, thành ra muốn chay được chay, muốn tu được tu. Còn tôi lúc lớn lên quen ăn mặn, qua Canada gặp hoàn cảnh tốt càng ăn nhiều hơn.

Có lần ở thiền đường anh chị Thuần nghe Thầy giảng về nghiệp sát của những người có nhà hàng. Tôi đâm lo: “Ông Tám ơi, lúc trước con có mở nhà hàng nhưng không có vô bếp, chỉ lo phần tiền bạc sổ sách thôi, như vậy có bị nghiệp sát không?” Thầy rầy tôi làm nhiều nghề quá, biểu tôi lo học một cái nghề tu. Chị Thuần thấy vậy giải thích thêm là trực tiếp hay gián tiếp gì cũng cùng tội sát sanh. Cho nên ngày nay dù không phải tự thức tâm ăn chay, nhưng tu rồi cũng biết hối hận lo thiền để trả nghiệp

sát của quá khứ. Bằng mọi giá, tôi nhất định trường chay, không tạo thêm nghiệp sát mới.

Vật dưỡng nhơn

Thầy thường nói lúc Thầy giảng ai cũng có phần. Lần rồi lúc Thầy về Montreal, trong buổi giảng đầu tiên, tự nhiên tôi chú ý câu sau đây: “... Tu mà còn cố chấp. Nói tôi là người tu, ăn chay, không ăn mặn. Chấp chay chấp mặn cũng là còn nuôi dưỡng tánh chấp. Thiếu thức hòa đồng làm sao cung ứng với thực trạng được ... “. Tôi có cảm tưởng câu này là Thầy rầy tôi. Cho nên nhân có người bạn chất vấn về việc chay mặn mà tôi trả lời không suông, tôi xin Thầy giảng thêm:

- Chết rồi cái hồn lìa cái xác. Ăn cái xác làm sao độ được cái hồn của con vật?

- Tại sao ăn xác con vịt mà không ăn xác con dê? Mà mùa đông người ta lại thích ăn thịt dê cho nó ấm, không thích ăn thịt gà. Cái gì làm cho ấm, mà cái gì khác biệt. Ăn thịt dê ấm hơn là nó có energy nhiều hơn. Mỗi tầng số, mỗi con thú, nó khác, không có giống nhau. Cho nên vật dưỡng nhơn là chỗ đó. Người Trung hoa họ lấy thịt, ruột, gan về chế thuốc trị bệnh. Tùy theo cái bệnh nặng nhẹ. Bệnh nặng thì lấy cái thuốc bổ tốt hơn, ăn vô nó ấm liền, chuyển chạy đầy đủ

- Với trình độ con thú dù chết rồi, cái điển vẫn còn lưu luyến cái xác. Nhờ sự liên hệ giữa hồn, vía và xác mà người tu cao ăn vô mới rút được cái điển này lên đầu

mà độ. Dạ có phải không?

- Đúng, giải nó ra. Người tu cao có nhiệm vụ ăn vô là phải giải. Như mình Vô Vi ăn xong mình đọc câu kinh bát nhã độ dẫn tiến theo trình độ của chính nó.

- Làm sao biết trình độ nào mới (giải) được?

- Tùy duyên thôi. Trình độ điển quang là chẳng chịt mà rất có trật tự

- Mà duyên là duyên làm sao?

- Duyên là energy của nó thích hợp. Cũng như mình nghe mùi gà mình chảy nước miếng.

- Là mình có duyên với nó?

- Còn có người thích cọng rau. Tui thấy cọng rau tui khỏe quá, tui thích ăn rau tốt hơn. Rau chưa vô miệng là nước miếng đã ngọt rồi.

Hình như Thầy giảng cho tôi hơn là trả lời cho người bạn. Hình như cái gì Thầy cũng biết hết, từ việc tôi chống cách chữa bệnh bằng đồ lòng thú vật (organo-therapy) của người Tàu đến việc tôi chảy nước miếng khi đi ngang qua mấy hàng cơm gà rô-ti thơm phức lúc còn ở Việt nam. Ngay cả lúc qua Canada vẫn còn thích gà làm đủ kiểu: gà kho, gà xào mặn, gà quay, gà St-Hubert, gà Kentucky, ... Cho đến lúc ăn chay rồi tôi vẫn thích ăn trứng gà luộc, trứng gà chiên, trứng gà ốp-la, ... Nhiều khi sợ cất tiếng lên sẽ gáy được như gà!

Cuộc đời tôi như một chuỗi dài chay mặn và mê chấp, luân phiên nhau, từ mặn qua chay, rồi từ chay qua mặn, trở lại ăn chay, ... và càng ngày như càng đi từ thái cực này qua thái cực khác! Cám

ơn Thầy đã giúp tôi thấy được cái tánh mê chấp của mình. Từ đó tôi quyết định để cho tự nhiên, “tùy duyên thôi”, không chấp mạn chấp chạy nữa.

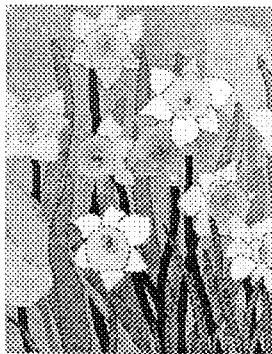
Duyên tới

Một hôm, như thường lệ, khi mọi người trong nhà đã ngủ yên, tôi đi tìm vài viên thuốc bổ uống trước khi sửa soạn đi thiền. Cái con lác của chị THMai tặng cho thật là hay, chai nào hạp thì gặt đầu, chai nào không hạp thì lác đầu. Lần này gặp chai Formule SC của hãng Sunshine nó gặt đầu lia lịa. Chai này tôi vẫn thích lắm, dù giá có hơi mắc nhưng uống vô khỏe vô cùng. Ngắm nghĩa cái chai tôi để ý trên nhãn có hình con cá. Vội nhìn cho kỹ hơn: cartilage de requin - shark cartilage (xương cá mập)!!! Vậy là bấy lâu nay tôi đã có nuốt cá mập vô bụng, đâu có trường chay! Một viên con nhộng (capsule) nhỏ xíu vậy nhưng chắc phải cần nhiều xương cá mập lắm, không biết tôi đã nếm qua bao nhiêu con rồi? Lúc trước cãi Thầy, nói mắc ăn chay không ăn cá, rốt cuộc tránh cá nhỏ lại nuốt cá to. Thiệt không biết phải nói sao? May mà tu chưa tới đâu, nếu không chắc ngồi thiền đã thấy bị cá mập rượt chạy, chết không kịp trở.

Nhưng mà suy nghĩ lại. Biết đâu chừng mình có duyên với cá, chị Bê mới kêu mình ăn cá, Thầy cũng đồng ý, con lác cũng gặt đầu, có tránh có né gì rốt cuộc cũng có cá mập vô bụng tằm bổ, trong khi người khác lại phải vô bụng của nó. Hay là mình cũng

có bản lãnh? có khả năng độ được cá mập? Biết đâu có ngày còn được ngồi lên lưng cá du ngoạn như thằng nhỏ trong phim “Willy Mon Ami”, hay như ông Táo cỡi cá chép về Trời. Trong phút chốc, tôi bỗng thoáng thấy một cái đầu cá mập thật to đang phóng thẳng về phía tôi, há cái miệng khổng lồ đầy răng nhọn hoắt, còn sống động hơn hình quảng cáo phim “Shark”. Hết hồn hết vía, tôi lật đật đứng dậy bung gói đi thiền, vừa vắn bãng Thầy niệm Phật cho bớt sợ, vừa tự hứa sẽ cố gắng tu hành chân chính hơn để trả nợ cho các sinh vật đã phục vụ cho thân xác tôi trong bao năm qua. Rồi mỗi khi có dịp uống mấy viên SC, tôi không quên niệm câu bát nhã và thầm cảm ơn cá mập đã nhắc nhở tôi tu trong thực tế, không dám mơ tưởng, không dám “ngon lành” nữa:

*Lâu lâu lại tưởng mình hay
Lên lưng cá mập lướt mây về Trời
Ai dè cá thấy được mời
Nhìn cho một cái rưng rờ tay
chân.□*



Cuộc Cờ

*Đời Là một,
cuộc cờ của Thượng Đế
Cờ bày ra,
rồi xóa, rồi lại bày ra!
Như tấn tuồng,
mỗi lần diễn một khác vai,
Mà Thượng Đế,
là đạo diễn thật thần sầu!
Ta tưởng thật,
chạy theo thật hết biết !!!
Ngày hôm nay,
ông A kết với bà B
Sao ngày mai,
ông A lại kết với bà C hỉ ???
Hôm qua đó,
cha mẹ anh em coi ta
như ngọc như ngà !
Sao hôm nay,
lại chuyển đổi
như ta là người ngoại ?
Hôm nay thương,
mai lại ghét ta rồi !
Càng bám víu,
ta như người hột hăng !
Tỉnh giấc chưa,
sao bám cái vô thường ?
Đời giả tạm,
như cuộc cờ được xóa,
Ta tìm tu,
mới tới chốn vĩnh hằng.*

Vũ NL

Ngày 2 tháng 6 năm 1998
Bài học có có không không

Trích từ cái bài giảng của Ông Tám trong những năm 1970 - 1980 do các bạn đạo tại Việt Nam ghi chép lại

KHÔNG LÀM THẦY

Các bạn mà chịu bỏ được cái ô trước thì các bạn được hưởng cái thanh cao, mà cái thanh cao là cái vốn căn bản để cho các bạn đi lên. Thanh cao là cái nhiên liệu để cho các bạn đốt cái đèn lòng bật sáng và cái giáo lý vô tận vô cùng. Đó! Sẽ hưởng cái đó. Phần Vô Vi là của Ngọc Hoàng, Phật cũng là Ngọc Hoàng, bởi vì tất cả các con đều ở Ngọc Hoàng ra và tu đi lên Phật, rồi trở lại Ngọc Hoàng chứ có gì đâu, mà trở lại là làm việc.

Bây giờ các bạn cũng là Ngọc Hoàng, các bạn đi làm việc hai buổi mới có ăn là Địa Tiên chứ gì nữa, tu Vô Vi nè, rồi tôi cũng phải đi châm cứu, rồi tôi tu nè, thì cũng làm việc hết chứ có ông nào không phải Địa Tiên đâu. Làm việc hết, ông nào ngồi nhà thiền hoài nhịn đói được không, không có! Phải làm việc, nhưng mà về cái phần Vô Vi ở bên trên. Cho nên nói tới Ngọc Hoàng thì nó là cái nguồn gốc Cha Trời Mẹ Đất sanh ra con người rõ ràng. Tôi nói hoài, không phải là mới nói đây, nhắc hoài, nhưng mà cái thời kỳ nó chưa có tới, các bạn còn ôm ấp cái tự ái, ôm ấp của cái, chưa thấy cái thời Trời thay đổi. Bây

giờ nó hé mở một chút các bạn thấy, bây giờ nó tranh đua làm tử phú nó cũng chẳng ra gì, làm quan cũng không được mà muốn làm thẳng dân mãi rồi nó cũng không xong. Bây giờ tìm cái vĩnh cửu để mà học, thấy không? Cho nên cái thời này nó mở các bạn dễ tu hơn, mà thời này những người có lỗi chịu tu thì nó bỏ liền, xóa liền, bên trên không có chấp, bởi vì người ta mở rộng cho mấy người tu mới đổi cái đời cấp tốc cho mọi người thấy ý thức rõ. Bây giờ tôi làm gì đây? Chẳng làm được cái gì, tôi mong làm tử phú? Không được! Tôi mong được làm quan? Cũng không xong! Bây giờ làm thẳng dân sống mãi ở thế gian? Không được! Bây giờ tôi làm gì đây? Đó, các bạn thấy một cách rất dễ, nó đập vô đầu một cái thức tỉnh liền, cái thời Trời nó nằm trong thiên ý hết trời.

Bởi vì bên trên cũng trách tôi tại sao tôi không nhận cái chức làm thầy, nhưng mà tôi không chịu. Mỗi người có một cái tánh, tôi muốn học của trần gian nhiều hơn. Hành động của các bạn, tư tưởng các bạn, sự phản trắc của các bạn tôi cũng học, nhờ cái đó mà tiến, cái đó là thầy. Tôi ngược lại cái chủ trương ở bên trên. Chủ

trương của bên trên kêu tôi xưng hô là thầy, tôi không! Tôi không chịu, tôi làm học trò của các bạn là tôi chịu, làm thầy không bao giờ tôi chịu. Bởi vì tôi thấy nếu mà tôi làm thầy, không bao giờ tôi dẫn tiến các bạn. Tôi làm học trò các bạn, các bạn mới tiếp xúc với tôi nhiều hơn, các bạn mới đấu lý với tôi nhiều hơn, các bạn nghịch ngợm với tôi nhiều hơn, rồi các bạn mới có cơ hội giải tỏa. Ném qua rồi ai ném nữa, thấy không? Đụng rồi ai đụng nữa làm chi, thấy không? Đó là tiến bộ. Cái đường lối của tôi họ cũng chấp nhận, nhưng mà họ phải khen, phải phục.

Bởi vì tôi không chịu làm thầy. Gặp ông thầy nó quan trọng lắm, không được! Gặp bạn vô vai nói chuyện chơi, biết rồi nó cũng chẳng có gì, ráng tu lên trên thì anh em hết, không có gì hết. Tôi không muốn làm trở ngại sự tiến bộ của bạn, tôi muốn có thể giao tất cả kinh nghiệm của tôi trong một phút cho bất cứ người nào. Tôi muốn vậy chứ không phải là muốn kéo dây dưa như bây giờ, tánh tôi nó khác hơn người thường. Tôi muốn trong một phút giao hết cho nó để cho nó tiến bộ. □

LƯƠNG SĨ HẰNG

THIÊN TẤT!

(Tất cả đều là Thiên)

(phần hai)

Trên đường về, nhà sư cứ bần khoăn mãi, không hiểu tại sao một đệ tử của thiền sư Vô Danh, tuổi còn quá trẻ mà quán thông cả lòng người; vừa đi vừa triển miên suy ngẫm:

- Vòng tròn nhỏ và một chấm ở giữa là ý mình muốn hỏi: “Tâm địa của nhà người ra sao?”, chẳng ngờ chú nhỏ lại đáp là tâm hấn rộng lớn thênh thang như hư không! Đấy, chú tiểu đã chẳng dùng cả hai cánh tay làm một hình tròn thật lớn rồi buông thõng là gì!

- Rồi mình trở ngón tay vào hấn để hỏi: “Thế còn bản thân nhà người ra sao?” thì hấn đã nhanh nhẩu cho biết đã giữ đủ Ngũ Giới! Rõ ràng chú tiểu đã đưa cả bàn tay lên đó, làm thế nào được!

- “Còn Tam Giới thì sao?”—với ba ngón tay mình đưa ra đó—tưởng thẳng nhỏ bí lối, nào ngờ nó sáng quá, trả lời một cách gọn gàng là “nằm trọn trong mắt tôi đây!” Thật là một hình ảnh khó quên, chính nó lấy tay chọc thẳng vào mắt nó, y hệt như là ngón võ “đoạt nhãn” vậy.

Chỉ là một đệ tử tí hon thôi mà đáng nể như vậy, huống hồ là sư phụ của hấn! Quả là danh bất hư truyền! Chuẩn êm là thượng sách!

Còn về phần chú tiểu cũng kinh ngạc không kém, nghĩ bụng: Thầy mình mới đi vắng mà đã có cao nhân đến chỉ giáo! Cho nên trò đợi dịp là phân trần với sư phụ ngay:

- Kính thưa Thầy, con theo chân Thầy từ bé đến chốn hoang vu này, con nghĩ ngoài Thầy ra chắc không còn ai biết đến thân phận của con. Thế mà có một nhà sư con mới gặp lần đầu trong đời đã biết rõ vanh vách là gia đình con chuyên bán bánh tiêu!

Chưa kịp chào hỏi nhau, nhà sư đã vội chê là bánh tiêu của nhà con bán ra quá bé; ổng vẽ cái vòng có chút xíu hà. Con cãi lại là bánh nhà con làm luôn luôn to hơn mọi nơi, thật là hết ý! Con đã làm cái vòng thật lớn như vậy nè để ông sư thấy cho rõ!

Đã vậy mà nhà sư còn có ý trêu con. Cái bánh tiêu to thế mà ông ta nói chỉ đáng một hào thôi; con thấy rõ ông ta ra dấu đúng một ngón tay thôi! Nghĩ bụng nhà sư này khá bủn xỉn, nên con mới xòe cả bàn tay ra, ý con muốn nói là đúng năm hào, không hơn không kém!

Rõ ràng là con đã “nói” đúng giá năm hào; vậy mà nhà sư còn cố kèn cựa, ổng trả có ba hào! Trông thấy ba ngón tay của ông ta con muốn sôi gan lên. Cho nên con không còn kiên nhẫn nữa bèn lấy tay chỉ vào mắt con để “gần giọng” cho ông ta biết rằng: “Ông có mắt mà như..., không phân biệt được bánh ngon dở, lớn nhỏ gì cả!” Chỉ có thế mà nhà sư đã hốt hoảng, vội bái con rồi rút lui!...

Thiền sư vẫn ngồi yên, rồi ôn tồn giảng cho đệ tử nghe:

- **Tất cả đều là pháp, tất cả đều là thiên.** Con có hiểu không?

- Kính thưa Sư phụ, con thật chưa hiểu.

- Phật Pháp chú trọng cơ duyên, mà Thiên là cơ duyên. Nếu biết thì không giờ nào là không thiên, không nơi nào là không thiên, không việc nào là không thiên!

Tục ngữ có câu: **Kẻ nói vô tâm, người nghe có ý. Tất cả đều là Thiên!**

Tác giả: không rõ - Người kể: LVK - Người ghi: NVH (21/4/1997).□

TU THIỀN và GIA ĐÌNH.

NGỌC SƯƠNG

Một năm trôi qua với thật nhiều biến chuyển. Mặt đất quá cần cỗi như một Ông Già đau nhức kinh niên. Đấm bóp chỗ nào là tận tình tan nát chỗ đó. Đất trời rung chuyển theo luật tự nhiên mặc kệ những sinh vật lưu trú. Tháng 6, tháng 7 rồi bây giờ đến tháng 8, người ta nói với nhau sẽ có nhật thực 2 ngày rồi 3 ngày... Mới đây lại có một Ông Mỹ nào đó công bố một bản đồ dung nhan của Trái Đất ở Thiên Niên Kỷ mới. Ông Trời làm việc của Ông Trời. Ai cản nổi, nhưng biết trước ngày nào, nơi nào một cách chính xác thì thật là phi lý. Ở các nơi không biết như thế nào, riêng Sydney bà con ta chuẩn bị rầm rộ gạo, nước, bếp gas, đèn cây... y như ở VN những ngày bị mấy chú Ba đầu tư gạt gắm. Tin tận thế lan tràn khắp nơi. Đi đâu cũng nghe người ta hỏi thăm nhau đã chuẩn bị chưa? Đã biết tận rồi còn chuẩn bị cái nổi gì. Nổ cái đùng, gió cuốn đá bay, Thủy Thần sẽ nhận chìm tất cả, còn không kịp nhìn thấy người nào sát bên lưng mình, nói chi đến uống nước với ăn cơm. Thêm vào đó, tin tức chiến sự mỗi ngày mỗi leo thang, nguy cơ một thế chiến thứ ba sát nách. Chiến tranh bây giờ không cần rầm rộ chuyển quân, chỉ cần bấm nút. Một cột khói vươn cao trên màn

ảnh là xem như mục tiêu đã được thanh toán. Người ta bỗng bết đất đíu nhau trốn chạy. Con kiến còn ham sống hưởng chi con người. Mỗi ngày ngồi xem tivi mà không cầm được nước mắt. Ngắm cảnh người lại nhớ cảnh ta. Hai mươi bốn năm về trước quê hương ta cũng khói lửa ngục trời. Vết thương VN cũng đã vết nhiều nước mắt. Thời gian này nhìn đâu cũng thấy chết chóc tang thương. Tâm thức người tu thiền dù thanh tịnh cỡ nào cũng không khỏi xuyên xao.

Ngay trong lúc thiên hạ hù dọa nhau tối tăm mặt mày, bạn đạo NSW chúng tôi đã tổ chức 3 ngày Sống Chung. Trước nhất là để... vui, sau nữa để nhắc nhở nhau tinh thần của một hành giả tu thiền. Cần chuẩn bị nên chuẩn bị Đức Tin. Có cất dấu nên cất dấu Thanh Quang Điển Lành. Muốn dành dụm nên dành dụm sự Thanh Tịnh. Bảo đảm dù bom nguyên tử nổ các bạn cũng được về chỗ an nhiên tu hành. (Lời của Đức Thầy). Với tui, cho dù đất trời hỗn mang mù mịt, đường lên thiên đàng không biết, lối xuống địa ngục không hay, lúc đó chỉ còn bám vào sáu chữ "Lục Tự Di Đà" là sẽ an tâm hơn. Chứ nói hồng sợ thì thiệt là nói láo.

Như những tay giàu có lần

đầu đi chơi xa, chúng tôi đã chuẩn bị dư thừa các thứ. 35 người có mặt là 35 người đồng Trưởng Ban Tổ Chức. Chưa lúc nào chúng tôi vui như ba ngày Sống Chung vừa qua. Thức ăn đến ngày về phải rao bán để lấy tiền đắp vô chi phí. Chọn đến ba đề tài thảo luận, rốt lại chỉ đủ giờ bàn duy nhất một đề tài Tu Thiền và Gia Đình. Trước khi đi vào đề mục chính, chúng tôi từ người đã bộc bạch lý do: Tại sao Tu? Tu để được gì? Mời các bạn hãy nghe các Ni, Sư Sydney thổ lộ can tràng.

Tháp tùng chúng tôi kỳ này có 5 vị khách. Chị T-H, một nhà văn vừa phát hành cuốn tiểu thuyết kể lại nổi thống khổ, chết chóc của thuyền nhân VN trên biển Đông. Duyên tu của chị tiếc thay là một sợi tơ dễ đứt. Mười mấy năm về trước chị đã gặp Thầy, đã tập tành công phu. Sau đó, chị cũng giống như nhiều người có trình độ học vấn tạm gọi là trí thức, bước vào tu hay bị kiến thức bao vây. Như một trận du kích chiến. Nó núp sâu trong tư tưởng chờ ngày trời dậy chất vấn Chủ Nhân Ông: Bạn tu theo Pháp này đã chắc trúng chưa. Tui thấy Pháp của Ông Thầy kia hay hơn, nhanh hơn, được bảo đảm khỏi lo xuống địa ngục. Tức khắc khai ngộ liền khỏi mắc công đi lòng

vòng theo Ông Tám không bảo đảm. Thế là chị đã từ giã Vô Vi. Bước sắp tới, theo lời chị tâm sự, chị muốn qua thăm Vườn Hồng của Thiền Sư NH. Chưa kể chị đã từng nghiên cứu pháp Thiền của Trúc Lâm Thiền Sư. Lần đi này, chị ôm theo nguyên vẹn nỗi nghi ngại pháp Thiền Vô Vi là Pháp tu “đi mây về gió”. Chị không ngại nói thẳng: Có thật là tu thiền một thời gian chúng ta sẽ có thần thông như là xuất hồn, xuất vía, thấy được tiền kiếp...? Chị đang là một nhân viên xã hội lo cho các em bụi đời, không gia đình, đời sống hoang mang, thiếu thốn từ tinh thần đến vật chất. Chị yêu cầu các bạn hãy tìm một phương hướng giúp các em thoát ra cảnh khổ.

K-H đã dẫn lời Thầy trả lời: Nhân viên Xã Hội cũng là một con người với đầy đủ phiền toái của bản thân. Chị không có hạnh phúc, lấy an lạc đâu mà cho thiên hạ. Như cá nhân tôi, ngày xưa lúc chưa gặp Pháp Thiền, tôi hoạt động trong một hội Thanh Niên Công Giáo, giúp đỡ các em di dân mới, sớm hội nhập vào đời sống sinh hoạt của Úc Châu. Mỗi tuần chúng tôi tổ chức party, picnic dẫn các em đi chơi, nói chuyện, giải thích, giúp đỡ các em còn quá xa lạ với đời sống mới. Mục đích xóa tan phần nào cảm giác bất an, cô đơn từ đó có thể phát sinh ... Nhưng kết quả theo tôi không đủ. Phần các em thì tạm ổn, nhưng gia đình với cổ tục đặc thù của mỗi nền văn hóa khác nhau cũng là một trở ngại quan trọng cho sự phát triển của các em.

Điều này quả thật đã gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động của hội. Rốt lại tôi thấy không ai có thể theo ai suốt cả đời để giải quyết những rối rắm của đời sống, nhất là đời sống tinh thần. Các lãnh tụ tôn giáo còn bó tay hướng gì chúng ta. Mình phải nhờ chính bản thân mình. Pháp Thiền là Pháp Tự Cứu. Thầy đã thường nhắc nhở: Bản thân bất độ hà thân độ. Cứu mình trước rồi hãy nghĩ đến cứu người.

Chị H. kể tiếp: Tui có một người bạn tu Thiền Vô Vi, nửa đêm cứ nói lách váp, múa những điệu vũ Ấn Độ. Bây giờ đã bỏ tu. Đó là do ngôi Thiền có kết quả, thần tiên nhập xác hay bị tà ma khống chế? Có cách nào giải cứu cho chị không?

Chị M-T tiếp liền: Không có thần tiên nào nhập vô xác phàm, chỉ có tà ma quấy nhiễu, cũng là do duyên nghiệp từ tiền kiếp. Chỉ có tu mới giải được. Bên cạnh đó vẫn phải trị liệu bằng thuốc men. Anh N, phu quân của chị T cảm thấy chưa vừa ý nên dẫn thêm: Hành pháp đều đặn một thời gian, tâm thức mở, bản thể thanh nhẹ, hành giả lúc ấy nếu vọng động muốn có thần thông thì dễ bị phần tà lợi dụng mượn xác. Theo tui thì cứ tiếp tục hành pháp, niệm Phật luôn luôn sẽ giải được.

Phần tui lúc đó sao cảm thương chị H quá. Viết được một cuốn tiểu thuyết đâu phải dễ, phải nhận chị là một người trí. Dám phát hành trong thời buổi này lại là một người thừa dững. Viết về truyền nhân VN, một đề

tài thiên thu thống khổ, đủ chứng tỏ chị là một người có trái tim bi ai dạt dào. Bi, Trí, Dũng chị có đầy đủ. Sao chị vẫn chưa nhìn ra được một con đường để đi. Cầu xin ơn trên chuyển tâm thức chị, sợ không còn kịp nữa.

Tiếp đến chúng tôi mời chị H, một bạn mới. Chị H chỉ niệm Phật chưa hành pháp. Mẹ của chị H hàng ngày siêng năng niệm Phật, tâm thân Bà rất an lạc. Thường xuyên Bà nghe tiếng niệm Phật vang dội trong đầu. Bà kể kinh nghiệm đó cho chị H và chị đã niệm Phật theo người Mẹ. Chị hứa sau 3 ngày dự Sống Chung về, chị sẽ tập công phu. Mừng cho chị.

Chị D thật ra không phải là một người xa lạ với Vô Vi. Chị đã công phu từ hơn mười năm, nhưng bữa lặn bữa mọc. Thầy quan tâm đặc biệt chị, nên mỗi lần đến Sydney, Thầy đều hỏi thăm chị. Theo lời chị kể một kỷ niệm của những ngày chị đã được gần gũi thầy ở Sydney. Có một hôm Thầy nhẹ nhàng nói với chị: Con hứa tu mà không tu sau này chết đi sẽ thành trùng đế khổ lắm. Câu nói này luôn ám ảnh, làm chị sợ hãi nên dù không có ý chí, chị cũng đã cố công hành pháp trở lại. Bên cạnh đó chị còn bị chứng bệnh trầm uất tâm lý. Có thời gian chị không dám đi ra đường, trốn mình trong phòng tối và luôn có ý nghĩ muốn quyên sinh. Căn bệnh trở nặng. Ai nghe kể về chị cũng thấy quan ngại. Hôm nay thì chị đã khá rất nhiều, Nhìn ánh mắt rực sáng của chị khi phát biểu, chúng tôi hiểu được

sự an lạc đã thật sự hiện hữu trong tâm hồn người bạn của chúng tôi.

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi. Khách má hồng nhiều nổi truân chuyên. Hai câu thơ trong bài Chinh Phụ Ngâm giới hạn kiếp đàn bà chỉ khổ trong thời chinh chiến. Ngày nay theo tui, không cần thời bình hay chiến, cứ hồng nhan là đa truân, đúng như thi sĩ Nguyễn Du của Đoạn Trường Tân Thanh. Cô V, người bạn mới của chúng tôi hôm đó là một thiếu nữ đầy xuân sắc. Cô không qua khỏi đoạn trường bạc mệnh của Ông Trời. Tuổi đời còn rất nhỏ, duyên phận đã lỡ làng, giờ sống nơi xứ lạ quê người với đứa con nhỏ không bà con thân thích, không nội ngoại anh em. Cô làm quen với Vô Vi qua chị Minh Tâm. Trước đó cô có chìa tay nhờ tui đoán vận mạng tương lai. Khởi nói tui mừng quýnh. Từ ngày tính tẩu tu hành đến giờ, nghề này chỉ còn để dụ thiên hạ đi theo con đường khổ hạnh của mình. Lật qua lật lại bàn tay thon thon mười ngón thiên thần của cô. Tui phán một câu xanh dờn: Em chưa thấm khổ đâu. Còn nữa. Số kiếp của một người đẹp như em còn phải tình trường mang hận dài dài. Đừng tin ai đó đến nói yêu em nha. Buổi sáng nói yêu, buổi chiều nắng chưa tắt là đã quên rồi. Ánh mắt hồ thu, tóc dài liễu rũ của em đã là một cuốn trường thiên tiểu thuyết lâm ly ai oán. Nghe lời tui đi, chỉ có con đường tu hành sẽ giải hết oan khiên nghiệp chướng. Tui vừa nói vừa ráng nín cười: sao giống cái lương quá. Cô mở to cặp mắt

vốn không được nhỏ nhìn tui trân trối: Thiệt hả Di, số con khổ đến vậy sao, rồi hồng lẽ con phải ở vậy suốt đời. Trời ơi khổ quá. Tui lật đặt gõ gạc: Hồng phải, em nghe cho kỹ. Tui khuyên em tu hành chứ đâu cấm em lấy chồng. Nhưng lấy chồng phải biết lựa. Làm sao lựa được Di S. Hồi nhỏ chắc Di lựa kỹ lắm hén. Ồ! tui lựa kỹ quá nên... cũng trợt vỏ chuối y như em. Nói vậy chớ em cố gắng tập thiền đi. Thiền giúp thân em khỏe, tâm em sẽ nhẹ lo. Hẳn em cũng muốn tìm một hướng đi cho tâm linh nên em mới đến đây. Vậy thì còn chần chờ gì nữa. Mời em hãy kể cho các bạn nghe lý do sao em quyết định tìm đến Pháp Thiền Vô Vi.

Cô V phát biểu thật cảm động: Hồi nhỏ em hay theo Bà Nội đi chùa, ăn chay. Nội của em đi lễ nhiều chùa lắm. Mỗi lần Nội em nghe các Ông Thầy giảng đạo, em ngồi kể bên. Thích nghe dù không hiểu. Em cũng thích cảnh tịch mịch êm ả của chùa. Thích nhìn mặt Ông Phật với ánh mắt hiền từ. Bây giờ cuộc đời em khổ quá. Nghĩ đến câu nói: Tu là cội phúc mà tình là dây oan. Em muốn tìm một con đường tu hành nhưng còn bồn phận với đứa con. Nên muốn sao vừa tu vừa vẫn lo được chuyện đời để không lỗi bồn phận làm mẹ. Hôm nay em hân hạnh được tham dự buổi họp mặt của các bác, các anh chị. Em thật cảm động. Đã lâu lắm rồi từ ngày rời quê nhà, hôm nay em được vui thật sự. Được vui một cách thoải

mái không nghi ngại, không sợ sẽ phải trả một giá nào. Bên cạnh đó em có được một cảm giác an toàn như đang quây quần với những người thân ruột thịt trong gia đình. Em xin có lời cảm ơn tất cả các bác, các anh chị. Em cũng đã tập ngồi thiền nhưng sao khó quá. Em ngồi chỉ được 10 phút, giỏi lắm là 30 phút. Tương lai em quyết định sẽ cố gắng hơn nữa. Em có bấy nhiêu lời xin các bác, các anh chị chỉ dạy thêm.

Thầy nói không sai, đời của mỗi người là một cuốn trường thiên tiểu thuyết. Nếu ta biết đọc thì thấm thía biết bao. Đọc cuốn sách của cô V rồi còn lời khuyên nào đúng đắn hơn lời khuyên tu hành. Người khách thứ tư chúng tôi mời là em Andrew, người gốc Đông Timor, bạn của cháu Dũng con của anh chị Quang Khánh. Quê hương đồng bào ruột thịt của em hiện cũng đang hàng ngày đối diện với sự tàn bạo của những con người mang tâm dã thú. Em tập Thiền theo một phương pháp khác nên không biết phải nói gì, chỉ cảm ơn tất cả các bạn đã cho em được những giờ phút vui vẻ

Tiếp đến chúng tôi mời chị P. Chị cũng gầy gảnh giữa đường, ở vậy nuôi con. Nhưng nặng nề hơn nữa là chị còn mắc thêm chứng bệnh tâm thần. Nhờ chị Tâm dẫn dắt đến Pháp Thiền. Dù tập tành không đều đặn cho lắm nhưng chị cũng vớt được cái phiền muộn vu vơ để vui sống. Hôm nay chị đã được y chứng lành bệnh, đã dọn ra khỏi trung tâm. Chị dẫn theo thằng boy mập mập dễ thương. Hai mẹ con tíu

tít suốt ngày. Nhìn cảnh này ai mà không cảm thương. Có người nói sao tui bình vực đàn bà quá lẽ. Đàn ông bị vợ bỏ cũng khổ sở, vất vả ghê lắm. Đừng nói vậy tội nghiệp tui. Hồng phải tui vì chuyện riêng của mình mà quơ đũa cả nắm. Thật ra câu nói gà trống nuôi con chỉ có trong tiểu thuyết. Ngoài đời mấy ông đầu dại mà làm mấy chuyện dư thừa. Có gậy là mấy ông rình một bà khác về ráp vô liền, chưa kể nhiều ông còn bỏ mặc: Cho tui bây theo má tui bây để coi tao chết hay tui bây chết.

Phần quan khách đã xong, giờ đến lượt phe nhà. Đầu tiên, Chị D, trưởng ban tổ chức xung phong trước. Chị bắt đầu tập công phu đã hơn mười năm, nhưng không phải là một chiến sĩ trường kỳ kháng chiến. Chị thú thật chỉ khi nào bệnh tâm thần trở cơn nặng chị mới tu. Chị và phu quân quen nhau sau khi chị đã... . gậy gánh. Lại cũng gậy gánh, tui thật không muốn nhắc đi nhắc lại hai chữ này mà sao cứ gặp hoài. Vì hành pháp không đều đặn nên tánh tình chị không sửa đổi được bao nhiêu. Suốt những năm tháng đầu sống chung chị ăn thua đủ với anh H. Bất cứ chuyện gì chị đều dành phần thắng. Thà chết chứ không đầu hàng. Chính vì điểm này đã khiến anh H có cái nhìn không được ưng ý với Pháp Vô Vi. Thật ra duyên tu của anh H chưa đến lúc. Có một bà Vô Vi sát bên lại không học, đợi đến khi chị D nhờ Thầy Vinh chữa bệnh, anh H lúc đó mới nhận thấy cái hay của Pháp. Anh học

cách thở về tập thử chứ chưa chắc ý lắm. Hành pháp một thời gian anh thấy tâm thân nhẹ nhàng. Ngày trước Chị D kiếm chuyện gấu ó. Mười chuyện anh không nhin chuyện nào, bây giờ sau khi hành pháp anh biết thông cảm căn bệnh của chị. Anh nhin mà vẫn thấy vui vẻ, chứ không ảm ức. Nhiều đó đủ chứng minh Pháp rất hay. Hai vợ chồng cùng tu. Chị D thấy anh H hành pháp, chị dù giải đãi cỡ nào cũng ráng nửa đêm ngồi dậy. Nghe đến đây có lẽ các bạn cũng như tui đều có chung một ý nghĩ. Chuyện đời sao lại suông sẻ như vậy, phải có trục trặc chút đỉnh chứ. Có liền. Sau khi dự Đại Hội Alaska về. Chị D tâm sự: (Ghi nguyên văn) Tui càng tu càng thấy mình có lỗi với chồng. Ngày xưa ỷ căn bệnh ăn hiếp chồng quá lẽ. Nghĩ lại hối hận nên cuốn sách đó tui vứt bỏ hồng xài nữa. Dè đâu Ông tu một thời gian Ông lại lượm cuốn sách của tui Ông xài. Hồng biết sao, đi Đại Hội về Ông hành tui quá xá. Chuyện không đáng Ông cũng cần nhần nhưc xương. Thấy vậy tui mới mời các bạn đến nhà Thiền chung. Vậy mà có kết quả, bây giờ thì êm rồi. Tui thấy hai vợ chồng cùng tu tốt lắm. Ông có tu Ông dễ nhin những cơn điên của mình lắm. Ngược lại mình cũng vậy. Tui tập cho thằng con trai Soi Hồn. Nó cũng nghe lời mỗi đêm mỗi làm. Anh H ngồi im re nghe vợ phát biểu. Có những đoạn chị D dùng chữ tả chân hơi nặng. Tui liếc sang có ý đợi xem phản ứng của anh để kịp thời can thiệp.

Nhưng anh vẫn thản nhiên, mặt mày vẫn tươi rói không ngờ. Anh cho biết: Mỗi ngày phải nghe cái máy nói, nhiều năm dài như vậy đã quen. Ngày nào không nghe khó chịu lắm. Rồi lại sợ cái máy hư nữa chứ. Hồi trước chưa tu, nghe còn nín được, huống gì bây giờ đã có pháp niệm Lục Tự Di Đà, càng nghe càng thấy êm lỗ tai. Chị D bổ túc: Lần đầu gặp gỡ dĩ nhiên mình đầu ngu mà ló cái đuôi sư tử. Tui phải dụ con mồi chừng biết chắc đã sập bẫy lúc đó mình mới đỡ ngón nghề. Bây giờ thì nghiên rồi. Đó cũng gọi là cái thú đau thương mà tiểu thuyết hay viết đó. Tiền kiếp chị D có lẽ là con cháu của hệ Charlot. Câu nói nào của chị cũng làm nổ tung những trận cười thoải mái.

Ngồi kể chị D là Anh Thư Ký của Hội. Nãy giờ hồng biết nghĩ sao, cứ thấy anh che miệng cười chum chim. Độc thân như anh, tu một mình có thấy buồn hôn? Các bạn đặt câu hỏi: Dĩ nhiên là không buồn, tu mà buồn tu làm chi. Đầu tiên tui không tin cái Pháp này siêu diệu như trong sách viết. Tui làm thử, thấy có kết quả nên tui tu riết tới bây giờ. Ngắn gọn nhưng đầy đủ. Anh G. chấm câu nhường phần cho người khác.

Bây giờ đến lượt Bác H. một tiền bối của Hội Sydney. Trước năm 77, ở VN chủ nhật nào Bác cũng đến Thiền Đường Ông HVE để nghe Thầy giảng. Bằng lối nói mộc mạc, chân thật không trau chuốt của người dân miền Nam. Bác H. góp chuyện như

sau: Từ nhỏ tui đã ở chùa như một chú tiểu. Đầu cũng cạo ba vá, đọc kinh giỏi lắm. Tui quen nhìn Ông Phật, quen ăn chay, chuyện tu hành với tui không xa lạ. Quen như vậy nhưng lại chưa đủ duyên làm Thầy Chùa. Ra đời lấy vợ có con rồi gặp Thầy theo Pháp tu Vô Vi cho đến ngày vượt biên. Vượt biên tưởng chết rồi chớ. Tàu lên đênh mấy chục ngày không có lương thực. Có người chịu không nổi đã ăn thịt người chết. Tui và mấy đứa con của tui nhất định không ăn. Đến khi ngả liệt hết chỉ còn thoi thóp, nằm chờ chết nhưng vẫn niệm Phật. Cận kề cái chết như vậy mới thấy mạng sống của mình là quý. Lúc đó thấy thương con cháu quá tui đại nguyện xin cho cả tàu được sống sót, một mình tui chết thôi. Tui nguyện xong thì đêm đó nhìn thấy bờ. Mừng quá, tôi tưởng đâu sẽ được cứu ai ngờ sóng lại đánh tàu đang ra xa ngoài khơi. Trời ơi mừng hụt mọi người thấy chết rõ ràng rồi, không còn hy vọng gì nữa. Qua ngày hôm sau tui tui được tàu ngoại quốc vớt ngoài khơi cũng đem trở vô cái bờ mà chúng tui nhìn thấy. Sau biết ra nếu không có sóng đánh dạt ra thì đã bị đá ngầm đâm bể tàu. Cũng ngay chỗ đó đã có biết bao nhiêu tàu làm mỗi cho cá rồi. Vậy mới biết Ông Trời có đức hiếu sanh. Chết sống có số không nên phiền hà trách móc. Nhất là mình có tu là có ơn trên luôn luôn phù hộ. Tin tui đi cứ ráng niệm Phật thì dù có tai nạn cũng có thiên liêng che chở. Còn nói chuyện vợ chồng. Chén trong sóng còn khua hướng gì

chuyện vợ chồng chung đụng lâu ngày hồng chuyện lớn cũng chuyện nhỏ. Ai nói tu là hết sân si. Tui hồng đồng ý. Mấy Ông Thầy trong Chùa giảng đạo kêu người ta đừng tham sân hỉ nộ ái ố. Tui đi chùa thường tui biết nè. Mấy Ông đôi lúc còn tham sân hơn đệ tử nữa đó. Nói chung là còn mang mấy chục ký thịt thú này là còn sân. Cái đời của tui vợ chồng đối xử với nhau hồng giống như quý vị bây giờ. Tui tui áp dụng đúng câu “phu xướng phụ tùy”. Quanh năm suốt tháng đàn bà chỉ biết phục vụ chồng con, không đi ra ngoài làm việc, nên cái vụ đòi quyền bình đẳng hồng có. Tui mà gần một tiếng (Bác H nói tới đây là cái đầu Bác ngả qua một bên như là để nhấn mạnh thêm ý nghĩa câu nói) là bà xả tui im re. Sống với nhau trên 50 năm chưa một lần nào bà dám cãi tui, đừng nói to tiếng. Bác đang ngon trớn, chị T đưa tay xin ý kiến: Ba của con cũng một thời với Bác, đàn áp Má con quá nên khi Má con mất, con nghĩ là Má con vì uất ức Ba con nên đã mất quá trẻ. Tui con buồn lắm. Xã hội nào cũng có những tập quán tốt cũng như xấu. Quan trọng là chúng ta phải biết sống sao cho vừa lòng nhau chứ không thể đổ thừa tại người ta làm như vậy nên tui cũng làm theo.

Bác H tiếp: Thật ra tui cũng có nghĩ qua, nhưng không khí gia đình của tui như vậy đã quen rồi không thấy ai thắc mắc. Con tui cũng vậy, tui nói đẹp là đẹp. Có điều tui lại bị mấy đứa cháu. Tui nó ăn cơm Tây, ở nhà Tây đi học nói toàn tiếng Tây. Về nhà tui

nó quây tui tương bưng, hết biết. Hễ tui nói là nó la: Đẹp ông Nội, y như tui đẹp bà Nội nó vậy. Tui nghĩ có lẽ do cái nghiệp đẹp Bà Xả nên giờ bị tui nó đẹp lại. Mọi người vỗ tay hoan nghinh Bác H ào ào.

Người kế tiếp là ca sĩ N-M, hiền thê của anh N-M. Theo chỗ tui biết hình như không có cái hội nào có nhiều sĩ như Hội Sydney. Chị M phát biểu thật dí dỏm: Lúc mà ảnh mới tu, ảnh nghe băng Thầy 24 trên 24. Mỗi đêm tui thấy ảnh soi hồn bít hai lỗ tay, kỳ dị quá nên tui ghét. Ảnh treo hình Ông Tám trên vách, mỗi lần đi ngang tui kênh tảm hình một cái. Kênh riết một hồi sao tui nhìn cặp mắt của Ông Tám tui sợ. Nghe băng tui hồng hiểu Ông già này Ông giảng cái gì mà sao anh chàng này ảnh mê quá vậy. Lúc đó tui tui đang ở Đức. Tự nhiên anh M mua sẵn vé xe lửa cho tui đi dự khóa Quy Thức ở Pháp. Vé mua rồi hồng lẽ bỏ. Tui đi mà không tin. Dự khóa 7 ngày, vui quá quên hết chồng con, muốn xin Thầy ở lại tu luôn không muốn về nhà nữa. Thiền Viện Quy Thức ở trên núi cảnh đẹp như trên tiên. Bạn đạo lớn tuổi mà hồng chịu xưng hô bác, chú. Cứ biểu gọi nhau là anh em cho thân mật. Thầy giảng thiệt là cảm động. Trong tui lúc đó như có hai con người. Con người thứ nhất thúc đẩy tui tu, còn chân chờ gì nữa. Ngược lại có thêm một người trì trệ níu kéo tui, tu làm gì ép xác cho mệt. Nửa đêm đang ngủ ngon, phải ngồi dậy công phu khổ lắm. Thầy nói với tui: Con là một cái ly phải 7 ước

niên mới thành được con người như hôm nay. Hồng lẽ con thầy xuống đất cho bẻ sao, rồi phải đợi thêm 7 ức niên nữa. Hồng biết lúc đó con sẽ thành cái gì. Tui khóc quá sá. Về nhà bắt đầu tu luôn đến bây giờ. Nhưng cũng còn làm biếng lắm, chứ không thì bây giờ qua mặt anh M rồi. Nói về vợ chồng, càng tu tui càng thấy thương yêu chồng mình hơn, dễ nhịn hơn, dễ tha thứ hơn. Anh M này nhiều lúc cũng nổi cơn. Mỗi lần như vậy tui làm thỉnh lo niệm Phật. Với ai không biết sao, chứ tui thì cứ có chuyện là giở chiêu niệm Phật ra. Lúc đó ảnh cần nhần thì ảnh nghe. Chuyện gì cũng qua tuốt.

Trong lúc chị M nói, tui liếc thấy anh M lộ vẻ hân hoan ra mặt. Vợ nói xong thì đến chồng. Anh M vừa nói vừa cười: làm như chỉ một mình tui nổi cơn vậy. Thỉnh thoảng M cũng kích động phản động từng bưng chớ bộ. Tui biết M thích nhất cuốn băng Xứ Tôi. Biết bà muốn khiêu chiến, tôi làm như hồng biết, đến bật cuốn băng Xứ Tôi là bà hạ hỏa liền. Một lát là nghe tiếng bà hát theo nữa chứ. Vui vậy đó. Thật ra vợ chồng cùng tu càng ngày càng ý thức. Cảnh gia đình sẽ êm thấm hơn những người không tu. Áp dụng đúng câu: Chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không là dzui dzẻ cả làng. Anh N-M dẫu phát biểu vẫn không quên chia cái máy quay phim về phía chị M. Khán giả vỗ tay rầm rầm ủng hộ cặp đào kép xứng đôi này.

Bầu không khí càng lúc càng được hâm nóng. Mọi người

như quên mất cái lạnh và màn mưa đang mù mịt bên ngoài. Cử tọa tham dự mặt mày hớn hởi, ai cũng nhấp nhể muốn dành phần được góp chuyện trước. Ngồi kế chị M là anh B. Mời các bạn nghe câu chuyện tu hành của một người trước đó không hề tin bất cứ Thánh Thần hay Tiên Phật. Là người Tàu anh B nói tiếng Việt không gãy gọn khúc chiết nghe rất vui tai: Từ nhỏ đến lớn tui nghĩ là con người chỉ có chết là cùng. Tui không tin mà cũng không sợ gì hết. Đang đi làm ngon lành tự nhiên tui bị chứng bệnh “khủng hoảng thần kinh” không ăn, không ngủ. Kéo dài cũng khá lâu chữa không hết. Tinh thần càng ngày càng xuống dốc. Lúc đó có một anh bạn chỉ cho tui Pháp Thiển. Nghe chữ tu là tui ngán rồi. Đang không tự nhiên đi tu, kỳ quá. Tui làm thử chỉ nghĩ cho sức khỏe chứ nhất định không tu à ghen. Làm được một tuần, đêm đó ngủ tui thấy một ông già cầm chậu bông đập lên đầu. Tiếp tới thỉnh thoảng vài ba đêm lại thấy chuyện lạ. Tui như bị mê vô cái vòng huyền bí nên làm riết. Một năm sau tui nghe bộ đầu nổ cái rầm là tui biết rồi (anh không nói rõ là biết cái gì). Lúc đó hể chấp tay vô nguyện là diễn rút nghe đã lắm. Anh B đang ngon trớn như xe đang tuột dốc. Chị H vẫn sĩ liên dơ tay xin ý kiến. Chưa nghe tui đã đoán được chị H muốn nói gì. Thật ra từ đầu chị H đã để lộ ý muốn tìm hiểu vấn đề ẩn chứng. Chị H hỏi anh B: Xin anh cho biết sau khi anh nghe cái đầu nổ một tiếng lớn như vậy thì anh như

thế nào. Anh Bình âm ừ lộ vẻ lúng túng: Thì đầu có như thế nào. Tui tu riết tới bây giờ chứ đầu có sao. Nhưng tui bị bà vợ bả khảo dữ lắm. Bả phá tui đủ thứ chuyện. Mỗi lần như vậy tui chỉ lo niệm Phật là qua hết. Bây giờ bả đã theo một Thầy Trung Quốc, cũng tu thiền nhưng cách tập khác với cách của mình. Mỗi chủ nhật Bả dẫn hai đứa nhỏ đi theo tập chung với bả. Tui được rảnh nên đi Thiền Đường thoải mái. Bả cũng nhờ tập thiền mà hết hẳn nhiều căn bệnh. Bả dụ tui bỏ Pháp tu theo bả. Tui không theo, nhưng phải cố gắng thiền nhiều, thở chiếu minh, ăn chay, niệm Phật. Tui muốn chứng minh cho Bả thấy Pháp Thiển Vô Vi của mình cũng hay không thua pháp của Ông Thầy Trung Quốc. Gia đình của tui phải nói là càng ngày càng êm ấm. Xin hết.

Chị H có vẻ không hài lòng câu trả lời của anh Bình. Thấy vậy tui xin được lấp vấp vài lời: Thật ra mục đích của Pháp Thiển không giới hạn ở chuyện xuất hồn. Hành pháp đều đặn một thời gian sẽ giải mở được ngũ tạng, lập được quân bình bản thể, tâm thức chị thanh tịnh là chị sẽ xuất hồn một cách tự nhiên. Còn bao lâu là tùy công năng tu tập của chị, không thể so sánh của người này với người kia. Quan trọng của pháp Vô Vi là đạt cho được sự thanh tịnh và sáng suốt. Thể xác mạnh khỏe cộng với một tinh thần sáng suốt ta sẽ sống vui. Từ đó ta mới có năng lượng để giúp đời. Nói cho cùng, chị yên chí đi nếu tu hoài mà chưa xuất được, tui bảo đảm với chị là ngày chị

nhắm mắt từ già cõi đời vừa ô trước vừa đáng yêu này chị cũng sẽ được xuất thôi. Hồng xuất làm sao trình diện Ông Bà.

Thảo luận sôi nổi đến cái bao tử cũng quên làm việc luôn. Nhưng nhà bếp không chịu bị bỏ quên, có lệnh nhắc nhở: Chỉ cho nói thêm nửa tiếng nữa thôi nghen, cái nổi Bún Tôm Yum Thái Lan đã ăn được rồi đó. Tui đếm được còn 5 cặp song ca chưa trình diễn. Cặp thứ nhất, bà con đồng ý mời anh chị T-N. Anh N xung phong nói trước: Hồi nhỏ tui sống không có mục đích, đi xem bói thấy có số xuất ngoại. Sau đó đi vượt biên gặp nhiều cảnh hải hùng. Chịu đói mười mấy ngày, ghe hư phải tấp lên đảo Hải Nam đi xin ăn. Phải đi đánh võ biểu diễn, bị các võ sư trên đảo thách đấu sợ gần chết phải chịu thua vô điều kiện để thoát thân. Thấy chết trước mắt, đêm đó bà chị ruột ngủ chiêm bao thấy một ông mặc đồ trắng đến báo tin ngày mai sẽ có tàu vượt. Y như vậy, sáng mai được tàu vượt lên Hồng Kông. Người ta chết dầy dầy ra đó mà mình không chết. Sợ hãi quá nên thức tâm, tin có Trời Phật. Lên đảo có một anh bạn cho mượn cuốn Báu Vật của Thời Đại dạy pháp Thiên Vô Vi. Tui lại thích Thiên Cơ, khoái xuất hồn, lúc nhỏ ở VN có học lỏm bùa chú nữa. Thiên chú trọng thực hành không đặt nặng lý thuyết. Muốn xuất hồn nên tui tu chứ không tin vấn đề tâm linh. Tui bắt đầu hành pháp. Siêng năng lắm nghe. Sau 3 năm tui xuất được. Xuất ra nhìn thấy

thể xác ngồi đó. Nhớ là mình mới nhắm mắt mà khi xả thiên nhìn đồng hồ đã qua 3 tiếng. Sau đó đã có lý tưởng tu hành. Hiểu được tánh hư tật xấu của mình cần phải sửa chữa, cố gắng hành pháp để giải nghiệp. Kế đến gặp T, lập gia đình. Từ đó đến nay công phu không kết quả như xưa. Nghiệp vợ, nghiệp con hành quá. Bài học này giờ tui phải lo học chứ trốn tránh cũng không được. Các bạn vỗ tay tán thưởng dũng chí tu hành của anh N. Chị T tiếp lời ông xã: Tui bị suyễn từ hồi 7 tuổi. Căn bệnh hành hạ làm tui hay có ý nghĩ là mình chắc tội nặng lắm. Lớn lên cũng tập tành đi chùa. Đến năm 18 tuổi gặp được sách Thiên, tập chỉ 3 tháng, bệnh suyễn lui mất. Nhưng sau đó đã bỏ công phu. Mãi đến khi qua Úc ở chung nhà với anh N. Anh N lúc đó đang tu tinh tấn lắm. Tui vì cảm đức độ của anh N nên đã từ chối cuộc hôn nhân với người bạn trai có đầy đủ danh lẫn tiền. Lập gia đình xong tui bắt đầu tu thiền trở lại. Càng tu càng thấy thương yêu chồng con thấm thiết. Đôi khi cảm thấy mình là đứa con bất hiếu, lo chồng con nhiều hơn lo cho cha già. Có lẽ tại tánh tui hay lo, anh N thì vô tư nên đôi lúc tui cảm thấy hình như anh N vẫn không thấu hiểu sự lo lắng của tui. Mọi người quay nhìn anh N như thăm hỏi. Anh N trả lời: Có gì đâu, tánh T thích vuốt ve, tui thì không quen. Hồi mới lấy nhau, đi làm về ôm vợ hun một cái. Bây giờ lo tu nên quên. Có vậy là T giận nói tui là hồng biết thương vợ. Đàn ông thương vợ con là để trong tâm đâu như các

bà thương đại, thương dột. Chưa chắc ai thương ai hơn à. Anh N vừa dứt lời là cử tọa nhao nhao xin ý kiến. Đầu tiên là Bác H. : Đi làm về tui cũng hun bà xã tui vậy. Tui cũng tu sao tui hồng quên. Anh nói vậy là hồng được. Càng tu, càng thương vợ hơn mới đúng chứ. Vợ mình mình hun chứ có hun vợ ai đâu mà sợ. Anh N chưa kịp trả lời đã có đồng minh yểm trợ. Anh C. rước dùm: Tu một thời gian tiến lên cao cái vía nó cản hồng cho mình đến gần vợ. Tui phản pháo liền: Tui hồng tin, một là trình độ của chúng ta chưa đủ cao để nói câu đó. Hai là cử chỉ âu yếm của vợ chồng cũng tự nhiên như mình ôm con mình vậy. Đâu có khác. Nếu anh nghĩ khác là tự anh có vấn đề rồi đó.

Mặc cho trời mưa, gió thổi cây run ào ào bên ngoài. Bên trong nhà bếp hối thúc soạn bàn để dọn cơm, không khí thảo luận càng lúc càng hăng say. Vấn đề này vừa mới lạ vừa lý thú. Mới nghe có vẻ trần tục, vượt qua ranh giới tu hành. Nhưng nghiệm kỹ chỉ là những phản ứng thường xảy ra trên đường tu. Những thử thách, khảo đảo bắt buộc phải có khi hành giả phải vượt lên một đẳng cấp cao hơn. Theo tui chị T là một người đa sầu, đa cảm. Dù chỉ là một ca sĩ tài tử của Vô Vi. Nhưng khi nghe chị hát các bạn có cảm tưởng như đang nghe một ca sĩ chuyên nghiệp trên sân khấu của Đại Nhạc Hội. Chị đã từng phổ nhạc bài thơ Đức Thầy đặt tên cho chị. Bất ngờ anh N đưa vấn đề tế nhị như vậy. Chị T đã phủ nhận như sau: Em đâu cần

anh N phải vượt ve, âu yếm em như hồi mới lấy nhau. Ý của em là anh N phải thấu hiểu vợ hơn một chút, đừng vịn cớ tu hành rồi đổ thừa. Vợ chồng cùng tu mà nói là cho bài nhau, thật ra là hành hạ nhau mà thôi. Anh N ngồi cười mím chi cộp chữ biết nói sao bây giờ. Anh là một người rất tốt. Anh nghĩ anh không làm gì để vợ phải buồn. Vợ buồn là tại vợ buồn. Kéo thẳng lý ra trời sanh tánh anh là vậy, anh thấy vô hại không có gì phải sửa. Trường hợp này dù không nói ra chúng ta cũng biết chắc cả hai đều phải lo niệm Phật. Niệm để dần cái tâm, nó như con ngựa bất kham lồng lộn lên suốt ngày, để dằn hất té chúng ta bất cứ giờ phút nào chúng ta lơ lửng.

Đến đây nhà bếp nhất định phải dọn ăn, cái bao tử phải no thì cái đầu mới chịu làm việc tiếp. Các thiền sư Sydney đang ngon trốn xuất chiêu, bỗng bị khựng, nhưng hồng sao, bà con cứ đoán coi tiếp hiệp chiêu bảo đảm sẽ không thua hiệp sáng. Đệ tử của Ông Tám chờ bộ...

Từ đầu cuộc thảo luận, các bạn cầm chắc hễ có chuyện, phương cách giải quyết chắc chắn là niệm Phật. Nhưng anh chị H-C thì lại khác. Dù tu nhưng anh chị đã dùng phương cách thật đời để hóa giải những chuyện nổi niêu son chảo biểu tình như sau. Lời anh C: Đối với pháp Thiền này, tui không đi tìm nhưng tự nhiên duyên từ từ tới. Hồi ở VN tui là một huấn luyện viên bóng chuyền, đi đây đi đó nhiều lắm. Qua Úc ngoài giờ đi làm việc buồn quá không biết giải trí ở

đâu. Tui đi chùa Pháp Bảo vừa vui vừa làm công quả. Sau chùa giới thiệu pháp Thiền của Phật Giáo. Tui gặp anh Thắng, anh giới thiệu đến Thiền Đường Cô Hòa. Từ đó tui tu đến bây giờ. Còn nói đến chuyện lục đục với bà xã. Khi có chuyện tui với bà xã cãi tưới hột sen. Tui buộc Bả phải nói hết những cái bực mình của đối phương. Nói ra hết để tìm xem lỗi về phần ai chứ lúc đó lo niệm Phật thì còn ầm ức lắm. Hễ có chuyện cứ làm thỉnh niệm Phật theo tui không giải quyết được vấn đề. Anh B ý kiến: Có hai cách niệm Phật. Một là niệm để ngưng đối phương. Hai là niệm để thương đối phương, để hóa giải bết tắc. Anh C tiếp lời: Mỗi người có riêng một phương cách để giải quyết. Tùy trường hợp mà niệm Phật. Niệm Phật mà hóa giải được là siêu lắm. Anh T-D đồng ý với anh C. Tùy trường hợp mà niệm Phật. Như trường hợp của tui khi có chuyện tui làm thỉnh niệm Phật. Bà xã ngồi kể lể đủ thứ chuyện, rồi dặn dò mai một anh không được thế này, anh không được thế nọ. Tui đâu có nghe, mắc lo niệm Phật. Bả tức lắm nói tui là khi dễ bả, bả đập tui lọt giường luôn. Theo tui hễ có chuyện hay nhất là tui co giò chạy tránh chỗ khác là khỏi phiền phức thêm. Anh D vừa dứt lời thì có tiếng con gà trống sau vườn cất tiếng lanh lảnh: Ò-Ó-O Ò-O... Con gà này hồng biết nó biết niệm Phật hôn mà hình như nó cũng đang bị con gà máy kế bên rượt thì phải. Chuyện này tui kể riêng mọi người nghe nhưng đừng kiểm

chứng vì lúc đó chỉ mình tui duy nhất thấy được con gà trống đang co giò chạy, theo sau là con gà mái. Mọi người cười thông cảm anh D vì cái tội niệm Phật hồng đúng lúc.

Sau phần góp ý của anh D, chị H (vợ anh C) tiếp lời ông xã: Hai đứa tui tui nói hết ra những cái bực mình. Nói qua nói lại cho đã nư, rồi qua ngày sau nhắc lại để thấy lỗi của mình mà sửa. Tui tui hồng im re như những người khác đâu. Ảnh nói chỉ có cách đó mới hết uất ức, mới hiểu nhau nhiều hơn. Từ đó sẽ dễ tha thứ nhau hơn. Chị H vừa dứt lời, sẵn anh T-D đã góp ý, chúng tôi mời luôn anh tiếp theo.

Anh T-D là ông Hội Trưởng trẻ nhất của chúng tôi, hoạt động rất hăng say, nhiệt tình với việc Đạo, chiếm được hầu hết cảm tình của bà con nội, ngoại, chú bác, cô dì. Trước mọi vấn đề anh rất khôn ngoan xử trí, khó có thể biết anh ủng hộ ý kiến của phe vợ hay phe chồng. Tui cũng giống như anh G (lời của anh D), còn trẻ việc đời cũng chưa có gì để gọi là gian nan đến phải tìm con đường Đạo. Nhưng nghĩ tập tành Thiền sẽ có sức khỏe nên công phu. Tập một thời gian thấy tâm thức nhẹ nhàng, có nhiều điều bổ ích cho tư tưởng. Nhất là sống vui, thấy thương yêu mọi người hơn. Bỏ được các tánh hư tật xấu. Đời sống cảm thấy có ý nghĩa hơn. Đến khi lập gia đình được nhiều an ổn nên tu rết đến bây giờ. Anh T-D vừa dứt lời, dĩ nhiên đến G-L, bà xã của anh T-D: Từ nhỏ đến bây giờ, dù tuổi chưa có là bao nhưng đường đời

cũng đã chứng kiến nhiều đổ vỡ cũng như thành công. Trong lúc đó tâm thức tui rất bình thản, tui thản nhiên một cách không ngờ. Đến khi qua Úc gặp được pháp Thiền qua ông xã, tui ngạc nhiên sao tâm thức mình đã thản nhiên được trước các sự việc xảy ra giống như tôn chỉ của pháp Vô Vi. Như vậy có lẽ tui có duyên với Pháp nên tui đã quyết định theo Pháp. Chị ngưng ở đây không nói tiếp phương cách nào của chị để giải quyết chuyện lục đục của vợ chồng. Có lẽ anh D nói đã quá đủ.

Đến đây chúng tôi mời một cặp song ca đực rựa. Cha con nhà Quang Khánh. Kỳ này chị Khánh bận việc không đi được, chị tiếc hùi hụi, mấy khi chị nỡ bỏ ông xã đường trường xa một mình như vậy. Anh Quang là một ngôi sao vừa mới chợp chợp trên sân khấu hài kịch Vô Vi của gánh hát Sydney. Hài kịch của tui viết ra, không còn sợ thiếu diễn viên. Trước đây chỉ có mỗi mình Tiến Dũng và Bảo, quá trẻ đôi khi cần đóng cặp vai nữ già như tui thiệt hổng biết kiếm đâu ra. Chúng ta hãy nghe anh Quang tâm sự con đường tu hành của anh: Từ nhỏ tui đã thích vấn đề tâm linh. Thích đi chùa. Qua đến Úc quen được Thiền Đường Cô Hòa, thích đến đó tập Thiền, xem kinh sách. Bà xã tui bả ngạc nhiên lắm. Cũng có hờn ghen chút chút vì cô Hòa cũng còn trẻ. Bả lén lén lấy sách Thiền ra xem. Rồi hai vợ chồng quyết định tu luôn. Cùng tu như vậy gia đình chúng tôi phải nói là có nhiều êm ấm

và may mắn. Con cái dễ dạy, nghe lời cha mẹ. Việc làm luôn ổn định. Đời sống vật chất không dám khoe khoang nhưng bề trên ban cho thật đầy đủ. Như thằng con đây (anh quay qua chỉ cháu Dũng) nó chẳng những tập Thiền còn ăn chay trường, hay hơn tui nữa đó. Mọi người vỗ tay hoan hô cháu Dũng. Đến lượt cháu Dũng: Con từ nhỏ đã theo cha mẹ đi Thiền Đường. May mắn được sanh trong gia đình có đạo đức, được mấy bác mấy chú cũng dạy tu nên chuyện tu đối với con không có gì lạ lùng hay sợ sệt. Bây giờ con đang công phu hằng đêm, ăn chay, sửa đổi tâm tánh. Con có bấy nhiêu lời. Xin hết.

Nhìn qua nhìn lại còn một cặp sau cùng cũng là một đôi uyên ương đã đến với pháp Thiền Vô Vi một cách đặc biệt: Anh Hiển và chị Thủy. Anh Hiển từ nhỏ tâm tánh sẵn hiền lành, anh cứ thắc mắc lạ lẫm với mấy người tu. Tại sao họ có thể từ bỏ cuộc đời đẹp đẽ màu sắc hoa thơm cỏ lạ này mà tìm đến chốn thiền môn xuống tóc làm thầy chùa. Tiếc ơi là tiếc. Cái thắc mắc nằm ẩn tàng trong tâm anh. Kịp đến năm 98, chúng ta hãy nghe anh Hiển kể tiếp: Đêm đó tình cờ trong một bàn nhậu, một người bạn uống sủi đến hết biết đường về móc túi tặng tui hai cái vé Đại Nhạc Hội Thiền Ca Vô Vi. Tui không biết Thiền Ca là ca cái nhạc gì, tui không nhận. Anh bạn đó năn nỉ cũng không ai nhận. Cuối cùng hỏi ra tui được biết là nhạc Đạo. Trúng tủ tui rồi, hồi nào giờ mình hay thắc mắc hổng

biết mấy ông bà nói là tu mà tu cái gì đây, rồi bây giờ còn bày đặt ca hát. Tui nhận hai tấm vé. Đêm đó dự khán xong. Ra về vợ chồng tui xin liên địa chỉ liên lạc chị S, ôm thêm một mớ sách. Sau đó chúng tui liên lạc với Thiền Đường chị T lần đầu tiên. Từ đó đến nay vợ chồng tui mặc dầu không thường xuyên sinh hoạt với các bạn vì hoàn cảnh sinh sống nhưng chúng tôi cũng luôn luôn cố gắng công phu. Tui bỏ được nhiều tánh hư tật xấu, ít gây phiền hà cho vợ hơn. Đời sống càng ngày càng an lạc. Chuyện lục đục vợ chồng cũng có nhưng tui luôn luôn đầu hàng trước, chưa kịp niệm Phật tui đã xin thua. Đến chị Thủy: May mắn tui em gặp được pháp Thiền. Tánh của em nóng lắm, hễ có chuyện là luôn luôn dành phần thắng. Ông xã em phải nhịn em. Nhưng từ ngày tu đến giờ em bỏ được nhiều lắm. Nhận biết đó là không công bằng cho ông xã nên em sửa đổi. Em có bấy nhiêu xin chia sẻ với quý cô bác.

Còn một số các bác, các anh chị thích nghe hơn thích nói nên đã né cuộc thảo luận, tiếc quá. Nếu không bài viết chưa chấm dứt ở đây. Nhưng cũng thật là chưa dứt, vì còn một nhân vật thật đặc biệt nữa mà tui muốn giới thiệu đến bạn đạo. Dì B, còn một mùa Xuân nữa là Dì đủ thất thập cổ lai hy. Thuở thanh xuân Dì đã đi theo tiếng gọi của tình yêu non nước, rời khỏi VN trở về Trung Quốc gia nhập đảng CS Trung Quốc. Ba mươi năm làm phát ngôn viên tin tức cho đài

phát thanh Bắc Kinh đảm bảo tuổi Đảng của Di trung kiên đến dường nào. Người CS theo thuyết duy vật biện chứng, vấn đề tâm linh dứt khoát không thể tin được. Hơn 60 năm tranh đấu từ tư tưởng đến hành động. Thế mà một sớm một chiều, pháp Thiên Vô Vi đã búng văng mầm mống đấu tranh, còn cấy lên được một cây xanh thương yêu tha thứ trong trái tim đầy thương tích của một con người xa lạ. Hãy nghe Di tâm sự: Trong một buổi sinh hoạt của hội Cao Niên Marrickville, Anh P ở TD Bankstown có đến giới thiệu pháp Thiên. Tui hỏi tập Thiên để chi vậy? Máy người đó giải thích tập Thiên để có sức khỏe như tập thể thao vậy. Tui nói vậy thì được, tập cho có sức khỏe thì được, chứ tui hồng tu à nghe. Tui hồng tin Ông Phật, Ông Chúa gì ráo á. Ở Trung Quốc tui đi dạy cho người ta tập Khí Công, Hương Công mà. Tui thích thể thao lắm. Vậy là tui tập Thiên. Càng tập tui thấy càng khỏe. Đến ĐĐ nghe băng Ông Thầy giảng sao tâm trí nhẹ nhàng dễ chịu quá. Tui tin từ từ rồi nha. Đến cái khóa tịnh khẩu ở Melbourne. Sao thấy mọi người thương yêu Ông Thầy quá, trí tui nghĩ như vậy chắc Ông Thầy này không có gạt người ta đâu, theo Ông chắc được. Từ ngày tui chịu tu, tui thấy thương anh tui với mấy đứa con tui quá. Tui thương họ hồng biết tu, rồi sau này chết đi đâu. Đời này cứ chạy theo vật chất bỏ mất vấn đề tâm linh, thì đời sau, kiếp sau khổ lắm. Tui hiểu nhưng hễ nói ra là bị anh tui ảnh chửi dữ lắm. Ảnh cũng là

Cán bộ CS mà. Có lần trước mặt bà con bạn bè trong một buổi tiệc, ảnh chỉ mặt tui nói thẳng. Mà ngu quá mà, mà cứ tu tu rồi bạn bè sẽ khinh khi mà y, coi mà y hồng ra gì. Tui buồn lần đó lắm. Coi như ảnh nhục mạ tui trước đám đông. Nhưng sau đó tui nghĩ lại, thay vì giận hờn ảnh. Tui hồng giận mà hễ ảnh hô cần tiền cho ai, giúp ai ở VN là tui ô-kê liền. Tui muốn chứng minh cho ảnh thấy là tui tu nên tui biết nhịn và biết nghe lời ảnh hơn xưa. Nghe cái gì nghe chứ biểu bỏ tu là không nghe à nghe. Di B được hoan hô nhiều nhất, vỗ tay lâu nhất. Theo tui pháp Thiên Vô Vi đã vượt biên giới, không phân biệt chính trị, tôn giáo, chủng tộc, màu da hay ngôn ngữ.

Giới thiệu với bà con hải ngoại lịch sử tu hành của anh em Sydney chúng tôi thiệt là một chuyện làm phí thì giờ của bà con. Xin cũng niệm tình thương yêu mà tha thứ. Mục đích của đề tài là muốn biết xem phương cách giải quyết chuyện gia đình của những người tu Vô Vi có khác và có hiệu quả hơn những người chưa tu không? Và pháp Thiên Vô Vi đã giúp được cho các bạn tu những gì? Bài thì dài mà mỗi trường hợp chỉ được có mấy dòng. Biết làm sao hơn, khả năng của tui và thời gian cũng chỉ giới hạn. Đề tài này nếu được các bạn hoan nghinh, tui nghĩ tui còn có thể đóng góp dài hạn sau chuyến đi VN tháng tới.

Sáng hôm sau, học Mục Bé Tám xong, dùng cơm buổi chót. Chúng tôi hè nhau chà sát sàn nhà, kỳ cọ nhà bếp, lau chùi

phòng tắm, hút bụi phòng ngủ, nghĩa là quyết đánh văng mấy tên bụi bặm ra khỏi khu nhà trước khi giao lại chủ nhân. Bước lên xe là trời quang, mây sáng. Kéo hành lý trở về Sydney mà lòng thiệt không nở rời. Chưa bao giờ chúng tui thấy thời gian sao mà cụt ngắn vậy. Mọi người hứa với nhau là Noel tới, cũng sẽ hội về đây, để “quây” tiếp. Tuần lễ sau chúng tôi nhận được lời cảm ơn của Ông Quản Lý Trung Tâm Từ Thiện. Ông nói chưa bao giờ kể từ ngày Ông cho mượn nhà, một nhóm người nào lịch sự, tử tế, sạch sẽ như chúng tôi. Trước đó Ông chỉ một cái tủ lạnh thiệt bự chứa đầy thịt, cho phép chúng tui được dùng chút ít nếu có thiếu. Ông không ngờ gặp toàn tu hành thứ thiệt nên cái tủ thịt của Ông còn y nguyên. Ban chấp hành kỳ này thực hiện đúng lời Thầy dạy: Không ai làm cha ai hết. Cùng tu là cùng làm. Vì vậy 35 trụ cùng đi là 35 Ông Bà Trưởng Ban hết. A lê hấp cùng là Trưởng Ban nên cùng chà, cùng rửa, cùng hốt, cùng hút. Ai làm sao tui làm vậy mà ai làm bậy tui hồng có làm theo.

Đến đây xin cảm ơn bà con đã tận tình theo dõi, chứ viết văn như tui thiệt chắc hồng ai ham tự nhận là văn sĩ nữa. Lang bang quá. Cũng chỉ là muốn giúp vui bà con và kính trình Thầy sinh hoạt của hội chúng con. Chúng con càng vui vẻ trong tu hành là Thầy sẽ an tâm hơn. Và đó cũng là một cách chúng con tạ ơn Thầy đã khổ công dạy dỗ.

Kính bái. □

TẬN THẾ và BÉ TÁM LÀ AI ?

MUỐI XẢ ỚT

Chúng ta đang ở vào những ngày, tháng, năm cuối của thập niên 90 giữa lúc nền văn minh, khoa học kỹ thuật đã phát triển đến mức cao, vượt xa sự tưởng tượng của con người, xứng đáng được mệnh danh là thế kỷ ... bấm nút.

Tháng tận, năm cùng, chính vì vậy cái xác chết “tận thế” lại được quật mồ cho sống lại để làm câu chuyện từ quê ra tỉnh, chuyện dài nhân dzân tự dzận đề tài chó cán xe, xe cán chó, đã sinh sản ra rất nhiều các nhà “đại tiên chi”, ngoài đời cũng như trong đạo. Nay chỗ này sụp, mai nơi kia lở, tháng sau biển cạn, tháng tới núi chìm ... v.v... các ngài tuyên bố, tuyên mẹ cứ như là ... phim cà tun (con chuột đập con mèo nát bét, bằng phẳng như mặt đất, rồi con mèo lom côm bò dậy, tiếp tục màn rượt bắt.) Đã nói rằng “Thiên cơ bất khả lậu”, nếu lậu được thì cụ Trạng Nguyễn Bình Khiêm đâu có phải úp mở, bóng gió xa xôi, hoả mù sương khói ... làm cho bao nhiêu kẻ muốn tên tuổi được nổi như ... lục bình, phải vò tóc bứt đầu đoán mò, để hù, nhát ma thiên hạ, biết rõ ngày tháng California chìm xuống biển mà đại tiên chi lại không biết được cái ngày mình

sẽ đi tu... huyền, vì cái tội trốn thuế, thì đúng là loại ... súp lơ măng, la va bô đờ la toa lét.

Chuyện của ông Trời làm, thì chỉ có duy nhất một mình ông biết và chẳng bao giờ ông lại hé môi nhiều chuyện. Hậu sinh khả ố, ngày nay các ông CHÔI con ... lậu ... nhiều quá, làm cho nhà thương điên không còn chỗ và địa ngục thì chê vì bệnh điên về thiên cơ rất khó điều trị, căn bệnh thuộc vào loại điên truyền kiếp, điên đời đời.

Khoa học kỹ thuật biết rõ hơn ai hết về sự cấu tạo, phát triển và hủy hoại của đất đai ... v.v... nhưng, chuyện gì đến sẽ đến, khai thác, phát triển, xây dựng vẫn tiếp tục không ngừng nghỉ để phục vụ chung, đấy chính là tinh thần thực tế, văn minh khoa học, không có mê tín, hoang đường làm u mê trí óc, làm đần độn thế hệ tương lai, nhờ bao nhiêu khối óc sáng suốt đóng góp mà ngày nay chúng ta mới được thừa hưởng những tiện lợi thoải mái đến độ chỉ cần bấm nhẹ ngón tay là biết được tin tức khắp thế giới trong vài phút ngắn ngủi. Chúng ta không nên gieo rắc những điều mê tín, ảo tưởng vào đầu óc của người khác, vì đấy chẳng khác nào hành động

“ăn cháo đá bát”, đã không giúp ích gì cho sự tiến hoá của nhân loại mà lại còn thọc gậy bánh xe để phá hoại bước tiến chung.

Người tu là phải biết trách nhiệm về lời nói và hành động của chính mình, chứ không thể nào cứ nói bừa, nói bậy, tuyên bố vung vít... để rồi sau đó chối bỏ, chà đạp và bóp méo vấ n đề. PLVV KHHBPP đã xác định lập trường bằng cái chữ Khoa học trong tên hiệu, đập đổ sự mê tín, nếu đi ngược lại đường lối đó, là đã tự để rơi cái mặt nạ giả dối. Giờ phút nào mà người tu Vô Vi không chịu sửa tâm, sửa tánh, cứ so đo, bươi móc, kéo phe lập nhóm, phá rối trật tự chung, vì chút tư lợi dơ bẩn, vì cố chấp ty hiềm cá nhân v.v... thì giờ phút ấy chính là sự tận thế thâm nhất của một kiếp làm người, sự tan vỡ hủy diệt của một tiểu vũ trụ chứ không có ở đâu xa mà phải tiên với chi, đoán với mò.

Vấn đề quan trọng nhất của một người thực hành theo PLVVKHHB PP là phải lo sửa chữa, khai phá, phát triển cái Tiểu vũ trụ cho đất đai được tốt đẹp, sạch sẽ, sáng sủa văn minh hơn ... chứ không phải đi

làm cái chuyện ruồi bu kiến đậu, lo cái chuyện con bò nó trắng răng ... (tui biết chắc 100% ổng là Phật, tui bắt được điển ổng là chúa Jesus xuống thế, tui lên trời thấy ổng là Di lạc, tui tâm tâm tương ứng hiểu rõ ổng là Giáo chủ Long Hoa, tui phóng điển biết ổng ... lớn lắm nhưng không dám tiết lộ ...v.v.), toàn là các thiên sư thuộc loại SIÊU ... vẹo. Để làm chi dzậy các ngài?... Phải chăng để dọa nạt bá tánh, lấy y le ... để dựa hơi, mượn oai một vị Thầy lớn tuổi, đi hiệp đáp người nhẹ dạ, đi làm tình làm tội người thật thà.

Cho đến ngày rời bỏ xác thân tứ đại, chỉ có một người duy nhất biết rõ, biết chắc chắn Bé Tám là ai, người ấy chính là ông Tám, Lương Sĩ Hằng. Loạn rừng nên các thiên sư loạn ngôn, một đồng thệ thú không biết ngày nào nó trở thành giò bọ, một đồng sân si không biết đẹp bỏ, mà các tiên lại biết rõ bé Tám là ai ... thì quả thật đúng là tiên ... sư !!! Tận thế là phải rồi không có oan ức gì hít ráo.

Nước mắt Bé Tám rơi xuống bao nhiêu, thì các tiên sư vô lễ, vô kỷ luật phải hốt lại cho đủ bấy nhiêu vì những lời nói và hành động láo lếu, chính là mũi dao đâm sau lưng vị Thầy, là đồng phân trây chết lên môn phái, in đậm nét để đời. □

Tựa ...:

Hôm qua em tập làm thơ
 Vẫn còn ghép chữ ý vừa A... I...
 Sắc thêm thì gọi là chi
 Dạy em tập đánh vần thi nước Trời
 Chị ơi LỤC TỰ thuộc rồi
 Dậy mau BIẾT NIỆM kéo thời chẳng thông
 Hôm nay thơ bỗng ngại ngùng
 Vào VÔ BIẾT NIỆM ý không lại về...

AI SẮC ÁI...

Em muốn kể chị nghe cả bầu trời ngạc nhiên thanh thanh của biển: A

Em muốn mở cho chị thấy lòng em thẳng như cây gậy trên đầu có chấu: I

Em muốn chỉ cho chị xem ÁN SẮC nhiệm của người tu...

*Đọc cho THÔNG chị nhé,
 Lời thơ em là thế, ngô nghê, vụng về.
 Có đủ giúp thuyền qua được bến mê?
 Bởi YÊU THƯƠNG là cửa huyền của DỤC.
 Muốn vượt qua chị phải BIẾT YÊU.
 Và nước mắt là mạch nguồn suối ngọt.
 Qua biển ĐỜI... THUYỀN cần phải mang theo.
 Học cho thông chị nhé.
 Lời thơ em là thế, ngô nghê, vụng về...
 Hôm nay dấu tích hôm qua
 Ngày mai ai biết tình cờ
 Hư không tìm tìm trời thơ nụ cười
 Một bầu sắc giới vào coi
 Khí xoay BIẾT NIỆM... Hò ơi... THỨC THẦN.
 Mỗi dòng thơ là mỗi dòng nước mắt
 Khóc cho mình trần trọc đã bao năm
 Mỗi đoạn thơ là mỗi phần huyết nhục
 Ung thối lâu rồi chứng tích nghiệp trần.
 Hò ơi... Kéo gõ thuyền TÂM
 Đi vào vô sắc mệnh mônng cõi trời
 Hào quang rực chiếu nơi nơi
 Trí khai lộ bạch dựng đời thượng ngươn
 Ô sao thơ bỗng lạ thường
 Vẫn thi thoáng đã tràn lan trong ngoài
 Hương thi tỏa ngát chân trời
 Tinh thi quang chiếu rạng ngời mười phương
 Tan trong ĐẠI ĐỊNH mơ màng...*

V.Sơn (Troyes, France)

THỰC CHẤT VÀ LẬP TRƯỜNG CỦA NGƯỜI TU VÔ VI

Kính chào quý bạn đạo,

Thằng Gù tôi từ khi không còn ở nhà thờ Đức Bà nữa, đã bôn ba đây đó, mò hết biết bao nhiêu đôi dép Nhựt và vài đôi giầy Bata, đã học hỏi được một ít điều hay ho, cho nên hôm nay muốn xin mượn bút chì để chia sẻ cùng với tất cả quý bạn đạo Vô Vi khắp năm Châu. Đúng là “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”...

Thằng Gù tôi đã học hỏi được rằng người tu Vô Vi phải có THỰC CHẤT và LẬP TRƯỜNG thì mới có thể đạt được kết quả công phu cho bản thân. Tại sao lại phải có THỰC CHẤT và LẬP TRƯỜNG? Hai điều này có liên hệ như thế nào với nhau!?

Chúng ta đều biết rằng khi thực hành theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp thì chúng ta đều phải thực tâm, thực lòng tu sửa lại chính ta, ta không làm vì ai xúi bảo hoặc dọa nạt, không làm vì lý do này hay lý do nọ, mà làm vì ý thức được rằng chính ta sai và cần phải tu sửa lại cho đàng hoàng hơn. Vì vậy chúng ta cần có một phương pháp giúp ích cho ta thực hiện được việc này, cho nên Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp (PLVVKHHBPP) đã giúp

cho những người “thực tâm” tu sửa đạt được những kết quả mỹ mãn, tu dần, tu riết rồi tâm tướng cũng thay đổi theo luôn.

Vì ý thức được tầm quan trọng của việc tu sửa cho nên chúng ta mới có THỰC CHẤT trong việc tu hành, có được đức tin ở việc chúng ta làm, do đó ta mới xác định rõ được LẬP TRƯỜNG của chính mình.

Lịch sử đã chứng minh cho ta thấy rằng đã có biết bao “Vị” đạt được những trình độ cao siêu, nhưng rồi quên đi LẬP TRƯỜNG của chính mình đặt ra lúc ban đầu để rồi đi đến kết quả vô cùng đau xót, thảm thương, uổng cho một kiếp làm người. Nhưng có mấy ai học được ở những tấm gương hy sinh đó đâu??? Đức Thầy đã nói là “phạm rồi lại tái phạm”, cứ như vậy mãi hoài mà không dứt khỏi bánh xe luân hồi được.

Ai nghe nói tu thì cũng thích cả, nhưng khi bước vào tu rồi thì mới thấy “nó dễ nhưng mà khó, khó nhưng mà dễ”!!! Có những người muốn rằng “tui tu tui phải thành Phật, thành Tiên, chứ không thì tui sẽ không tu...”, hay là nhiều người muốn “tui tu để tui có thể xuất hồn đi đây đi đó, thăm người này người nọ”, hay là “tu để mai mốt thay thế Thầy truyền lại

Chân Lý Cao Siêu, không cần phải làm Tiên, làm Phật”, v.v... Thằng Gù tôi thiết nghĩ là tu để sửa đổi lại con người mình cho tốt đẹp hơn, để cho gia đình bớt đi một người con, một người vợ, một người chồng xấu, để cho xã hội bớt đi một người công dân xấu, để cho nhân loại bớt đi một phần tử xấu mà thôi. Điều này theo ngụ ý của Thằng Gù tôi thì là mình đang trả hiếu cho Cha Mẹ trong gia đình, đang làm bổn phận của một người công dân ngoài xã hội. Chứ không phải cho dù cha mẹ có nói điều gì sai trái là mình cũng phải cúi đầu vâng vâng dạ dạ, hay là phải bưng nước rót nước ngọt (ý quên) nước trà cho cha mẹ mới gọi là trả hiếu! Nếu ta làm những việc kể trên như là vâng lời, bưng rót, hoặc phục vụ này kia kia nọ, mà sau khi rời khỏi nhà, ra xã hội đi lường gạt, cướp bóc, hãm hiếp hay làm những chuyện trái với lương tâm, làm tổn thương đến danh dự của bố mẹ thì đâu còn là trả hiếu nữa?! Hay là một vị bác sĩ sau khi tốt nghiệp thì nợ đầy đầu, phải lo đi “cày” để trả hết “biểu” (bills), trả hết “lôn” (loan: nợ), và sau đó thì lo nghĩ đến việc thụ hưởng giàu sang phú quý để đền bù lại những năm tháng khổ cực “dùi mài kinh sử”... Và cũng vì tư tưởng đó cho nên nếu bệnh nhân không có tiền

hoặc nghèo ít tiền, thì sự chăm sóc của bác sĩ đó có vẻ “hơi đơn sơ” hơn so với những bệnh nhân có bảo hiểm đầy đủ!!! Câu châm ngôn “Lương Y như Từ Mẫu” có còn đúng ý nghĩa của nó nữa không đây!?!? Vị y sĩ này đã làm tròn “lời thề” lúc xưa hay không?!?...

Thằng Gù tôi nhiều khi nghĩ mà buồn cười ra nước mắt, cảm thấy rằng tất cả cũng đều do tánh THAM mà ra thôi! Ta không diệt được nó thì nó sẽ diệt ta thôi! Làm Thằng Gù tôi liên tưởng đến câu “Kill or be killed”... ha ha...

Đức Phật đã dạy, Đức Chúa đã khuyên, nhưng có bao nhiêu đệ tử, bao nhiêu tín đồ nghe theo??? Đức Ông Tư đã nhắc, Đức Thầy đã dặn nhưng có bao nhiêu bạn đạo thi hành??? Nếu ta không ý thức được tầm quan trọng của việc sửa sai thì LẬP TRƯỜNG của chúng ta dễ bị lung lay (đức tin không có), do đó THỰC CHẤT sẽ không được duy trì và đưa đến những việc không hay xảy đến. Rồi nghiêng chiều này ngã lối nọ, theo “Ông lên” phò “Bà xuống”, cứ tự phỉnh gạt mình hoài mà không hay, lại còn cho đó là đúng nữa chứ!!! ha ha...

Chuyến “công du” kỳ này của Thằng Gù tôi hơi dài. Lên Bắc xuống Nam, sang Đông vượt Tây đã cho Thằng Gù tôi mở sáng thêm con mắt chột, thấy được những điều hay chuyện lạ, nhờ đó củng cố thêm đức tin và lập trường của Thằng Gù tôi.

Có những người được Đức Thầy

“cưng” hơi “đặc biệt” hơn người khác thì đã đặc chí là mình “xi-pê-xô” (special), xưng danh này danh nọ, làm chuyện này chuyện kia. Cũng như gần đây nhất là khoảng vài tháng trước khi Thằng Gù tôi ngồi “hít-hai” (hitch-hike) tại khu “lý-tô-Sàigòn” (little Saigon) thì Ông Cha Nhẫn Hòa đã xuất hiện và đại náo nơi này!... Ông này đã quen thói cũ lối xưa nên đã tiếp tục “thờ” lai rai!!! Để rồi bây giờ không biết “mai danh ẩn tích” nơi xó nào?! Nhưng Vô Vi ta sẽ còn có bao nhiêu Cha Nhẫn Hòa nữa?!? Minh hãy thử ngồi đón xem nha, quý bạn?!

Rồi khi xe chuyển bánh (đi quá giang) ngang qua Thiền Đường Hạnh Đức (nhà in Vô Vi cũ) thì nghe loáng thoáng có Ban Chấp Hành cũ, Ban Chấp Hành mới!!! Ôi tùm lum hết, người đòi lật đổ, kẻ đòi chống đối, y như lang sói cầu xé thịt xương vậy!!! Bà con cô bác ơi, làm ơn nói cho Thằng Gù tôi được biết rõ tu cái gì? Anh em một nhà đâu? Vũ khí Tình Thương và Đạo Đức mà Đức Thầy thường dạy chúng ta đâu??? Tu hành mà còn chính trị, chính em, giành quyền đoạt chức, chia năm xẻ bảy, lập băng lập p nhóm?!?... ha ha...

Thằng Gù tôi thiết nghĩ rằng những người đó đã xuất sắc đóng trọn vai tuồng của họ để rồi khi bức màn kéo xuống thì họ sẽ nhận lãnh “phần thưởng” của mỗi cá nhân! Giờ này họ còn “say sưa” trong vở kịch trường đời, phát nguyện thủ trọn vai trò để cảnh tỉnh người trần. Rồi họ sẽ

gặp hái được nhiều “kết quả” để từ đó xác định rõ chỗ đứng của mình trong tương lai!

Thằng Gù tôi lại được biết thêm - khi về thăm quê hương - rằng có một số người đã tu hành “đạt được trình độ”, đã về VN đi từ Bắc vào Nam “rao giảng Chân Lý”, kêu gọi đồng bào lo tu (mà không biết chính họ có tu không nữa?!?), mở ra những khóa “tu học chuyên nghiệp”, hay là chứng (?) Kính Vô Vi?!? Mục đích của nhóm người này là để “dọn đường trước cho Đức Thầy”, để Thầy về thuyết giảng tại quê nhà thân thương! Thằng Gù tôi chưa có mở Đệ Tam, Đệ Tứ hay Đệ Ngũ Nhãn gì hết cho nên không thấy được rằng mấy người này có được BỀ Trên giao phó cho nhiệm vụ ấy không nữa (?), hay là họ tự làm vì nghĩ rằng mình đã cao siêu rồi?!

Tóm lại, Thằng Gù tôi nhận thấy nếu chúng ta không có THỰC CHẤT trong việc tu hành thì rồi “mọi việc cũng sẽ ra ánh sáng cả”, đã bước vào tu Vô Vi thì mình không có lương gạt ai được hết, mà chỉ có mình tự phỉnh gạt lấy chính mình mà thôi! Kết quả rồi cũng chỉ có chính mình đau khổ để rồi mình thức tâm thấy được sai lầm của mình mà tự sửa và tự đi thôi. Thằng Gù tôi cảm thấy rất là sung sướng khi biết có Trời Phật bên mình, tuy gù xấu, nghèo nàn, túng thiếu, nhưng lòng lúc nào cũng thanh thoi nhẹ nhàng.

Giờ vẫn còn có Đức Thầy mà Vô Vi đã có phe Tả nhánh Hữu,

nhóm này phái nọ, đến khi không còn Đức Thầy thì Vô Vi sẽ ra sao đây các bạn??? Thăng Gù tôi còn nhớ lời của Đức Thầy nói là "...tui giảng từ lúc tui còn răng cho đến hết răng mà cũng chẳng có ai chịu nghe cả!", rồi có lúc Đức Thầy còn tâm sự rằng "...tao lủi thủi đi có một mình à, nhìn qua nhìn lại cũng chỉ có một mình tao trên con đường ấy thôi!" Những lời nói trên đã làm cho Thăng Gù tôi rớt nước mắt, cảm thấy thương Ông Thầy làm sao đó. Thấy Ngài đã hy sinh quá nhiều, Ngài đã làm quá nhiều cho chúng ta, để rồi sẽ gặt hái được gì?, để rồi sẽ được "lủi thủi đi một mình trên con đường Đạo dài dằng dặc"! Thăng Gù tôi

còn nhớ là Đức Thầy đã "bật mí" cho chúng ta biết là Ngài sẽ "ra đi" vào cuối thập niên này, nhưng nếu chúng ta ngoan ngoãn và cố gắng lo tu thì Ngài sẽ có thể "ở lại thêm" một ít lâu nữa, nhưng với những gì đã và đang xảy ra thì Thăng Gù tôi thấy rằng chuyện Đức Thầy "ở lại" coi bộ hy hữu quá bạn à!!!

Rồi đây những gì sẽ xảy ra, không ai biết được cả! Chúng ta chỉ biết cố gắng lo tu sửa chính mình, lo tháo gỡ bỏ lại tất cả những tánh hư tật xấu, thải ra càng nhiều càng tốt nghiệp tâm, nghiệp thân, thay vì kết nạp chúng vào, để đến ngày Thuyền Từ đến đón thì mình nhẹ nhàng gọn gàng bước lên để cùng về

Bến Giác. Những ai mà giờ đây còn đeo bông hoặc tích trữ tiền tài danh lợi thì e rằng đến lúc đó quá "nặng" không thể treo lên Thuyền được! Điều này làm cho Thăng Gù tôi liên tưởng đến cảnh 30 tháng 4 năm 75, gần 25 về trước, cảnh trực thăng đậu trên nóc Tòa Đại Sứ Mỹ để bốc người di tản. Có lẽ nay cũng sẽ có cảnh đó nhưng thay vì trực thăng thì là Thuyền Từ của chư vị Tiên Phật để cứu vớt những ai xứng đáng về nơi thanh nhẹ. Các bạn muốn nặng hay nhẹ, xin tùy nghi lựa chọn.

Kính chúc các bạn vui vẻ, nhẹ nhàng, tu hành kết quả.

Kính bái,

Thăng Gù.□

TRỞ VỀ NGUỒN CỘI



Hôm nay đã hết nghiệp rồi
Thân tâm an lạc thanh thoi cõi trần
Bị đời kích động tinh thần
Thấy lòng thanh tịnh ân cần lo tu.

Nhờ người, ta sớm an du
Trở về Thiên Quốc, thoát mù thoát mê
Nguyên lòng ghi tạc đường về
Nghiệp trần trả hết hương quên áo hôi.

Cha Thầy Sư Tổ Phật Trời
Dắt dìu con trẻ dạo chơi Thiên Đàng
Gìn lòng chịu khổ chẳng than
Kiếp này trả hết tâm dằng về quê.

Chẳng còn buồn giận khen chê
Tình tài danh lợi nào nề trải qua
Tâm từ luôn nhẫn luôn hòa
Thầy thường dạy bảo phải là người ngu.

Học ngu hết mức để tu
Dịp này tịnh khẩu chu du khắp cùng
Lòng ta phẳng lặng ung dung
Thình linh sấm sét giáng từng Trời cao.

Không ngờ trả nghiệp quá mau
Cám ơn Trời Phật nhiệm mầu khai minh
Hôm nay ổn định quân bình
Gắng tu tinh tấn dọn mình về quê.

Kính bái,

Đạt Thắng
Nguyễn Thị Ngà
May 01, 1998

THỨC GIÁC

ĐOÀN MỘNG ĐIỆP

*Tâm tư lâng lâng nhẹ
Lòng sung sướng tuyệt vời
Hòa mình vào điển giới
Hồn ta hết chơi vơi*

Bài thơ đầu tiên khi vào đạo, một niềm hãnh diện tuyệt vời khi biết thế gian không phải chỉ là cái thấy của mình đang thấy, cái có của mình đang có, cái lý lẽ của thế gian hạn hẹp không diễn tả nổi phần tâm linh vô hình—thế giới vô hình huyền bí mà tôi vẫn còn đang thắc mắc và đang tìm hiểu.

Càng muốn thì càng động loạn, tâm linh là tự nhiên và hồn nhiên, tìm là sẽ mất. Tóm lại, giữ thanh tịnh thì sẽ khai mở. Tuy nhiên, với hai chữ “thanh tịnh” vốn vẹn và ngăn ngừa nhưng cả một đời người có mấy ai đã làm được và cứ tưởng ngồi im lặng là thanh tịnh, cứ tưởng chui vào một góc sẽ thanh tịnh ... Nhưng, tâm động là ý động, mỗi lần nhận được một cảm giác thanh nhẹ, ngồi như không ngồi, thấy như không thấy, làm như không làm. Tóm lại, cảm giác “định” thì thử thách đến, bài học thử tâm lúc nào cũng đến đột ngột, bất ngờ. Nếu thức tâm thì sẽ cảm nhận được; nhưng thường thường sau cơn động loạn tôi giống như phải lãnh chịu những hình phạt đau khổ, nghẹn ngào lẫn tức tối rồi mới thức giấc. Nhớ đến và biết đến là đã muộn rồi, cũng đã bị bầm dập đã đời, rồi mới rút vào thanh tịnh. Cho đến nay đã trôi qua tám năm tu học nhưng vẫn chưa giữ được thanh tịnh khi thử thách tới. Tuy tâm thức có phát triển—một bài thơ hay một bản nhạc làm ra không khó—nhưng đó cũng chỉ nói lên một chút ý nghĩa của phần tâm linh đã đạt được mà thôi, chứ thật hư hư thật thật vẫn còn mơ hồ, làm kiếm điểm đời đạo vẫn chưa quân bình. Mười Điều Tâm Niệm của Thầy đưa ra đã làm được mấy điều, vẫn còn nhìn, vẫn

còn liếc, vẫn còn mong muốn... thì thế giới vô hình càng xa tầm tay của mình.

*Kiếp sống rồi đây phải xuống mồ
Hồn lìa khỏi xác phải bơ vơ
Tình tiền duyên nghiệp gây ân oán
Cũng phải vui chôn nơi nấm mồ
Sao không thức tỉnh khi còn xác
Cẩn rằng co lười niệm Nam Mô
Tham thiền nhập định hồn thơ thới
Hiểu rõ huyền vi sẽ mỉm cười.*

Với một chút kinh nghiệm bản thân tôi xin đóng góp; tôi vẫn thắc mắc tại sao đã biết luật Nhân Quả nhưng vẫn còn nhiều bạn đạo vẫn chưa tin vào quyền năng của Thượng Đế, vẫn còn tranh chấp hơn thua khi biết cõi này chỉ là cõi tạm! Thế nhưng có người muốn bình yên, muốn dung hòa các giới thì luôn luôn gặp thử thách. Nói như vậy thì tôi phải chứng minh. Bước vào tu với tâm trạng nghèo nàn niềm tin, bản thân trần trước chưa gột rửa được, tôi đã cảm nhận được niềm sung sướng lâng lâng mà tôi luyến tiếc khi chấp chững bước vào đạo, được Thầy cầm tay, rồi nắm sự thanh nhẹ đó về nhà mà tu, tu giải nghiệp. Tôi chưa bao giờ làm phiền Thầy, gặp Thầy chỉ đứng xá xá Thầy một cái rồi lặng lẽ đi nơi khác.

Cách đây hai năm khi viết thư cho một người bạn, tôi vô tình đã nương nhờ vào Thượng Đế—câu thơ như sau “Khanh là người tốt thì tương lai Thượng Đế sẽ cho Khánh được nhiều may mắn.” Sau khi viết hết câu này thì tự nhiên tôi rùng mình rợn ớn. Tôi biết tôi đã nghĩ sai, Thượng Đế không độ cho ai, chỉ có luật Nhân Quả mà sống thôi. Một cảm giác sợ sệt đã đến trong tâm tư của tôi, tôi đã sám hối liền sau câu đó, lòng hồi hộp phập phồng và tiên đoán một điều gì sắp xảy đến, và quả thật như vậy. Lúc ấy vì hoàn cảnh gia đình

tôi đi làm hai “jobs” cho nên tới giờ ăn trưa thì tôi đi ngủ. Theo thường lệ khi nằm ngủ tay tôi bắt ấn Phật cho đến lúc “biến mất.” Nhưng ngày hôm đó khi tôi vừa nằm xuống thì vút một cái hồn tôi bị rút ra một cái rất mạnh và cứ rút lên rút rút lên trong sự sợ hãi cho đến một lúc thì tôi bị vút xuống một nơi hoàn toàn xa lạ. Ngẩng đầu nhìn lên thì tôi thấy Thầy đang nhìn tôi và tôi cứ khóc trong sự ăn năn sám hối. Rồi cái nhìn của Thầy từ từ dịu xuống, nhìn tôi như an ủi; Thầy vơ lấy gói quà nhỏ nhất—tôi lén nhìn qua bên kia đang có quà nhiều lắm—và Thầy liệng cho tôi. Khi tôi nhận gói quà thì tôi trở về xác ngay. Rõ ràng và trong tỉnh táo tôi vẫn nhớ khong sót một tí nào trong hai năm qua, trong lòng vẫn còn sợ, đó chỉ là chuyện nhỏ thôi! Cho nên khi tôi thấy có nhiều bạn đạo còn chưa cảm được quyền năng của Thượng Đế thì trong lòng tôi lo lắng cho anh chị đó. Tôi chỉ lấy kinh nghiệm bản thân trình bày hầu mong giúp anh chị hiểu và quay về với chính mình hơn vì mỗi cử động tâm ý phóng ra đều có sự kiểm soát của Thượng Đế. Và tôi mới hiểu vì sao ngày xưa người đời thường có câu “*Lưới Trời lỏng lẻo nhưng không lọt qua được*” (*Thiên võng khô khô sơ nhi bất lậu.*)

Bước vào tu với tâm trạng ngổn ngang, tình đời phức tạp, như chị Ngọc Sương và Kim Thanh ở Úc thường nói “một trang tình sử.” Tôi biết được ai cũng có cái khổ, do đó Thầy thường nói “Khổ, khổ, khổ mới bước vào biên giới của Phật Pháp” (nên nhớ chỉ là biên giới thôi!) Cho nên khổ là niềm tin, là con đường trở về nguồn cội. Nếu như cứ thấy khổ mà trốn, không can đảm nhận lãnh thì đời đời kiếp kiếp cũng nằm trong cõi vô minh mà thôi!

“*Nhân thân nan đắc, pháp nan ngộ*” (*Thân người khó được, Phật pháp khó tầm.*) □

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT VẠN VẬT THÁI BÌNH

Đoàn Mộng Điệp
(*TĐ. Culver City lưu động*)
Thức giác sau một đêm thiền tự cứu.

TỰ THÁN

*Nỗi buồn gậm nhấm hồn tôi,
Tu hoài tu mãi, tham, tôi vẫn vậy!
Làm sao để dứt ngã đây?
Chữ tu nói dễ, làm đầy khó thay!*

*Khó thay diệt được lục trần,
Chữ tham đứng nhất tôi cần diệt tiêu
Tham, mong, muốn nọ muốn này
Cái hồn héo hắt chờ ngày về không.*

*Về không nói dễ khó làm,
Bao nhiêu nghịch cảnh tới, phàm, sao đương?
Xa xôi vạn dặm con đường,
Về quê ? Ơi hỡi ! tôi phường rùa con.*

*Rùa con chậm chạp bò càng,
Té lên té xuống tôi càng thức tâm!
Hồn ơi, đây cõi nhân trần,
Ta bà đi mãi muôn năm luân hồi!*

*Luân hồi đã biết bao niên,
Nghiệp lôi nợ kéo muộn phiền tâm can.
Thôi thôi vút bỏ tạm trần,
Cúi đầu tu sửa lo phần hồn hơn!*

*Hồn hơn cái xác tạm thì,
Kiếp này một chặng đường đi thôi mà!
Cái tôi, cái ngã, bỏ qua
Đẹp đi mong vọng, về nhà cùng Cha!*

Vũ NL

Ngày 18 tháng 11, 1998

Học bài ngã chấp và lại học bài có có không không chưa thuộc!

SỰ TƯƠNG TRỢ GIỮA TÔI VÀ ANH

HOÀI MINH

Cuộc đời này có một điều may mắn nhất cho tôi là được hội nhập với Vô vi. Dù tôi thiên ì ạch, không có nhiều ấn chứng nhưng tôi rất tri ân Thượng Đế về những gì Ngài đã và đang ân ban cho tôi. Một trong số những gì ấy rất quan trọng cho chuỗi hành trình tu học của tôi là Anh.

Cảm nghĩ về Anh trong Tôi cũng thay đổi theo thời gian một cách lý thú.

Một năm trước đây khi nghe Thầy nói đến chủ đề Tôi và Anh, Tôi đã cố gắng suy nghĩ xem Thầy có ngụ ý gì muốn dạy bảo đàn con đây. Tôi ngồi ôn lại quá khứ đời Tôi để tìm hiểu xem Anh có quan hệ gì đến cuộc đời Tôi chứ?

Tôi nhớ lại các Anh của ngày thơ Tôi còn đi học, rồi đến các Anh của tuổi mộng mơ, sang đến các Anh trong những chuyện tình đầy nước mắt. Tôi đã học được qua các Anh, với các Anh những kinh nghiệm sống đau thương trác trở, những đau khổ ở đời cùng những biểu tượng của một ý chí, nghị lực vượt qua khó khăn hầu vươn đến một tương lai tươi sáng.

Nhưng cuối cùng thì sao chứ? Cuộc đời các Anh đã và đang chìm trong vòng lẩn quẩn không sao thoát ra được. Tôi giật mình tự hỏi: kiếp người là thế thôi sao, xây bao là mộng, dệt bao là mơ,

đấu tranh cho lắm để thực tế trước khi xuôi tay nhắm mắt mới biết mình đã hoang phí một đời. Tôi nhìn các Anh để thăm lo cho mình. Đâu mới thật sự là bến bờ hạnh phúc? Anh đã là tấm gương cho Tôi, còn Tôi có thể làm gì cho Anh?

Năm nay khi đọc lại những suy tư của mình trong năm trước, tôi thấy sự hiểu của Tôi về Anh đã có chiều hướng tốt đẹp hơn.

Tôi thấy Tôi và Anh là hai cấu trúc vi diệu mà Thượng Đế sinh ra để bổ xung và dạy dỗ cho nhau. Nếu Tôi và Anh có đủ sáng suốt và thanh tịnh, chúng ta có thể làm được nhiều điều hữu ích cho mai sau. Còn nếu ngược lại, chúng ta sẽ mãi mãi là những phần hồn tội lỗi. Tôi xin giải thích cho Anh vì sao Tôi nói thế:

a/ Ví như Tôi có vốn tình thương, Anh có lòng tha thứ. Nếu như Tôi và Anh cùng đem hai cái mình có chia xẻ cho nhau, học hỏi lẫn nhau thì chúng ta sẽ trở nên hoàn hảo hơn. Còn ngược lại, Tôi vốn thiếu sự tha thứ, Anh vốn thiếu tình thương yêu, chúng ta mạnh ai nấy giữ cái khiếm khuyết của mình, moi móc và chỉ trích đối phương vì những điều họ không có. Chúng ta muôn thuở không hoà được với nhau và sẽ là bài học cho nhau suốt kiếp. Chúng ta đã vô minh tạo một địa ngục tại thế để chôn vùi lẫn nhau.

b/ Nếu cuộc đời này chỉ có Tôi hoặc Anh thì sẽ không có sự trường tồn. Như hồn và vía, như âm với dương, như ngày và đêm, như trời với đất, chúng ta được sinh ra để giữ sự sanh sanh hoá hoá và để giúp sự tiến hoá cho cả hai. Không có Anh, Tôi như một mảnh đất màu mỡ không mầm sống. Không có Tôi, Anh không thể gieo trồng hạt giống thương yêu để nó nảy nở lan rộng trong anh. Tôi và Anh, ta quý thương nhau, cùng nhau ra sức nuôi lớn hạt giống thương yêu và tha thứ để rồi từ đó cái tâm từ bi chúng ta cũng sẽ được lớn lên theo thời gian.

c/ Điều cuối cùng Tôi nghĩ rằng Tôi và Anh cần phải cố gắng hơn để được trở về báo ân cùng Thượng Đế. Ngài đã cho chúng ta một hình hài duyên dáng, cho chúng ta cơ hội gặp gỡ, học hỏi, thì Ngài cũng mong chúng ta trở về hội ngộ với Ngài. Tôi hy vọng qua phương pháp công phu chúng ta có thể bổ khuyết cho nhau những gì còn thiếu sót, đồng thời tạo ra một từ trường tốt ảnh hưởng cái hạt nhân đang lớn lên trong mảnh đất thương yêu của chúng ta. Tôi và Anh sẽ là hai người bạn đồng hành tri kỷ trên thế gian này, Anh có đồng ý không? □

TRIẾT LÝ TÂM LINH TIẾN HÓA TU HỌC

NGUYỄN VŨ NGỌC LAN sưu tập

CHAY MẶN

“... Tu theo Vô Vi chay mẶn không phải cứu cánh của sự tu sửa, tùy duyên độ hành nhiên hậu mới sớm thức tâm tu tiến. Không cần phải chấp chay chấp mẶn nữa thì thức hòa đồng mới mở.

....Tu Vô Vi vắn vẹn chỉ có phần hồn là trên hết. Biết được hồn thì sự sáng suốt sẽ được gia tăng. Con nguyện tu thì phải dốc lòng hành pháp, bất chấp dư luận ở bên ngoài. Cần tu sửa nội tâm trên hết.”

Led Weekly 205

DỨT KHOÁT

“.... Sau sự thay đổi cực nhọc của tình đời đen bạc, con lại hiểu được sự mầu nhiệm của tình thương và đạo lý thâm sâu, từ nghịch đến thuận, chung qui cũng phải qui về điển giới, dứt khoát tu tâm dưỡng tánh, sửa mình là chính... Có chiến tranh thì sẽ có sự thay đổi, từ sự đau thương cho tới sự an bình, loài người phải gánh chịu. Trong lúc quả địa cầu đổi thay, nhưng tâm linh dứt khoát tu tiến là một, sẽ không còn động trong lúc thiên cơ chuyển, Đất Trời đã báo tin trong luật nhân quả sắp tới, hiểu được tâm mới yên, chấp nhận mà tiến hóa.”

Led Weekly 204

NHÂN QUẢ

*Nhân quả cánh cửa Vô Vi
Người đời cướp giật phải ghi điều này*

*Chơn tu chẳng có danh thầy
Thương yêu chánh gốc đổi thay thế tình*

*Đi đi lại lại một mình
Thức tâm tự tiến địa linh trong người*

Tâm chúng ta là địa linh, mà tâm chúng ta biết đối đãi giữa con người và con người, uy tín giữa con người và con người, đó là phúc điền. Chánh gốc đổi thay thế tình, đó là chơn tâm, lúc nào tâm cũng thẳng thắn làm điều ngay thẳng, không sợ chết. Khi con người làm được điều ngay thẳng là tiến hóa học hỏi thẳng hoa, người đó mới là người có của, người đó mới là người giàu có, người đó mới là người đem lại sự bình an cho chúng sanh.

Khai Ngô Chơn Lý, trang 145

TU

Tại sao phải tu?

Vì chúng ta đã hưởng ngoại nhiều đời, chỉ biết lo chuyện bên ngoài cho nên bỏ quên tất cả những chuyện phát triển tương đồng với căn khôn vũ trụ ở bên trong thành thử nhiều khi chán đời là vậy.

Người tu ngược lại chỉ biết lo phát triển tâm linh ở bên trong, gọi là huyền vi, tự mình hiểu biết sâu rộng hơn, không muốn tranh chấp, thấy rõ vị trí của chính mình cũng như vị trí của vạn linh đang hành và đang tiến tùy theo duyên nghiệp của hành giả chẳng có ai hơn ai cả, cuối cùng cũng phải trở về thực chất của chính mình. Tu để tự thức ngưng bớt những chiều hướng sai lầm và tự qui về một mối tâm linh.

Thực Hành Tự Cứu, trang 238

NGHIỆP TÂM

Nghiệp tâm là gì? Nghiệp tâm là ôm giữ bất cứ một việc gì trong tâm, người tu nên buông bỏ tất cả những gì có thể ôm giữ được trong tâm, thì tâm thức sẽ được tự do thanh tịnh. Đó là nền tảng tiến hóa của người tu hành thiền.

Thực Hành Tự Cứu, trang 239

HỒN

Tại sao gọi hồn là Đấng Vô Cùng Tận? Hồn là Đấng Vô Cùng Tận vì hồn là một điểm linh quang tiến hóa tới vô cùng. Một cọng cỏ, một hạt cát, một cục đá, có thể hội tụ lần lần tới linh hồn, rồi linh hồn sẽ hội tụ đi tới đâu nữa? Tới vô cùng, từ đó đi tới, rồi từ đấy đi tới nữa cũng là vô cùng, chớ đâu có hết. Nếu hết mức thì đâu còn giá trị của căn khôn vũ

trụ. Phải làm việc đời đời là vậy! Chúng ta làm người đừng có lười biếng, phải làm việc. Việc của Thượng Đế tràn ngập, chính chúng ta không chịu làm mà thôi. Tại sao mỗi phần hồn đều có gốc khác nhau ở bên trên mặc dù là chiết hồn từ Thượng Đế?

Hồn là một tia sáng điển linh quang, mỗi trình độ khác nhau, mỗi tầng đều khác nhau nhưng mà nó cũng tỏa sáng theo khả năng của chính nó mà tiến hóa.

Trở về gốc gác ở Bên Trên rồi sự tiến hóa sẽ đi về đâu nữa? Trở về gốc gác Bên Trên thì sẽ được có cơ hội hội tụ. Cho nên sức mạnh của Thượng Đế càng ngày càng lớn mạnh chứ không có yếu, càng ngày chúng ta càng tu càng có cơ hội hội tụ tốt. Đó là cơ đồ tâm linh tiến hóa của Thượng Đế.

Thực Hành Tự Cứu, trang 37

ĐỘ TA, ĐỘ THA

Không nên gây sự xáo trộn của nội tâm cho người khác và cho mình. Mình khởi điểm xấu là gạt hái xấu. Chúng ta khởi điểm tốt để độ sanh linh thì chúng ta sẽ được gạt hái sự tốt đẹp hơn, mau chóng hơn, vui vẻ hơn. Cho nên nụ cười và tâm thức của các bạn đóng góp rất nhiều. Ngay trong gia đình của các bạn, xã hội, cho tới giờ phút lâm chung của các bạn, mà bản mặt các bạn vui tươi thì mọi người cũng đều sung sướng quay quần xung quanh cái thể xác mà bạn bỏ ra đi.

Thực Hành Tự Cứu, trang 382

ĐẠO ĐỜI

Cho nên chúng ta thiên là chúng ta sống và thực hiện đời lẫn đạo. Khi các bạn được biết đạo rồi, thì các bạn phải trở lại để biết đời, mà để dẫn tiến cái tâm linh đời cho nó thoát khỏi ngục, tham sân si... Các bạn phải cố gắng dẫn, cố gắng thuyết phục, cố gắng hòa điệu để dẫn tiến tâm linh đang bị kẹt, phải trì chí cứu độ tâm linh mới được. Nếu các bạn không trì chí học nhẫn để cứu độ, thì công việc không thành. Nhưng mà người tu luôn luôn thì nó sẽ thành.

Thực Hành Tự Cứu, trang 381

THĂNG HOA TƯ TƯỞNG

Làm cách nào để thăng hoa tư tưởng?

Sửa mình tư tưởng mới thăng hoa, mà cứ phát triển cái xấu của mình làm sao thăng hoa được? Phải sửa mình, khép mình, nhin và phải chịu nhục thì mới thăng hoa được. Cho nên vợ chồng chung sống ở trong nhà nhin mà không chịu nhục đó thì người vợ đó cũng không được chứng tâm. Người chồng cũng vậy, có nhin thì phải chịu nhục trong gia đình hoà ái mới tương thân xây dựng. Sau cơn động loạn mới thật sự yêu thương lẫn nhau. Mà cứ tranh chấp hoài, tranh chấp hoài chỉ có xé lẻ mà không có phát triển. Muốn có căn nhà tốt phải làm cho ấm áp chứ không nên xé nát chỗ này chỗ nọ thì căn nhà làm sao tốt.

Thực Hành Tự Cứu, trang 209

TU ĐỂ BIẾT MÌNH

Ngộ pháp lý mà tu sửa từ tâm lẫn thân, thì mới thấy giá trị của chính mình. Có vốn của Trời Đất ban chiếu hàng ngày, chịu tu sửa thì mới có đạo xuất hiện từ trong nội tâm, mới thấy sự mê lầm của chính mình đã tạo khổ cho tâm thân mà không hay. Ngày ngày khó qua, ngày ngày qua, chung qui cũng phải đứng vào định luật có có không không mà tu sửa. Có đời có đạo, có tâm, thì mọi việc sẽ tùy duyên mà tiến hóa. Sanh trụ hoại diệt và hồi sinh là thường tình của cơ tiến hóa. Trời kêu đâu dạ đó, là đúng luật của Trời Đất. Việc làm không ngừng nghỉ của phần hồn, chịu tu chịu sửa thì tâm trí sẽ sáng ra trong vòng trật tự và thanh tịnh... Mỗi tâm linh đều có một cửa vô tận của Đấng Toàn Năng ban chiếu. Hiểu được điều này, ăn năn sám hối thì mới có cơ hội nhận được quà quý thanh nhẹ của Trời Phật mà tu.

Muốn tu thì phải dứt khoát thất tình lục dục nhưn duyên, nhiên hậu mới có cơ hội tu tiến, bước vào chùa hình tượng uy nghi, nhang khói ngập trời tạo ra sự ô nhiễm, nhưng vẫn tưởng lầm là đã được phù hộ. Tu hoài cũng chẳng có biết được chính mình là ai? Từ đâu đến đây rồi sẽ về đâu? Khổ, khổ, khổ thì mới chịu bước vào biên giới của Phật Pháp mà tu. Gọt bỏ nghiệp duyên mà sớm thức tâm, bố thí chơn ngôn cho người kế tiếp được an cư lạc nghiệp. Tu thì phải hành cho đến đích, bất chấp thiên cơ bão táp, dứt nghiệp tâm thì mới thấy rõ cõi trần động loạn và tạm bợ. Cơ

tạng của mỗi người đều mong manh, nay còn mai mất đó là định luật hóa hóa sanh sanh của Trời Đất đã sắp đặt trong vòng nhân quả và trật tự, kể đến người đi liên tục không ngừng nghỉ.

Led Weekly 205

TU

Từ lúc trẻ cho đến lúc thành tài, cũng đều nằm trong trật tự của cuộc sống. Trời Phật đã và đang hy sinh, nhiên hậu mới có hạnh đức tốt để ban chiếu cho chúng sanh. Sau khi ngộ nạn thức tâm tu, là điều lành của cuộc sống tâm linh. Căn bản của nó là khai triển phần hồn tiến hóa tới vô cùng mà tu. Sự thật là sự thật, không thể sửa đổi được. Ở đời này có duy linh và duy vật, hai chữ “có, không” dạy cho người đời tiến hóa và giải bỏ sự tranh chấp vô lý mà tu. Thực hiện sự cần thiết và không thực hiện những điều không cần thiết. Con đã và đang cảm thức những gì đếm được rồi cũng phải buông bỏ mà ra đi. Hiểu được điều này thì hồn vía mới được hồi sinh hưởng về không giới mà tu. Tu thì phải có pháp và có trí, ý mà tu. Thời đại càng ngày càng văn minh thì sẽ không cho phép chúng ta mê tín và dị đoan. Nhơn sinh phải học hòa và học nhẫn mới tu được.

Led Weekly

ĐẠO

Đạo là chơn tâm. Dụng chơn tâm mà hành Đạo, dụng chơn tâm mà học Đạo. Đó là sự hòa cảm vô cùng cả càn khôn vũ trụ, thể hiện

nơi nơi: trong tâm người, trước mặt người, sau lưng người, đều có sự thúc đẩy thanh nhẹ của từ quang. Từ quang không phân biệt Cha hay là Mẹ, nhưng mà nó là một khối từ bi. Hiểu được từ bi, tiến sâu trong đại từ bi thanh nhẹ đó, mới thấy rằng điều cần thiết trong nhân gian là sự quân bình trong nội thức. Mà tu đạt được sự quân bình mới trở về thanh tịnh, trở về thanh tịnh mới trở về đại thanh tịnh, lúc đó mới cảm thức được Đại Hồn Cha là gì?... Nếu biết xác thân này là Mẹ cấu trúc thành; linh quang của tâm linh là Cha đã hỗ trợ, thì hai cái hòa hợp, thăng hoa, tiến hóa. Cha Mẹ đã chung sống với chúng ta, và chúng ta hằng sống với Cha Mẹ. Hỏi con đường này là đường gì? Pháp này là pháp gì? Pháp Như Ý! Trong tâm thức các bạn đã hiểu rõ, và quán thông được điều này thì các bạn về Quê Cha, Quê Mẹ rõ rệt. Không bỏ Cha, không bỏ Mẹ, không làm điều sai quấy, mà thực hiện chữ hiểu rõ ràng: quý yêu muôn loài vạn vật.

Ngày hôm nay, trong gia đình chúng ta có duyên lành làm Cha, nhìn đứa con tiến hóa: nhưng phải chờ sự tiến hoá của nó, chờ sự cảm thức trong tâm hồn của nó. Qua những cơn khảo đảo của cuộc đời, nó mới thấy yêu Cha nó. Cha nó phải chờ, chờ trong nhịn nhục ...

Ngày hôm nay, chúng ta có duyên lành có Pháp trong tay, có người đi trước đã hành được Đạo, và đã hạ mình nhịn nhục, chung sống hòa bình trong bình đẳng với mọi tâm thức tại thế gian. Không

có sự dị biệt, chỉ có sự thương yêu để xây dựng căn bản từ bi của mọi tâm linh, để khai triển cộng đồng từ bi trở nên càng ngày càng lớn rộng hơn, để đổi lấy khí giới trần trước, ác trước tại trần gian, giết người không gớm tay... Các bạn hãy cố gắng trở về với sự thanh tịnh sẵn có của chính mình. Học đi ! Hạ mình xuống nhịn nhục đi! Học đi! Biết mình ngu đi! thì mới bỏ công ra học để tiến. Nếu cho mình khôn, mình không bao giờ bỏ công ra để tiến.

Khai Ngộ Chơn Lý

DÀY CÔNG

...Hồn hợp với Đại Tự Nhiên mà tiếp tục hành pháp tới vô cùng, lúc nào cũng không ngừng nghỉ, tức là dày công tu tiến bằng trí, bằng ý. Càng tiến càng hiểu được Thượng Đế là vô cùng, thanh quang bao trùm khắp cả càn khôn vũ trụ. Người tu thiền tưởng đến Ngài thì sẽ được gia tăng tinh thần phục vụ như Ngài, lúc nào cũng phục vụ trong sáng suốt, tự cảm thức giờ thiền là giờ làm việc với Ngài, thì hành động sẽ phát triển theo Đại Bi mà tiến hóa, trong sự có có không không mà tận độ mà thôi. Biết được Thượng Đế thì sẽ biết tất cả...

Led Weekly 201

GIẢI NGHIỆP

Con đã bắt đầu thắm vô con đường đạo pháp thì con sẽ có cơ hội giải nghiệp. Càng hành pháp, pháp lực càng mạnh thì nghiệp lực sẽ tan. Thân xác có đau đớn mới thấy rõ phần hồn nhiều hơn.

Ai là chủ của phần hồn? Lúc đó chúng ta mới thấy rõ hồn hoàn toàn làm chủ thể xác. Cương quyết giải thoát thì không còn sự đau đớn nữa... dù cõi tạm hay nghiệp lực lôi cuốn cách mấy mà tinh thần dũng mãnh, hướng về đạo tâm thẳng hoa thì mọi sự sẽ giải quyết ở tương lai... Khi chúng ta thiếu nợ, bằng lòng trả nợ thì sẽ không còn nghiệp, dứt khoát lo tu, ước mong trở về nguồn cõi và tận độ quần sanh ở tương lai; đó là nhiệm vụ của một người hướng tâm Vô Vi. Ngày nay con đã phát tâm tạo duyên cho người kế tiếp có cơ hội hiểu một phần về đạo để thấy nhiệm vụ của mọi sanh linh tại mặt đất phải làm gì? Đó là điều quý nhất; Thượng Đế sẽ ban cho chúng con sự may mắn bất ngờ. Thành tâm lo tu...

Led Weekly 68

TU TIẾN

Có những người tu lâu năm rồi mà sao không thấy gì hết, có phải là họ hành thiền sai không? Không phải! Họ không trì chí mà thôi! Họ tu, họ ngồi trong hình thức, họ tu cái miệng, họ nói nhưng mà ý chí của họ không được cương quyết. Một chặp họ buồn, một chặp họ vui. Nội cái buồn vui của họ giải quyết không được, và không có trì chí tự giải thoát làm sao kết quả được, phải trì chí lập hạnh là vậy!

Họ nói: “Tôi tu mấy chục năm.” Anh phải kêu họ: “Anh hỏi lại anh, anh tu bao nhiêu, thật sự tu hay không? Anh không thật sự tu anh mới chậm, còn anh thật sự tu, ý chí của anh khác.” Ông tu

ông đắc, bà tu bà đắc, không nên nghe chuyện người khác mà ví mình vô đó, không được! Hỏi mình có chịu cố gắng tu không thôi. Bất cứ đạo pháp nào ở thế gian, người nào cố gắng nhưt định phải đạt thành. Còn tu họ nói: “tôi tu mấy chục năm”, vô ích, khỏi nghe! Hồi hôm anh có tu, tu mấy giờ, tinh tấn không, lúc nầy anh còn xạo không? Bấy nhiêu đó đủ rồi.

Con tu đã 10 năm rồi mà không thấy tiến, có phải tại con không có căn tu hay không? Xem lại cái trật tự của chính mình đã hành đúng hay là không. Hành chưa đúng thì nó không có tiến đâu. Bóng đèn muốn có sáng phải có máy phát điện. Cái máy phát điện phải xuất phát 2 luồng điện rõ ràng, âm ra âm, dương ra dương, hội tụ nó mới bộc ánh sáng. Thì cái phương pháp Vô Vi là làm lại trật tự, hội tụ nó mới tới ánh sáng. Cho nên nói tôi tu 10 năm mà 1 ngày tôi tu bao nhiêu tiếng? Tôi nói chuyện 12 tiếng tôi tu 1/2 tiếng, cũng không có ăn chung gì hết. Nói chuyện ào ào, khẩu khai thần khí tán, làm lộn xộn cho chính mình, mà lập lại trật tự cũng chưa có xong. Thâm tu thâm tiến những người đó họ đạt pháp.

*Thực Hành Tự Cứu, trang 232,
233*

NHỊN NHỤC

Con người phải mạnh lắm mới có thể nhịn nhục được, có rất nhiều quý vị cũng nói rằng nếu mà tôi cứ nhịn hoài thì người ta không còn coi tôi là gì nữa, là sao? Cũng

như mặt Trời, họ còn coi mặt Trời không ra gì mà mình đâu có ăn chung gì, đâu có hôn mặt Trời. Họ lấy mặt Trời, họ che mặt Trời, họ cần mặt Trời để sống; nhưng mặt Trời vẫn ban ơn. Chúng ta nhịn nhục để làm gì? Để sửa tánh đối phương, vì họ sẽ gặp động nhiều hơn. Khi họ gặp tịnh rồi thì họ gặp người động là họ thấy họ ngán rồi họ thức tâm. Cái hành động giết họ cho nên nhịn nhục tối đa là tốt cho gia cang, đem hòa khí cho gia cang, như một hiền mẫu hiền thê nhịn nhục tối đa chồng sẽ thức tâm. Hung hăng gì cũng phải sợ nhịn nhục. Hung hăng cách mấy cũng sợ từ bi. Nhịn nhục tạo tâm thức từ bi, tận độ chúng sanh, không có bờ ngõ, không sợ phản động. Nhịn nhục tối đa là có thể giúp được người tiến hóa, chúng ta làm điều tốt, không phải làm điều xấu.

Thực Hành Tự Cứu, trang 48

TU SẼ TIẾN

Con đã nắm vững chiều hướng giải thoát của phần hồn, chứng minh là hồn làm chủ. Sự quyết định đều có hiệu lực, vậy con nên dẫn thân trong lãnh vực sáng suốt thanh tịnh mà tu. Tâm linh lúc nào cũng xây dựng trong chu trình tiến hóa. Đời là tạm, trí vững tâm an. Sống có ngày, chết có giờ, tùy duyên thực hành mà tiến hóa. Việc đến đâu sẽ khai triển đến đó, có lo sẽ tạo thêm khổ mà thôi.

Xác già, tu thực hành PLVVKHHBPP thì không tuổi tác và già nua. Chỉ có tu là sẽ tiến. Không tu thì sẽ lùi và động loạn. Nguyên khí Của Trời Đất

chỉ có khôi phục nguyên năng sẵn có của Đấng Toàn Năng đã ân ban. Nhìn được, nói được, nghe được đều do Đấng Toàn Năng ân ban thanh nhẹ hình thành, sống trong tự động và an vui. Người tu cần hành pháp khứ trước lưu thanh hình thành sự thanh nhẹ sẵn sàng chứa đựng sự thanh cao bất diệt của Đấng Toàn Năng đã hằng hữu cứu độ từ giờ phút khắc.

Led Weekly 188

AN LẠC

An lạc là sao ? An lạc là điện năng trong cơ tạng lúc nào cũng quân bình, không đua đòi từ một việc nhỏ cho đến một việc lớn, lúc nào cũng cảm thấy mình đang sống trong cõi thanh nhẹ và hạnh phúc.

Thực Hành Tự Cứu, trang 242.



BẠN RỘN VÔ ÍCH

Bạn rộn lo toan mở chuyện ngoài
 Quần áo lên khuôn lấm thị oai
 Nhìn qua liết lại tâm tự đắc
 Tâm thân hết buổi thật mệt nhoài

Vô ra động loạn tâm chẳng vững
 Bên ngoài võ múa loạn tung bưng
 Náo nhiệt cuốn hút trong giây lát
 Đêm về ý nghĩ loạn chẳng ngưng

Biết vậy mà vẫn chẳng dặng dừng
 Mê đời cuốn hút khó mà ngưng
 Lục căn thấu hút mê với chấp
 Ảo ảnh thấu phóng một đám rừng

Ngày qua đêm đến vòng luân chuyển
 Hiệp tâm vững chí với bạn hiền
 Loạn mê với chấp càng thấy rõ
 Vững tin đường hướng đạt triển miên

Bạn rộn vô ích chẳng ích gì
 Quá khứ ghi chép đã rõ ghi
 Ổn ổn ào ào rồi lắng đọng
 Lôi cuốn lòng vòng thật trệ trì

Nguyên khí thu phóng tùy hành giả
 Làm người duyên phước biết vị tha
 Nhơn thân nan đắc pháp nan ngộ
 Vô Vi thanh tịnh cùng chan hòa

Vô cùng phúc đức con một Cha
 Vô Vi chơn pháp đến mọi nhà
 Anh em vũ trụ cùng thanh khí
 Thật chất an vui biết thật thà.

13-7-98

TIẾN DŨNG

BA NGÀY SỐNG CHUNG - TEA GARDENS

KỶ NIỆM NHÂN MÙA LỄ PHỤC SINH 1999

Thiên nhiên bao phủ khí trong lành
 Ba ngày chung sống đạt vui thanh
 Vô Vi gốc gác vốn thanh tịnh
 Buôn bỏ thế sự chẳng tranh giành

Đội ơn Thầy đã dật hành trang
 Thương Yêu Tha Thứ học bạc bàn
 Cùng chung xây dựng tâm phát triển
 Ba ngày chung sống rõ Ân ban

Emailed trình Thầy ba ngày chung sống
 Faxed qua chương trình Thầy coi trông
 Lòng chúng con càng thêm phấn khởi
 Ba ngày tương ngộ thật thông dong.

Soi Hồn giải tỏa chuyện ngoài tai
 Pháp Luân thanh nhẹ học nhãn nài
 Thiên Định an giấc tâm vui khỏe
 Vô Vi vui sống học sửa sai

Thời gian hẹp nhưng lòng cởi mở
 Quý cô bác anh chị mong chờ
 Hội ngộ chung vui tâm tự thức
 Như tết Vô Vi vui từng giờ

Kính bái
 Tiến Dũng
 Sydney 04-04-99. □

Tâm tu đóng góp thật khôi hài
 Mỗi người mỗi vẻ chẳng chê bai
 Đúng vào khả năng chung xây dựng
 Tình Thương Đạo Đức đã giải bày

Sau cùng chúc cô bác anh chị
 Vững tâm tu học suốt đường đi
 Kỳ tới chung vui thêm gắn bó
 Học hỏi không ngừng rõ thị phi

TÌNH VÔ VI

Tình này chẳng phải tình riêng
 Tình này chẳng phải ăn kiêng ở lành
 Tình này chẳng phải cạnh tranh
 Tình này là để thực hành pháp chơn

Tình này chẳng phải thua hơn
 Tình này chẳng phải giận hờn đôi co
 Tình này chẳng phải so đo
 Tình này soi rõ thăm dò lục căn

Tình này vốn để ăn năn
 Tình trong bốn bể tìm sẵn chi ngoài
 Tình này vốn chẳng đoái hoài
 Tình này cũng chẳng thị oai với người

Tình người vũ trụ đẹp tươi
 Tình Trời ban chiếu rõ nơi tâm hành
 Tình này khử trừợc lưu thanh
 Tình này vốn chẳng tranh giành oai phong

Tình này vốn sẵn thông dong
 Tình này xuất phát ươm trồng hạnh nhân
 Tình này ươm nở chuyên cần
 Tình này ý thẳng cân phân rõ điều

Tình này chẳng phải ít nhiều
 Tình này đẹp bỏ trở triêu
 Tình này học hỏi mười điều đạo tâm
 Vô Vi tình tĩnh diệu thâm vô cùng.

7-7-98

TIẾN DŨNG. □



Tiến Dũng Thân Mến,
 Để đáp lại lá thư chúc mừng Giáng Sinh của Hội
 Ái Hữu Vô Vi NSW. Tôi xin mạn phép họa lại bài thơ *Tình
 Vô Vi* trong lúc ngẫu hứng của Hội để cống hiến bạn đạo Vô
 Vi NSW cùng bạn đạo Vô Vi Thế Giới một bài thơ cùng lời
 tựa để gọi là Mừng xuân mới vậy. Nếu có điều chi sơ sót xin
 tha thứ.

Nhân mùa Giáng Sinh đến tôi xin kính chúc bạn
 đạo Vô Vi NSW, Vô Vi Úc Châu cùng toàn thể bạn đạo Vô
 Vi Thế Giới an vui hạnh phúc, thân tâm an lạc.

Kính Thương

TẶNG NGUYỆT KHÁNH

Sydney 13th December 1998.

Họa Thơ "TÌNH VÔ VI"

Tình này chẳng phải riêng ta
 Tình này chẳng phải ở xa mà gần
 Tình này cũng phải chuyên cần
 Tình này vốn phải thực hành đêm đêm

Tình này vốn sẵn êm đềm
 Tình này xuất phát từ trong thâm tình
 Tình này hoa nở đẹp xinh
 Tình này ban rải tình thương đạo mùi

Tình này đẹp bỏ cái ta
 Tình này mang lại tình thương dung hòa
 Tình này sớm nở pháp hoa
 Tình này vun xới chan hòa tình thương

Tình này sáng chói như gương
 Tình này khăn gói trên đường hành hương
 Tình này phật pháp nơi gương
 Tình này đã có ông LƯƠNG dẫn đường

Tình này bốn bể năm châu
 Tình này Âu Á chung mẫu đạo tâm
 Tình này Sĩ dã âm thâm
 Tình này ban rải tình thâm đạo mẫu

Tình này đối đáp dăm câu
 Tình này học hỏi đôi câu đạo đời
 Tình này HẰNG đã khắc sâu
 Tình này xuân đến ngàn câu chúc mừng

Kính Thương

Tặng Nguyệt Khánh. □

HẰNG HỮU

Thơ Xương

Thầy vẫn ngồi đây đôi mắt nhìn,
Từ-quang ban chiếu vững niềm tin ;
Nói cười thư-thái trong nghiêm-nghị,
Tận-độ dù ai chẳng hỏi xin.

Thầy vẫn ngồi đây, khoảng cách gần,
Tâm-giao bình-đẳng chẳng chia-phân !
Lắm khi vời-vợi xa thăm-thẳm,
Gang-tấc mà sao khó lại gần...

Thầy vẫn Thầy xưa, chẳng khác xưa ;
Mà ai sao thấy khác bây giờ,
Nhìn Thầy với mắt nhìn hoang-vắng
Đâu biết tại trò đổi khác xưa !

Thầy vẫn ngồi đây, vẫn nói cười,
Mà ai cứ sợ sẽ mô-côi !
Hòa-tan đã sống năm nào đó,
Thương nhớ lòng sao vẫn chẳng nguôi !

Thầy vẫn ngồi đây thay-thế Ai,
Dắt-dìu nhân-thế thoát trần-ai ,
Đỡ nâng con đại trên đường Đạo ;
Phụ mẫu tình-thâm mãi đóng vai !

Thầy vẫn cô-liêu giữa đám đông,
Vẫn vui giải-tiến chẳng sờn lòng ;
Mặc ai phản-trắc tình ban rải,
Mặc kẻ hiểu lầm vẫn nhớ trông !

Thầy vẫn ngồi đây, con đứng đây ;
Hững-hờ ngày tháng cứ vơi đây !
Thầy đi mà vẫn như còn đó :
Tâm-thức con như mãi có Thầy !

Thầy vẫn Thầy, ai vẫn cứ ai !
Làm sao hòa-nhập sống trong Thầy,
Sống trong bàn-bạc không lời nói,
Trong ánh Thanh-Quang tỏa chiếu hoài ?!

Toulouse, ngày 6-01-1998,
Trịnh Quang Thắng. □

Thơ Hoa

Thầy vẫn còn đây, mắt lặng nhìn,
Khuyên trò cương quyết vững niềm tin;
Gieo gương hành khổ Đời như Đạo,
Ban phát tình thương dầu chẳng xin.

Thầy vẫn còn đây, Thầy rất gần;
Thương yêu tha thứ chẳng chia phân,
Dạy khoa luyện điển vô Thiên Giới,
Bình đẳng cảm giao lại thấy gần.

Thầy vẫn Thầy, tâm tướng giống xưa ;
Chính ai lại thấy khác bây giờ,
Xét Thầy qua mắt tâm trần tục,
Đâu biết dạ trò đã khác xưa !

Thầy vẫn Thầy, rao giảng khóc cười,
Vô thường con trẻ sợ mô-côi...
Mong được hòa-tan vào Thiên Quốc
Khỏi nhớ thương hoài chẳng có nguôi !

Thầy vẫn còn đây, thể hiện AI,
Khuyên hành Chơn Pháp tranh bi ai ,
Hòa thương nhẫn nhục dịu nhân thế
Để khỏi luân hồi gánh nặng vai.

Thầy vẫn cô đơn, con rất đông,
Mong con sáng suốt chẳng thay lòng!
Dù ai phản bội, ai vu khống,
NGƯỜI vẫn thương yêu, vẫn ngóng trông !

Thầy vẫn còn đây, con có đây ;
Thời gian từng giọt thoáng vơi đây !
Thầy đi tâm thức con còn giữ :
Linh ảnh Người thương Đại Giác: Thầy !

Thầy vẫn Thầy, Thầy con chẳng ai
Điển quang hòa nhập sống trong Thầy:
Thầy con là một không lời nói,
Tuyệt diệu Thanh-Quang tỏa chiếu hoài!

Toulouse, Mùng Một Tết Mậu Dần (28-01-1998)
Phạm Xuân Hồng. □

NHỊP BƯỚC ĐỜI VUI

ĐOÀN-PHƯỚC-LỘC

“Các bạn đi với tôi đi, các bạn thả lỏng tâm thức các bạn. Cùng đi với tôi trong đêm khuya thanh vắng, có ai là người biết bạn đâu, có ai là người thương yêu bạn đâu? Các bạn hiểu rõ sự sáng suốt vô cùng đã đến với bạn, người đó là người bạn đời đời trong thâm tâm các bạn, cùng đi với bạn trong đường cùng, trong ngõ hẻm. Trong thời gian bi đát vô cùng nó cũng đã sống với bạn và trong hạnh phúc vô cùng nó cũng sẽ sống với các bạn. Các bạn cùng đi với tôi đi, chúng ta yêu thương nhau đời đời, kiếp kiếp để tìm lối thoát cho chung ...”

Tôi đã được phước, được Thầy cùng đi trong suốt những năm dài đau khổ cho tới những ngày tháng hạnh phúc. Gần 4 năm vào pháp Vô-Vi, lần đầu tiên tôi nghe được cuốn băng này CÙNG ĐI VỚI TÔI năm 1982 của Đức Thầy. Nghe đến đoạn này tôi phải bật khóc, một sự rung động tâm tư dâng tràn trong huyết quản. Tôi nghe thương nhớ người Cha tâm linh của tôi quá, hồng phúc của tôi là từng lời, từng chữ này của Đức Thầy tôi đã chứng nghiệm qua trong đời sống của mình. Cả cuộc đời truyền pháp của Thầy gói trọn nơi đây. Chắc các bạn đọc cũng đang thấm thía như tôi.

Gần 4 năm rồi thời gian không dài cũng không ngắn vì chúng tôi sống không tính bằng ngày, bằng tháng mà từng giây, từng phút trong sự ân độ của Đức Thầy. Từ ngày có đạo tôi không dám mơ ước xa vời chỉ cầu xin giây phút này là sự bình yên, hạnh phúc và tôi cố gắng trong từng giây phút đó để hưởng được những gì mà Thượng Đế ân ban. Chồng tôi sau khi mổ cổ là những ngày tháng bệnh hoạn triền miên. Nếu nói chết đi, sống lại nên phải tu thì thật khó mà tưởng tượng chồng tôi đã chết đi, sống lại bao nhiêu lần để phải tu vì nếu không tu thì không có cơ hội sống lại.

Nếu không nhờ có pháp, có Thầy thì phải dùng bao nhiêu cái mạng, bao nhiêu kiếp mới thức tâm? Bây giờ tôi mới hiểu tại sao phương pháp tu thiền của PLVVKHHBPP là lối tu tắt. Con người đứng trước tử thần ai mà không khiếp sợ, nhìn thấy người yêu thương của mình và mình sắp phải xa nhau. Thấy mình xa dần hơi thở, chìm trong đau đớn mới thấy sanh, bệnh, lão, tử là nghiệp lực xoay vòng. Nhưng điều huyền diệu ở chỗ pháp lý và chơn ngôn của Thầy đã cho tôi và chồng tôi một sức mạnh, sức mạnh vô hình để thấy rõ cái vòng tử sanh đó ai thoát khỏi, phải đối diện với lòng bình thản thì mới thoát khổ đau. Nếu nói lý ai mà không biết, bao nhiêu sách vở tràn đầy, chuyện tử sinh hằng ngày trước mặt nhưng chỉ khi nào chính mình đối diện thì bản si mê của con người mới hiện nguyên hình thành một bóng ma đè nặng lên tâm tư, trói chặt hồn mình. Bác sĩ nói chồng tôi là người bệnh nhất thế giới, cả thân thể không còn thứ gì không đau từ thể chất cho đến tinh thần, thử hỏi sống để làm gì? Và cả tôi, có những lúc tôi thấy cuộc đời thắt chặt như muốn bóp chết muốn nhận chìm và trí như ngàn mối tơ vò, trong bơ vơ, trong đau khổ tôi chỉ còn biết niệm sáu chữ Di Đà và kêu lên “Thầy ơi, cứu con”. Trong những giây phút thương cảm, đau buồn đó tôi nhận thấy được Thầy bên cạnh tôi. Tôi nhận ra được sự hiện diện của Thầy trong đời sống của tôi, đi đâu tôi đều có Thầy cùng đi với tôi, nếu không có Thầy tôi nghĩ kiếp này và bao kiếp tới tôi sẽ sống mãi trong cảnh oán than Trời Đất. Và tôi vẫn cho rằng đó là cảm nhận của riêng tôi mà thôi. Tạ ơn Trời đã ân ban duyên phước, đã đưa chúng tôi đến con đường mà Thầy đang đi, đang hướng độ một số người cùng đi với Thầy. Con đường này là con đường dài vô tận, nhưng hay ở chỗ là bắt đầu từ đâu cũng được, cứ thật tâm bước vào là được cung

đi với Thầy để được Thầy thương yêu hóa độ. Cả tâm hồn tôi gói trọn vào từng chữ, từng câu viết này. Cuộc sống tôi bây giờ mới thật là đáng sống vì tôi đã hiểu tôi, tìm lại được tâm linh tôi ... Tôi nhớ lại những ngày tháng đầu chấp chững vào đạo, tôi luôn cho tôi là người có công với đạo, với Thầy vì tôi tuy không tu hành bao nhiêu nhưng tôi đã đưa một người vào đạo, tận tâm phục vụ cho người bạn đạo này có đầy đủ tiện nghi, hoàn cảnh tốt để hành thiền. Cứ đến giờ là tôi để gối, mở băng Thầy giảng, tôi giữ cho anh một căn phòng thật yên tĩnh, anh chịu tu là tôi mừng rồi. Còn tôi, tôi tự cho tôi là người quá tốt cần chi tu và lại có câu: "Dẫu xây chính bạc phù đồ, không bằng làm phước cứu cho một người." Thế nhưng sau những ngày tháng đầu tiên ấy tôi nhận ra được không phải tôi giúp anh mà anh đã giúp tôi. Sự chuyển biến trong tâm tư chồng tôi là một sự mâu thuẫn vì tôi thấy trên gương mặt khô héo đó, đôi mắt thất thần đó vụt tươi hẳn lên, ánh mắt sáng ngời như đang bắt được kho tàng trước mặt. Như đang có một sức mạnh vạn năng cảm hóa, xoay chuyển, trên đôi môi đã nở nụ cười dù thể xác đó vẫn ngày đêm đau đớn. Một sự sống lại thật sống động, cởi mở, yêu thương, cái nóng tính bướng bỉnh, cái than van số phận, sự trách cứ ngờ vực, hận thù đã không còn. Sự chuyển hóa mà ngay cả người không bệnh cũng khó mà chuyển đổi. Chấp nhận với cuộc sống không còn sâu khổ, anh nói với tôi: "Đi hay ở là chuyện sớm muộn, quan trọng là sống có thật sống hay không? Bây giờ có pháp, có Thầy anh đã thấy sung sướng rồi, quá đầy đủ." Rồi những khi sức khỏe yếu dần tưởng như đã đến lúc phải đi, chồng tôi lại nói với tôi: "Khi hành thiền anh xin ơn trên cho anh nếu có chết, xin được chết trong lúc hành thiền là điều sung sướng nhất, để tâm hồn luôn được nhẹ nhàng, để được sống bên Thầy, bên Trời Phật và lạ quá càng thiền càng có sức sống." Cái gì đã đến trong đêm khuya thanh lặng đó, trong giây phút hành thiền đó? "Ngày ngày khó qua, ngày ngày qua." Câu nói này của Đức Thầy thật thấm thía cho đời sống chúng tôi. Đã qua rồi những ngày tháng sầu đau để được sống trong thiên đường hạnh phúc. Chúa có nói: "Phước cho những ai không thấy mà tin." Và tôi

đã thấy nên tôi càng hiểu rõ tôi thật có đại phước. Phước cho tôi được làm một chứng nhân, được sống trong vòng sanh tử, được thấy sự vắn vật đau khổ của người bệnh, được thấy sự huyền diệu của tiếng Di Đà, sự mâu thuẫn của Đạo-Pháp, sự từ bi tận độ của người truyền pháp. Thấy được một linh hồn từ hỏa ngục về lại niết bàn ngay chính tại trần đời này. Cho tôi thấy rằng người cần phải tu chính là tôi, chồng tôi đã bước vào thiên đường Trời-Đạo. Còn tôi, tôi chỉ là người thừa hưởng hạnh phúc đó, cho tôi hiểu được: "Cuồng phong bão tố biến đau thương, thành giấc mơ tiên đẹp lạ thường. Đường tu Thầy tạo chân con bước, hồn vui thanh thản chốn bình an."

Từ ngày bước vào đường đạo, cùng đi với Thầy đời sống chúng tôi ngày càng tốt đẹp hơn, nhận ra rõ trong đời có đạo, trong đạo có đời. Nhận thấy được tình Trời hiện rõ khắp mọi nơi và tình Thầy luôn ở trong tôi. Con đường mà Đức Thầy đã dày công dẫn lối, mời gọi mọi người cùng đi đó chính là con đường vượt khỏi bể khổ trầm luân đưa ta về xứ Phật, con đường của tình thương và đạo đức. Tạ ơn Thầy đã dìu bước chúng con.

*Vẫn bước chân vui hóa độ đời
Năm dài tháng rộng bước ngàn nơi
Tình thương trải lối bao hồn thoát
Thoát khỏi chơi vơi bởi cảnh đời
Vẫn bước nhịp đều nhịp bước vui
Bước khắp nhân gian hóa độ đời
Mặc cho tạo hóa càn khôn chuyển
Con thuyền bát nhã uyển chuyển trôi
Mà Người nào quản cùng năm tháng
Mặc gió mưa giông lướt cuộc đời
Kêu gọi hồn đau tìm lối mới
Về với Vô Vi rộng lối mời
Cho yêu thương trải trên ngàn lối
Sống với tình Trời nhịp sống vui*

Gia-đình Lộc-Mai

VỀ-KHÔNG

*Thầy là sức sống
Là niềm tin*

Là hơi thở
 Là ánh sáng tỏa ngời trong bể thẳm mù khơi
 Con nhớ Thầy
 Con nhớ lắm Thầy ơi!
 Lời truyền ấm Thầy cho con sức sống
 Nói sao hết tình này thiêng liêng quá
 Mối tương giao không cắt nghĩa bằng lời
 Nơi hồng trần là bể khổ trầm luân
 Mỗi giây phút là vô thương biến đổi
 Ánh đạo mầu Thầy chiếu rọi hồn con
 Dù đau đớn thân nay con không thiết
 Di Đà niệm cho hồn thôi rên xiết
 Nói đến Trời con thổ thê cùng Cha
 Tâm an định dù thân gầy nhứt nhối
 Nhờ Pháp mầu con định chữ về không
 Dù trăm mối thân kinh đang rối
 Hiểu ra rồi vạn nẻo cũng về không
 Con đã hiểu
 Giờ đây càng thêm hiểu
 Chữ Không kia không nghĩa là Không
 Không ở đây Không tận
 Không cùng
 Là vô tận
 Là không cùng giới hạn
 Trong điển Cha con biết Không là Có
 Thấm tình Người con hiểu nghĩa
VỀ-KHÔNG. □

LƯU TÂM

Lưu Tâm mãi mãi bạn Thiên sinh
 Tri cảm, tri giao, kết nghĩa tình
 Hội tụ tâm thanh, Tâm Điển giới
 Hòa đồng ý thức, Ý siêu linh

Giác hương đượm thấm, tâm hoa đạo
 Huyền thụ linh căn, trí huệ minh
 Tâm đắc, Tâm thành, Tâm ý nguyện
 Đồng Tu, đồng Tiến, Đạo qui trình.

VVH

Thủ Đức, 03/99

ĐẠO

Đạo, thì chẳng thể luận bàn
 Do Tâm động loạn, so hàng thấp cao
 Vàng, Xanh, Trắng, Đỏ, kiếng màu
 Ngọn Đèn chính giữa, chiếu vào đẹp xinh.

Đèn là ánh sáng Tâm Linh
 Mầu là Pháp Đạo quang minh phổ truyền
 Đi xe, đi bộ, đi thuyền
 Đều về đến đích, quê miền Mẹ Cha.

Cùng chung Linh Tử sinh ra
 Cùng chung màu máu, chan hòa tình thương
 Trời ban Thanh Khí, Từ Trường
 Đồng hít, đồng thở, Âm Dương quân bình.

Đồng chung theo luật Tồn Sinh
 Cùng sống, cùng chết, khổ hình như nhau
 Tại sao so sánh thấp cao?
 Đạo này, Đạo nọ, Đạo tao, Đạo mây?

Đạo tùy tâm thức triển khai
 Đồng Thanh Tương Ứng, duyên Thầy, căn cơ
 Đạo hòa tâm thể ban sơ
 Khai Tâm, mở Thức, trần như giác thiên.

Đạo dạy đức tánh Thánh Hiền
 Quân bình trật tự, giáo truyền quân sinh
 Tâm Bình, thế giới đều bình
 Chúng sinh nhân loại tâm linh thiện lành.

Cha Trời, Mẹ Đất dưỡng sanh
 Mau tu đền đáp, cạnh tranh làm gì?
 Long Hoa, trống điểm trường thi
 Báo giờ Linh Tử, cuối kỳ tàn Nguơn.

VVH

Thủ Đức, 11/98

CHỨNG ÁP HUYẾT CAO

Ngày nay người mắc chứng bệnh áp huyết cao ngày càng nhiều, do sự dinh dưỡng quá đầy đủ mà ra, ăn quá nhiều chất béo, chất ngọt, thịt, cá... Đa số vì không biết hay biết nhưng lại không kiêng.

I. PHƯƠNG THUỐC DÙNG VÀO MÙA XUÂN (Từ lập xuân cho đến cốc vũ, xin xem lịch ta thì rõ)

a/ Buổi sáng khoảng 10 giờ, ăn một trái khế thoa mật ong,

b/ Buổi chiều, dùng bài thuốc sau đây:

Võ quít?, 1 cái,

Mía, 1 khúc dài 3 tấc,

Xí muội khô, 10 trái.

Cách dùng:

Mía để nguyên vỏ, cắt khúc, mỗi khúc chẻ làm tư. Cho tất cả vào nồi với 2 chén nước nấu lại còn 1 chén là uống được.

Uống vào lúc 4 giờ chiều.

c/ Trước khi đi ngủ, ăn 1/4 miếng đu đủ.

Dùng như vậy liên tục trong 10 ngày mới có hiệu quả.

II. PHƯƠNG THUỐC DÙNG VÀO MÙA HẠ (Từ cốc vũ cho đến xử thử)

a/ 10 giờ sáng, ăn một trái đào thoa mật ong,

b/ 4 giờ chiều, ăn một trái khế thoa mật ong,

c/ 10 giờ tối, dùng 3 trái đào xẻ khía rồi

cho vào nồi với 3 chén nước, sắc lại còn 1 chén, cho thêm một chút đường thì dùng được.

Ăn uống như vậy trong 10 ngày sẽ thấy kết quả kỳ diệu.

Sở dĩ trong một ngày mà phải dùng ba phương thuốc với thời gian khác nhau, chỉ là căn cứ theo nguyên lý sự tuần hoàn của huyết dịch mà thôi.

III. PHƯƠNG THUỐC DÙNG VÀO MÙA THU (Từ xử thử cho đến hàn lộ)

a/ 10 giờ sáng, uống 1 chén trà măng tây.

Cách pha chế như sau:

Lấy 10 cây măng tây loại trắng cho vào nồi với 2 chén nước, sắc lại còn 1 chén, cho thêm một chút đường là dùng được.

b/ 4 giờ chiều, uống 1 chén trà táo (Pomme).

Cách pha như sau:

Lấy 1 quả táo bổ làm tư, cho vào nồi với 1 chén rượu nước, nấu còn 1 chén, cho thêm một chút đường.

c/ 10 giờ tối, ăn 1/4 miếng đu đủ thoa mật ong. Dùng như vậy liên tiếp trong 10 ngày mới thấy công hiệu thần kỳ.

IV. PHƯƠNG THUỐC DÙNG VÀO MÙA ĐÔNG

(Từ hàn lộ cho đến lập xuân)

a/ 10 giờ sáng, ăn nho khô, 20 hột,

b/ 4 giờ chiều, uống 1 chén trà cà rốt. Cách pha chế như sau: lấy 3 củ cà rốt rửa sạch, xắt lát cho vào nồi với 2 chén nước nấu còn 1 chén là được, cho thêm một chút muối.

c/ 10 giờ tối, uống 1 chén trà hột xí muội.

Cách pha chế như sau:

Lấy 30 trái xí muội đem ngâm nước sôi rồi cắt bỏ vỏ ngoài. Lấy 30 hột xí muội đó cho vào nồi với 1 chén nước, nấu còn 1 chén, cho thêm một chút đường.

Dùng ba phương thuốc trên liên tục trong 10 ngày. Công hiệu thần kỳ. □

BỆNH TIỂU ĐƯỜNG

Thời tiết thường thay đổi theo bốn mùa. Bệnh lý cũng phải phân biệt theo bốn mùa. Sự tuần hoàn của huyết dịch trong cơ thể cũng tùy theo bốn mùa mà chuyển dịch. Cho nên sự trị liệu bệnh tật cũng phải phối hợp với bốn mùa thì mới đạt hiệu quả tốt.

I. TRỊ LIỆU BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀO MÙA XUÂN.

BÀI THUỐC:

Hột đu đủ, 100 hột,

Hột long nhãn, 50 hột, giã nát,

CÁCH DÙNG: Cho tất cả vào nồi với 4 chén nước và nấu lên cho sôi trong 10 phút, thêm vào một chút xíu muối.

Thời gian uống được quy định:

Chiều 5 giờ, uống 1 chén, tối 11 giờ, lại uống thêm 1 chén nữa. Uống liên tục trong 10 ngày, đi bệnh viện khám lại xem độ đường trong máu có giảm không? Nếu thấy tốt, ngưng 10 ngày, sau đó lại tiếp uống thêm 10 ngày nữa thì khỏi bệnh.

II. TRỊ LIỆU BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀO MÙA HẠ.

BÀI THUỐC:

Hột khế, 30 hột,

Hột quít, 30 hột,

Hột trái vải, 30 hột.

CÁCH DÙNG: Ba thứ hột trên đem giã nát rồi cho vào nồi với 4 chén nước và nấu lên cho sôi trong 10 phút, cho thêm chút muối.

Thời gian uống:

4 giờ rưỡi chiều, uống 1 chén, 10 giờ tối, uống 1 chén. Uống liên tục trong 10 ngày. Ngưng uống, đi khám nghiệm xem có bớt không? Nghỉ 10 ngày rồi lại uống tiếp trong 10 ngày nữa.

III. TRỊ LIỆU BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀO MÙA THU.

BÀI THUỐC:

Vỏ quít, 3 cái,

Cà rốt, 3 củ,

Hột long nhãn, 50 hột, giã nát

CÁCH DÙNG: Cà rốt, rửa sạch để nguyên vỏ, xắt lát. Cho tất cả ba thứ vào nồi với 5 chén nước và nấu sôi lên trong 10 phút, thêm vào một chút muối.

Thời gian dùng:

5 giờ chiều uống 1 chén, 11 giờ khuya, uống 1 chén, uống liên tục trong 10 ngày. Đi khám nghiệm lại xem có giảm bệnh không? Ngưng 10 ngày rồi tiếp tục dùng trong 10 ngày nữa thì khỏi bệnh.

IV. TRỊ LIỆU BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀO MÙA ĐÔNG.

BÀI THUỐC:

Hột khổ qua, 30 hột,

Hột quít, 30 hột,

Hột khế, 30 hột.

CÁCH DÙNG: Ba thứ hột đem giã nát, cho vào nồi với 4 chén nước rồi nấu lên cho sôi trong 10 phút, thêm một chút muối.

Thời gian dùng:

5 giờ chiều, uống 1 chén, 11 giờ tối, uống 1 chén. Uống liên tục trong 10 ngày. Đi khám nghiệm lại xem bệnh có giảm hay không? Nếu thấy giảm, ngưng 10 ngày, rồi lại tiếp tục uống trong 10 ngày nữa thì sẽ khỏi bệnh.

Chú ý: Người bị bệnh tiểu đường không được ăn trái lê, trái quít, trái cam, trái cà tomate và những gì có chất đường. □

LASIK SURGERY - PHÉP LẠ TRONG NHÁY MẮT

VŨ NGỌC LAN

Lời người viết:

Bài viết tường thuật này được viết bởi những mục đích sau đây:

1. Cám ơn đấng cha Trời đã cho tôi lấy lại được ánh sáng tự nhiên như lúc mới sanh ra đời.
2. Công hiến kinh nghiệm bản thân của mình nhằm phục vụ cho những người đi sau.
3. Cám ơn những bạn bè trên net của tôi đã lo lắng và cầu nguyện cho tôi. Đặc biệt cám ơn một người bạn thiết của tôi đã ân cần đưa đón và săn sóc cho tôi trong thời gian tôi cần sự săn sóc nhất.

Tôi cũng có lời trần tình ở đây, vì tôi là một người tu thiền, cho nên tư tưởng của tôi thiên nhiều về luật nhân quả và hơi có sự khác biệt không giống như một người thường, những bạn người Công Giáo của tôi khi xem những lời tường thuật này xin thông cảm và hiểu cho, đây chỉ là ý kiến của một cá nhân mà thôi.

Cám ơn các bạn!

Vũ Ngọc Lan

Viết vào lúc 4:00 sáng ngày 8 tháng 6 năm 1999.

=====

"Congratulation, your vision is now 20/20!"

Đó là lời của bác sĩ đã nói với tôi khi tôi trở lại khám mắt vào sáng thứ bảy vừa qua!

Tôi qua Mỹ từ năm 1975, nay đã trên 24 năm, và đã làm về ngành computer đã hơn 20 năm. Tôi không nhớ rõ là mình đã bị cận thị từ lúc nào, có lẽ là từ những năm học tiểu học hay trung học, chắc là vì cái thú mê đọc sách như một con mọt sách của tôi từ nhỏ, có khi chúm đầu vào cuốn sách mê man mà không kể gì đến không có ánh đèn, nhất là những lúc còn ở bên VN.

Tôi chỉ biết khi tôi qua Mỹ đi làm và đi học được

chừng 5 năm thì tôi phải mang kính, vì bị một cái ticket khi lái xe từ trong trường đại học đi ra mà không thấy signal cấm queo!

Sau đó một thời gian mấy tháng, vì liên tiếp bị nhức đầu khi mang kính, tôi đã đổi qua mang contact lense từ đó đến nay gần 20 năm, đúng ra là 19 năm.

Trước khi mổ mắt thì tôi cận 4 độ bên mắt trái, 3 độ 75 bên mắt phải, nghĩa là rất là ...mù! Tôi đã từng mơ ước có một ngày mình thức dậy được thấy mọi vật rõ ràng mà không phải mất công bỏ Contact Lens vào mắt, tôi đã nghe qua nhiều lần và biết nhiều người cũng đã mổ mắt bằng tia laser, nhưng cái tánh nhất gan của tôi vẫn không làm cho tôi dám làm chuyện này.

Tưởng cần phải nói thêm cho các bạn rõ, tôi là một người rất nhất gan, sợ bác sĩ, nha sĩ, hay những ai có liên quan đến khám xét và đâm kim làm cho tôi chảy máu. Trong nhà tôi không có thuốc tây vì tôi không bao giờ uống. Khi nào bị gì mà lết đi làm không nổi thì tôi gọi cho ba tôi, ba tôi đưa đến cho tôi một hai viên thuốc để tôi ngóc đầu dậy nổi là tôi thôi! Mỗi lần tôi bị thử máu, là y như rằng tôi ...khóc trước tiên, mặt thì quay đi chỗ khác, vì tay tôi không có đường gân cho nên thường thì họ phải lấy đi lấy lại mới lấy được!

Tôi sợ bác sĩ và sợ ai đụng chạm mổ xẻ đến thân thể tôi như vậy, cho nên khi quyết định đi mổ mắt để lấy lại ánh sáng cho mình, tôi đã làm hẹn và câu đầu tiên mà tôi hỏi bác sĩ khám mắt cho tôi là: Bác sĩ có chắc là không dùng kim tiêm thuốc tê cho tôi, hay là tôi sẽ không bị chảy máu gì chứ?

Chắc ông bác sĩ đã cười tôi khi vừa mỉm cười vừa trả lời, tôi bảo đảm với cô là không có chuyện đó. Lúc đó tôi mới an tâm mà làm hẹn để đi mổ.

Nơi tôi chọn cách xa nhà tôi khoảng 45 phút lái xe.

Đó là một trung tâm chuyên về laser. Riêng khu mổ mắt chiếm hết một lầu hai, mỗi tháng họ mổ khoảng 200 người.

Trước ngày mổ hai ngày, tôi phải bỏ contact lense ra và mang kiếng trong hai ngày đó. Hai ngày đó thật là cực hình cho tôi, vì tôi bị nhức đầu mỗi chiều khi về nhà, sau khi đã mang kiếng cả ngày để chú mắt vào cái PC ở sở. Tôi chỉ muốn ném cái kiếng đi cho rồi. Trước ngày mổ một ngày, họ đã cho tôi một toa thuốc, dùng để mua thuốc trụ sinh về nhỏ vào mắt 1 ngày 4 lần, chắc là để khử trùng?

Đêm trước ngày mổ họ căn dặn tôi phải chùi rửa mặt, mắt, mi mắt và lông mày bằng baby shampoo để cho sạch các chất dơ, và họ căn dặn kỹ càng khi tắm rửa tối đêm đó hay sáng ngày trước khi đi, tôi không được dùng một món nào có một chút mùi nước hoa trong đó! Tôi vốn đã không dùng nước hoa, cho nên hỏi kỹ là baby oil hay lotion cũng không được dùng sao? Không! Vì tia laser không thích hợp! Không được make up, không được bôi lotion vào người chứ đừng nói vào mặt, không được dùng keo xịt tóc. Không dùng những thứ trên đây là cả một cực hình cho tôi, vì đã mấy chục năm nay tôi chưa khi nào đi ra ngoài đường mà không bôi cái gì trên mặt, lotion hay một chút phấn, và tóc tai thì phải sấy và xịt chút keo để giữ cái baby hair của tôi cho khỏi giống một em bé! Nghĩa là thẳng tắp như đôi đũa.

Thế mà hôm đó tôi đã ra khỏi nhà như vậy đó!

Họ cũng căn dặn tôi là phải có người đưa đi đón về, vì tôi sẽ bị buồn ngủ.

Sáng hôm đó trong khi chờ bạn tôi đến chở đi, tôi đã ngồi tịnh tâm và thiền một lúc. Lòng cảm ơn Đấng Cha Lành đã ban cho tôi cơ hội này. Sau đó tôi ngồi niệm Bát Chánh một hồi, thấy thật thanh nhẹ trong lòng.

Khi tôi đến thì cô y tá nói là thời gian chờ khoảng 2 tiếng, thật ra từ đầu đến cuối có đến gần 4 tiếng, nhưng lên bàn mổ chỉ có khoảng 5 phút mà thôi! Bạn tôi đi shopping chờ tôi sau khi tôi được gọi vào.

Người ta cắt cho tôi một cô y tá săn sóc tôi từ đầu

đến cuối, cô này đưa cho tôi một cái áo nhà thương để mặc vào, một cái mũ đội đầu để che tóc, và một đôi giầy nhà thương để mang dưới chân. Trong lúc chờ đợi họ mang tôi đến nhiều phòng, nhiều y tá khác nhau nhỏ đủ thứ vào trong mắt tôi, chùi mắt tôi, và cho tôi uống một viên thuốc, trước khi uống tôi hỏi uống làm gì vậy? Lòng nghĩ chắc khỏi uống đi! Cô y tá nói là sau khi mổ sẽ khó chịu, thuốc này làm cho mình buồn ngủ và làm dịu cơn đau, tôi sợ đau cho nên chịu uống viên thuốc này, sau khi đi thêm mấy chặng và chờ đợi khá lâu, họ hỏi tôi là họ đã kêu mua thuốc giảm đau để sẵn ở nhà, tôi đã mua chưa? Tôi nói chưa! Lòng định là sẽ không cần dùng thuốc, nhưng khi gặp bác sĩ để khám lại lần chót thì ông ấy nói là chắc tôi sẽ rất cần vì sẽ bị khó chịu lắm!

Rồi họ đo huyết áp cho tôi, đo nhiệt độ của cơ thể tôi, bác sĩ còn vạch mắt ra coi cho kỹ trước khi vào phòng mổ nữa!

Trong những lúc chờ đợi, dài gần 4 tiếng, thì tôi chỉ nhắm mắt ngồi thiền, luôn luôn niệm Lục Tự trong lòng, một ý nghĩ chợt đến, chắc là tôi đã giải xong cái nghiệp này cho nên bây giờ mới có cơ hội được sáng mắt như một đứa bé mới sanh sau khi đã để cho mình phải bị mờ mắt đã hơn 20 năm!

Chờ mãi rồi cũng đến, tôi được gọi vào để lên bàn mổ, nghe tiếng cái máy laser mà cô y tá chạy mà tôi rùng mình, cái tiếng động giống như tiếng máy của nha sĩ khi trám răng cho mình vậy, tôi nhìn cô y tá hỏi, cái đó là cái gì vậy? Thì được giải thích là cô ấy đang cho máy chạy để chuẩn bị cho laser vào máy để bác sĩ mổ. Sau khi đặt tôi nằm ngay ngắn, cho ánh sáng chiếu vào mắt tôi, đo đặc tọa độ để “tấn công” mắt tôi; rồi biểu tôi chờ thêm một chút, một lúc sau thì thấy có ba cô y tá, và một ông bác sĩ bước vào, và ca mổ bắt đầu.

Bác sĩ kêu lớn một tiếng: “section”, rồi nói với tôi là cô sẽ hơi bị khó chịu, vì ông ta sẽ bỏ cái gì làm căng tròn mắt tôi ra.

Vì cái size của nó không vừa với mắt tôi, chắc là mắt của mình nhỏ hơn mắt người Mỹ (?) cho nên BS phải lấy ra bỏ lại cái khác. Ông vạch mắt tôi, bỏ cái gì căng mắt tôi ra, cảm giác khó chịu và tư tưởng

của tôi thì nghĩ: “Thôi được, cuộc đời này của mình cũng từng đã chật đầu, móc mắt biết bao con cá, hôm nay phải chịu như vậy là đáng đời rồi, thôi ráng chịu đi để trả nghiệp cho xong!” Nghĩ vậy rồi thấy bớt khó chịu đi!

Trong lúc mở thì BS bảo tôi phải nhìn thẳng vào một ánh đèn trong máy. Có một lúc nào đó, tuy tôi mở mắt nhưng như bị tối sầm lại đen thui như là bị mù hoàn toàn vậy! “chết rồi, lỡ bị mù thì sao!” “tôi đã nghĩ như vậy, đã nói là nhất gan mà!”

Nhưng mà năm phút cũng qua mau. BS xoa hai vai tôi rồi nói: “Cô quả thật là rất bình tĩnh! Cô có em gái em trai gì thì giới thiệu đến đây tôi làm cho nhé, I don't mind work on patient like yourself!” Tôi nghĩ, “thôi, cảm ơn! Xong là rảnh nợ, cho tui ra đi!” BS dìu tôi xuống bàn mổ, một cô y tá dẫn ra ngồi ghế, họ lại đo huyết áp của tôi, rồi có y tá khác băng và chụp mắt tôi lại bằng hai miếng tròn tròn có đục lỗ, dán băng quanh mắt để giữ nó, và dặn tối nay phải để như vậy mà ngủ, ngày mai có thể lấy ra nhưng khi đi ngủ phải mang nó trong ba ngày. Rồi họ làm hẹn cho tôi sáng mai trở lại để checkup, đưa cho tôi một cặp kính mát để đeo, họ bảo tôi hôm nay nên ngủ cả ngày để lấy lại sức! Tôi bước ra, may nhờ bạn của tôi tới kịp lúc, vì thấy buồn ngủ và mệt lắm! Ra đến ngoài xe, trời hôm nay sao sáng chói quá vậy nè! Hôm đó trời Cali ấm áp, nhưng mà sao tôi

thấy ánh nắng chói chang quá, đeo vội cặp kính mát vào tôi nhắm mắt trên đường về vì mỗi lần mở mắt thấy xốn xang khó chịu và nước mắt cứ chảy luôn luôn.

Tôi nhờ bạn tôi chở đi mua thuốc Tylenol vì xốn xang khó chịu quá! Trong lúc đi mua thì nước mắt cứ chảy ra hoài! Vậy mà tôi cũng chỉ uống có hai viên rồi thôi. Cái lọ thuốc này chắc phải mấy năm mới hết đây!

Về nhà ăn vội bữa cơm, tôi đi nằm liền! Ngủ được một giấc thì ba mẹ và sau đó con trai tôi tới thăm.

Ngày hôm sau, sau khi đi khám về, bác sĩ bảo tôi có thể lái được xe, lúc này thì mắt còn mờ mờ nhưng mà tôi có thể nói mình feel như một phép lạ overnight đã xảy ra cho mình, tôi có thể nói là tôi không

nhớ là mình đã thấy rõ như vậy từ lúc nào nữa, có lẽ là trên 30 năm về trước? Tôi có thể nhìn rõ những ngọn cây từ xa và thấy mọi sự việc rõ ràng, sáng rực hẳn lên.

Việc mà làm cho tôi không thoải mái nhất cả tuần nay là sự việc tôi chưa đọc sách được. Các bạn cũng biết tôi thích đọc sách đến cỡ nào mà! Khi đọc thì không thấy rõ như cũ và mắt bị mỏi lắm! Tôi đã có hỏi thì BS nói là phải từ hai tuần cho đến một tháng focus của mắt tôi mới trở nên bình thường được.

Hai ba ngày đầu thì khi nhìn vào PC đôi khi bị out of focus, phải chớp mắt một cái mới hết. Và BS cũng bảo là bây giờ tôi nên mang kính mát mỗi khi ra ngoài nắng, vì mọi vật sẽ chói chang hơn cũ nhiều, và khi gần 50 tuổi tôi sẽ cần kính để đọc sách, còn độ cận của tôi thì vĩnh viễn không trở lại nữa!

Tối hôm qua tôi mới đi thư viện về, đã đọc được gần một chapter sách, vui lắm rồi! Thường thì đọc một cái vào là hết cuốn sách, bây giờ thì phải từ từ một chút hơn mà thôi!

Cảm tưởng cuối cùng của tôi, là rất hài lòng vì những kết quả của ngành laser surgery! Bây giờ sáng dậy có thể nhìn thấy ngay, khỏi cần chạy đi mang contact lens hay là khi làm biếng thì khỏi cần phải mang kính nhìn trí thức giống như một cô giáo làng nữa!

Tôi viết bài này để giới thiệu cùng các bạn nào đang suy nghĩ để chữa mắt cho mình được sáng. Nên lắm!

Một điều nữa mà nhiều bạn đã hỏi tôi, tốn bao nhiêu? Tôi đã trả \$3,300 cho cuộc giải phẫu này. Đáng giá lắm!

*Nghiep còn nhìn vật tối thui
Trả xong lòng nhẹ sáng vui vô vàn
Ăn mang nặng tựa như Sơn
Tu đi để trả chút ơn Cha Trời!*

Vũ Ngọc Lan

Viết xong lúc 2:30 sáng ngày 11 tháng 6 năm 1999. □

KẾT QUẢ CÔNG PHU TU THIÊN VÔ VI

“Tu chơn phải nói sự thật”

“... không có xưng ta là Phật đi lên từng trời thứ mấy, cái chuyện đó không có. Cái người mà đi được họ không dám xưng họ đi tới đâu, họ chỉ hành sửa mà thôi, vì cái nghiệp lực thế gian nó lôi cuốn bất cứ lúc nào, phải sửa nó mới tiến, phải hành nó mới giải. Cho nên người tu chơn không có xưng là ta sẽ là vua, ta sẽ là minh vương, ta sẽ là Phật, là cái gì đó, không có nên xưng, không có trình độ, cái đó là thuộc về không có trình độ. Coi truyện, coi phim tập rồi xưng bậy xưng bạ, chứ sự thật không phải như vậy, người tu chơn không có vậy. Người tu chơn hiểu tới đâu, âm thầm nhịn nhục, khiêm nhường tiến hóa, phục vụ và xây dựng, chứ không có xưng ta đây để đê đê bẹp người khác.

... Cho nên các bạn tu được nói sự thật cái gì tôi đã đạt được tôi nói cho người ta nghe, đó là tôi bố thí chơn ngôn.”

(Trích từ bài thuyết giảng của Đức Thầy tại Đại hội Vô Vi **HỘI TỰ TÂM LINH** năm 1997.
Xin xem ĐSVV số 1, tháng 12/1997, trang 10 và 12.)

Tôi tên là Lê Văn Chánh, sanh ngày 3 tháng 2 năm 1917, quê quán xã Ngọc Động, huyện Duy Tiên, tỉnh Nam Hà (Bắc Việt.) Tôi mắc phải bệnh trĩ, chịu đắng cay mấy năm trường. Các thầy lang lấy của tôi cả triệu bạc mà chữa không khỏi. Bây giờ tôi nhân rồi, áp dụng phương pháp ăn cơm gạo lức với muối mè để chữa bệnh.

Phương pháp chữa bệnh này gọi là “OSAWA” do ông Osawa, người Nhật bốn, phát minh và truyền bá khắp cả thế giới, rất giản dị. Tôi mua quyển sách chỉ cách ăn cơm gạo lức với muối mè về nhà nghiên cứu. Áp dụng phương pháp này chỉ trong vòng một tuần lễ tôi từ bỏ các thứ không thích hợp như: rượu, cà phê, thuốc lá, cá biển, cùng những thứ thịt như trâu, bò, chó, dê v.v.. để cho việc trị bệnh được hiệu

nghiệm. Tôi làm đúng cách 100/100 như trong sách chỉ dẫn, một thời gian ngắn thấy hiệu nghiệm liền.

Bệnh trĩ, ai cũng biết, là chứng bệnh lở loét hậu môn, rất khó đi cầu rất đau khổ. Trước kia, tối nào tôi cũng uống thuốc nhuận trường thì mới đi cầu được, nếu không uống thuốc nhuận trường thì bị táo bón 4, 5 ngày, và mỗi lần đi cầu là đau nhức hậu môn khổ sở vô cùng. Thế mà sau khi tôi ăn cơm gạo lức muối mè chỉ mới ba ngày, là tự nhiên tôi đi cầu dễ dàng, không cần uống thuốc nhuận trường nữa. Trong sách nói, ăn cơm gạo lức với muối mè, ăn cho đúng cách, bất cứ mắc bệnh nan y gì cũng khỏi cả như: lao phổi, ung thư dạ dày, đau gan v.v... đều khỏi cả. Phương pháp giản dị này đã cứu ngàn muôn người trên thế giới thoát khỏi những căn bệnh

hiểm nghèo mà tốn phí rất không đáng kể, chỉ trừ có sự tin tưởng và quyết tâm trị bệnh.

Tôi chỉ ăn gạo lức muối mè trong vòng 7 ngày là dứt ngay bệnh trĩ, sức khoẻ tốt như người bình thường không có bệnh gì cả. Theo ý tôi nghĩ, gạo lức là món ngọc thực rất quý, của Trời ban, rất dễ ăn mà con người không biết. Nhiều thứ bệnh gây đau khổ làm cho con người tốn hao tiền bạc mà chữa bệnh không khỏi, phải đau khổ lâu dài rồi chết oan, chết vô lý, thật là đáng tiếc.

Con người thường hay muốn ăn ngon, tìm vật béo bở, cho rằng bổ dưỡng xác thân, không dè dặt chất chỉ làm hại bản thân mà thôi. Hơn nữa những độc tố trong thịt cá có thể làm cho ngũ tạng lục phủ bị hư hao bết tắc. Có nhiều người không kiên nhẫn, chỉ áp dụng phương pháp ăn gạo lức

muối mè 5, 7 ngày rồi ngưng lại và bỏ luôn, cho nên bệnh không thuyên giảm. Họ còn nói rằng: Thôi thà chết cũng đành, chớ ăn gạo lức muối mè mãi làm sao chịu nổi. Họ không kiên nhẫn và không biết bảo dưỡng thân thể mình, không yêu thương sức khỏe của mình, nên kiếm cố chối từ phương pháp trị bệnh thần diệu. Thử nghĩ xem, ăn gạo lức với muối mè cũng là cách ăn uống thanh khiết để dưỡng sinh, đó là “đạo ẩm thực” đấy. Nó loại bỏ những chất dơ bẩn trong bộ máy tiêu hóa của con người, làm cho thân người được sạch sẽ nhẹ nhàng ví như người giữ hạnh trường trai vậy.

Nếu ăn gạo lức muối mè mà biết Đạo, biết phương pháp tu dưỡng theo Đạo trường sanh thì rất hay, rất có lợi cho đời sống (sống hạnh phúc) có lợi rất lớn chớ không có hại gì cả. Tôi chỉ phổ biến kết quả của phép trị bệnh giản dị và thần hiệu, chớ không truyền đạo “Osawa” cho ai hết. Ai đã khổ sở vì những chứng bệnh nan y, tiền mất mà tật vẫn mang, mang đau khổ trong thân thể, trong tâm hồn cho tới chết thì hãy áp dụng phương pháp ăn gạo lức với muối mè, rồi xét nghiệm trong bản thân một thời gian ... thì sẽ thấy kết quả bất ngờ không thể tưởng tượng.

Trong khi tôi đang áp dụng phương pháp ăn gạo lức với muối mè, thì con tôi đang tập phép tu thiền theo Pháp Lý Vô Vi do cụ Đỗ Thuần Hậu truyền dạy, và Ông Lương Sĩ Hằng đang tiếp nối theo, đã đạt được kết quả rất đáng lưu

ý. Như cơ hội này, tôi xem sách dạy về Pháp Lý Vô Vi, và bảo con tôi chỉ dẫn lại phương pháp công phu tu thiền, vừa để dưỡng sinh vừa để phát triển tâm linh. Tôi kết hợp phương pháp ăn cơm gạo lức với muối mè cùng với phương pháp công phu tu thiền theo Pháp Lý Vô Vi để gọi là “Tu Tánh Luyện Mạng” như các bậc thầy xưa nay đã hành trì.

Nói về sự tốn kém, thì không đáng kể. Mỗi tháng tôi chỉ tốn bảy tám ngàn đồng, không bằng chi phí của một người hút thuốc lá và uống cà phê buổi sáng, mà con người tôi khoẻ mạnh vui tươi. Hằng ngày tôi chỉ ăn hai bữa một lon sữa bò gạo lức với muối mè là no nê rồi, không còn thêm vật nữa. Thật là giản dị mà lợi ích vô cùng, cho nên tôi quyết tâm ăn gạo lức muối mè như ăn chay trường để tu thiền luôn. Thật là Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn.

Không bỏ lỡ cơ hội, tôi quyết chí tu tập phương pháp tu thiền không để phí thì giờ vô ích. Lúc ban đầu tôi thấy ngồi công phu rất khó khăn. Tôi tập ngồi bán già, chỉ gác chân phải lên chân trái, rồi chấp tay lên ngực thâm nguyện, kế đó làm phép “soi hồn” kế đó “pháp luân thường chuyển” sau cùng là “thiền định”. Lúc thiền định tôi để tay dưới rún gần đan điền, hoặc áp hai cánh tay vào hông, ngồi thiền nhắm mắt lại, tập trung tư tưởng dừng phóng tâm tưởng nghĩ vẫn vợ, miệng ngâm, rằng kệ rằng. Ngồi để tâm trí yên lặng trang nghiêm như đỗ ngũ vậy. Nên tìm người chỉ rành phương

pháp tu thiền theo Pháp Lý Vô Vi đừng học lóm làm càng, sợ có hại cho tinh thần và sức khoẻ. Nếu là đúng phép thì hiệu nghiệm vô cùng.

Tôi tu tập lần hồi, ngồi được 30 phút mới xả thiền. Mỗi đêm tôi cố gắng tự khắc phục, tăng thêm thời gian, mỗi đêm thêm 5, 7 phút. Tập luyện đến 7 tháng thì ngồi được 50 phút. Ngồi không phải mơ Tiên tưởng Phật gì cả, mà cốt ngồi cho thân tâm an tịnh để mình tự xét tánh ý mình, nhứt là dẹp bỏ những nỗi điên đảo trong lòng mình cho tâm an trí định.

Khi tôi ngồi được 50 phút lặng trang, thì bỗng nhiên tôi thấy phát hiện những điều lạ: trước mắt như có sợi dây chỉ đỏ giăng ngang rồi tắt đi, và mấy đêm liên tiếp. Một thời gian sau tôi thấy một đốm sáng chói bằng hạt đậu bay qua trước mắt tôi và từ từ đốm sáng đó cứ to dần như quả nho ... như trái chanh. Sau hai năm tu tập thì đốm sáng to bằng trái quít rồi tắt. Tôi xét nghiệm chuyện lạ trong thân tâm tôi khôn bôn chôn nôn nóng nhưng thanh tịnh và kiên trì khám phá.

Tôi thay đổi kiểu ngồi, không bán già mà kiết già theo lối Hoa Sen cho vững vàng. Ngồi kiểu này thì khó lắm, đau nhức dữ lắm. Lúc đầu tôi chỉ ngồi lối 5, 10 phút là mồ hôi chảy ròng ròng, đau chân nhức cẳng chịu không muốn nổi. Nhưng tôi chí quyết, tự kềm chế lấy mình, ép buộc lấy mình chịu đựng sự đau nhức để đạt sự thành công mới nghe. Tôi tập lần hồi, từ 5 phút,

10 phút, lên dần tới 30 phút đến 50 phút. Tôi thấy thành công hay không là do nơi mình quyết chí tự thắng lấy mình. Thời gian càng ngày càng tăng thì sự tu thiền của tôi càng vững vàng và an tịnh.

Khi ngồi được lâu thì tôi thấy xuất hiện khác xưa, thấy Thánh Thai nhỏ như con búp bê, Nó nháy nhót trước mắt rất hơn hờ giấy lâu rồi tắt. Khi tôi nằm xuống ngủ, nhắm mắt lại thì thấy trăng sao, tưởng như ngoài bầu trời. Có đêm thấy mưa to gió lớn y như thật.

Đến năm thứ tư, tôi thấy có những nàng Tiên nhảy múa. Có người xuống hồ hái hoa sen như cảnh thật. Đến khi ngồi lâu được hơn 1 giờ, tôi thấy ánh sáng chiếu như trên tivi có màu xanh đỏ trắng vàng, còn đẹp hơn tivi thật rất nhiều. Đến năm thứ 5 thì cái Thánh Thai đã lớn, xuất hiện như đứa bé 4 tuổi, trông nhanh nhẹn và có vẻ thông minh lắm. Khi tôi nằm xuống ngủ thấy nhiều hiện tượng lạ, xuất đi chơi chỗ này, chỗ kia, trong bụng tôi cứ lơ mơ nhưng tỉnh lắm, không cho mở mắt, nếu mở mắt ra thì những hiện tượng đó biến mất ngay. Đêm nào cũng có những hiện tượng lạ, cho nên tôi ngồi không biết chán. Nếu ban ngày mà cãi lộn hay tranh chấp sự gì với ai, động tâm tánh; thì ban đêm ngồi thiền không thấy xuất hiện gì nữa, tịt tắt luôn, chỉ thấy toàn một màu đen xì, không còn chút ánh sáng nào nữa cả. Sự này rất dễ hiểu, nếu để cho tâm động thì không còn thấy sự mầu nhiệm gì cả. Ví dụ: cãi lộn gây bất bình cho

kẻ khác làm động tâm mình, đam mê sự gì như cờ bạc, đánh cờ, xem hát xướng v.v...

Sự kiện này làm cho tôi tự hiểu biết là thân tâm lúc nào cũng phải bình tĩnh, trong sạch, không để ô uế, phải ngay thẳng, không có tánh tham mê, ăn uống lúc nào cũng thanh đạm không ham chè chén béo bổ, không buồn phiền, không giận hờn, không câu chấp. Tánh tình hồn nhiên, không như người vô sự, như đứa trẻ thơ. Lúc ngồi thì vững vàng nghiêm trang phẳng lặng như mèo rình chuột thì mới thấy ánh sáng và hình ảnh xuất hiện, hễ động một tí là biến mất, thế mà tôi trì chí ngồi cho tới 2 giờ, thật là cả một kỳ công mà Bề Trên đã ân ban cho tôi. Một đôi khi tôi có cảm giác nhập định và đại định được rồi.

Đến hôm nay tôi tu tập được 17 năm ròng, ánh hào quang tỏa bay phát phối trước mắt, ban đêm sáng như trăng rằm. Tôi thấy việc ăn cơm gạo lức và tu thiền rất phù hợp với tôi. Tôi không còn thiết gì tới cuộc sống trần gian nữa, mọi sự việc coi như số không (0). Thân tâm lúc nào cũng an vui với việc công phu tu luyện về đêm, xuất hồn đi du sơn du thủy, và trước mắt thấy bao nhiêu cảnh lạ mà tôi chiêm ngưỡng ngày đêm, ở cõi trần thế nào thì cõi âm cũng như vậy.

Có một đêm tôi xuất đi dọc đường thấy có lính bông súng dàn chào tôi cả một cây số, y như đón một vị Tổng Thống ở cõi trần. Cũng có đêm tôi đi thăm các trại giam có lính gác cẩn thận. Tôi có

ý hỏi lính để đi vào thăm tội nhân, nhưng lính ngoắc tay không cho, tôi phải quay ra. Tôi thấy người có tội cũng bị lính còng tay, không cho đi ra ngoài. Nhiều đêm tôi xuất đi, thấy ở dọc đường có nhiều người đói khát. Hiện giờ tôi đang đi lên từng cao hơn, trông thấy những Phật đài, các vị Bồ Tát ăn mặc màu sắc lộng lẫy, ngồi uy nghi trên ghế tựa như sơn son thiếp vàng... Có đêm tôi đi dạo, thấy những thắng cảnh, có vườn hoa bông trái, nhiều cây sai trái như dưới cõi trần v.v...

Việc tu thiền rất kỵ việc đi thăm người bệnh liệt giường nằm trong nhà thương, hoặc người chết. Thăm người chết phải đợi cho họ liệm xác vào hòm xong rồi mới đến thăm. Nếu đi thăm người mới chết chưa liệm thì bị thầy ma nó rút mất hết điển thanh, về nhà sanh đau ốm, và chính tôi đã bị rồi. Nếu bị mất điển thì ngồi thiền chỉ thấy tối om, có khi cả nửa tháng hoặc một tháng mới có điển và ánh sáng xuất hiện trở lại như cũ. Đó vấn đề hao điển mất điển nó tai hại như thế, có khi nó làm đau nửa tháng mới bình phục.

Ngồi công phu thiền định phải siêng năng, cần mẫn, bền chí và chăm chỉ, ngồi liên tiếp không để gián đoạn, trừ ra lúc bệnh hoạn ngồi không nổi mới tạm nghỉ... Đến khi ngồi lại được, có khi cả tháng mới thấy ánh sáng hào quang xuất hiện trở lại.

Như tôi bây giờ thì khác hơn xưa, không cần xem giờ, cứ đến giờ tý là có ánh hào quang xuất hiện, phải ngồi dậy công

phu, không cần xem đồng hồ nữa. Nhiều khi đang nằm đã thấy ánh sáng chiếu rọi trên nóc mùng, Hồn đã thấy nhảy nhót đi chơi, làm sao mà nằm được.

Hiện giờ luồng điện của tôi cao lắm, ban ngày mở mắt tôi ngó chỗ nào thì ánh sáng xuất hiện ngay chỗ đó, thấy nhảy nhót vui tươi hơn hở, còn trên trời có những đám mây đen thấp, nếu tôi ngó lên thì chỗ đen ấy sáng trắng và mây tan liền. Đây là sự thật hiển nhiên. Hình như thân thể tôi xúc tích chất nóng nhiều hơn lạnh, tức Dương mạnh hơn Âm, thế mới khoẻ. Những người bị cảm cúm nhức đầu, tôi chỉ để tay ấn nơi trán mấy lần là hết ngay, không cần phải uống thuốc. Đây là người đã chứng quả được sự mâu nhiệm của Tạo Hóa mới thấy rõ thôi.

Tạm thời dừng bút để quý vị nào có ý thức mới ngộ được, còn nói nhiều người ta chế nhạo cho rằng mình nói dốt, nói chuyện dị đoan, điều đó làm mất giá trị hơn phẩm của người tu luyện.

Năm nay tôi đúng 80 tuổi (1917-1997) vẫn khoẻ mạnh yêu đời, thân tâm trong sạch, buổi sáng vẫn đi bách bộ hơn 1 giờ rồi mới nghỉ ngơi, khoảng 7 giờ ăn vài chén cơm gạo lức, có thêm canh rau, hoặc vài miếng đậu kho thế thôi, và buổi tối thì nhịn ăn cơm chỉ ăn một bát canh bí đỏ nấu với đậu đen xanh lòng là đủ lắm rồi, còn nếu không ăn gì thì cũng được, vẫn như thường không thấy đói. Chỉ cần 2 bữa cơm gạo lức

muối mè cũng đủ lắm rồi.

Tôi viết ra đây với tấm lòng thành thật của con người có chí nguyện tu hành giải thoát. Khi rồi ngồi nhàn thì sáng tác ít bài thơ vui chơi với đời, không có gì bận tâm cho lắm. Suốt 17 năm trường tu thiền định và ăn cơm gạo lức với muối mè, tôi bị đi đấm ma phải bỏ cơm 2 ngày rồi lại khoẻ ăn lại như thường. Khi ngoài trời khí hậu sắp thay đổi thì trong mình tôi biết trước. Suốt 17 năm tọa thiền tôi đã mở được 5 luân xa, mỗi lần nổ luân xa là cách nhau 2 năm, mấy lần nổ cứ tưởng là chết, vì ngồi lâu mà nổ từ trên đầu hoặc trong bụng như tiếng lựu đạn nổ, tôi ngồi kiết già rất vững nên không sao ngã được, thế mà con người gục lên gục xuống, tôi chết mấy giây đồng hồ, sau mới tỉnh lại, khoẻ mạnh bình thường, trong khi ấy tôi thấy thân thể tôi như một cái nhà máy, có các luân xa xoay chuyển, các cánh chạy xè xè và có những hiện tượng rất lạ, có mấy ông tướng tá hùng dũng, cầm thanh đao gác nhà máy, đó là nổ ở bụng. Còn nổ trên bộ đầu thì trông thấy nhiều vị trông nom, đứng gác rất hùng dũng. Như thế là tôi ngồi đến năm thứ bảy mới thấy luân xa nổ và xuất hiện ánh hào quang sáng rực từ ngày ấy. nếp sống giản dị của tôi, ăn cơm gạo lức với muối mè rất thích hợp với việc tu thiền của tôi, nên hàng ngày tôi vẫn ăn đều hai bữa thật ngon như lúc còn trai tráng, không còn nghĩ gì khác nữa.

Cuộc sống tu hành của tôi đến đây cũng sắp đến ngày kết

thức, tôi tự chứng minh được máy huyền vi của Tạo Hóa đã đi đến chỗ viên giác.

Cuộc đời là giấc mộng, nay còn mai mất, sống thác không chừng, mong sao giữ được sức khoẻ cho tốt cho đến ngày viên mãn, nó tựa như con tằm hóa kén, đợi đến ngày nhả tơ lột xác, hóa bướm cần tổ bay ra nhón như vui thú với cỏ cây hoa lá rồi cũng biến thể ngày nào không biết. Con người tu hành đều như thế cả, chỉ là con số “không”. Giàu sang phú quý, danh vọng tiền tài rồi cũng tan đi như mây khói, chẳng có nghĩa gì.

Thế mới gọi là Vô Vi.

THANH HÀ LÊ VĂN CHÁNH

(Đình sửu 1997)

THI:

1. THỨ TỌA THIÊN:

*Chẳng thứ gì hơn lúc tọa thiền,
Lâng lâng hồn phách tưởng thăng
thiên.*

*Kiệt già vững chãi xem thanh thân,
Tâm định thâm trầm vẫn tự nhiên.
Khí huyết điều hoà tăng sức lực,
Tinh thần minh mẫn chẳng ưu phiền.
Công phu bền bỉ chi bằng nữa;
Đắc quả nhiệm mâu đặng phước
duyên.*

2. ĐẮC PHÁP CÔNG PHU:

*Trải mấy mươi năm tập tọa thiền,
Đến nay chứng quả hãy còn duyên.
Đêm ngày luyện tập không xao
xuyến,*

*Năm tháng công phu rất phải nguyên.
Nhắm mắt hào quang bay sáng chói,*

Ngồi nhìn thẳng cảnh thật u huyền.
Bỏ công tu luyện ngày năm tháng;
Đạt được thành công thật vẹn tuyền.

3. ĐẶC PHÁP VÔ VI:

Đạo cả phát minh thật sáng ngời,
Mấy ai thiện chí ở trên đời,
Quyết tâm tu luyện cho kiên nhẫn,
Lơ đễnh vong thân há tưởng chơi
Tĩnh trí định thân đâu có dễ,
Muối mè cơm lúc cũng gay rồi
Quanh năm suốt tháng không nao
núng;
Đắc quả thành công mới thấu trời

4. ƯỚC VỌNG CỦA TÔI:

Ước vọng của tôi có thú gì,
Mong sao thấu rõ máy huyền vi,
Yêu đời với tấm lòng thanh bạch,
Ăn uống xem thường chẳng nghĩ chi
Cốt yếu thanh tâm nên thánh thiện,
Quý hồ nếp sống vẫn uy nghi
Vô ưu khoẻ mạnh làm vui thú,
Hưởng lộc trường sinh rất hợp thì.

THANH HÀ Lê Văn Chánh (1997)

TẠ TỪ

Tạ từ Bạn Đạo thân thương
Ra về lòng vẫn vấn vương bạn hiền
Huynh đệ tỷ muội hữu duyên
Gặp nhau cùng học, cùng Thiền Vô
Vi

Cùng chung Pháp Lý cùng đi
Cùng hành, cùng tiến, cùng thi
trường đời
Tình Thương viết vội mấy lời
Chúc bạn tinh tấn, Tâm thời bình
an.

Lưu Tâm

Xuân Kỷ Mão 99

BIÊN GIỚI PHẬT PHÁP, phải chăng là sự thật?

LÊ ĐĂNG THÁI

Khi nói đến biên giới của Phật thì thật là xa lạ. Nếu nói đến biên giới của một quốc gia, chúng ta có thể đi bộ hoặc đi bằng xe lửa, cũng có thể đến nơi một cách dễ dàng. Hiện nay khoa học hiện đại văn minh có máy bay, nhưng muốn đến biên giới của Phật đâu dễ gì mà đến được. Bao năm tháng trôi qua, với lòng thao thức, tôi muốn tìm hiểu xem biên giới Phật Pháp nằm ở đâu và ra sao? Vào một buổi sáng bình minh, tôi gặp một cô gái chân tu theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, tôi hỏi cô ta: “Làm sao mà đi đến được biên giới của Phật?”. Cô ta thanh thản đáp rằng: “Muốn đi đến biên giới của Phật, phải khừ trước lưu thanh, ăn chay, niệm Phật, hành thiền mới có cơ hội đến biên giới của Phật.”

Từ đó tôi tập ăn chay, niệm Phật và hành thiền, tối nào tôi cũng thiền vào lúc 12 giờ đêm. Mỗi khi thiền xong, tôi cảm thấy dễ chịu nhẹ nhàng. Chẳng bao lâu, tôi thay đổi được tâm tính, ngồi thiền thấy tâm thức được bừng sáng. Trước lúc hành thiền, tôi bị bệnh đau đầu, áp huyết cao, dị ứng, trí nhớ kém. Nhưng từ ngày hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi, bệnh tật biến mất, được mở trí, biết sáng tác bài hát, làm thơ. Trong băng giảng, Đức Ông Tám có nói, “người tu Vô Vi tu một thời

gian, không những chữa bệnh cho chính mình, mà còn chữa được bệnh cho người khác nữa.” Đúng thật, một hôm vô tình vợ tôi đi làm về bị đau bụng quằn quại, bảo tôi gọi điện thoại cấp cứu. Tôi bảo vợ tôi để tôi thử dùng bàn tay chữa xem coi có được không? Tôi đặt bàn tay lên bụng, thở Pháp Luân Thường Chuyển, niệm Phật, một chốc sau hết đau bụng. Tôi vẫn chưa tin, nhưng sau nhiều lần con tôi bị đau bụng, tôi cũng đều chữa được bằng cách để bàn ta lên bụng và niệm Phật. Như thế mới thấy được sự hiệu nghiệm của PLVVKHHBPP là vô biên, và thấy rằng bàn tay của người tu khác với bàn tay của người không tu.

Trên đây tôi chỉ sơ qua vài nét về sự hiệu nghiệm của PLVVKHHBPP. Còn có nhiều sự vi diệu khác, xin gửi lại quý vị lần sau.

Kính chào quý vị,

Xin gửi tặng quý vị 4 câu thơ:

Có duyên gặp Pháp Vô Vi
Thực hành sẽ thấy đường đi của mình
Trời thương ban dáng thân mình
Đừng nên bỏ lỡ hành trình quang
khai.

Guentersteiner Weg 15
35315 Homberg/ohm, 4-12-98
Lê Đăng Thái, Germany

TRIẾT LÝ SỐNG ĐỘNG

LÊ ĐĂNG THÁI

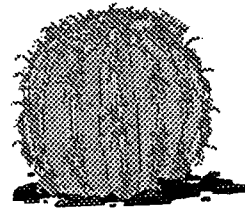
*Công Cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

Câu ca dao của Cha Ông ta từ ngàn đời xưa đã để lại. Sống đời có cha sinh mẹ đẻ, cao hơn nữa còn có Cha Trời. Muốn hiểu được nguyên lý siêu nhiên của Ngài, chúng ta phải hành thiền trong thanh tịnh mới có cơ hội thấu triệt nguyên lý, đền đáp công ơn. Sau đây xin mời quý vị hãy nghiên cứu những dòng chữ tôi viết lên đây xem có đúng không?

Con người ta ai ai cũng có phần hồn, là ánh sáng của Đại Từ Bi chiết ra xuống trần gian để học hỏi và tiến hóa. Cũng giống như ở đời, cha mẹ cho con ra ở riêng, cho ruộng đất, cho vốn để làm ăn, cho đầy đủ mọi phương tiện để sinh sống. Nếu mình lười biếng, không chịu đi làm, chỉ ăn rồi chơi, ăn mãi rồi cũng hết, khi hết thì chỉ có chết đói mà thôi. Người chết đói chắc ai cũng biết, người ta thường nói khổ nhất là người bị chết đói. Đối với người tu thiền cũng thế, Đức Cha Trời đã cho ta được làm người, xuống trần gian để học tức là cho ở riêng, thế xác tức là ruộng đất để phần hồn dựa vào đó mà tu tiến, khí trời tức là lúa Trời. Nếu chúng ta đêm đêm không hành thiền để lấy khí Trời, phần hồn càng ngày càng tăm tối, một thời gian sau sẽ biến hóa, lúc chết có thể phải làm thú vật hoặc cây cối, v.v... □

Homberg/ohm, 4-12-98
Lê Đăng Thái Germany

TÂM và TÁNH



*Vạn Năng, huyền thụ Con Người
Đạt thông chơn lý, Đạo Đời triết ngôn
Thân Tâm, thanh tịnh Điển Hồn
Khai quang linh khiểu, huyền môn diệu kỳ.*

*Cam Lô, tịnh thủy pháp y
Âm Dương, Đốc Mạch, hồi quy Ngũ Hành
Bệnh sanh do bởi tánh sanh
Tham ăn, tham ngủ, tham danh, lợi, tình.*

*Tà khí, bộ ruột trực sinh
Điển quang Ngũ Tạng qui trình đảo điên
Ngoại xâm, tà khí độc thiêng
Phong, hàn, thử, thấp, nhiễm truyền bệnh suy.*

*Mười hai huyết đạo đoạn ly
Thất tình, uất kết, tạng Tỳ nội thương
"Giận" thì gan, mật căng trương
Đắm tình, sắc dục, liệt dương, tổn thân.*

*Thân suy, tim yếu, mạch gân
Cơ thể bạc nhược, sinh thân biếng lười
"Lo buồn", phổi ứ huyết hơi
Ho lao, cơ rút, con người hoại hư.*

*Biếng lười vận động, máu dư
Uống ăn vô độ, ung thư dạ dày
"Tánh" thay, nghiệp bệnh cũng thay
"Tâm" thay, chân tướng hình hài đẹp xinh.*

*Người tu, được tỏ Huyền Linh
Cơ năng Thượng Đế, hoàn sinh Điển Hồn.*

VVH
Thủ Đức, tháng 9-98

KẾT QUẢ TU HỌC

VÔ DANH TIỂU TỐT

Thưa quý bạn, tôi là một hành giả tu thiền theo PLVVKHHBPP, vô danh tiểu tốt, không xứng đáng làm một học viên của Càn Khôn Vũ Trụ, như quý vị đã và đang có—mỗi lần đều được may mắn đi tham dự Đại Hội thường niên Vô Vi trên thế giới. Quý bạn đã có phước lớn mới có duyên may được đi tham dự Đại Hội, còn hạng vô danh tiểu tốt này vô phước thì vô phước, làm sao có thể đặt chân vô Đại Hội!

Vị Thầy kính yêu của chúng ta có nói: “Đại Hội này, người ngoài không vô được là vậy, vì không có phước, cũng không có duyên lành.” Vô danh tiểu tốt tự mình phải ráng sức chịu đựng mà thôi, vì nghiệp quả nặng, bụng làm dạ chịu, hay tâm làm thân chịu! Không có kêu ca đặng! Thiếu phước thiếu đức, dù có tu bao nhiêu niên cũng rất khó thành đạo, cho nên người tu phải lập công bồi đức đi đôi với “phước huệ song tu” là vậy.

Ngày hôm nay, Trời Phật đã ân ban duyên lành cho tất cả b/đ Vô Vi khắp năm châu cái pháp báu huyền diệu là PLVVKHHBPP, có một không hai trên quả địa cầu này để cho chúng ta nắm lấy tu đứng đắn, như là Pháp Luân Thường Chuyển và Niệm Phật. Vị Thầy kính yêu của chúng ta thường dạy: “Pháp Luân Thường Chuyển huệ tâm

khai”.

Bây giờ chúng ta đã lãnh hội được, ý nghĩa sâu sắc của câu văn là nhờ huynh Hội Trưởng Thiền Viện Nhân Hòa đã bỏ nhiều năm trời thực thi cho kỳ được có kết quả tốt và chắc chắn, có sự chứng minh rõ ràng trong lúc giải phẫu một phần của não bộ do những bác sĩ chuyên môn phụ trách cũng phải khâm phục.

Huynh Hội Trưởng giỏi thật, như có phép mâu thật, mà phép mâu đó do đâu mà có, chỉ có huynh trưởng T/V Nhân Hòa am hiểu và biết cách sử dụng nó, cho nên huynh Hội Trưởng đã nhờ có kinh nghiệm nhiều năm học thiền theo PLVVKHHBPP rất cố gắng nên mới có thể áp dụng cách thở Pháp Luân Thường Chuyển và Niệm Phật, hai thứ phối hợp nhau cùng một lúc để tránh cơn đau nhức cơ thể lúc giải phẫu. Bây giờ chúng ta đã hiểu rõ rồi... Phép mâu đó do bên trong của chúng ta đã có sẵn mà không hay. Xin quý bạn hiền hãy đọc bài tường thuật do chính huynh Hội Trưởng T/V Nhân Hòa đã kể lại trên ĐSVV số 4.

Hy vọng tất cả huynh đệ tử muội của chúng ta đừng bỏ mất cơ hội tốt này, nắm lấy và hành như thế vì duyên lành Trời Phật đã cho tất cả b/đ Vô Vi chúng ta nói riêng và cho tất cả nhân loại trên thế giới nói chung không riêng một người nào.

Thời gian không cho phép chúng ta trì trệ nữa. Nhân cơ hội tốt hôm nay, Vô danh tiểu tốt tôi xin phát tâm đóng góp bài vở của mình, đã theo đuổi học tập pháp thiền của PLVVKHHBPP, đã trải qua bao nhiêu năm dài đăng đắng và phải gặp phải bao nhiêu nghịch cảnh thử thách, phải nhịn nhục tối đa, tức là nhịn rồi phải còn chịu nhục nữa.

Vô danh tiểu tốt đã bị người đàn bà hung dữ tên H.B.Y., chồng tên là L.P. và thằng con tên là L.X. (4 tuổi), một gia đình 3 người do thằng con tôi và vợ nó đứng tên bảo lãnh bên vợ nó qua Mỹ định cư. Không ngờ sự việc xảy ra cho tôi...

Người đàn bà này thật ngang tàng, coi thường người, không kể luật pháp, không có tu lại rất ghét kẻ tu hành trong một nhà, nó không thích bản mặt của nó, dòm thấy là đã đủ biết nó không phải là hạng tầm thường. Đàn bà mà tướng đàn ông hung dữ hơn đàn ông nữa kìa. Nó thấy tôi tu, trong gia đình không ai ưa, nó nói con dâu cũng không ưa và mấy đứa con cũng không thích, không đứa nào nói chuyện với tôi, ai cũng ghét hết! Tôi nói thay kệ tôi không cần ai nói! Thằng con của nó là đứa con mất dạy, hay phá phách, thấy ai làm gì nó cũng học theo... Bị la không sợ, bị đánh cũng không tổn, tánh nào tật nấy. Đàn bà hung dữ này lại đở hết

lỗi cho tôi, nói tôi tu, Niệm Phật, và thiên là xúi giục thằng con nó học theo, rồi sẽ có ngày điên khùng như tôi luôn... Nó lại tìm hết mọi cách để nói xấu tôi, làm nhục tôi và đánh tôi gãy hết một cái răng cửa để trả thù. Bởi vì nó chửi, nó mắng, thấy tôi không dám làm gì nó hết, tôi đâu có sợ nó chửi hay mắng, hay đe dọa tôi trước mặt. Tôi nói có giỏi thì cứ làm thử coi! Nó liền bước ngay tới với vẻ mặt hầm hầm đầy sát khí, muốn ăn thua với tôi. Tôi biết có chuyện không tốt, liền đứng dậy, nó lập tức thoi tôi ngay, tôi đỡ kịp nhưng mà tới lúc dùng lối vũ bão để tấn công tôi, tôi đỡ không kịp nên bị trúng vào mặt một thoi, tá hỏa tam tinh, làm gãy một cái răng cửa. Tôi không dám dùng vũ lực để ăn thua với phụ nữ làm gì, sợ thiên hạ chê cười, thôi thà mình chịu lỗ cho yên.

Lúc đó là vào năm 1993, tôi sợ nếu tiếp tục ở lại là còn xảy ra nhiều chuyện không thể nào lường trước được, nên phải dọn đi ở nơi khác lập tức. Tôi cũng vẫn công phu pháp thiển đều đều. Vào tháng 3 năm 1996, buổi sáng dậy, tôi đột ngột nghe đặng tiếng chim ca hót văng vẳng bên tai, tôi tưởng chim bay vô phòng tôi, tôi tìm trong phòng không thấy. Kế tiếp 2, 3 ngày, vào buổi sáng nào tôi thức dậy cũng nghe tiếng chim ca hót. Tôi mới biết tiếng chim ca hót chít choét đó là từ bên trong phát ra chứ không phải từ bên ngoài. Rồi sau đó một tuần lễ lại ngưng, không thấy tiếng chim ca hót nữa, mà lại nghe âm thanh Niệm Phật huyền diệu phi thường êm ái nhẹ nhàng, tôi càng nghe lại càng thích thú

hơn, lúc đó tâm hồn tôi dường như cái bong bóng thoát xác, biết cỡi gió đờ mây bay phất phơ trên không trung và hết nhớ những chuyện đau khổ lo buồn nữa, và tự nó đã tan biến từ hồi nào không hay.

Ngày hôm nay, tiểu tốt này mới nhận thức câu văn của vị Thầy kính yêu của chúng ta: “Hoàn cảnh là ân sư”. Quả thật là đúng vậy. Bị người ta chửi, nói xấu và bị người ta đánh đập nữa, cũng chỉ biết cảm ơn họ thôi. Nhịn nhục tối đa như thế, tiểu tốt tôi mới có thể học bài nhần nhục được, và mới có thể vượt qua được mọi sự trở ngại thử thách trong thời gian tu tập dài đằng đẵng, có sao nói vậy không thêm không bớt! Và biết áp dụng cách co lười răng kê răng ý niệm Phật, tập trung trung tâm bộ đầu hà đào thành một lúc sau 5, 10 phút hoặc lâu hơn nữa thì những sự trở ngại thử thách nào tự nó sẽ tan biến hết và khôi phục lại bình thường như xưa. Tiểu tốt tôi lại biết thêm một chuyện theo cách nói trên để ngăn cản sự trở ngại ngoại xâm làm tâm thần động loạn bất an. Nếu tiểu tốt tôi không biết áp dụng hoặc quên mất câu Niệm Phật lúc gặp phải những chuyện chẳng may xảy ra thì có thể tâm thần sẽ bị động loạn, càng động loạn thêm. Thật đúng là “Phật pháp vô biên” là vậy, vì chỉ có Phật pháp vô biên mới có khả năng trị hết bệnh trần của chúng sanh được mà thôi. Mà muốn có được sự hữu ích của Phật pháp vô biên để đánh đuổi ngoại xâm vào tâm thân gây bất ổn, thì chỉ có cách phải cố gắng siêng năng thực hành pháp môn đã có thì mới có thể giải quyết đặng

mà thôi, không phải lý thuyết suông mà có được.

Thưa quý b/đ thân mến, nhưng chuyện đời khắt khe thường xuyên xảy ra cho chúng ta hằng ngày không thể tả cho hết và cũng không có thuốc trị liệu ở thế gian này, mà chỉ có tiên dược của chư Phật tức là nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ trị bá bệnh của người trần gian.

Những công chuyện học tập PLVVKHHBPP của Vô danh tiểu tốt còn thiếu sót nhiều, nếu có gì sai, xin quý bạn từ bi tha lỗi và hướng dẫn thêm.

Thành thật cảm ơn tất cả quý bạn thân mến đã bỏ nhiều thì giờ quý báu đọc bài vở phát tâm đóng góp của tiểu tốt tôi, từ đầu chí cuối đều thấy rõ sự thật, tu hành không đơn giản, không giống như đi học đến trường có thầy giáo chỉ dạy chữ, và không gặp những hoàn cảnh khắt khe, hà hiếp và đánh đập, thử thách đủ cách, v.v...

Vô danh tiểu tốt xin dừng bút, đồng thời tiểu tốt tôi xin chúc mừng tất cả quý b/đ năm châu hưởng phước một năm mới, năm Kỷ Mão 1999 tràn đầy thanh điển Bê Trên ân ban, sức khỏe dồi dào, tâm thân thường lạc, gia đình hạnh phúc, và dũng tiến trên đường tu học để đui dắt cứu độ những đứa con của Thượng Đế, cùng tu cùng tiến, tìm đường về Bến Giác, có như vậy chúng ta mới làm trọn nhiệm vụ của Ngài đã giao phó cho chúng ta và đúng nghĩa với câu: “Vay pháp trả pháp”.

Kính bái,

Vô danh tiểu tốt. □

LẮM CẢM LÝ SỰ CÙN

LC

Thôi bây giờ, LC không đố nữa mà đổi “tông” tâm sự, lý sự với các bạn. LC có được duyên may tham dự KSC và ĐH gần đây, không phải do đóng tiền, không phải do xuất hồn hay xuất sắc, mà LC dùng thần thông “Minh Cảnh Đài” của khoa học thế gian (tức Video đó).

Điều nhận xét trước tiên là LC thấy hình như không khí của ĐH có vẻ trang nghiêm trịnh trọng và cảm thấy hơi xa Ông Tám hơn như lúc còn ở quê nhà—bình dị với cái áo sơ mi cụt tay, quần tây dài gần gũi thân mật hơn với các bạn. Và trong KSC và ĐH còn có mấy pha có vẻ lạ với bên nhà lúc trước như:

1. Việc xưng hô Ông Tám, lúc ở bên nhà thật đơn giản, bình dân: ông 8, cậu 8, chú 8, hay anh 8, chứ không có bạn đạo nào gọi bằng Thầy, vì người nào không biết gọi Thầy là Ông nhắc nhở giảng giải ngay. Ngạc nhiên nữa với các bạn cũ bên nhà là ở KSC, ĐH, các bạn đều gọi là Thầy mà lại còn “nâng cao lên cấp” là Đức Thầy nữa. Lúc xưa, Ông Tám gọi Ông Tư là Ông Tư, Ông Tư gọi Ông Tám là bạn Lương. Lúc Cha Trời còn giáng điển xuống cô K, Cha và các bạn xưng hô bình dị, đơn giản: Cha (chứ không Đức Cha, và con thân

mật, ngắn gọn).

2. Lý sự cùn thứ 2 là LC và các bạn cũ ở VN cũng hơi ngạc nhiên thấy thường có tiếng vỗ tay, LC cứ tưởng như là đi dự phiên họp “đời” hay đang ở một nơi giải trí rạp hát nào đó! Ở ba TĐ đầu tiên ở VN chưa bao giờ có ai vỗ tay Thầy hay bạn đạo (LC thiển cận cho rằng vỗ tay là tăng cái ngã mà chúng ta thì đang trên đường diệt ngã.)

3. Có bạn cũng không khỏi ngạc nhiên khi xem đoạn có hai bà lên nhờ Ông Tám cắt tóc. Hai bà này đã mọp người quỳ lạy (giống cảnh lâm ly thường thấy ở chùa chiền). Bên nhà, Ông Tám không cho lạy và các bạn cũng không lạy Ông Tám. Có lần trước năm 75, ở trong một TĐ VN có một bà, quen đến chùa chiền, đã quỳ mọp lạy Ông Tám. Ông Tám không nói không rằng, lặng lẽ chuyển điển khai khẩu chú Ngẫu (lúc đó ngồi gần) tự nhiên buột miệng (ngoài ý muốn mình) chửi cha Ông Tám trước mặt bà ấy và đồng đạo các bạn (đó là một cách Ông phá tôn sùng.) Ông Tám thường nhắc nhở không nên tôn sùng Ông, thế mà ở ĐSVV, LC thấy có không ít những bài thơ hay lời văn bạn đạo ca tụng, đề cao Ông.

Các bạn chắc chưa quên, nhiều

năm trước, vì thấy các bạn đạo ở hải ngoại “đưa Ông lên quá”, Ông bèn ra câu thơ “Thầy là cục cứt trần gian”. LC ngu ý nghĩ mình sẽ què 1 cục khi tôn sùng cục cứt. LC còn nhớ rõ bạn Q có kể lại lời Bé Tám tâm sự với bạn ấy: “Tui nó chỉ lo lạy tao, đáng lẽ phải ngồi ngang hàng với tao mà học hỏi. Tao có nói sai, nó cũng dạ.” Ôi, LC nghe mà sao thấy “thấm thía đến tận xương tủy” lời minh triết này. Nhưng rồi Thầy dạy vẫn dạy, còn trò vẫn theo ý trò tiếp tục tôn sùng, đề cao, thần thánh hóa, đến nỗi Ông phải hạ mình xưng là Bé Tám, cùng nói huých toẹt, “tu mà càng ngày thấy mình càng lớn là thật, càng thấy mình nhỏ mới là đúng”.

4. Về việc Giỗ Ông Tư, LC cũng thấy không khác gì việc tôn sùng. Lời Ông Tám dạy vẫn dạy, nhưng trò vẫn tự do bày vẽ, làm theo ý mình. Có ba bạn đã đặt ba câu hỏi Ông Tám về việc Giỗ Ông Tư (xin xem Vovi LED 1997, trong ba số khác nhau), Ông Tám trả lời ba lần cho ba câu hỏi cùng giống nhau:

Lần 1: Tôi không đồng ý việc này (tức việc Giỗ Ông Tư)

Lần 2: Ông Tư đâu có chết

Lần 3: Cúng, đốt một cây nhang là thêm một con Ma

LC tui nghĩ Ông Tư đâu có chết, vô sanh vô tử, Ngài đã đắc quả Phật Bảo Tạng. Lòng thành kính tôn sùng đã vô tình hạ bệ Ông Tư ngang hàng một vong linh phàm nhân (như thế gian giỗ cha mẹ, ông bà.)

5. Trong cái lý sự cùn của LC còn điều này nữa. Trong KSC và ĐH, có màn chúc Ông Tám trường thọ(1). LC tui xúc động vì lòng thương mến Thầy của các bạn, nhưng LC trộm nghĩ thương Thầy phải thương cho đúng mức mới thực là thương, chớ cái xác Thầy đã già (cơ thể đã yếu, đã có dấu hiệu lụm cụt, giọng yếu hơn trước) mà muốn Thầy trường thọ, ở mãi thế gian với chúng ta sao? Để đem thân già phục vụ mãi chúng ta sao? Như vậy đâu đúng là thương Thầy. Thương Thầy theo ngụ ý của LC là nên chúc Thầy đoản thọ, để Thầy về Trời sớm. Xưa Thích Ca đã giảng pháp 49 năm, Thầy truyền pháp cũng tròn tròn 40 năm rồi. Chúng ta

còn ích kỷ, tham lam muốn giữ mãi Thầy ở với chúng ta sao?

6. Và đây cũng là lý sự cùn nữa của LC. LC nhận thấy ở hải ngoại và cả ở VN, đã có xuất hiện không ít “Thần Tú”. Vì lòng thành kính mến mộ Ông Tư, với nhiệt tâm nhiệt huyết đã bày vẽ những điều như phạm nhân người đời: dựng xây mộ lăng, với lư hương đồ sộ, với cổng tam quan, với chạm trổ rồng lượn minh châu, v.v... làm hữu vi hóa cái cao siêu và lệch đường lối trước nay của Ông Tư và Ông Tám, của PLVVKHHBPP. May là cái bạn này chưa dựng tượng Ông Tư lên cho đủ bộ hữu vi sắc tướng (2)!

Thôi LC xin dừng bút, không

bắt chước Bé Tám. Xin không cảm ơn tất cả các bạn.

LC

(1) Có bạn còn bày đặt mua chim phóng sanh để cầu thọ, cầu an cho Ông Tám nữa!!!

(2) Lúc trước có một b/d ở VN rủ rê một số b/d vô một cái chùa làm chuyên hữu vi sắc tướng, gắn đèn neon tròn giả hào quang trên đầu tượng Phật, rồi hô hào quyên góp tiền bạn để xây cho chùa một cái tháp (để dựng tro người chết). Có một bạn khác ở B.D. điện thoại hỏi Ông về b/d nói trên, Ông Tám đã trả lời: “Hào quang giả! Ở VN các bạn làm chuyện tào lao không hà...” □

CẢM XÚC

nhân ngày thượng kiếng Vô Vi

Nhân ngày thượng Kiếng Vô Vi
Con xin mạn phép được ghi mấy dòng
Những lời tạ dạ ghi lòng
Nhớ ơn Cha, Tổ đã đồng độ cho
Độ cho phương pháp công phu
Hàng ngày tự tiến, tự tu không ngừng
Soi hồn Tam Bửu trụ bưng
Sáng trong nội thức góp phần dựng xây
Pháp luân thường chuyển giải ngay
Những gì ô trược hàng ngày rước vô
Thiền định phẳng lặng tâm tư
Hướng về thanh giới giải mù giải mê
Để mau hướng trở lộn về
Nơi xưa chốn cũ là quê của hồn
Con nguyện một dạ chẳng sờn
Gắng công tu luyện đền ơn Cha Trời

Sau đây con có vài lời
Cám ơn các bạn đã thời giúp con
Giúp con trong suốt thời gian
Pháp môn ngộ được chẳng còn si mê
Hôm nay thượng Kiếng Vô Vi
Bạn đạo tề tựu hướng về hư không
Lòng thành xin Đấng Hóa Công
Ban luồng thanh điển để đồng tiến tu
Hướng thanh giải tỏa mê mù
Về nơi thanh nhẹ tâm từ độ tha
Cần khôn vũ trụ bao la
Người người thức giác chan hòa nơi nơi.

Đức Quốc, 5.2.1999

Kính bái

MINH THỦY

Vài Cảm Nghĩ Chân Thành Về PHÁP LÝ VÔ VI



YÊN LANG

Tôi đến Mỹ định cư không bao lâu; hoàn cảnh mới, cuộc sống mới, mọi thứ khó khăn như vây phủ bốn bên, chồng chất trước mặt. Mọi sinh hoạt tiếp xúc đều mới mẻ, mọi âu lo càng ngày càng đè nặng lên thể xác lẫn tâm hồn, đảo lộn cả cuộc sống bình thường đã trải dài theo năm tháng. Đôi khi tôi cảm thấy con đường đi tới mịt mù bế tắc, và gây cho tâm tư tình cảm của tôi một nỗi bi quan, chán chường. Tôi muốn tự phấn đấu, tìm cho mình một lối thoát, để vượt qua một chặn đời nhiều xa lạ, đầy khó khăn, nhưng trèo lên ngã xuống, gặp hết điều sỉ nhục này đến nỗi buồn tủi khác. Và đôi lúc quá xót xa, tuyệt vọng, tôi muốn buông trôi theo dòng đời định mệnh, mặc ra sao thì ra, như chiếc thuyền không chống chỏi nổi với phong ba bão táp.

May thay, gần đây tôi có gặp một số anh em, bè bạn, thân cũng có, sơ cũng nhiều, đã khuyến khích, an ủi, giúp đỡ làm dịu bớt phần nào những ưu tư ẩn uất trong lòng tôi. Và nhất là anh Tám Thiên Tạo—người đã

thông cảm tận cùng về những khó khăn, bế tắc của tôi—anh đã cùng sát cánh nương vai, tận tình khuyến khích, giúp tôi tạm vượt qua chặn đời gian khổ, cố gắng tìm cho tôi một lối thoát tâm hồn, tạo cho tôi một niềm tin tốt đẹp ở ngày mai.

Anh Tám Thiên Tạo có đưa tặng cho tôi một số sách vở, băng video, băng cassette,... .. do thiền sư Lương Sĩ Hằng truyền giảng, hướng dẫn về Pháp Lý Vô Vi, về thiền học Vô Vi, phương pháp khoa học về Phật Pháp, kết hợp chặt chẽ nguyên lý tốt đẹp giữa Đạo và Đời, soi sáng về con đường tâm linh, bồi dưỡng sức khỏe cho thể xác, với mục đích hướng dẫn con người đến Chân Thiện Mỹ.

Thuần chất của tôi là một văn nghệ sĩ, tâm hồn rất phóng khoáng vị tha, nhưng rất hạn chế hiểu biết về những pháp lý cao siêu nên tâm linh còn mờ mờ, ảo ảo, chỉ biết xúc động xót xa về những bất công xã hội, chỉ biết chạnh lòng đau đớn về những nỗi thống khổ của nhân sinh. Và tác phẩm của tôi cũng chỉ nói lên được những điều u

ẩn đó, còn cách tháo gỡ, giải thoát như thế nào, tôi chỉ tâm niệm nhờ ở ân trên.

Hôm nay nhân có chút duyên hạnh ngộ, được đọc một số tác phẩm về Pháp Lý Vô Vi, được xem và được nghe những băng video, cassette, kết hợp giữa những tác phẩm văn nghệ, thơ văn, tân nhạc, cổ nhạc của những tác giả lớn, viết theo ý thơ đạo pháp và sự hướng dẫn giải đáp của thiền sư Lương Sĩ Hằng về Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp (PLVVKHHBPH), đã cho tôi một số khái niệm mới mẻ, tốt đẹp và sự hòa nhập dung dị giữa Đạo và Đời.

Những điều dễ cảm nhất là sự giản dị của phương pháp hướng dẫn từ lý thuyết đến thực hành mà mỗi con người chúng ta đều dễ dàng theo đuổi được, vì đây là một phương pháp thiền chứ không phải là một tôn giáo, nên không đối nghịch, không giáo điều, và không làm xáo trộn nếp sống hằng ngày của từng cá nhân trong xã hội. Mục đích của PLVVKHHBPH là muốn giúp cho mọi người:

- Về thể xác, thanh lọc bản thể, tiêu trừ bệnh tật, tăng cường sinh lực.
- Về tinh thần, xua đuổi phiền não, giải tỏa lo âu, tâm tư thanh bình, an lạc

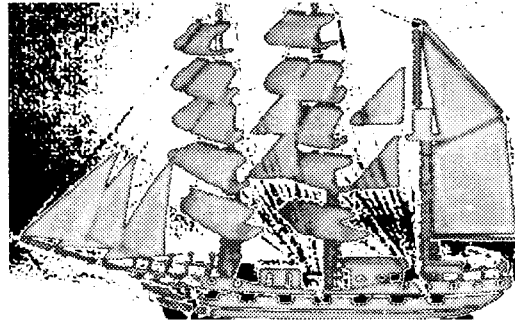
Về tâm linh, trí tuệ thông suốt, mẫn cảm siêu nhiên. Như lời của thiền sư Lương Sĩ Hằng, có tu thực hành tâm pháp mới phát triển được trí tâm, mới đúc kết thành một khối điển quang tự thức.

Ở đây tôi không dám đi sâu vào những chi tiết của thiền học Vô Vi, vì sự hiểu biết của tôi còn hạn hẹp, nên chỉ muốn nêu lên vài biểu cảm ở lòng mình với một hàm ân tốt đẹp. Và cũng xin cảm ơn Hội Ái Hữu Vô Vi đã tạo những điều kiện dễ dàng cho những người mới hội nhập. Xin cảm ơn những hành giả đi trước đã tận tình hướng dẫn những người đi sau, cùng hướng về một chân trời tốt đẹp. Xin cảm ơn anh Thiên Tạo, người bạn mới, nhưng đã tận tình chia sẻ những buồn vui giữa chạn đời gai góc, như một tri kỷ lâu năm. □

California, ngày 16-4-1997

Yên Lang, Soạn giả.

THUYỀN VỀ QUÊ



Thuyền này thuyền nghĩa thuyền tình
 Thuyền này đón kẻ tâm linh nhẹ nhàng
 Từ từ rời chốn trần gian
 Thuyền lo đón kẻ thiên đàn có tên.
 Thuyền này vâng lệnh Bê Trên
 Đón người tâm đạo ngày đêm lo thiền
 Thương Trời nhớ Phật quý Tiên
 Quên mình chỉ biết triển miên cứu đời.
 Lúc nào cũng quyết bỏ rơi
 Tham dâm thù hận ham nơi sang giàu
 Đón người thành khẩn dôi trau
 Hy sinh danh lợi chùi lau linh hồn.
 Thuyền này không đón ác ôn
 Đón người đạo hạnh không còn sân si
 Thanh thanh tịnh tịnh thuyền đi
 Về nơi bến giác uy nghi cõi Trời.
 Thuyền này chỉ chạy bằng hơi
 Hơi thanh khí tịnh do Trời ân ban
 Thuyền xinh thuyền đẹp gọn gàng
 Chẳng hề đi ngược đi ngang rộn ràng.
 Đi ngay tiến thẳng nhẹ nhàng
 Chủ thuyền là Đấng muôn vàn quý yêu
 Tục danh Bé Tám tình siêu
 Vĩ Kiên họ Lương dạy nhiều ý hay.
 Dạy người chịu đắng chịu cay
 Hy sinh hòa nhẫn đêm ngày sửa tâm
 Lúc nào cũng thấy mình lầm
 Mình ngu mình dốt lo lần về quê.
 Tới giờ thuyền đón mình về
 Về nơi nguồn cội cần kẻ Mẹ Cha.

Kính bái,
 Dallas, April 2, 1999
Nguyễn Đình Trí

Thiên Ca 1999

Chủ đề: **TÔI VÀ ANH**
Đại Hội “Duyên Lành” - Canada.

Thể điệu: Cổ Nhạc liên hoàn
Tác giả: **Kim Thanh**, Melbourne (Úc Châu).
Trình bày: song ca, một Nam và một Nữ: 1) Hoa Hồng (Nữ), 2) Thi Nhân (Nam)

HOA HỒNG: *NGÂM THƠ*
*Em là một đóa hoa hồng,
 Sanh nơi trần thế muôn lòng mến thương
 Ngạt ngào rức rỡ sắc hương
 Say sưa nhân thế vẫn vương tình hồng.*

THI NHÂN: *Ca KHỐC HOÀNG THIÊN*
 Hồng đẹp thắm tươi... tỏa hương khoe sắc
 Nhìn đóa hoa lòng ta ngây ngất.
 Hoa Hồng tô điểm cho đời vui
 Như bình minh sáng cả nền trời.
 Hỏi rằng ai chẳng luyến thương
 Thật dài các, cung son.
 Nâng niu đưa tay khẽ chạm
 Bỗng giật mình đau nhói bởi gai
 Ôi, cánh hoa mịn mát trang đài
 Rực rỡ mấy ngày rồi tàn phai.
 Như mây bay, như khói lam chiều
 Cũng tan mất vào hư không!

HOA HỒNG: *Ca LÝ CHIỀU CHIỀU*
 Người đời mê hương sắc. Ôi người ơi!
 Ôi người ơi, tỉnh tâm mà nhìn nhân thế
 Có ai sống lâu không già?
 KHÔNG, CÓ, KHÔNG trong đời
 Sao đành kiếp này buông trôi.

Phải thương tổn khi luân hồi!

THI NHÂN: *Ca*
 Giòng đời cuộn xoáy kiếp phù sinh!
 Nơi trần gian. Hãy mau quay về tâm thức
 Phá mê sáng soi linh hồn.
 Lo tỉnh tu chân thành
 Để còn vui đời Tân Dân
 Thánh ân cảm giao chân tình.

HOA HỒNG: *Ca LÝ CON SÁO*
 Đây duyên may... môn pháp tham thiên
 tu thân
 Lòng nguyện lòng không quên
 Pháp lưu thanh khứ trước dứt luân hồi
 Giao cảm với Đất Trời
 Chuyên thực hành điển quang sáng tươi
 Giải nghiệp duyên trí tâm bình yên
 Cho linh hồn an vui thảnh thơi
 Hưởng tương lai thế Thiên hoàng khai.

THI NHÂN: *NGÂM THƠ*
*Bản thân bất độ hà nhân độ,
 Nguyên lý đạo đời trải khắp nơi
 Vô sanh bất hoại về cực lạc
 Rõ thế huyền linh sáng rạng ngời.*

HOA HỒNG: *VỌNG CỔ*
 1) Thấm thía biết bao tôi và anh đã bao lời hàn
 duyên tâm sự, khi chúng ta đang sống chung
 trong bầu không khí quân bình...
 Giải tiến tâm linh đạt khối chân tình. Học hỏi

không ngừng sự chuyển luân của tâm thức và sự công bằng của Trời Đất ân ban (+)

*Phóng thâu trật tự thanh quang
Tai nghe mắt thấy Thiên Đàng chẳng xa.
Tình thương Trời Đất bao la
Thanh cao xây dựng chan hòa ánh sáng...*

THI NHÂN (dậm): THƠ

*Thiên thời địa lợi nhân hòa
Thành trì chân lý thật thà phước duyên
Tạo chi thân nghiệp thêm phiền
Đẹp đi tự ái Thiên tiên cảm hòa.*

HOA HỒNG: Ca

2) Tình tiền duyên nghiệp là giả là tạm, chỉ có người tu mới nhận rõ điều này!
Tương hội nhau đây cùng hành pháp đêm ngày!
Đừng bỏ ngỡ nghi ngờ chi thêm nữa khi cuộc đời quá ngắn ngủi đổi thay (+)

*Vui buồn, cười, khóc trả vay,
Không không thanh tịnh để quay về mình
Chúng ta chung hợp thâm tình
Luân lưu thân pháp bóng hình như nhau*

(+)...

THI NHÂN: NGÂM THƠ

*Quốc hồn đánh thức tâm linh
Văn minh nghe hiểu quân bình tâm thân
Tình thương đạo đức ân cần
Người tu thanh tịnh tiến lên về quê.*

HOA HỒNG: NGÂM THƠ

*Xa rời cuộc sống ử ê
Kỷ nguyên Di Lạc kịp về cùng nhau
Đồng hành kẻ trước người sau
Thi đua học hỏi đổi trao đạo mầu.*

THI NHÂN: VỌNG CỔ

5) Tôi và em vị trí khác nhau nhưng cuộc sống hai ta cùng chung lối, cũng chịu hóa sanh trong vòng sanh tử luân hồi... Dù nghịch cảnh nổi trôi ta chấp nhận nghiệp đời! Trong hành trình điều luyện nhồi xác thân mệt mỏi, càng cố tu hành

càng thấy rõ Thiên cơ (+)

*Luật Trời có trước luật đời
Có tu có tiến hợp thời diệu thâm
Đường tu quyết chí tự tâm
Sửa mình đừng mãi nội tâm quân bình! (+)*

HOA HỒNG: (Lồng điệu LƯU THỦY HÀNH VẤN)

6) Tôi đã nguyện cùng anh lo tiến tu...
Gìn đức tin cho vẹn lòng!
Công phu thanh thoát quang vinh hưởng về tương lai
Ngày mai ta bước lên thanh đài.

THI NHÂN: (về lại Vọng Cổ)

Thật hạnh phúc vô biên khi tôi và em biết khép mình lo tu tiến, hưởng về Trời mà hành sự phân minh,

HOA HỒNG: Ca

*Quý thương giải tỏ chân tình
Cùng nhau diễn tiến hành trình độ tha.*

THI NHÂN: Ca

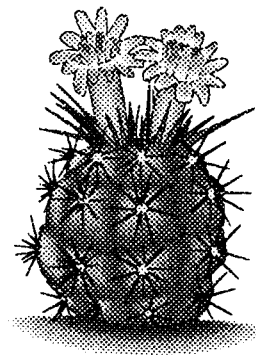
*Thực hành xây dựng thật thà
Hương thanh giải trừ bước qua Tiên đài! (+)*

HOA HỒNG: Ca

*Muôn chiều thanh tịnh vui thay
Đất Trời vô tận an bày niềm tin*

CẢ HAI ĐỒNG CA:

*Đạo Tâm son sắc giữ gìn
Cần Khôn Vũ Trụ thâm tình quý yêu. □*



Tân Cổ Giao Duyên

TÔ ĐIỂM SƠN HÀ

Tân Nhạc (Thơ ngâm Sa Mạc)

TÔ lục chúc hồng tựa cảnh tiên
 ĐIỂM mùi chua ngọt lòng xao xuyên
 SƠN tinh thủy tú luân phiên hiện
 HÀ thủy đục trong khắp các miền
 THỢ vẽ hồn thơ gieo ý nguyện
 KHÉO khôn khôn khéo tìm phương chuyển
 XÂY dựng ngày kia sẽ thấu truyền
 Tô điểm sơn hà thợ khéo xây

Nói lời:

Thầy đắc đạo nhờ Vô Vi Pháp Lý
 Đức Tổ Sư truyền Phật Pháp tu thiền
 Nhớ những ngày sống khổ cực triền miên
 Quyết luyện đạo cứu đời với khổ nạn

Vọng cổ:

1/
 Nhưng hồi ơi sau khi Thầy bắt đầu hoàng khai
 đạo pháp thì Đức Tổ Sư đã vắng bóng trên...đời!
 Tưởng nhớ đến Ân Sư lòng chua xót vô hồi! Ngài
 liễu đạo danh thơm lưu truyền lại, để muôn đời
 nhân thế noi gương . Nhưng chúng con không tránh
 được nỗi buồn của kẻ hậu sanh khi hương tâm
 thành nhớ Đức Tổ Sư qua làn hương khói!

2/

Thương nhớ làm sao Thầy đi truyền đạo khắp
 bao miền . Lê lết bốn phương để gieo rắc pháp tu
 thiền. Tấm thân già yếu nhưng Hồn Vĩ Kiên dũng
 mãnh, cứu độ đời sớm lìa khỏi bến mê

Có Thầy con sống như Tiên
 Vui đời tu hạnh ưu phiền giải tan
 Tình tiền duyên nghiệp chẳng màn

Ngày sau Phật quốc Thiên đàng hồi quê ...

3/

Đường tu học càng ngày càng sáng tỏ, không
 sồn lòng hành đạo ngày đêm . Bao năm qua tình
 Thầy Bạn quá êm đềm, thêm thắm thía chung vui
 ba ngày Tết . Hằng năm qua chúng con trì chí chờ
 đại hội dự khoa thi lòng rộn rã mong chờ ngày
 sum họp . Bốn biển anh em về đây tương ngộ nào
 khác chi sống cảnh non bông. □

VUI XUÂN

(Từ ngày 7 đến 10-1-1999)

Vui xuân chung sống ba ngày
 Nhờ do ân phước lần này Cha ban
 Vui xuân chung sống bạc bàn
 Anh em hòa hợp góp phần dựng xây

Vui xuân chung sống tràn đầy
 Tình thương, đạo đức, nhờ Thầy, ơn Cha
 Vui xuân chung sống vượt qua
 Sống trong nghịch cảnh, thiết tha độ đời

Vui xuân chung sống hợp thời
 Biết lo tu sửa, đời đời yên vui
 Vui xuân quyết chí rèn trui
 Tính hư tật xấu chẳng lùi tiến lên

Vui xuân tưởng nhớ Bề Trên
 Cho con thức giấc tạo thêm điều lành
 Vui xuân trụ hóa điển thanh
 Vượt qua các giới, hợp ngành người tu

Vui xuân sống chẳng tiền xu
 Nhưng mà vui vẻ, trẻ già vẫn tươi
 Vui xuân gửi đến khắp nơi
 Lời chúc sức khỏe, nhớ Trời lo tu.

Homberg/ohm, 30-11-98

Trần Thị Thanh Thủy,
 Germany

HÙNG VĨ GIAO LIÊN

Thơ: **LƯƠNG SĨ HẰNG**
 Chuyển thể cổ nhạc: **KIM THANH**

THƠ:

*Đất Trời sáng tạo triển miên.
 Tuyết phủ núi che khắp các miền.
 Hùng vĩ chuyển thức tình chuyển tiếp.
 Tranh Trời tốt đẹp cảm giao liên.*

TRĂNG THU ĐẠ KHÚC:

Sống, vui thanh tịnh, nơi miền tuyết rơi giá băng. Sao ấm trong lòng! Đời chẳng ưu phiền! Trời xanh em dịu tuyết rơi rơi... Bỗng nghe thanh nhẹ, chan hòa niềm thương vượn gió mây! Ân tình hôm nay. Theo tháng năm dài! Thiết tha tương hội một nhà đoàn viên ấm êm.

VONG CỔ: (1)

Đây cõi tạm trần gian mà nào khác chi cảnh Bồng Lai Tiên giới, đang mở hội HÙNG VĨ GIAO LIÊN chào đón khách tu... thiển! Hạnh phúc vô biên gặp Thầy, bạn khắp bao miền! Những gương mặt hân hoan tràn linh khí, mỗi nụ cười chan chứa cả Trời thương.

“Giao liên tâm thức giao liên.
 Trời cao bể rộng triển miên thực hành.
 Cảm thông từ trước tới thanh.
 Duyên lành tái tạo các ngành chung lối”...

THƠ:

*Bạn đạo chung vui sống thật thà
 Học hỏi không ngừng tự bước qua.*

LÝ SON SẮC:

Muôn ánh quang trên Trời. Soi sáng cho cuộc đời!
 Người tu hành thanh cao. Lòng nguyện lòng không nao!
 Nay thoát qua giấc mộng. Tỉnh mê sớm quay trở về!
 Xa lánh bao nã nê! Về Thiên Cung sống vui đoàn viên
 Theo pháp môn tu Thiển! Hào quang chiếu ban

triển miên.

VONG CỔ: (5)

Với thiện duyên từ bao nhiêu kiếp trước,
 Thầy bạn qui tụ về đây để đổi trao chơn... tình,
 Nằm trong ý đẹp xinh xinh,
 Trời ban thanh khí tự nghênh đón chào!
 Mang hạnh nguyện cứu trần gian đau khổ,
 Duyên phước vô vàn ta được gặp Minh Sư!
 Đâu dè đã có thuở nào.
 Dày công tận độ nơi nào cũng thông
 Thực hành khai triển một vòng
 Quý yêu cảnh vật lo tu tái tông!

VONG CỔ: (6)

Thầy truyền pháp đưa chúng sinh về nơi cực lạc. Phật Quốc muôn đời vô tử vô sanh. Sắc không-không sắc chỉ vô thường tạm bợ! Hãy soi sáng tâm hồn cho trong sạch thanh liêm. Hiểu Trời hiểu Phật chẳng mù!
 Uy nghi tận độ an du tâm hồn!
 “Vạn linh phát triển sanh tồn.
 Giao Liên Hùng Vĩ, cảnh Trời đẹp thay,
 Xa xưa cho đến ngày nay,
 Bình tâm học hỏi, thế tình đổi thay”.

Kính bái,

Kim Thanh. □

THỨC TÂM

*?? đời sồn rách chẳng nhâm dâu
 Kiến thức trần gian phủ cả dâu
 Tranh chấp hơn thua lòng trĩu nặng
 Xả buông mọi sự hết mong cầu*

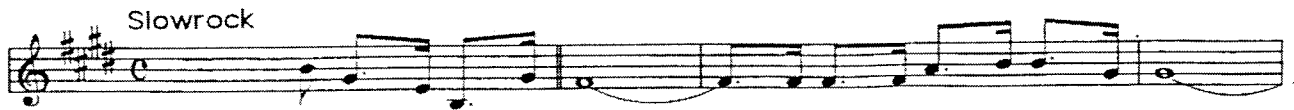
*Sống đời đạm bạc lòng thanh thản
 Mùi Đạo vui say rõ nhiệm mầu
 Tự tại ung dung quay trở gót
 Tình thương đạo đức thức tâm cầu.*

TN

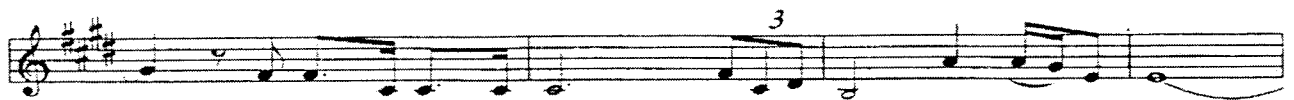
(VN, 17-03-99)

nhớ em

Thơ: Lương Sĩ Hằng
Nhạc: Lương Quốc Định



Nhớ em duyên lại vấn vương, Chờ ngày thành tựu yêu thương hoài hoài



Trông Em nhìn mặt hằng ngày, Mỹ miều xinh đẹp Em thay tình Trời



Thương Em chẳng giãi mở lời, Thương sao cho đủ tâm hơi nhẹ



nhàng. Gặp Em Anh muốn bạc hàn, Cùng nhau chung sống khai quang chơn hồn.



Chúng ta kiếp sống sanh tồn. Tin nhau nhìn nhục giải cơn si mê. Chẳng ché Ông Trời kết



duyên. Cùng về Thiên Quốc, hướng về đạo tâm. Duyên may siêu diệu thắm

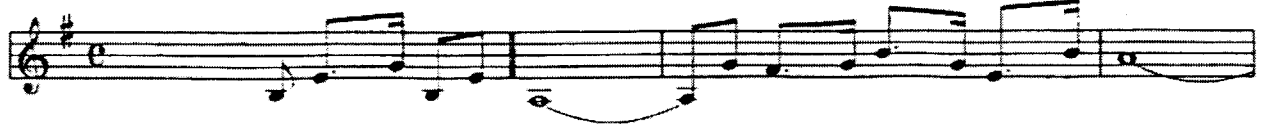


thậm. Chung cùng sum họp, cùng tầm đường tu.

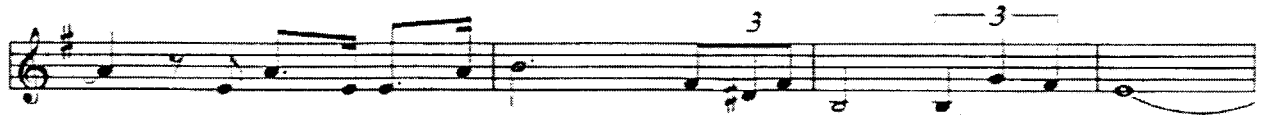
tình

Thơ: Lương Sĩ Hằng
Nhạc: Lương Quốc Định

Slow surf



Nhìn Em nổi lại mối tình Mắt Em sáng chói thân hình dễ thương



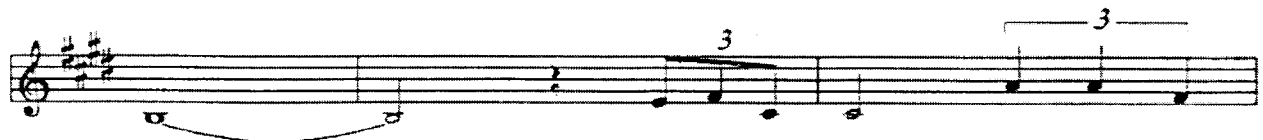
Trời ban tình đẹp như gương. Thương Trời, nhớ Phật lại thương Em nhiều



Trời sanh nguyên lý rất siêu. Em Anh là một giữ điều thức



tâm Chúng ta nguyên lý diệu thâm Trời ban tình đẹp âm dương hợp



hòa. Trời ban tình đẹp âm dương hợp



hòa. Trời ban tình đẹp âm dương hợp hòa.

DANH SÁCH BẠN ĐẠO THAM GIA XÂY DỰNG ĐẶC SAN VÔ VI

*Đóng góp dựng xây giếng môi Đạo
Trở về thanh cảnh ngộ hồn quê.*

156 - Bà Mai Lưu	100.00 \$US	191 - Bùi Thị Ty	50.00 \$US
157 - Má Cô Hồng	100.00 \$US	192 - Nguyễn V. Tạo	30.00 \$US
158 - Cô Dung	100.00 \$US	193 - Bùi Thanh Tâm (Bỉ Quốc)	150.00 \$US
159 - Cô Yến	100.00 \$US	194 - Trần T. Hương (Bỉ Quốc)	79.00 \$US
160 - Huỳnh Đôn	50.00 \$US	195 - Không rõ xuất xứ	121.28 \$US
161 - TD Sức Khỏe TL-Sydney	40.00 \$US+10.00 \$Úc	196 - Không rõ xuất xứ	121.28 \$US
162 - Nguyễn H. Trung	100.00 \$CAN	197 - Võ Quang & BD TT Wash.DC.	200.00 \$US (kỳ trước, đính chính lại)
163 - Nguyễn H. Hải	50.00 \$US	198 - Võ Quang & BD TT Wash.DC.	100.00 \$US (Kỳ này)
164 - BD ở Đức	200.00 \$US	199 - Huỳnh Thiên Hương	30.00 \$US
165 - Nguyễn Mỹ-Kim	200.00 \$US	200 - Trần Thị Sự	30.00 \$Can
166 - Trần Bá Trường	50.00 \$US	201 - Nguyễn Thúy Hà	20.00 \$Can
167 - Reuben + Hương	50.00 \$US	202 - Châu Văn Quý	00.00 Francs
168 - Trần M. Hùng	50.00 \$US	203 - Huỳnh Minh Trinh	20.00 \$US
169 - Trần Q. Cao	20.00 \$US	204 - Hoàng Văn Hoa	20.00 \$US
170 - BD San José	280.00 \$US	205 - Nguyễn Huỳnh Chung	50.00 \$US
171 - BD Vô danh, Fl.	30.00 \$US	206 - Lâm Phúc	50.00 \$US
172 - Võ Quang Minh	200.00 \$US	207 - Tôn Bá	20.00 \$US
173 - Chị Trắc	50.00 \$US	208 - Trần Phong	50.00 \$US
174 - Võ Hiếu Liêm	100.00 Đức Mã	209 - Trương Huỳnh Mai	100.00 \$US
175 - Trần Đ. Mộng Hoa	50.00 \$US	210 - Nguyễn Châu	50.00 \$US
176 - Chao Sin Tao Lao	60.00 \$US	211 - Hồ Huệ	40.00 \$US
177 - Trần Minh	50.00 \$US	212 - Cô Điệp	20.00 \$US
178 - Nguyễn Thị Phụng	20.00 \$US	213 - Anh Khánh	20.00 \$US
179 - Nguyễn Phong Lưu	20.00 \$US	214 - Trần Văn Út	20.00 \$US
180 - Nguyễn Ngọc Loan	20.00 \$US	215 - Hoàng Văn Hoa	20.00 \$US
181 - Nguyễn Minh Huân	20.00 \$US	216 - Trần Thị Thu Hương	40.00 \$US
182 - Chị Phương	50.00 \$US		
183 - Nguyễn Minh Trí	20.00 \$US		
184 - Ng. Thị Mỹ-Kim	100.00 \$US.		
185 - Trịnh Ngọc Vân	100.00 \$Can		
186 - Anh Chị Phạm Anh Tuấn	100.00 \$Can		
187 - Trần Bích Hòa	100.00 \$Can		
188 - Nguyễn Thị Thanh	30.00 \$Can		
189 - Phùng Thị Thu	100.00 \$Can		
190 - Nguyễn Thúy Hà	20.00 \$Can		

Trên đây là danh sách nhận thêm tính đến 15 tháng 6 năm 1999; sau ngày này sẽ được đăng tiếp trên ĐSVV số 6. Nếu chúng tôi có sai sót, xin quý Bạn vui lòng thông báo để điều chỉnh và bổ túc. Cám ơn.

HỘP THƯ ĐẶC SAN VÔ VI : Đóng Góp Ý Kiến Xây Dựng

ĐSVV vẫn sẵn sàng đón nhận mọi đóng góp xây dựng của Bạn Đạo.

Xin Quý Bạn Đạo tiếp tục gửi ý kiến của quý Bạn về Hộp Thư này để đặc san của chúng ta được cải tiến luôn.

Đa tạ!

ĐSVV

- **Người Bị Động nhấn tin:**

Tác giả bài “Hồi Ký” đề nghị cùng ĐSVV mời tất cả b/d khắp nơi trên thế giới ghi nhận lại những diễn tiến lịch sử thật trung thực của mỗi địa phương về PLVVKHHBPP và gửi về cho ĐSVV, để nơi này sẽ đúc kết và gom lại thành Sử Liệu Vô Vi.

ĐSVV: Rất mong độc giả bốn phương đáp ứng lời mời tha thiết trên đây.

- **Nhắc lại đề nghị của Thăng Gù:**

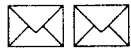
...đề nghị với ĐSVV rằng nên có một cột trong ĐSVV về những cảm nghĩ của b/d về những gì đã được đăng trên ĐSVV cho dù là chống hay thuận với những đề tài đó. Như vậy đặc san mới thật sự là tiếng nói của b/d Vô Vi khắp năm châu.

- ĐSVV chân thành cảm tạ tất cả các bạn đạo đã sốt sắng và nhiệt thành đóng góp bài vở và tài chánh giúp hoàn thành việc ấn tống đặc san số 5 đúng ngày dự định--ĐH “Duyên Lành”.

- Đặc biệt ĐSVV rất cảm kích nhiệt tâm của b/d MK (Canada) đã viết bài và gửi nhiều hình ảnh về ngày mừng Sinh Nhật Đức Thầy năm 1998.

- ĐSVV lấy làm tiếc không đăng được một số bài vì nhiều lý do, như: bài viết ngoài **tiêu chuẩn Bảy (7) Điểm của Đức Thầy** đã đề ra (xin xem ĐSVV số 1); dùng bút hiệu mà không kèm tên thật và địa chỉ/điện thoại để liên lạc; bài đến trễ không kịp sắp xếp, v.v...

- Nếu sớm có đủ bài vở và... thì Đặc San số 6 “có thể” được phát hành vào dịp **Sinh Nhật Đức Thầy năm 1999**. Xin các bạn hăng hái tham gia đóng góp bài vở và gửi bằng e-mail, fax, bưu điện theo địa chỉ ghi trong **Lá Thư ĐSVV (số 5 này)**. Chúng tôi mong nhận được từ nay cho đến ngày 10 tháng 11 năm 1999. Xin đa tạ.

**VÒNG QUANH THẾ GIỚI**

*Danh sách sau đây vẫn chưa đầy đủ và có thể không chính xác.
Xin Quý Bạn vui lòng thông báo ĐSVV để bổ túc và nhật tu. Cảm ơn.*

MỸ CHÂU**HAHVV WASHINGTON
và TV NHÂN HÒA**

4104 Goldsby St. SW
Olympia, WA 98512 USA
Tel: (360) 357-5675
E-mail:
nguyenv@postoffice.worldnet.att.net

HAHVV BẮC CALIFORNIA

P.O. Box 21516
San Jose, CA 95151 USA
Tel: (408) 259-5624

HAHVV HOA KỲ

P.O. BOX 2045
Westminster, CA 92684-2045
Tel: (714) 841-1527
Fax: (714) 841-1527

HAHVV HOUSTON

11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067
Tel: (281) 440-8240
E-mail: meditate@flash.net

HAHVV DALLAS/FORT WORTH

4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211
Tel: (214) 331-9124
E-mail: MungLam@airmail.net

HAHVV HAWAII

1218 B 6th Avenue
Honolulu, HI 96816-2539
Tel: (808) 735-2780
Fax: (808) 735-2780

**HAHVV VANCOUVER
và TĐ VANCOUVER**

625 E. 19th Ave.
Vancouver, B.C. V5V-1R1 CANADA
Tel: (604) 872-7294

HAHVV CANADA

2922 Jolicoeur
Montréal, Québec H4E 1Z3 CANADA
Tel: (514) 362-0259
Fax: (514) 362-8036
E-mail: aphancao@videotron.ca

TV HAI KHÔNG

392 Wayman Lane
Oroville, CA 96565 USA
Tel: (530) 589-2533

TV VĨ-KIÊN

22125 Crest Forest Dr.
Cedar Pines Park, CA 92322 USA
Tel: (909) 338-6691
Fax: (909) 338-6691

TĐLĐ PORTLAND

1522 SE 139th Avenue
Portland, OR 97233 USA
Tel: (503) 257-8657
E-mail: truclam@worldnet.att.net

TĐ HẠNH ĐỨC

15081 Moran St. Ste J & K
Westminster, CA 92683 USA
Tel: (714) 891-0889
Fax: (714) 891-0889

TĐ THIÊN THỨC

15001 Neece St.
Westminster, CA 92683 USA
Tel: (714) 894-7485

TĐ LIÊM NGÀ

6476 Mt. Aguila Dr.
San Diego, CA 92111 USA
Tel: (619) 571-6960

TĐ THANH HÒA

9809 San Diego St.
Spring Valley, CA 91977 USA
Tel: (619) 472-0663
Fax: (619) 472-0663

TĐ THÔNG HẢI

4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211 USA
Tel: (214) 331-9124

TĐ TỬ THÔNG

11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067 USA
Tel: (281) 440-8240

TĐ ÁNH QUANG

2810 Piper Rd.
Pearland, TX 77584 USA
Tel: (281) 997-2015

TĐLĐ ATLANTA

211 Sparrow's Lane
Norcross, GA 30093 USA
Tel: (770) 908-9398

TTVV WASHINGTON D.C.

P.O. BOX 8115
Silver Spring, MD 20910 USA
Tel: (301)933-4270
Fax: (301) 977-1947

TĐ HỒNG BÌNH HOÀNG

7567 Quail Run Lane
Manassas, VA 20109-2915 USA
Tel: (703) 369-6157
E-mail: KHH@Erols.com

TĐ TAMPA

3314 W. Louisiana Ave.
Tampa, FL 33614 USA
Tel: (813) 870-0902

TĐ LĨNH TÂM

124 Applewood Pl. SE
Calgary, T2A-7M8 CANADA
Tel/Fax: (403) 273-3796

ÂU CHÂU

HAHVV PHÁP QUỐC

12 Salvador Allende
Nanterre, 92000 FRANCE
Tel: 1-46-95-11-21
E-mail: Huynh@francenet.fr

HAHVV ĐỨC QUỐC

C/o Nguyễn Xuân Nhân
JuliusBrecht Str. 4
Tel & Fax: 06198-533889
Handy: 0172-6948025
E-mail:
vovi-fv-germany@t-online.de

TV QUY THỨC

Lieu dit Le Senaillet Lot 220
Publier, 74500 FRANCE
Tel: (045) 070-8355
E-mail:
santelli.dominique@wanadoo.fr

TĐ THIÊN MINH (Paris)

c/o Mr. Ngô Mui Leng
70 Avenue de Stalingrad
Ville Juif, 94800 FRANCE
Tel. 01461171955

TĐ TROYES

Mr. François Ngô
1 Rue des Templiers
10800 S. Julien Les Villas, FRANCE

TĐ BRUXELLES

Rue des Palais, #49
Bruxelles, 1030 BELGIQUE
Tel: (02) 219 1016

TTVV ESBJERG-Đan Mạch

TING HOJS Allé 16 D IMF
ESBJERG, 6700 DENMARK
Tel: 75-459-454

TTVV HÒA LAN

Nieuwe Fellenoord 110
Eindhoven, 5612 KE NETHERLANDS

TĐ DUYÊN ĐẠO

Hasenstr. 24
63762 Grossostheim - GERMANY

TĐ GIESSEN

C/o Đoàn Văn Thuận
Dunsbergstr. 7
35398 Giessen - GERMANY
Tel: 0614-84902

TĐ PHONG HƯƠNG

Waagenstr. 57
40229 Dusseldorf - GERMANY
Tel: 0211-788017

TĐ LÊ CẢNH TỬ

Antwerpenerstr. 19-29
50672 Koln - GERMANY
Tel: 0221-528132

TĐ HẠNH ĐỨC

Beethovenstr. 29
46145 Oberhausen - GERMANY
Tel: 0208-600703

TĐ AN LẠC

C/o Phan Văn Khá
Breite Str. 4
64832 Babenhausen - GERMANY
Tel: 06073-712574
E-mail: khakien@aol.com

TT DUISBURG

C/o Anh Xuân
Lehre Str. 52
47167 Duiburg - GERMANY
Tel: 0202-584372

TT HANNOVER

C/o Trần Như Sơn
Ihmeplatz. 4 Whg
30449 Hannover - GERMANY
Tel: 0511-4581706

ÚC CHÂU

Vô Vi Thiên Viện QUỐC TẾ

P.O. BOX 645
Tolga, QLD 4882 - AUSTRALIA
Tel: 07-40-954-045

HAHVV NEW SOUTH WALES

108 Mac Athur Street
Paramatta, NSW 2150 - AUS.
Tel: (612) 9683-5717
Fax: (612) 9329-0645

HAHVV TÂY ÚC

28 Collingwood St., Unit 3
Osborne Park, WA 6017 - AUS.
E-mail: luckyaus@iinet.net.au

TĐ SYDNEY

5 Atkins Ave.
Fairfield, NSW 2166 - AUS.

TĐ MINH HÒA

7 Linderman Crs.
Green Valley, NSW 2168 - AUS.
Tel: (02) 9608 6912
E-mail: smg@bb.com.au

TĐ NGỌC MINH

28 Bundle Rd
Green Valley, NSW 2168 - AUS.
Tel: (61) 2-982-6038
E-mail:
mr_tran@coco.cchs.usyd.edu.au

TĐ MELBOURNE

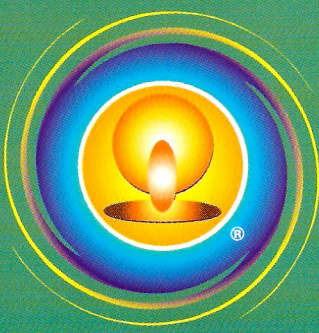
41 Hamel St.
Box Hill South, VIC 3128 - AUS.
Tel: (613) 9808-1762
Fax: (613) 9429-6500

TĐ THỨC TÂM

17 Percy Street
Seaton, SA 5023 AUSTRALIA
E-mail:
HaiTan.Tran@dsto.defence.gov.au

TĐ SỨC KHỎE và TÂM LINH

108 MacAthur Street
Paramatta, NSW 2150 AUSTRALIA
Tel: (408) 259-5624
E-mail: tmtgiang@tig.com.au



Nam Mô A Di Đà Phật



Tác Phẩm Hòn Non Bộ
"Thiên Địa Nhân"
của nghệ sĩ Nguyễn Thượng Nhạ
vẽ kiểu và thực hiện tại Thiên Viện Nhẫn Hòa